BỘ 3 • SỐ 26 • THÁNG SÁU 1991

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

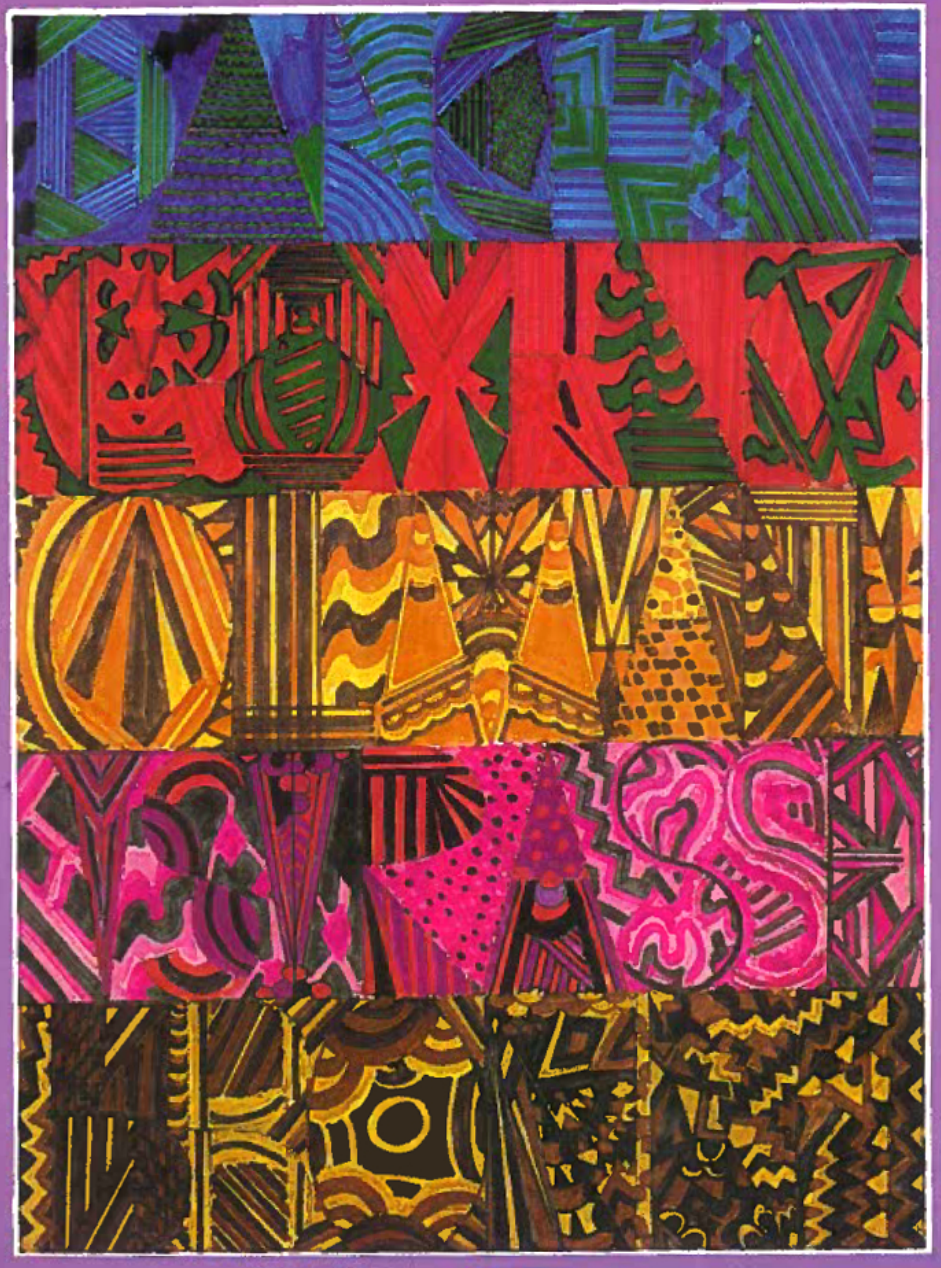

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM THỜI HẬU CỘNG SẢN

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT!

• Quí Khách đi chợ nhớ đòi cho được một tấm giấy số
để dự cuộc sổ số cuối tuần
với nhiều tặng phẩm thiết dụng và đáng giá

- Chợ lớn **NHẤT**
- Hàng nhiều **NHẤT**
- Thịt cá rau tươi **NHẤT**
- Đầy đủ các hàng thực dụng **NHẤT**
- Giá cả các loại hàng hạ **NHẤT**
- Đã có tặng phẩm nhiều **NHẤT**
- Tiếp đãi ân cần **NHẤT**
- Địa điểm thuận lợi **NHẤT**
- Bãi đậu xe an toàn **NHẤT**
- Và đã được mọi người thích **NHẤT**

CÓ BÁN
LOTTO CẠO

California Lottery
Scratchers

ĐI CHỢ TRẢ TIỀN ĐIỆN
Little Saigon Supermarket
là đại diện duy nhất của nhà đèn
trả tiền điện cho quí vị

Southern California Edison

LITTLE SÀIGÒN
SUPERMARKET
NGÔI CHỢ ĐANG ĐƯỢC
ĐỒNG HƯƠNG VIỆT NAM
ỦNG HỘ MẠNH NHẤT
TRONG VÙNG

• Mua tận gốc, Bán tận ngọn
• Quí vị được mua hàng với giá hạ nhất,
CHỈ CÓ TẠI CHỢ LITTLE SÀIGÒN

MỞ CỬA 7 NGÀY
TỪ 9AM ĐẾN 9PM

100 NGƯỜI NÓI, 1.000 NGƯỜI TIN, 10.000 NGƯỜI ĐẾN

MỘT SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

9822 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 ★ Tel: (714) 531-7272

Design by Ngọc Phu

THẾ KỶ 21

Từ số 1 đến số 24

HÃY ĐẶT MUA NGAY

- 24 số báo Thế Kỷ 21 - từ số 1 đến 24

- Một tập hợp biên khảo và sáng tác giá trị của trên một trăm tác giả quen thuộc hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:

TÂM QUYÊN

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
Điện thoại: **(714) 892-9414**
Fax: **(714) 894-1381**

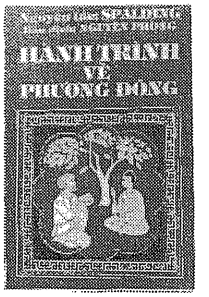

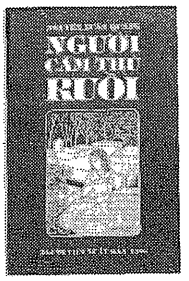

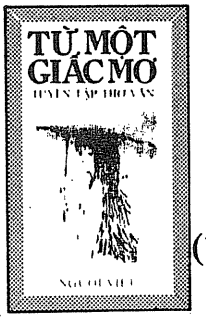

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT
14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

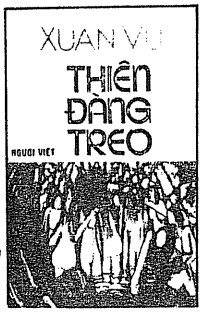

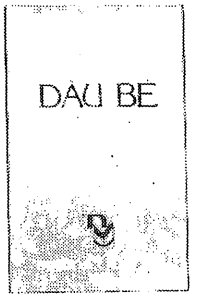

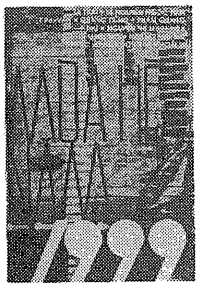

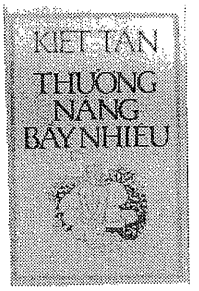

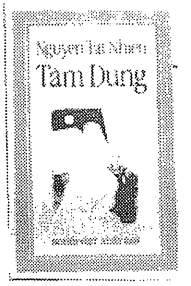

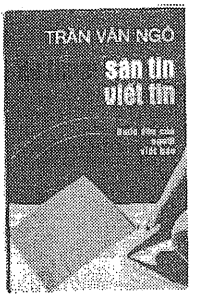

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

THƯ TÒA SOẠN

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Chủ biên văn học:
Nguyễn Xuân Hoàng
Chủ biên biên khảo:
Lê Đình Điểu
Giám đốc mỹ thuật:
Nguyễn Đồng
Giám đốc trị sự:
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhãn danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

Bạn đọc thân mến,

Thế Kỷ 21 số tháng này xin gửi đến quý bạn đọc ba bài viết về nền giáo dục tương lai Việt Nam khi chế độ Cộng sản không còn tồn tại nữa. Trong khi nhà báo Vương Hữu Bột bàn đến khía cạnh kinh tế của nền giáo dục tương lai, nhà báo Hoàng Chiều Nhân đưa đề nghị một đường hướng giáo dục thì Nguyễn Thanh Trang bàn về vai trò giáo dục trong sứ mạng tái thiết và canh tân Việt Nam.

Trong phần phân tích thời sự kỳ này, Nguyễn Mạnh Hùng, giáo sư Chính trị học và là Giám đốc Viện Nghiên cứu Đông Dương tại Đại học George Mason sẽ nói về những chuyển động trong bang giao Mỹ - Việt. Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng là người Á Châu duy nhất có chân trong cả hai "Think Tanks" theo dõi chính sách ngoại giao Hoa Kỳ ở Đông Dương.

Trong phần văn học nghệ thuật bạn đọc có thể theo dõi sinh hoạt văn học nghệ thuật tháng qua, đọc một tạp bút mới nhất của nhà văn lừng danh Võ Phiến dành đặc biệt cho Thế Kỷ 21, truyện ngắn mới nhất của hai nhà văn nữ Phan Thị Trọng Tuyến, Paris và Dương Như Nguyện, Washington D.C., một bài hồi ức của học giả Thái Văn Kiểm...Và dương nhiên báo Thế Kỷ 21 lần này vẫn giữ nguyên các mục thường xuyên: Thời sự tháng qua (do Lê Thụy phụ trách) và Sách báo trong tháng (do Nguyễn Nam Anh trông nom).

Mời bạn đọc góp ý xây dựng để tờ Thế Kỷ 21 trở thành tạp chí trong mọi gia đình Việt Nam.

Thế Kỷ 21

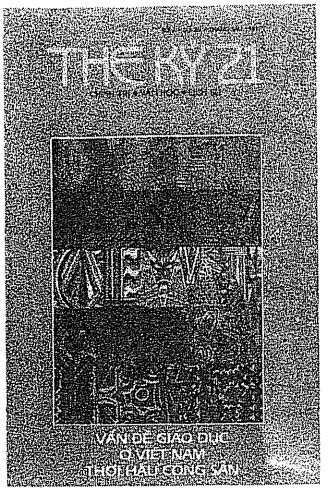

Tranh
Đan Chi
Trình bầy
Nguyễn Thị Hợp

MỤC LỤC

CHÍNH TRỊ / BÌNH LUẬN

ĐỖ THÔNG MINH
Một bộ Từ điển Bách Khoa phải có chín cái nhất / 7
VƯƠNG HỮU BỘT
Khía cạnh kinh tế của nền giáo dục tương lai / 9
HOÀNG CHIỀU NHÂN
Thử đề nghị một đường hướng giáo dục / 13
NGUYỄN THANH TRANG
Vai trò giáo dục trong sứ mạng tái thiết và canh tân Việt Nam / 19
NGUYỄN LONG ĐẤT
Dựng lại niềm tin / 22
NGUYỄN MẠNH HÙNG
Các chuyển động trong bang giao Mỹ - Việt / 30
TATYANA TOLSTAYA, ĐẶNG HOÀNG dịch
Những thời ăn thịt người / 34

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

VÕ PHIẾN
Hoan Ca / 41
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
Sương đầu ngõ, mây cuối trời / 47
DƯƠNG NHƯ NGUYỆN
Tình yêu giữa hai dòng / 57
THÁI VĂN KIỂM
Hoài niệm Nguyễn Ang Ca / 62

Hí họa của Gúc, Vẹt

Thơ của CAO DAO * HÀ ĐÌNH LAN * NGU YÊN * NHƯ CHI * TRẦN SA.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

LÊ TAM CA, *Vòng chân trời văn học nghệ thuật / 70* * ĐÀO TRUNG ĐẠO / *Thực tại tân thế giới trong ngôn từ văn chương di dân / 74* * LÊ THỊ HUỆ / *Bạt cảm với Trần Sa / 67* * QUÁN ANH / *Hội luận Canada về dân chủ cho Việt Nam / 76* * LÊ THỤY / Thời sự trong tháng / 80 * NGUYỄN NAM ANH / *Sách báo trong tháng / 84.*

TRONG SỐ NÀY

*** NỀN GIÁO DỤC TƯƠNG LAI VIỆT NAM MỘT KHI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN HIỆN NAY KHÔNG CÒN NỮA** / *Nhiều tác giả* / *9*

Cuối tháng Tư 1991, tại Quận Cam, California, hội cựu giáo chức Việt Nam đã tổ chức một cuộc thảo luận bàn về nền giáo dục tương lai Việt Nam khi chế độ Cộng sản hiện nay không còn nữa. Thảo luận về nền giáo dục là gửi một thông điệp về đồng bào ta, nói với đồng bào rằng "Chúng tôi rất quan tâm, chúng tôi muốn đóng góp". Các tác giả Vương Hữu Bột, Hoàng Chiều Nhân, Nguyễn Thanh Trang...đề cập đến vài khía cạnh trong vấn đề nói trên.

*** CÁC CHUYỂN ĐỘNG TRONG BANG GIAO MỸ - VIỆT** / *Nguyễn Mạnh Hùng* / *30*

Trở về sau ba ngày hội thảo đặc biệt dành cho các chuyên viên Quốc Hội về vấn đề Việt Nam, và Cam Bốt tại Washington Conference Center ở Racine, Wisconsin, giáo sư Hùng đã gửi đến cho nhật báo Người Việt và tạp chí Thế Kỷ 21 bài phân tích thời sự của ông: ý nghĩa và nguyên nhân của những chuyển động mới trong bang giao Hoa Kỳ - CSVN.

*** HOAN CA: SÁNG TÁC MỚI NHẤT CỦA VÕ PHIẾN** / *41*

Nhà văn Võ Phiến của chúng ta viết về những ngày ở Hạ Uy Di. Một khung cảnh mới, đất nước của những khúc hoan ca, nơi mà những tờ báo địa phương không buồn ghi lại những biến cố thời sự. Phần quan trọng nhất là mục gia chánh! Cái "chơi" ở Hạ Uy Di là cái thiêng liêng. Nhà văn Võ Phiến vẫn dí dỏm như thường lệ, vẽ ra cho chúng ta cái khung cảnh thần tiên của một góc địa cầu đang tràn ngập ô nhiễm môi sinh.

*** Học giả Thái Văn Kiểm cùng các nhà văn nhà thơ quen thuộc hải ngoại Phan Thị Trọng Tuyến, Dương Như Nguyện, Đào Trung Đạo, Lê Thị Huệ, Trân Sa, Ngu Yên, Như Chi...đóng góp những sáng tác mới nhất cho Thế Kỷ 21 kỳ tháng Sáu này.**

*** PHONG TRÀO ĐẤU TRANH BẢO VỆ DÂN QUYỀN Ở PULAU BIDONG VÀ SUNGEI BESI, Tâm thư số 4 / 66.**

TRAO ĐỔI

Chơi tranh, xem tranh và nuôi Galerie

Thấy rõ là tờ tạp chí chú trọng đến sinh hoạt nghệ thuật. Mong nó sẽ hỗ trợ đắc lực cho các cuộc bày tranh và sinh hoạt nghệ thuật của các nghệ sĩ Việt Nam ở hải ngoại.

Phần tôi, sẽ cố gắng cung cấp tài liệu bài vở, tranh vẽ theo khả năng của tôi.

Bên này tụi tôi sau khi dự cuộc triển lãm Biennale 91, France Japon - Radio Inter. Pháp có phỏng vấn, để phát thanh về Việt Nam. Song người phỏng vấn không mấy am hiểu về nghệ thuật, nên trả lời không "đã". Người phỏng vấn phải nắm vững những vấn đề nghệ thuật, câu chuyện mới có hào hứng và lợi ích.

Phỏng vấn là một hình thức để biết rõ tài nghệ, khả năng hiểu biết và trình độ ý thức nghệ thuật của người bị phỏng vấn để giới thiệu họ với quần chúng thưởng ngoạn.

Tôi nghĩ tờ *Thế Kỷ 21* sẽ hỗ trợ đắc lực cho *galerie* của anh, vì trên tờ báo mình sẽ phỏng vấn để giới thiệu trước, các họa sĩ có thể sẽ bày tranh ở đó sau này.

Còn thường xuyên, nên có chương trình bài vở cho quy củ. Chẳng hạn mỗi số báo sẽ giới thiệu một họa sĩ; nhất là các họa sĩ thời trước; thời tiền chiến, như Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung, Nguyễn Phan Chánh v.v..., dần dần cho đến các họa sĩ ngày nay.

Về việc này nên kêu gọi những ai có tài liệu nhờ họ cung cấp cho tờ báo về tiểu sử, về tài liệu, về các họa sĩ ấy.

Tờ báo đang có đà các anh cố gắng lên. Các tờ tạp chí về văn học thì nhiều. Có tờ *Thế Kỷ 21* đặc biệt khác với tạp chí khác là về mặt nghệ thuật chú trọng hơn.

Cũng có thể giới thiệu với người thưởng ngoạn cả những danh họa quốc tế, mỗi kỳ báo một danh họa. Có thể dịch những bài viết những sách vở nói về nghệ thuật.

Tôi nghĩ có như vậy mới gây được phong trào chơi tranh, xem tranh và mới nuôi nổi cái *galerie*.

Cuối cùng phải phê bình các anh về cái bìa *Thế Kỷ 21* về trình bày: Xưa quá. Chẳng có vẻ gì là ở thế kỷ 21 cả.

T.T.
Paris

Thích thú những phát hiện của Nguyễn Thị Chân Quỳnh

Tôi rất thích thú về những điều nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Chân Quỳnh đã phát hiện và phát biểu trên *Thế Kỷ 21*, số 23 (tháng Ba, 1991), tr. 68-72: "Tú Xương có thi chữ quốc ngữ hay không?"

Tuy nhiên, tôi xin phép được tiếp tục "cứng đầu" trả lời là "*Tú Xương thực sự có thi chữ quốc ngữ.*"

"Bốn kỳ trọn vẹn thêm kỳ nữa,
Á, ớ, u, ơ, ngọn bút chì!"

Đó là nội lý. Về ngoại lý, xin nhà nghiên cứu coi lại loạt bài thô thiển của tôi đăng trên nhật báo *Người Việt*, vào khoảng từ tháng Ba đến tháng Năm năm 1990, dưới tựa đề: "Người Việt học ngôn ngữ hai: Tai vạ và vận hội" và, dĩ nhiên, cả bài "Ngôn ngữ Tú Xương: Ngọn nguồn văn học Việt Nam hiện đại" trên *Thế Kỷ 21*, số 14 (tháng Sáu 1990), tr. 66-71 trong đó tôi, khi đề cập đến Tú Xương, có ghi một số chứng tích gốc.

Hoặc nữa, nếu không có thời giờ, xin nhà nghiên cứu chỉ cần tìm đọc chứng tích duy nhất này, đăng trong *Bulletin du Comité de l'Asie Francaise*, số 75 (tháng Sáu, 1907), tr. 210-13. bài có tựa đề: "Les Annamites et l'instruction occidentale" trong đó tác giả A. Salles, sau khi đề cập đến những cải cách sâu rộng về các *Kỳ thi Hương tại Bắc Kỳ*, còn ghi thêm: "Déjà, à la session de 1908 une *épreuve spéciale d'annamite* et de francais a *été introduite.*"

Một lần nữa, cùng với các độc giả *Thế Kỷ 21*, tôi rất mong được tiếp tục học hỏi với nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Chân Quỳnh về những phát hiện vô giá của nhà nghiên cứu cho nền sử học thi cử Việt Nam.

Los Angeles, ngày 16 tháng 3 năm 19991

Bằng Vũ

Đáp ứng về dự án soạn "Từ điển Bách Khoa Việt Nam"

MỘT BỘ TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA PHẢI CÓ CHÍN CÁI NHẤT

ĐỖ THÔNG MINH

LTS.- Thế Kỷ 21 *số 25, tháng Năm 1991, cùng với nhật báo* Người Việt *số 2075 ngày 23-4-1991, có đăng bài của Hà Dương Cự "Bàn về việc soạn thảo một bộ Từ điển Bách Khoa Việt Nam." Trong phần tin tức,* Thế Kỷ 21 *cũng tường trình một số phát biểu, có tính nguyên tắc, về dự án này -- như của các giáo sư Nguyễn Đình Hoà, Phạm Văn Hải, Nguyễn Cường, v.v...*

Sau đây là một góp ý rất chi tiết của một thân hữu và độc giả của Người Việt *ở Tokyo, Nhật Bản -- ông Đỗ Thông Minh. Là tác giả của một số sách giáo khoa và từ điển Nhật-Việt, ông Đỗ Thông Minh có những kinh nghiệm sống về việc làm từ điển. Những ý kiến của ông cho thấy ông là người thực lòng lo toan cho tiền đồ văn hoá dân tộc, và có phong thái làm việc nghiêm cẩn, khoa học.*

Tòa soạn xin chân thành cám ơn sự đóng góp quý báu của ông Đỗ Thông Minh, và mong đón nhận nhiều góp ý khác.

Nhân đây, tòa soạn cũng xin cáo lỗi cùng tác giả Hà Dương Cự và quý độc giả, về việc sơ suất (của nhà in) để... lạc một số chữ trong tựa đề bài viết "Nhân kỷ niệm hai năm tạp chí Thế Kỷ 21, Bàn về việc soạn thảo một bộ Từ điển Bách Khoa." Những chữ "Thế Kỷ 21" và "Từ Điển Bách Khoa" đã "đi lạc" sang trang 2!

THẾ KỶ 21

Có dịp tìm đến các tiệm sách hay thư viện ngoại quốc, là người Việt ai mà không buồn cho gia tài văn hóa nghèo nàn của dân tộc, nên khi nghe có ông Hà Dương Cự đưa ra dự án soạn bộ TĐBKVN đã gây một chấn động lớn. Vừa mừng vì đó là dấu hiệu khởi đầu, vừa lo vì thực ra đã có nhiều người mang ý nghĩ này và toan tính thực hiện đã phải bỏ dở.

Một bộ TĐBK có ít ra chín cái nhất:

1- Tầm vóc đồ sộ: khoảng 5,000 trang trở lên.

2- Lãnh vực bao quát: 50 đến 200 bộ môn.

3- Nội dung chuyên môn: đi vào từng chi tiết mà ngay người chuyên môn khi biên soạn cũng phải tra cứu thêm.

4- Nhân sự tập trung: từ trên dưới 100 người.

5- Thời gian kéo dài: 10 đến 20 năm.

6- Quản trị phức tạp: không gian, thời gian, nhân sự, sự kiện...

7- Tài chính tốn kém: có thể lên tới cả triệu Mỹ kim.

8. Kỹ thuật phức tạp: kỹ thuật xếp chữ, liên lạc hiện đại rất cao và thuận tiện, tuy vậy vẫn còn quá mới với đa số người.

9- Vì vậy là một công trình khó nhất trong các công trình văn hiến từ trước tới nay.

Nhìn lại một số kinh nghiệm đã qua:

1- Nhóm tư nhân: Như học giả Đào Đăng Vỹ đã đứng chủ biên bộ VN Bách Khoa Tự Điển, dự trù bộ 10 cuốn (có cả hình ảnh, địa đồ, chú thích Hán, Anh & Pháp) cho tới năm 1970 đã ra được khoảng bốn cuốn rồi bỏ dở.

2- Nhà xuất bản: Ở các nước tân tiến như Mỹ, Anh, Pháp, Nhật... các nhà xuất bản lớn (thường có lịch sử trên 50 năm) đứng ra tổ chức. Họ làm được vì có kinh nghiệm, phương tiện (tài chính + kỹ thuật), uy tín, đầy đủ nhân tài, thị trường... là những thứ chúng ta còn thiếu nhiều.

3- Nhà cầm quyền: Thời phong kiến, với lệnh của triều đình, tập trung tất cả nhân vật lực vào công trình. Ở các nước Xã Hội Chủ Nghĩa, Ủy Ban Khoa Học Xã Hội đứng ra tổ chức. Như ở Việt Nam, UBKHXH thành lập riêng Viện Bách Khoa Tự Điển từ khoảng đầu thập niên 80, dự trù thực hiện trong 10 năm, tới

nay chưa rõ đã hoàn tất bộ Bách Khoa Toàn Thư của Việt Nam như dự định hay chưa?

Cả ba trường hợp trên thường không nhắm vào mặt tài chính, có nghĩa sẵn sàng đóng góp cả tài năng và tiền của.

Xin đan cử thêm một vài trường hợp nhỏ hẹp hơn:

1- Khoảng năm 1984, gần 20 cựu sinh viên Việt Nam tại Nhật (Tokyo và phụ cận) tập họp biên soạn cuốn tự điển Nhật-Việt khoảng 50,000 từ. Họp bàn phương thức và chia đều công việc dựa theo hai, ba tự điển Nhật-Anh (mỗi người dịch, chú thích âm Hán-Việt... khoảng 20 trang trong sáu tháng). Lần tổng kết đầu tiên chỉ có khoảng 1/2 hoàn tất và chỉ có 1/2 trong số đó tức năm người tiếp tục nhận làm. Công việc tiến hành bắt đầu mất đồng bộ và sau hai năm chỉ hoàn tất khoảng 1/3 rồi gần như bỏ ngang. Công việc này chỉ cần có trình độ về tiếng Nhật thôi mà cũng khó thực hiện như vậy.

2- Từ năm 1990, chúng tôi đưa dự án biên soạn Tự Điển Điện Toán Anh-Việt, nhận được sự đồng tình và ủng hộ khá nhiều nhưng đa số ai cũng than bận. Riêng việc soạn thử và bàn thảo phương thức làm việc có thể đã mất cả năm. Dự trù soạn một cuốn căn bản độ 5,000 từ thôi cũng có thể mất trên dưới ba năm.

3- Chúng tôi đã biên soạn một vài tài liệu học chữ Hán bằng Nhật - Việt - Anh... thường mất một vài năm. Riêng cuốn học chữ Hán khoảng 2,200 chữ với chữ ghép, giải tự, thí dụ... bằng Nhật-Việt-Anh mất khoảng mười năm.

Vì vậy công trình biên soạn TĐBKVN cần thận trọng, bàn thảo và vạch đường hướng thích hợp trên một qui mô rộng lớn và dài hạn. Muốn tập trung trí tuệ và tài chính cho công trình này cần phải có uy tín; muốn có uy tín thì công việc phải tiến hành trong tinh thần dân chủ và đặc biệt minh bạch về tài chính. Chúng ta kêu gọi dân chủ xin hãy thử nghiệm với chính mình trên một môi trường tự do như hải ngoại này xem chúng ta làm được tới đâu? Do đó nên đưa ra dự án chi tiết hơn, thu thập ý kiến rộng rãi hơn, rồi triệu tập một phiên họp soạn nội quy và bầu ra Ủy Ban Điều Hợp (nếu cần đăng lục hội đoàn bất vị lợi vì có vấn đề tài chính và thuế...).

Một số vấn đề then chốt:

1- Địa bàn chính: Nên chọn Little Sàigòn (thủ đô văn hóa, tài chính hải ngoại).

2- Nhân sự: có nhiều người có khả năng nhưng đa số bận rộn, thường hăng hái lúc đầu, dễ bỏ ngang. Có nhiều người biết muộn tới sau... do đó việc điều hợp rất phức tạp.

3- Tài chính: Lập quỹ, kêu gọi đóng góp bằng cách tặng dữ, cho vay tượng trưng, đặt mua tượng trưng... Cần tìm một số hội đoàn, cơ quan, mạnh thường quân bảo trợ để trường hợp bỏ ngang bị lỗ lã thì thanh kết tài chính. Vì công lao biên soạn thì vô giá mà tài chính không là bao, nên mọi đóng góp biên soạn đều có tính cách tự nguyện không thù lao. Sau này nếu bán tác quyền hay bán sách mới chia... và chắc cũng tượng trưng thôi.

4- Tác quyền: định rõ tổ chức lo việc đại diện tác quyền, phát hành, quản lý...

5- Tài liệu: Tuy thư viện có nhiều sách nhưng không phải ai cũng gần thư viện, vì vậy Ủy Ban Điều Hợp cần thu thập tài liệu, lập thư mục tài liệu tại các thư viện, cung cấp tài liệu cho người biên soạn...

6- Quảng bá: Có phát ngôn viên chính thức. Chọn một vài nguyệt san yểm trợ làm diễn đàn phổ biến các phần đã thực hiện để mọi người tham gia góp ý.

7- Kỹ thuật: Chuẩn bị mạng liên lạc toàn Bắc Mỹ và cả thế giới. Việc chuyển từ loại chữ bằng chấm *(dot)* ra hồng quang *(laser)* để có thể in sách hay xếp vần Việt Nam... cần được tăng cường thích ứng nhu cầu. Hướng dẫn một số người lớn tuổi nhưng chưa quen dùng máy điện toán hoặc không có khả năng trang bị... cách sử dụng.

8- Ủy Ban Điều Hợp: Nên có nhiệm kỳ hẳn hoi vì công trình dài hạn cũng khó có ai nắm giữ liên tục 10 đến 20 năm. UBĐH nên đưa ra một bản soạn thảo mẫu, qui định các bộ môn chính (nếu lan man mọi thứ thì cũng khó mà biết đâu là bờ bến để hoàn tất).

9- Tìm sự cộng tác hay hỗ trợ: của quốc ngoại, quốc nội và quốc tế nữa.

Nhìn một số vấn đề thôi đã thấy mệt rồi, bắt tay vào thực hiện còn nhiều khó khăn gấp bội, vì vậy xin chớ vội lạc quan, hãy thận trọng từng bước.

Có ít quan tâm và lo lắng cũng như sẵn lòng đóng góp xin chia sẻ cùng các anh, tác giả dự án, và những người thiết tha tới văn hóa dân tộc.

*
* *

Xin phổ biến các tin tức liên hệ trên *Thế Kỷ*, phần nào không phổ biến thì xin gởi riêng cho tôi để được theo dõi vấn đề.

Kính chúc các anh mạnh tiến trên đường phục vụ văn hóa dân tộc.

Kính thư
Tokyo 15-5-1991
ĐỖ THÔNG MINH

KHÍA CẠNH KINH TẾ CỦA NỀN GIÁO DỤC TƯƠNG LAI

VƯƠNG HỮU BỘT

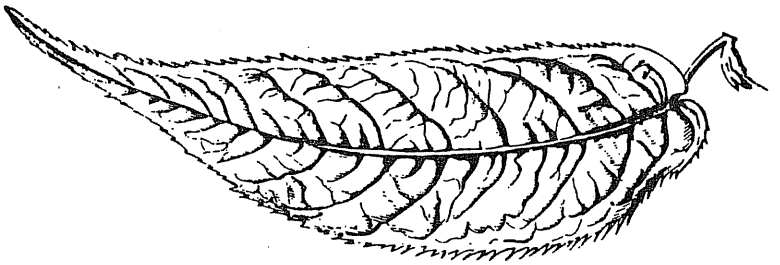

Một cuộc thảo luận đã mở ra ở khu Tiểu Saigon ngày 27 tháng Tư năm 1991, do hội cựu giáo chức địa phương tổ chức để bàn về nền giáo dục tương lai Việt Nam khi chế độ Cộng Sản hiện nay không còn nữa. Nhiều cuộc thảo luận khác, ở nhiều nơi trên thế giới, sẽ tiếp tục phân tách các khía cạnh, các vấn đề của nền giáo dục Việt Nam dân chủ tự do. Chúng tôi tin rằng đồng bào ở trong nước sẽ coi đây là một tin vui, đáng phấn khởi. Những người ở hải ngoại không phải chỉ bàn chuyện chánh trị, kinh tế của đất nước ngày mai. Bàn về chính trị, kinh tế có thể gây hiểu lầm rằng các người đang bàn luận đó muốn trở về "lãnh đạo" chánh trị, hay "khai thác" kinh tế. Đó là điều mà bà con ở trong nước có thể nghi ngờ. Nhưng bàn về giáo dục là chuyện khác. Một nền giáo dục ở Việt Nam trong tương lai sẽ chỉ để phục vụ cho con, em của đồng bào trong nước. Thảo luận về nền giáo dục, tức là gởi một thông điệp về với đồng bào ta, nói rằng "chúng tôi rất quan tâm, chúng tôi muốn đóng góp." Con em của người hải ngoại chắc sẽ thụ hưởng nền giáo dục ở nơi chúng đang cư ngụ. Nhưng chúng ta vẫn mong góp hiểu biết và ý kiến vào việc giáo dục trẻ em ở trong nước, chỉ vì chúng ta còn thiết tha với quê hương. Thiện chí đó được thông cảm thì cuộc thảo luận có ích lợi hơn.

Để đóng góp vào cuộc thảo luận đang diễn ra, trong bài này chúng tôi sẽ bàn về vài vấn đề kinh tế của giáo dục. Các vấn đề triết lý, mục tiêu và đường hướng giáo dục đều quan trọng cả, và nhiều bậc cao minh sẽ bàn. Khía cạnh kinh tế, có thể tầm thường quá, chắc ít người theo dõi. Chúng tôi xin bàn chuyện tầm thường này, dù vẫn tâm niệm các vấn đề tinh thần đều cao cả và hệ trọng hơn nhiều.

Đầu tư và tiêu thụ

Một quyết định kinh tế quan trọng của mỗi cá nhân là dùng tài nguyên đang có để tiêu thụ hay để đầu tư, nghĩa là để tiêu thụ trong tương lai. Thời giờ là một tài nguyên. Một người đi học từ 5 tuổi đến năm 18 tuổi hay 25 tuổi, tức là dùng 13 năm hay 20 năm của đời mình vào việc học. Việc học đó là một đầu tư của cá nhân, với hy vọng sẽ "tiêu thụ" nhiều hơn trong tương lai. Nhờ có học mà mức sống sẽ cao hơn, hoặc hiểu biết cao hơn, do đó bây giờ chịu tiêu thụ bớt đi.

Gần đây một số thống kê ở Hà Nội chính thức cho biết riêng trong lớp tuổi 15 đến 34 tại Việt Nam có 5.2 triệu người mù chữ. Chúng ta cũng biết số học sinh bỏ trường rất cao. Đối với những cá nhân bỏ học, hay không thèm học đọc, học viết, thì quyết định đó có nghĩa là họ nghĩ đầu tư thời giờ vào việc học không ích lợi gì cho tương lai. Lựa chọn giữa bỏ học, đi làm (để có tiền tiêu thụ ngay) hay tiếp tục đi học để mai sau đi làm, mà năng suất, lợi tức, hiểu biết và mức sống mai sau không khác gì bây giờ, thì vụ đầu tư đó nên bỏ. Đối với mỗi cá nhân, lựa chọn đó có lý do. Chúng ta biết có nhiều phó tiến sĩ thật (không phải PTS hữu nghị) được

huấn luyện ở Đông Âu, về Việt Nam không có việc, lại trở qua Đông Âu làm thợ, quét nhà máy. Mấy năm trời đầu tư của họ đã uổng phí. Có hai lí do chính gây ra sự uổng phí này (và đưa tới quyết định không đi học, không đầu tư của nhiều người.) Một lý do là việc học hành không phù hợp với cơ hội kinh tế, nhu cầu phát triển kinh tế quốc dân. Lý do thứ hai là chính nền kinh tế đó trì trệ, thị trường nhân lực (labour market) không tự do. Lợi tức và mức sống cá nhân không đi đôi với học vấn, với kỹ năng chuyên môn học được, mà tùy thuộc các yếu tố khác (chính trị,) dòng dõi cán bộ lớn, có tác phong tuân phục đảng v.v.) Do đó đầu tư vào giáo dục của cá nhân trở nên uổng phí, họ nên đầu tư thời giờ vào chỗ khác.

"Giáo dục là một vấn đề trọng đại hơn các tính toán kinh tế. Nhưng nếu chúng ta bàn tất cả các khía cạnh của nền giáo dục mà quên khía cạnh kinh tế thì cũng không thiết thực..."

Những nhận xét trên đây đưa tới kết luận sau: Nền giáo dục chỉ hữu ích, khích lệ các cá nhân tham gia (và cha mẹ gởi con đi học) khi nào tổ chức kinh tế và cơ cấu xã hội có sự tưởng lệ thích đáng. Chỉ trong một nền kinh tế thị trường, với thị trường nhân lực tự do, cạnh tranh, mới hy vọng có sự tưởng lệ thích đáng; tức là học thức cao hơn, kỹ năng giỏi hơn, thì nói chung sẽ được tưởng lệ nhiều hơn.

Học thức và kỹ năng

Hãy nói về học thức. Ở đây chúng ta không bàn đến bằng cấp đại học, mà chỉ nói đến mức biết đọc biết viết, hay dùng một danh từ mới hơn "học thức khả dụng" (functional literacy). Học thức khả dụng là một người "có học" (literate = biết chữ) thì có thể dùng trình độ biết đọc, biết viết của mình để làm một công việc, mà người vô học (mù chữ) không làm nổi. Trình độ phát triển kinh tế cao sẽ đòi hỏi các mức độ "học thức khả dụng" cao hơn. Ở Bắc Mỹ người biết chữ thì phải biết điền một lá đơn xin việc, phải đọc và hiểu được một tờ giấy chỉ dẫn cách dùng máy giặt, chẳng hạn. Ở một nước chưa phát triển như Việt Nam, việc chống nạn mù chữ, giúp dân ta trở nên "có học" chỉ có ý nghĩa nếu sau khi biết chữ người ta sẽ cải thiện được cuộc sống hàng ngày của họ, mà nếu mù chữ thì chịu thua. Nếu biết đọc, biết viết rồi mà không dùng, không hưởng được thì vô ích, bỏ học là phải. Ví thử biết đọc rồi được đọc báo chí tự do, đọc tiểu thuyết tự do thì cũng bõ công, vì cuộc sống tinh thần có đẹp đẽ hơn. Nếu biết đọc rồi lại nhờ đó mà đi học thêm được cách dùng máy cầy hay nghề thợ điện chẳng hạn, thì càng nên đi học nữa, vì hy vọng lợi tức cũng tăng. Trong một nền kinh tế mà việc biết đọc, biết viết không thay đổi đời sống một người, thì các chương trình chống nạn mù chữ không được dân hưởng ứng. Dù dân tộc ta rất trọng học vấn, nhưng học rồi chỉ để đọc khẩu hiệu một chiều thì không ai tha thiết.

Cho nên khi quốc gia dùng tài nguyên chung để chống nạn mù chữ, giáo dục tiểu học cưỡng bách (một thứ quyền trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền) thì đồng thời phải có sự thay đổi toàn diện về kinh tế và chánh trị. Có như vậy thì dân chúng mới hăng hái "đầu tư" vào chuyện học để tiến đến một trình độ "học thức khả dụng." Kinh tế và chánh trị tự do sẽ tạo ra sự "tưởng lệ thích đáng" vì người có học sẽ tự cải thiện cuộc sống vật chất và tinh thần của mình, nên họ muốn đi học hơn.

Giờ xin bàn đến kỹ năng. Một nước đang phát triển cần nhiều người giỏi chuyên môn trong mọi ngành kinh tế, từ phạm vi kỹ thuật đến phạm vi quản trị. Một nước không đủ chuyên viên để duy trì tình trạng phát triển đã là chậm tiến. Nhưng phải kể thêm rằng nếu số chuyên viên không đủ để thúc đẩy sự phát triển cho nhanh hơn cũng vẫn còn chậm tiến.

Do đó nền giáo dục trong tương lai ở nước ta phải chú trọng đến huấn luyện chuyên viên. Đã đành rằng mục đích của giáo dục không phải là tạo ra các con người kinh tế. Giáo dục

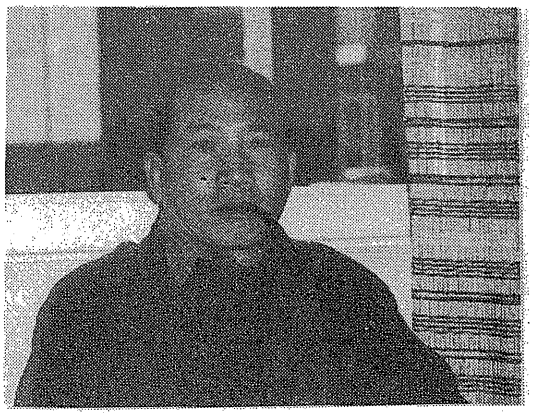

Vương Hữu Bột

là đào tạo con người toàn diện, là xây đắp truyền thống đạo lý, v.v... Nhưng có thực mới vực được đạo. Nếu ở bậc tiểu học và cấp 1 trung học chúng ta chú ý đến các mục tiêu tinh thần, do mục tiêu cộng đồng (công dân giáo dục) thì từ cấp 2 Trung học trở lên có thể chú trọng đến huấn luyện kỹ năng. Người học vấn cao ở nước ta có thói xấu là khinh thường việc chân tay, chuộng lý thuyết hơn là kỹ thuật, ngay cả người trong ngành khoa học. Bây giờ chúng ta phải thay đổi não trạng đó. Việc phát triển kinh tế cần rất nhiều chuyên viên trung cấp.

Nhấn mạnh đến huấn luyện chuyên viên là đúng, nhưng phải cẩn thận. Nếu quốc gia phân bố một số lớn ngân sách vào huấn luyện chuyên viên, mà quên lãng nền giáo dục phổ thông thì hỏng. Điều chúng ta học được ở các nước đã phát triển là việc huấn luyện chuyên viên chỉ có hiệu năng cao nên họ đã có một nền giáo dục phổ thông đứng đắn. Một chuyên viên chỉ học 8 năm phổ thông thì thường không tiến xa, không hấp thụ được các kiến thức mới trong nghề của mình bằng kẻ đã học đủ 12 năm phổ thông, có căn bản vững chắc hơn.

Do đó các chương trình giáo dục phải được cân bằng, nhất là phải phù hợp với chương trình phát triển kinh tế cả quốc gia.

Việc huấn luyện chuyên viên cao cấp là một ám ảnh của nhiều nước đang mở mang. Kinh nghiệm cho thấy có nước dùng quá nhiều tài nguyên để đào tạo chuyên viên cao cấp mà xao lãng chuyên viên trung cấp. Một quản trị viên tài chánh cần có nhiều chuyên viên kế toán, mà mỗi chuyên viên kế toán lại cần được phụ giúp bởi nhiều người giữ sổ sách kế toán. Trong việc xây dựng một nền kinh tế thị trường thì việc huấn luyện người giữ sổ kế toán (book keeper) cũng quan trọng như đào tạo người quản trị tài chánh, chuyên viên kế toán (như CPA ở Mỹ, expert comptable ở Pháp), hay quản trị tổng quát.

Các nước đang phát triển cũng thường lầm lẫn khi khuyến khích du học sinh đi học các ngành cao, như cấp Ph. D. Người ta thường tưởng rằng một người có Ph. D. sẽ giỏi hơn, hữu dụng cho nền kinh tế hơn một người có cử nhân (bachelor). Sự thật có thể ngược lại, vì chương trình học Ph.D. là để học khảo cứu, chứ không phải học làm việc. Trong ngành kinh tế, quản trị, một Ph. D. có thể biết phương pháp khoa học để khảo cứu một vấn đề kinh tế, nhưng không có gì bảo đảm là ông, bà này làm quản lý giỏi hơn. Mặt khác, việc khảo cứu cần tiền và có nhu cầu làm tập thể, nên phải nhiều Ph. D. đầy đủ phương tiện cùng một ngành làm việc chung mới hữu hiệu. Do đó nền kinh tế ở các nước đang phát triển

John Pope-Hennessy

không đủ sức nuôi các nhà khảo cứu cao cấp, khiến cho bao nhiêu Ph. D. của họ phải đi làm việc ở các nước giàu, đã phát triển. Trở về nước thì vừa không có phương tiện, vừa thiếu bạn đồng nghiệp để ganh đua, giúp đỡ nhau. Vì vậy, trong thập niên tới ở nước ta việc đào tạo các nhà khảo cứu cao cấp (trình độ Ph.D.) nên dành cho một số Viện Nghiên Cứu, mỗi viện chuyên về một ngành. Thay vì gởi sinh viên đi học Ph. D. về đủ mọi ngành, các Viện Nghiên Cứu sẽ huấn luyện và gửi người đi học về ngành của mình. Nước ta cần các viện nghiên cứu về kỹ thuật tiên tiến nào thì kế hoạch kinh tế quốc gia sẽ ấn định. Nông nghiệp mới, lâm nghiệp, hải sản, dầu khí, truyền thông, tin học, điện tử, máy móc trong sinh học, di truyền học áp dụng trong canh nông và y tế, v.v. là các ngành cần chú ý. Đối với mỗi ngành đó chúng ta cần có ít nhất một viện nghiên cứu, liên hệ với một trường đại học hay cao đẳng.

Đầu tư chung, mục tiêu chung

Ở các nước tiên tiến người ta dành từ 7 đến 10 phần trăm Tổng Sản Lượng Quốc Dân (GNP) vào giáo dục. Ở các nước kém phát triển chỉ có 2, 3 phần trăm. Nước ta hiện nay rất nghèo, dành ra 2, 3 phần trăm TSLQD đã khó rồi, nhưng chúng ta phải định ra mục tiêu là nếu lúc đầu là 2 phần trăm, trong vòng 10 năm phải lên 10 phần trăm. Tài nguyên đó bao gồm tiền huấn luyện, trả lương giáo chức, xây dựng và bảo trì trường sở, sản xuất học liệu, sách vở

v.v. Chúng ta phải nhớ đó là tiền đầu tư, không phải là tiêu thụ. Một quốc gia dành một số lớn tài nguyên vào giáo dục thì kinh tế trong tương lai sẽ phát triển cao hơn. Các nền kinh tế phát triển ở Nhật Bản, Tân Gia Ba cho thấy tài nguyên kinh tế quý nhất là con người. Trong một thế giới đang bước vào "nền văn minh thứ ba," đầu tư vào người lại càng quan trọng hơn nữa. Nhân lực có học vấn và kỹ năng cao có thể đưa nước ta vượt từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh hậu kỹ nghệ, cắt ngắn giai đoạn công nghiệp hóa.

Trong giai đoạn công nghiệp hóa, vai trò của tư bản (máy móc, thiết bị) rất quan trọng, so với nhân lực. Nhưng nền kinh tế thế giới ngày nay cho thấy hai yếu tố sản xuất chính, tư bản và nhân lực đều quan trọng như nhau. Nhân lực có kỹ năng cao nhờ có giáo dục tốt sẽ bù đắp cho các thiếu thốn về tư bản. Gia tăng số nhân lực đó, gia tăng trình độ kỹ năng của họ, là một động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Tất nhiên, điều này chỉ thực hiện được nếu nền kinh tế được tự do, và hòa nhập vào nền kinh tế vùng Đông Á, kinh tế toàn cầu, chỉ có một chế độ dân chủ, tự do mới tạo được điều kiện cho kinh tế thị trường phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới.

Trong việc huấn luyện, gia tăng kỹ năng, giáo dục tráng niên ngoài học đường rất quan trọng. Việc này có thể do quốc gia đảm trách, và một phần do tư nhận trong các ngành kinh tế phụ trách với sự trợ giúp của nhà nước.

Sau cùng, khi nói dùng 3 phần trăm hay 10 phần trăm TSLQD vào giáo dục, chúng ta phải tự hỏi làm cách nào huy động được với tài nguyên đó? Một phần lớn sẽ do ngân sách quốc gia, nhờ thâu thuế hay vay nợ (trong nước và nước ngoài). Một phần nhỏ sẽ do tư nhân tự huy động

Thâu thuế để dùng vào việc giáo dục nghe thì dễ và hợp lý, nhưng thực hiện được thì khó. Để làm nhẹ công tác thâu thuế và sử dụng ngân sách, chúng ta nên tản quyền trong việc thâu thuế và quản trị ngân sách giáo dục bậc tiểu học và trung học. Người dân đóng thuế cho việc học trong xã, trong tỉnh mình thì họ không ngại bằng đóng thuế cho nhà nước trung ương. Và do đó họ cũng theo dõi, kiểm soát việc sử dụng ngân sách giáo dục kỹ lưỡng hơn, tham nhũng và lãng phí cũng bớt đi. Nền giáo dục chuyên nghiệp, đại học, cao đẳng và giáo dục tráng niên sẽ do ngân sách trung ương, và chi tiêu theo nhu cầu chung dựa trên kế hoạch phát triển của quốc gia.

Tản quyền về ngân sách giáo dục có điều lợi là mỗi địa phương có thể ấn định lương bổng giáo chức, thiết bị cơ sở giáo dục bằng tiền túi của dân địa phương, theo luật cung cầu ở địa phương. Nếu muốn thu hút nhân lực vào công tác dậy học thì phải tăng lương giáo chức. Vì quyết định theo đuổi nghề cao quý đó cũng là một quyết định kinh tế. Hiện nay ở Việt Nam nhiều giáo chức bỏ dạy vì một tháng lương chỉ vừa đủ ăn sáng 30 ngày. Nhà nước nợ 19 tỉnh miền Nam 17 tỷ đồng lương chưa trả. Tại sao một tỉnh giầu như Hậu Giang lại nợ những 12 tỷ lương giáo chức? Vì dân không đóng thuế, nhà cầm quyền không biết thâu, hay vì tham ô, lãng phí? Chỉ có thể phân tích và giải quyết vấn đề này nếu dân chúng có quyền tham dự vào việc quản lý đất nước, tức là phải có bầu cử tự do, báo chí tự do, phải có chế độ dân chủ, tự do.

Việc tản quyền về ngân sách có thể gây ra phân biệt, chênh lệch giữa tỉnh giàu và nghèo, thành phố giàu và nghèo. Cho nên vai trò của nhà nước trung ương là làm giảm bớt sự chênh lệch trên.

Tư nhân cũng sẽ huy động tài nguyên cho nền giáo dục. Trong nền kinh tế tự do người ta sẽ mở trường tư thục, dân lập, vì nhiều người muốn đi học. Ở miền Nam trước 1975 các tư thục mọc lên rất nhiều, cung đáp ứng cho cầu. Các tôn giáo mở trường tư vì mục đích tôn giáo. Nhà nước có bổn phận kiểm soát và điều hợp ngành giáo dục tư để bảo vệ ít nhất hai mục tiêu chung: Công bằng xã hội (trường tư phân biệt con nhà giàu nghèo) và đoàn kết dân tộc (trường tôn giáo này, tôn giáo khác có thể kỳ thị lẫn nhau). Do đó nhà nước có thể dùng chính sách thuế khoá để thực hiện hai mục tiêu trên, tôn giáo và chính trị phải phân biệt. Trên nguyên tắc mọi người được tự do dậy, tự do học, nhưng nhà nước có bổn phận thực hiện mục tiêu chung của quốc gia, vì vậy có quyền can thiệp vào hoạt động giáo dục tư.

Trong bài này chúng tôi đã phân tích vài vấn đề giáo dục dưới khía cạnh kinh tế. Sự trình bày còn rất thô sơ và đại cương. Giáo dục là vấn đề trọng đại hơn các tính toán kinh tế. Nhưng nếu chúng ta bàn tất cả các khía cạnh khác của nền giáo dục mà quên khía cạnh kinh tế thì cũng không thiết thực, chúng tôi chỉ hy vọng các nhà chuyên môn về giáo dục, khi bàn đến đường hướng, chương trình, tổ chức giáo dục không nên quên mặt kinh tế của các vấn đề trên. Sau cùng, chúng tôi ước mong đồng bào trong nước thông cảm với mối quan tâm của bà con hải ngoại. Tất cả chúng ta đều thiết tha gây dựng một thế hệ trẻ Việt Nam sống xứng đáng làm người Việt, hãnh diện làm người Việt trong một đất nước no ấm, tự do, và tiến bộ, trẻ học được sẽ được học.

VƯƠNG HỮU BỘT

THỬ ĐỀ NGHỊ MỘT ĐƯỜNG HƯỚNG GIÁO DỤC

HOÀNG CHIỀU NHÂN

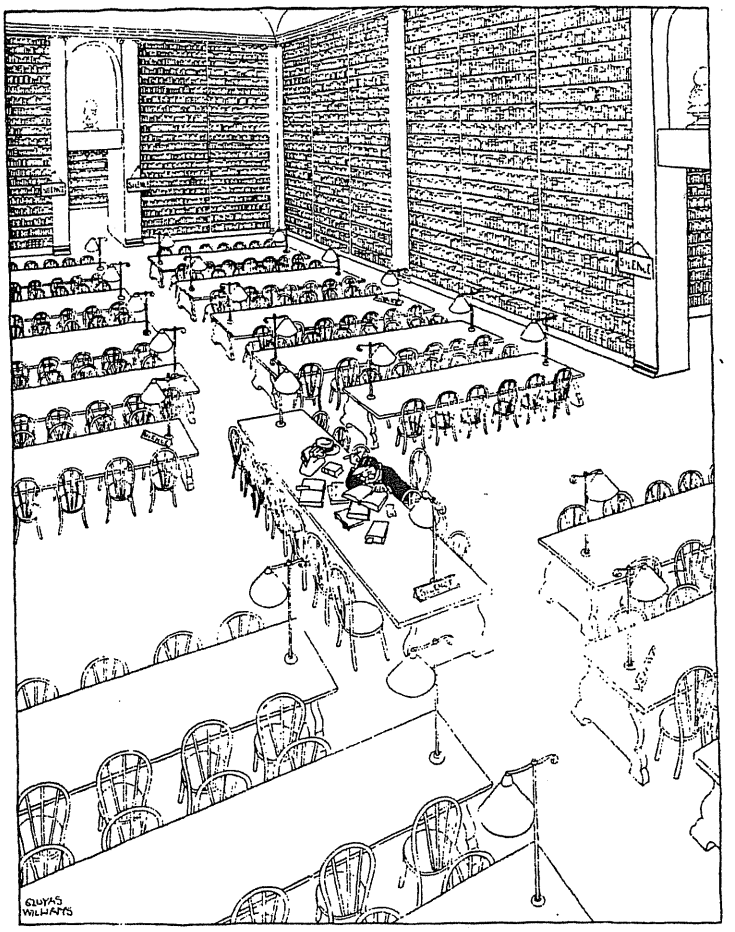

I- Vài cải tổ giáo dục gần đây ở Việt Nam:

Ở Việt Nam nhà nước cộng sản vốn chủ trương tập quyền và "giáo dục miễn phí" ở tất cả các cấp lớp. Không có trường tư. Năm 1954 đóng cửa các trường tư ở Bắc. Năm 1975, chiếm được miền Nam rồi thì cũng đóng cửa tất cả các trường tư. Chương trình và đường lối giáo dục hầu như không thay đổi. Mãi gần đây (1989) mới có vài sự thay đổi về tổ chức giáo dục. Bản phúc trình kinh tế, không phổ biến rộng rãi, của Tổ Chức Ngân Hàng Thế Giới (TCNHTG) in ngày 30 tháng Tư 1990, cho thấy vài sự cải tổ như sau:

1) Chuyển một phần việc giáo dục mẫu giáo cho tư nhân. Mục đích là để gia tăng số trẻ ở lớp tuổi 3-5 học mẫu giáo, mà trước đó số trẻ học mẫu giáo công lập không đạt chỉ tiêu nhà nước.

2) Thí nghiệm thâu học phí ở các lớp phổ thông cấp 1 và cấp 2, nhưng không giao cho tư nhân khai thác. Người mới từ Việt Nam qua cho biết học phí thâu dưới nhiều hình thức khác nhau: tiền bảo trợ học đường, tiền tu bổ bàn ghế, tiền thuê sách v.v... Bắt đầu từ tháng Chín năm 1989 nhà nước chính thức thâu học phí ở các cấp lớp từ 4 trở lên, trên toàn quốc.

3) Hợp thức hóa trường tư (gọi là dân lập) -- Năm 1989, tại Hà Nội đã có hai trường dân lập, một trung học và một đại học. Nhiều giáo chức nhờ đó được dạy tư hợp pháp để "cải thiện" mức lương quá thấp của họ. Trường dân lập mở ra thâu hút rất đông học sinh. Trường trung học Lương Thế Vinh ngay năm đầu tiên đã có 1,400 học sinh ghi tên học lớp 10; 400 học lớp 11; 400 lớp 12. Đó chưa hẳn là một dấu hiệu tốt. Lý do của việc đông học sinh học trường tư rất lạ lùng. Nó là một hiện tượng chưa từng có trong lịch sử giáo dục. Một học sinh phải đi học ba lần cùng một bài học. "Một lần ở nhà trường như buổi học chính qui; một lần nữa cho nhà trường thâu học phí để có tiền sửa trường và cải thiện đời sống thầy cô giáo; một lần với thầy giỏi (tất nhiên phải đóng học phí cao) để học được chữ nào với hy vọng được lên lớp, được thi đỗ vào những lớp có điều kiện tốt, và mục đích cuối cùng là thi đỗ vào đại

học." (1). Đã mất tiền học tư rồi, cha mẹ vẫn muốn "cho con theo học trường nhà nước là để có một học bạ hợp pháp, vì thiếu nó thì không đủ thủ tục để tham dự bất cứ một kỳ thi tuyển chọn nào" (2). Phải đi học tư vì không thể học gì được ở trường công. Phẩm chất của việc học ở trường công rất thấp. Dường như sợ nhà nước sẽ lại can thiệp vào việc dạy dỗ ở trường tư, nên ông hiệu trưởng trường Lương Thế Vinh đã phải nhắn nhà nước rằng: "nhà nước nên tập trung sức lực của mình lo cho hệ thống trường quốc lập, làm cho "trường ra trường, lớp ra lớp, dạy ra dạy, học ra học" còn đối với hệ thống dân lập, nhà nước chỉ cần tài trợ một phần, ngoài ra để cho dân lo liệu" (2). Ý hẳn ông muốn nói nhà nước đi chỗ khác chơi. Đừng can thiệp vào làm hỏng việc "của người ta."

4) Vẫn theo bản phúc trình của TCNHTG thì bộ giáo dục thông báo sẽ đem computer vào việc giáo dục phổ thông. Chỉ tiêu là bốn máy cho mỗi trường cấp 3 vào cuối năm 1990, và cho mỗi trường cấp 2 vào cuối năm 92. Theo sự ước lượng của bản phúc trình thì chi phí để đưa computer vào chương trình học như dự định phải tốn kém khoảng 100 triệu Mỹ Kim, mà bộ giáo dục thì dường như không có ngân sách (hoặc không có ngoại tệ). Thành ra việc thực hiện đó chỉ là ảo vọng, ấy là chưa kể đến việc chưa có giáo sư được đào tạo để dạy computer và chưa có nhu liệu (software) bằng tiếng Việt.

5) Về việc chống nạn mù chữ, nhà cầm quyền cũng đưa chỉ tiêu 100% vào năm 1995. Theo thống kê của Hà Nội thì ở lớp 15-34 tuổi có 5,2 triệu người mù chữ. Theo thống kê của UNICEF/Hn thì năm 1987 chỉ có 82% người lớn biết chữ. Muốn đạt chỉ tiêu 100% ở năm 1995 thì hàng năm phải dạy cho khoảng một triệu người biết đọc biết viết. Không nghe nhà nước đề ra kế hoạch thực hiện như thế nào.

Những cải tổ giáo dục như vậy có tính cách vá víu. Những chỉ tiêu đặt ra không thiết thực.

Việc thâu học phí và hợp thức hóa trường tư chỉ nhằm nâng cao số học sinh trên bảng thống kê và để giải quyết phần nào những chi phí cho bộ giáo dục, chứ không nằm trong kế hoạch cải tổ cơ cấu giáo dục.

Làm thế nào để "dạy ra dạy, học ra học" mới là vấn đề chính của việc cải tổ giáo dục chứ không phải ở vài việc thâu học phí lặt vặt.

II- Chính sách giáo dục sai lầm:

Sau hơn 35 năm với chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hơn 15 năm ở miền Nam, xã hội Việt Nam đã trở thành một "xã hội sa đọa", con người đã trở thành "con người mất nhân phẩm" (3) là điều mà nhiều người đã nói tới. Nó hiển nhiên đến độ ông Nguyễn Hiến Lê là một học giả tự nhận "vốn có cảm tình với Việt Minh, với cộng sản" (3) đã không thể yên lặng mà phải kêu lên như trên. Sự nghèo đói là một nguyên nhân, nhưng không phải là tất cả. Xã hội ta từ xưa không thiếu những người nghèo, vẫn có nhiều người biết giữ "đói cho sạch, rách cho thơm." Trộm cắp, lừa đảo không phải là không có, song đó chỉ là những trường hợp cá biệt, lẻ tẻ. Chưa từng có một tình trạng mà sự "sa đọa về tinh thần" lan rộng đến mức độ đáng sợ như ngày nay tại Việt Nam. Nhất định không phải chỉ vì nguyên nhân kinh tế mà còn là do chính sách cai trị và chính sách giáo dục sai lầm mà ra.

1) Mục tiêu giáo dục sai lầm

Người Cộng sản lúc nào cũng nói tới tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng "con người mới", "từng lớp công nhân mới", "đạo đức cách mạng" v.v... Đại hội đảng kỳ 3 năm 1960 ấn định: "Giáo dục phải theo sát đường lối của Bộ chính trị đảng, cố gắng đào tạo con người mới, có thể đáp ứng sự đòi hỏi của từng giai đoạn cách mạng..." "Giáo dục phải là sự phối hợp của giáo dục và lao động sản xuất" (Hồ Trúc - *Thirty year's building up Education in VN).* Rồi đến năm 1979 "một cuộc cải tổ mới được định nghĩa là nhắm vào việc đào tạo con người xã hội chủ nghĩa, vào việc thắt chặt mối liên hệ giữa học và lao động, vào sự nâng cao phẩm chất của công tác giáo dục" (4). Trước sau cũng không có gì thay đổi. "Con người mới" hay "con người xã hội chủ nghĩa" là thế nào thì không ai biết. Quanh đi quẩn lại thì hết "lao động sản xuất" lại đến "con người tập thể", "hy sinh cá nhân", "anh hùng cách mạng". Nêu ý niệm về con người mới chỉ có vậy thì con người trở thành đơn giản, một chiều quá.

Đã không có gì làm mẫu mực thì người ta chỉ còn biết lấy việc yêu "bác" Hồ và lấy "bác" Hồ làm mẫu mực. Điều tệ hại hơn hết cả là trong việc dạy trẻ, người ta đã làm ngược với những tình cảm tự nhiên của trẻ, đặt trẻ vào những trường hợp không thực, kéo trẻ ra khỏi gia đình, và đôi khi còn thù nghịch với gia đình. Ông Nguyễn Hiến Lê trong sách đã dẫn kể chuyện sau đây xảy ra ở một trường mẫu giáo:

Sau ngày 30 tháng Tư, 1975 mấy tháng, một cô giáo hỏi các em một lớp mẫu giáo ở Long Xuyên:

"Ai nuôi nấng các em?"

Chúng nhao nhao lên, vui vẻ đáp:

"Thưa cô, ba má."

Cô giáo bảo:

"Không phải. Bác Hồ nuôi chứ không phải ba má."

Và cô chỉ hình bác Hồ cho chúng coi. Chúng tiu nghỉu, chẳng hiểu gì cả. Bác Hồ là ai? Chúng đã gặp lần nào đâu? Có bồng bế chúng lần nào đâu? Có mua kẹo bánh cho chúng đâu? Cha mẹ các em đó nghe con kể vậy, bất bình, có người không cho con tới lớp nữa.

Việc gì cũng theo lời dạy của "bác" Hồ, ngay cả những chuyện rất tầm thường mà một người bình thường ai cũng biết, cũng phải đợi "bác" Hồ dạy. Như chuyện "Bài học qua suối" trong *Tập đọc lớp 2:* một anh cảnh vệ qua suối, đạp phải hòn đá kênh mà ngã. Phải đợi "bác" Hồ dạy: "Cần phải kê lại để người khác qua suối không bị ngã nữa", anh cảnh vệ mới vâng lời đi kê lại hòn đá. Thời xưa, sách luân lý của Trần Trọng Kim kể chuyện một ông già khệ nệ khuân hòn đá để sang bên đường. Một em bé thấy thế hỏi lý do tại sao phải làm vậy. Cụ trả lời là cụ vừa vấp ngã nên đem nó để sang một bên để tránh cho người khác khỏi vấp. Nhìn gương ông già, trẻ tự cảm thấy đó là việc cần phải làm. Nó không cần phải đợi có một mệnh lệnh của người trên sai khiến mới làm. Câu chuyện tự nhiên mà cảm động người đọc biết bao. Còn chuyện "Bài học qua suối" dạy ở lớp hay bây giờ không giúp trẻ nẩy nở ý thức trách nhiệm mà tập cho nó biết tuân lệnh mà thôi.

Nếu không lấy mẫu từ "bác" Hồ thì họ đưa ra một mẫu người khác có vẻ biểu diễn, dị hợm, để nêu cao cái gương trí thức với lao động là một. Như chuyện "Nhà bác học và bà con nông dân" trong sách tập đọc lớp 4: Ông Tiến sĩ nông học Lương Định Của đi xem xét tình hình nông nghiệp ở một xã nọ, bỏ xe lội xuống ruộng dạy dân: "Lúc cầy cần đăng dây cho thẳng hàng thì sau này mới dùng được cào cải tiến để làm cỏ sục bùn. Phải đắp lại bờ cho chu đáo." Rồi ông còn xuống ruộng cấy thi với xã viên. Và dĩ nhiên bài tập đọc phải cho thấy ông cấy nhanh hơn và thẳng hàng hơn. Hồi nhỏ tôi ở nhà quê thấy bà con mình cấy lúa có cần căng dây bao giờ đâu mà cấy vẫn thẳng tắp. Người nông dân ngày xưa cũng đâu có cần phải đợi ông tiến sĩ nông nghiệp dạy mới biết be bờ. Việc đó trẻ nít cũng biết. Xin hỏi quý ông tiến sĩ, các ông bỏ bao nhiêu công lao, bao nhiêu năm trời đi học, để chỉ làm bấy nhiêu việc sao? Công việc của ông tiến sĩ nông nghiệp đâu phải để đi cấy lúa cho thẳng hàng hoặc để be bờ ruộng. Ông lo công việc của người thợ cấy thì thời giờ đâu để ông làm công việc nghiên cứu, phát minh quan trọng hơn. Một người bạn tôi, mới ở Việt Nam qua, nói ông có quen một ông phó tiến sĩ nông nghiệp du học ở Nga về, đã thú nhận là không biết gì về nông nghiệp cả. Bằng phó tiến sĩ của ông là "bằng phó tiến sĩ hữu nghị." Cứ được cử đi du học, dù chẳng học hành gì cả, khi về nước vẫn được cấp bằng "hữu nghị." Thực chất, thực học thì không có, chỉ đem những xảo thuật ra mà bịp dân, mị dân. Các em nhỏ được học hành theo mẫu mực như vậy hèn chi lớn lên chỉ "giỏi phô trương" và "nói phét".

Ông Nguyễn Hiến Lê đã phê bình con người lý tưởng xã hội chủ nghĩa một cách nhẹ nhàng: "Lý tưởng là trẻ mới sinh ra, được xã hội nuôi thay cha mẹ, dạy cho tới khi thành người, thành cán bộ. Lý tưởng đó chưa biết bao giờ mới đạt được. Hiện nay cán bộ vẫn phải cần có đại gia đình, có cha mẹ trông nom con cái cho, nấu ăn cho, làm nhiều việc trong nhà cho, vì ở tập thể họ thấy không thích bằng ở nhà riêng; cho con vô nhà trẻ không bằng có cha mẹ săn sóc cho." (3) Và ông Đinh Trọng Hiếu, giảng sư tại đại học Paris VII, từng là biên tập viên của tờ *Đoàn Kết* và Tập San *Khoa Học Xã Hội* (thân Cộng) tức là người đã yêu mến chủ nghĩa xã hội, đã phê bình mẫu người theo kiểu xã hội chủ nghĩa nặng lời hơn:

"Thật vậy, từ bé chí lớn, người của "thời đại Hồ Chí Minh" được rèn luyện theo khuôn mẫu khắc khổ: từ lớp Hai phổ thông, các cháu quen "tiết kiệm giấy bút" với chuyện đọc *Cái Bút Chì Của Bác Hồ*, quen "tiết kiệm quần áo" với chuyện đọc *Bộ Quần Áo Ka-ki cũ*. Đấy là cái tính "kí cóp" của một nước nghèo, của xã hội tiền công nghiệp, khiến con người quắt queo đi mà xã hội chẳng giầu ra. Đào tạo tuổi thơ theo mẫu mực ấy tức là làm già chúng đi trước tuổi, làm quen chúng với một mô hình Khổng chẳng ra Khổng, Mao chẳng ra Mao, Mác chẳng ra Mác, Lê chẳng ra Lê, tiên tiến cũng không, mà dân tộc cũng không nốt. Một mẫu mực của người nghèo không biết lối thoát nào khác, và bằng mẫu mực ấy thì lại không thoát nổi. Không một lần nhắc đến sự thẳng thắn, lòng yêu phán đoán, thích lý luận, thích quan sát, không một lần khuyến khích cái tò mò trí tuệ, ham mê sáng tạo... Yêu nhân loại, yêu đồng bào, yêu và bảo vệ thiên nhiên, yêu và bảo vệ di sản dân tộc, yêu và quý trọng sự khác biệt văn hóa, những thứ ấy chắc cũng là một loại "xa xỉ phẩm" giá trị không bằng một điếu thuốc 555!"

2) Chính sách giáo dục sai lầm

Điều tai hại lớn nhất là chính trị chi phối quá nặng nề trên công tác giáo dục cộng với hành chánh nặng nề. Từ việc lớn việc nhỏ đều phải theo chỉ thị của những ủy viên đảng, mà hầu hết họ không có trình độ kiến thức cần thiết (như nhân vật ông Chính, mợ Thành trong truyện *Những Thiên Đường Mù* của Dương Thu Hương chẳng hạn) cũng không có hiểu biết về chuyên môn. Họ đã biến nhà trường thành ra nơi để thầy trò, đồng nghiệp dò xét, rình rập lẫn nhau, tố cáo lẫn nhau làm

nên cảnh "dạy không ra dạy, học không ra học". Tôi biết một cô giáo dạy vạn vật ở trường tôi trước kia. Sau 75 cô được dạy lại. Một hôm cô vô tình chê học sinh bây giờ học không bằng học sinh ngày trước, chỉ có vậy thôi mà cô bị học trò báo cáo sao đó, bị đưa ra kiểm thảo và bị sa thải.

Hậu quả của chính sách giáo dục phục vụ chính trị của nhà nước đưa đến những hiện tượng quái gở không thể tưởng được. Nó tạo nên những con người chỉ biết nhắm mắt vâng lời, không bao giờ dám phê phán hay phản đối. Ngay cả công tác giáo dục cũng không ai dám có sáng kiến gì cả. Công việc giảng dạy vốn là một nghệ thuật. Tuy cũng là một chương trình, một bài, trừ những môn khoa học trực nghiệm, mỗi giáo sư đều có cái nhìn, cách hiểu riêng và có cách thức giảng dạy riêng. Đâu cứ nhất thiết mọi người phải dạy y hệt như nhau. Vậy mà nhà nước cũng vẫn ấn định những cung cách làm việc nhất nhất phải như nhau, như in từ một khuôn. Khuôn đó hoặc bắt chước của Nga, hoặc bắt chước của Tầu.

Chính sách quái gở đó đã làm cho mất phẩm chất của công việc giáo dục. Xin đọc đoạn mô tả dưới đây của ông Nguyễn Hiến Lê trong sách đã dẫn:

Năm 1975, một giáo viên cấp I ở Bắc vào cho tôi hay trong cả ba cấp đó, giáo viên giờ học nào cũng phải tuần tự theo đúng năm bước: bước 1: ổn định lớp trong 2 phút; bước 2: kiểm tra bài cũ 10 phút; bước 3: giới thiệu bài mới 1 phút; bước 4: giảng bài mới 20 phút; bước 5: củng cố bài mới, tức tóm tắt lại cho học sinh hiểu rõ, để nhớ. Năm bước đó từ xưa nhà giáo nào cũng biết, cũng theo, chỉ khác là không bị khép vào thời điểm: bước 2 và 4 có thể dài ngắn, tùy môn.

Điều lạ lùng nhất là người ta còn bắt buộc:

** cùng một ngày đó, một giờ đó, tại khắp các trường (ít nhất là cấp I) trong nước từ Lạng Sơn đến Cà Mau phải dạy cùng môn đó, cùng một bài đó, cùng trong một sách đó.*

** hơn nữa, trong một giờ học đó, tới phút nào đó, các giáo viên toàn quốc cùng phải làm những công việc đó, hỏi lại bài cũ chẳng hạn, rồi tới phút nào đó lại nhất loạt làm công việc sau, chẳng hạn giảng bài mới...;*

** cùng một trường, các giáo viên dạy cùng một lớp phải họp nhau cùng soạn bài với nhau cho ngày hôm sau để cùng đặt những câu hỏi như nhau khi hỏi lại bài cũ, cùng giảng những điều như nhau khi dạy bài mới...*

Tôi hỏi giáo viên cấp I ở Bắc vào đó:

"Thế lỡ hôm đó thầy giáo một lớp nào đau, nghỉ thì sao?"

Đáp:

"Có người thay."

Lại hỏi:

"Ở trong Nam này miền Tây nhiều nơi vào giữa mùa lụt trường phải tạm đóng cửa nửa tháng thì sao?"

"Tôi không biết. Ti giáo dục ở tỉnh sẽ giải quyết."

Tôi lại hỏi:

"Ở Nga, Trung Hoa có vậy không?"

"Đó là chính sách của Nga, mình theo họ, không biết Trung Hoa có theo không."

Tôi nghĩ bụng: những chỉ thị vô lý như vậy, ai mà thi hành triệt để được, sẽ thành "lettre morte" như người Pháp nói thôi. Và quả nhiên năm 1981 nó đã thành như vậy.

Nhà giáo đó lại còn cho tôi hay: sách giáo khoa mà sai -- và vẫn thường sai -- chẳng hạn bảo Sài gòn nằm trên bờ sông Cửu Long thì tất cả các giáo viên cũng phải dạy sai như vậy, không được phép sửa; rồi báo cáo lên ti, ti lên bộ. Chỉ có bộ mới có quyền sửa sai, và phải hai ba năm sau, in sách mới, người ta mới sửa.

Tất cả các điều trên đây là hiện trạng giáo dục ở nước ta. Khi lật đổ chế độ cộng sản rồi, chúng ta sẽ phải một mặt rửa sạch các tàn tích của chế độ đó, một mặt xây dựng nền giáo dục mới.

III- Mục tiêu giáo dục cho Việt Nam sau này nên như thế nào?

Giáo dục trước hết là tạo điều kiện cho đứa trẻ kiện toàn nhân cách của nó. Không những thế giáo dục còn là chuẩn bị cho con người sống trong xã hội tương lai. Đứa trẻ đi học hôm nay sẽ là thành phần sống và đóng góp vào xã hội mười, mười lăm năm sau. Tuy nhiên, không vì thế mà trẻ không sống trong gia đình và trong xã hội hiện tại. Dù xã hội luôn luôn biến chuyển, đổi thay nhưng không phải là thay đổi theo "bước nhẩy vọt" mà bao giờ cũng là một dòng liên tục. Do đó trẻ cần thích ứng với gia đình, xã hội nó đang sống đã. Trong điều kiện

Hoàng Chiều Nhân

đó, trong môi trường đó, giáo dục giúp trẻ phát triển nhân cách của nó và hướng nó vào tương lai. Edgar Faure cho rằng: "Mục đích của giáo dục là giúp cho con người trở thành chính nó, giúp nó tự hình thành." *(Le but de l'éducation est de permettre à l'homme d'être lui-même, de "se devenir".)* (5) Dù trẻ tự hình thành nó *(se devenir)* thì nó cũng vẫn không đơn độc đứng ngoài xã hội của nó được. Cho nên muốn xây dựng xã hội dân chủ thì phải tập cho người dân có tinh thần dân chủ, tập cho trẻ quen sống dân chủ đã. Do đó tôi đề nghị chia mục tiêu của công việc giáo dục làm hai: mục tiêu dài hạn và mục tiêu cấp thời.

1) Mục tiêu dài hạn:

Mục tiêu dài hạn của giáo dục phải là đào tạo một con người bình thường, lương thiện, trong một xã hội dân chủ.

Tôi nhấn mạnh ở "con người bình thường" vì tôi thiết nghĩ ta không nên xây dựng mãi một mẫu người lý tưởng làm gì. Không thể nào có một mẫu cho tất cả mọi người. Ngày xưa, xã hội nho giáo lấy người "quân tử" làm mẫu lý tưởng. Nhưng không phải tất cả mọi người đều là quân tử. Và không thành quân tử không có nghĩa là xấu hoàn toàn. Giáo dục nho giáo đào tạo trí thức lãnh đạo xã hội. Nền giáo dục đó không áp dụng cho tất cả người dân. Người quân tử có thể "thực vô cầu bão, cư vô cầu an" nhưng người bình dân thì "có thực mới vực được đạo." Còn mẫu người lý tưởng "xã hội chủ nghĩa" "anh hùng cách mạng" thì ta đã thấy ở trên. Nó hỏng từ lâu rồi. Vả lại là quân tử không thành, thành "ngụy quân tử", còn tệ hơn là con người tiểu nhân. Người lý tưởng vốn không có thật. Khi mẫu người lý tưởng hỏng thì ta rơi vào tuyệt vọng càng nguy hiểm hơn. Ta có thể tự tử hoặc sẽ nổi loạn và đạp đổ hết.

Tôi phải thêm hai chữ "lương thiện" vì tôi không mấy tin rằng con người "tính bản thiện" thì cứ để kệ nó, nó sẽ thiện. Những đức tính tốt cần phải được tập thành. Cái thiện, cái ác là cái thang giá trị của xã hội. Dầu muốn dầu không trẻ vẫn cần phải tiếp nhận những truyền thống đạo đức cổ truyền và hiện đại rồi chuyển nó vào xã hội tương lai. Nhất là trước sự băng hoại của xã hội Việt Nam hiện thời, cái thiện cần được phục hồi, nêu cao. Nhà trường cần phải là nơi giúp trẻ tiếp nhận những giá trị đạo đức truyền thống và phát triển các đức tính tốt nơi trẻ, để sống tự do dân chủ.

Câu tóm tắt trên tôi muốn nêu cái cứu cánh *(finalité)* của giáo dục. Dưới đây tôi xin nêu những mục đích *(but)* gần mà công tác giáo dục phải lấy làm mục tiêu thực hiện.

a) Một người bình thường là người đầy đủ vừa hồn, vừa xác, vừa trí, vừa tình. Vậy giáo dục phải làm sao cho trẻ biết yêu thân xác nó, giữ nó khỏe mạnh; cho trẻ có kiến thức, làm nảy nở trí tưởng tượng; làm sao cho trẻ biết yêu mến và tìm kiếm cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ. Tóm lại giáo dục phải Quân bình, điều hòa trí dục, thể dục và đức dục.

b) Muốn sống trong xã hội dân chủ cần có tinh thần biết phê phán, tinh thần tự lập, tinh thần trách nhiệm và yêu chuộng tự do. Giáo dục cần tập cho trẻ có tinh thần cởi mở, óc phán đoán, biết tranh luận, nhưng cũng phải biết tôn trọng người khác. Cần tập cho trẻ sống đời sống công dân trong một quốc gia: cần biết phân biệt rõ quyền lợi và bổn phận công dân; cần biết có tinh thần trách nhiệm. Biết nhận trách nhiệm với gia đình, quốc gia và nhân loại. Muốn vậy trẻ phải tập lãnh trách nhiệm, được khuyến khích làm tròn trách nhiệm ngay từ lớp mẫu giáo.

c) Trẻ cần hiểu biết và yêu mến các truyền thống đạo đức, tín ngưỡng của dân tộc. Nhưng không vì thế mà chỉ biết sống trong xã hội khép kín, phải sống hòa hợp với cộng đồng nhân loại. Trẻ cần biết tôn trọng các đặc tính khác biệt nhau của những nền văn hóa khác nhau. Tóm lại là cần tập cho trẻ biết sống với

người mà không làm mất bản sắc của mình.

Với sự suy nghĩ thô thiển của tôi, tôi thấy ba điểm nêu trên tạm đủ định hướng cho công tác giáo dục dài hạn. Nó đủ tạo nên một người bình thường, lương thiện. Còn các thánh nhân, các anh hùng thì do cá nhân phát triển nhân cách cao cả của họ cùng với điều kiện xã hội tạo nên. Không ai dậy thành thánh nhân, anh hùng được. Nhưng tôi cũng thiết nghĩ: là nhà lãnh đạo thì ít ra cần có cái đức của người quân tử.

2) Mục tiêu cấp thời

Bàn về việc nước, xưa cụ Khổng có nói *thứ chi, phú chi, giáo chi. Thứ* là làm cho dân đông. Điều này ngày nay ta không cần. Dân ta quá đông rồi. Có lẽ còn phải có kế hoạch để dân đừng mỗi ngày một đông hơn nữa. Điều còn lại *phú* và *giáo* là làm cho dân giầu và nâng cao dân trí, điều này phải làm ngay không trì hoãn được. Ông Khổng bảo làm cho dân giầu rồi mới dậy dân. Ngày nay khác. Muốn dân giầu thì dân phải biết làm ăn, buôn bán, phải có nghề nghiệp vững vàng. Mà buôn bán thì không thể cứ theo lối buôn thúng bán mẹt, lươn lẹo nhỏ nhặt mà khá được. Muốn học nghề thì cũng không chỉ học truyền khẩu. Ngày nay việc gì cũng có phương pháp, có tổ chức đàng hoàng, việc gì cũng có sách dạy cả. Ai cũng có thể tự học được. Chỉ cần biết chữ. Do đó *phú* với *giáo* không thể chia ra cái trước cái sau. Cả hai việc phát triển kinh tế và nâng cao dân trí phải đi đôi với nhau, hỗ trợ lẫn nhau. Vì không có tiền thì không tổ chức giáo dục được. Vậy nên, tôi xin đề nghị vài mục tiêu giáo dục cấp thời như sau:

a) Việc đầu tiên là chống nạn mù chữ và dạy nghề cho quảng đại quần chúng. Việc chống nạn mù chữ không cần phải đạt chỉ tiêu 100% trong một thời hạn dăm ba năm mà phải là công việc đều đặn hàng năm và cố đưa đến những nơi xa xôi, hẻo lánh. Việc học nghề thì tùy theo tài nguyên và nhu cầu từng miền.

b) Tu nghiệp và đào tạo giáo chức để dùng về việc chống nạn mù chữ và dạy nghề. Tu nghiệp và đào tạo cấp bách giáo chức cho các trường phổ thông và chuyên nghiệp. Nhất là giáo chức cho trường chuyên nghiệp, tôi nghĩ là mình cần rất nhiều.

Trong hoàn cảnh hiện tại tôi nghĩ các giáo chức của Việt Nam Cộng Hòa trước đây có thể được sử dụng lại sau một vài khóa hội thảo hay hội luận là đủ. Vì đa số đã được đào tạo khá vững về chuyên môn và lại quen với lối giảng dạy trong tinh thần dân chủ. Các giáo chức do cộng sản đào tạo thì cần tu nghiệp nhiều hơn.

c) Đào tạo thợ chuyên môn các ngành, nghề mà trong tương lai khi kinh tế đã ổn định sẽ cần nhiều. Chẳng hạn, trong tương lai, mỗi gia đình đều có hoặc TV, hoặc radio, hoặc tủ lạnh, xe gắn máy, v.v... Ta cần nhiều thợ sửa chữa và chế tạo những thứ đó. Công việc đào tạo thợ vừa đáp ứng nhu cầu thị trường vừa giải quyết nạn thất nghiệp.

d) Đào tạo các chuyên viên trung cấp các ngành công chánh, nông nghiệp, quản trị, kế toán, kỹ thuật, v.v... mà muốn học cần có trình độ trung học. Ta cần các chuyên viên trung cấp nhiều hơn là những ông "phó tiến sĩ hữu nghị."

e) Nước ta vốn là một nước nông nghiệp. Nhiều rừng. Bờ biển lại dài. Mà các ngành canh nông, chăn nuôi, ngư nghiệp, v.v... chưa được nghiên cứu, phát triển tới nơi tới chốn.

Đường sá cầu cống của ta hư hỏng nhiều. Nền đất từ bắc chí nam lại khác nhau. Kỹ thuật làm đường sá, cầu cống của ta gần như số không, so với kỹ thuật thời nay.

Ta cần đào tạo cả các chuyên viên cao cấp, các kỹ sư, để làm công việc nghiên cứu, phát minh về nông nghiệp, hải sản, xây cất, v.v... Không nên cứ nhờ tất cả chuyên viên của ngoại quốc.

Do đó, cần phải thiết lập ngay các trường đại học hoặc cao đẳng các ngành:

-- nông lâm
-- công chánh, xây cất
-- hải dương học
-- sinh học kỹ thuật *(biotechnologie)*
-- quản trị xí nghiệp.

Ngành quản trị là một ngành học tối cần thiết trong một nền kinh tế thị trường. Nước ta về ngành này yếu kém nhất.

Nếu chưa thể thiết lập các trường đại học hoặc cao đẳng ngay thì phải có kế hoạch gửi sinh viên đi du học.

Hiện ta có hàng ngàn, hàng vạn sinh viên và chuyên viên các ngành trên khắp thế giới. Chỉ cần bỏ chế độ cộng sản, chắc ít nhất số người trở về cũng đủ để góp vào việc xây dựng đất nước.

HOÀNG CHIỀU NHÂN
4/5/1991

Tài liệu tham khảo:

(1) Trung tâm Đại Học Thăng Long tròn một tuổi. -- Hoàng Xuân Sính. *Đất Mới.* Bộ 2, số 9, tháng Chín, 1990

(2) Vì sao tôi mở trường dân lập. -- Văn Như Cương. *Đất Mới*, bộ 2, số 9, tháng Chín, 1990

(3) Hồi ký. Tập III. Nguyễn Hiến Lê, Văn nghệ x.b. 1988

(4) L'Education Comparée. -- Lê Thành Khôi

(5) Pour une éducation de qualité. Pierre Lauzon. trg 18.

VAI TRÒ GIÁO DỤC TRONG SỨ MẠNG TÁI THIẾT VÀ CANH TÂN VIỆT NAM

NGUYỄN THANH TRANG

Trước khi chúng ta thử liệt kê một số công tác cần phải được nghiên cứu trong những kế hoạch cấp kỳ, ngắn hạn, cũng như dài hạn, cho nền giáo dục Việt Nam trong tương lai chúng ta cần phải minh định dứt khoát là mọi nỗ lực và chương trình giáo dục chúng ta sắp bàn tới chỉ có giá trị và chỉ có thể thực hiện được khi chế độ cộng sản không còn tồn tại trên quê hương Việt Nam.

Các công tác và kế hoạch giáo dục

I. Các công tác cấp kỳ

Trong vòng 12 tháng đầu, những công tác sau đây cần phải được nghiên cứu và thực hiện ngay:

1. Ngưng ngay việc giảng dạy các bài học hoặc môn học có tính cách tuyên truyền và đề cao chủ nghĩa cộng sản, hoặc có chiều hướng khuyến khích bạo lực và hận thù.

2. Khuyến khích các thanh thiếu niên thất học trở lại học đường.

3. Kiểm kê tình trạng trường ốc trên toàn quốc và thực hiện các công tác sửa chữa, tu bổ cấp thời để có thể cung ứng cho nhu cầu giáo dục.

4. Tổ chức các khóa hội thảo và học tập để hướng dẫn toàn thể giáo viên và giáo sư các cấp thấm nhuần đường lối và chính sách giáo dục mới.

5. Khuyến khích các tư nhân và các tổ chức tôn giáo mở lại và mở thêm các trường tư thục.

6. Tuyển thêm giáo viên và giáo sư và cấp tốc huấn luyện họ để kịp thời cung ứng nhu cầu gia tăng sĩ số học sinh trên toàn quốc.

7. Tổ chức các khóa huấn luyện cấp tốc về môn quản trị học đường cấp Tiểu Học cũng như Trung Học dành riêng cho quý vị hiệu trưởng và giám học.

II. Các công tác ngắn hạn

Trong vòng bốn năm đầu, những công tác sau đây cần phải được nghiên cứu và thực hiện càng sớm càng tốt.

1. Xác định những giá trị căn bản tiêu biểu cho một con người lý tưởng trong xã hội Việt Nam và định rõ vị thế của Việt Nam trong tương lai, trước khi hoạch định đường lối và chính sách giáo dục nhằm cải tiến các khuyết điểm và sửa sai những tệ hại do ảnh hưởng của địa dư, lịch sử và xã hội gây ra.

2. Tìm hiểu những ưu và khuyết điểm của nền giáo dục đương thời để cải tiến dần dần một cách hữu lý, ít tốn kém và ít bị xáo trộn nhất.

3. Tổ chức các chương trình giáo dục và huấn luyện nhằm tái tạo niềm tin và tính khí

của người Việt Nam lý tưởng. Tích cực khuyến khích và hỗ trợ các phong trào sinh hoạt thanh niên như các tổ chức Hướng Đạo, Gia Đình Phật Tử, các Đoàn Thanh Sinh Công, các Hội Thể Thao, các hội đoàn học sinh, sinh viên v.v... Qua các sinh hoạt tập thể, thanh thiếu niên sẽ được hun đúc nhiều tinh thần và đức tính cao quý như tinh thần trọng danh dự, trọng kỷ luật, thích hợp đoàn, biết đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao độ, siêng năng, tháo vát, có ý thức xã hội, trọng công bằng và biết trọng của công, giàu lòng hy sinh, dám xả thân vì đại nghĩa, v.v...

4. Duyệt lại tất cả các chương trình và sách giáo khoa đang được giảng dạy tại các trường tiểu và trung học.

5. Cải tổ các phương pháp thi cử và tuyển chọn học sinh sao cho công bằng, hợp lý và hữu hiệu.

6. Tổ chức nhiều trường sư phạm tại nhiều nơi để thường xuyên đào tạo thêm nhiều giáo viên và giáo sư trung học.

7. Tổ chức các lớp bình dân giáo dục nhằm bài trừ nạn mù chữ và chương trình giáo dục tráng niên dành cho những người đã đi làm việc và muốn học thêm để thăng tiến.

8. Đặt kế hoạch mời gọi nhân tài Việt Nam hải ngoại về nước giảng dạy trong vòng vài tháng, một năm hay lâu hơn tùy theo nhu cầu, khả năng và trường hợp.

9. Đặt kế hoạch vận động Việt kiều hải ngoại tiếp tay giúp đỡ các trường sở tại quốc nội bằng cách đóng góp tài chánh, cấp học bổng, mua sách báo cho thư viện, hoặc mua sắm dụng cụ, máy móc học đường v.v... Các sự yểm trợ đó, có thể được tổ chức theo hai lối khác nhau, ví dụ các cựu học sinh Chu Văn An tổ chức giúp đỡ trường Chu Văn An tại Sài Gòn; hoặc Việt kiều nguyên quán tại Huế thực hiện các công tác giúp đỡ các trường học tại Huế v.v...

III. Các công tác dài hạn

Song song với những công tác có tính cách cấp kỳ hoặc ngắn hạn, Bộ Giáo Dục Quốc Gia cần phải có những tiểu ban chuyên môn nghiên cứu nhằm thực hiện những công tác có tính cách dài hạn sau đây:

1. Cải tổ và kiện toàn chương trình giáo dục nhằm đào tạo những thế hệ thanh niên trở thành những công dân Việt Nam lý tưởng giàu khả năng chuyên môn nghiên cứu nhằm thực hiện những công tác có đức tính sau đây:

-- Trước hết và luôn luôn hãnh diện mình là một người Việt Nam.

-- Trọng danh dự, trọng kỷ luật và có tinh thần tập thể và tinh thần xã hội.

-- Yêu chuộng sự thật, tự do, công bằng và bác ái.

2. Kiện toàn và phát triển chương trình và trường ốc sư phạm nhằm đào tạo giáo viên và giáo sư trung học công cũng như tư thục.

3. Cải tiến và xây dựng thêm các trường đại học công lập cũng như tư thục, nhằm đào tạo nhiều chuyên viên và cán bộ trung và cao cấp để đẩy mạnh các nỗ lực tái thiết và canh tân đất nước.

4. Cải tiến và kiện toàn các chương trình huấn luyện về quản trị học đường để nâng cao phẩm chất và hiệu năng của thầy cô cũng như của ban giám đốc nhà trường.

5. Cải tiến và kiện toàn các lề lối giảng dạy, học hành, thi cử và tuyển chọn tại học đường từ tiểu học lên đến đại học.

6. Thiết lập chương trình mời gọi và cổ võ các giáo sư và chuyên gia Việt Nam tại hải ngoại về giảng dạy tại các trường đại học trong nước trong những chương trình đặc biệt, ngắn hạn hay dài hạn tùy theo nhu cầu, phương tiện và hoàn cảnh.

7. Liên lạc móc nối với các quốc gia thân hữu trên thế giới và các đại học nổi tiếng ở hải ngoại để nhờ họ viện trợ và giúp đỡ tài chánh, giáo sư, máy móc, sách báo, và cấp học bổng cho giáo sư và sinh viên Việt Nam tu nghiệp, du học.

8. Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức tôn giáo và tư nhân thành lập các trường đại học tư lập.

9. Ngoài các trường Đại Học với đầy đủ các phân khoa và có cấp bằng Tiến Sĩ, Bộ Giáo Dục cần đặt kế hoạch mở thêm nhiều trường đại học cộng đồng và các trường cao đẳng để nhanh chóng đào tạo nhiều chuyên viên trung cấp mọi ngành nhằm cung ứng cho nhu cầu nhân sự trong các kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia.

Kết luận

Trong nỗ lực tái thiết và xây dựng đất nước để có thể nhanh chóng theo kịp đà phát triển của các quốc gia tự do, tiến bộ ở Á Châu như Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan và Tân Gia Ba, chắc chắn vấn đề giáo dục sẽ đóng một vai trò vô cùng quan trọng và đòi hỏi nhiều hy sinh, cố gắng không ngừng của các giới hữu trách cũng như của toàn dân. Nhưng điều kiện tiên quyết vẫn là một chính quyền không cộng sản, được sự tin tưởng, tín nhiệm của toàn dân và tạo được một định chế, chính trị vững bền, thích hợp với hoàn cảnh đất nước, và nhờ đó những sự thay đổi chính phủ và cấp lãnh đạo trong tương lai sẽ được thực hiện một cách nhịp nhàng, êm đẹp và dân chủ.

NGUYỄN THANH TRANG

Gute '91 THẾ KỶ 21

GÓP Ý KIẾN
CÙNG VƯƠNG HỮU BỘT

DỰNG LẠI NIỀM TIN

NGUYỄN LONG ĐẤT

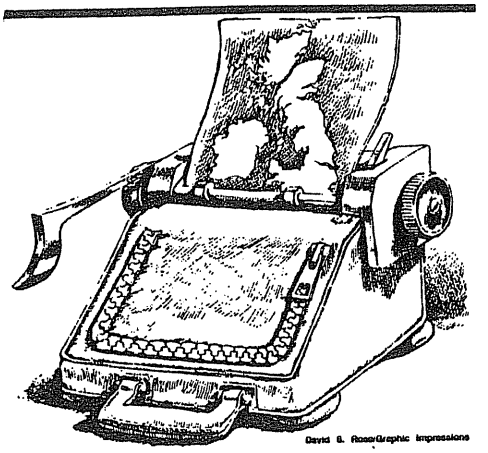

Trong tạp chí Thế Kỷ 21, *bộ 2, số 16 phát hành tháng Tám năm 1990, tại California, chủ bút tờ* Thế Kỷ 21 *Vương Hữu Bột đã đưa ra đề nghị mở một cuộc "Thảo luận việc dựng lại đất nước".*

Bài viết dưới đây là để hưởng ứng lời kêu gọi đó. (1)

NGUYỄN LONG ĐẤT

Khi anh Gia Du có nhã ý gửi tặng tôi một xấp báo *Thế Kỷ 21* với lời căn dặn: Hãy đọc kỹ bài: "Thảo luận việc dựng lại đất nước" của Vương Hữu Bột, thì tôi cảm thấy thực sự lúng túng và lo âu.

Đất nước Việt Nam ngày nay đã tang thương đến độ nhà văn Dương Thu Hương phải thốt lên một câu: "Cái nhục của một đất nước nghèo nàn lạc hậu cũng không thua gì cái nhục mất nước" (2). Thế thì việc "Dựng lại đất nước" chẳng phải là chuyện dễ dàng có thể làm trong một sớm một chiều. Ngay những "thiên tài vĩ đại" như Chủ tịch Hồ Chí Minh "kính mến" cũng chỉ có thể đưa ra một lời hứa cuội: "Khi đất nước thanh bình, ta sẽ xây dựng lại to đẹp bằng năm bằng mười khi trước". Ngày nay nhìn khắp nơi trong nước, ngoài những đống rác khổng lồ hôi thối và những vụ lường gạt động trời, thì tôi chẳng thấy có gì to bằng năm bằng mười khi trước như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hứa.

Đề nghị "Thảo luận việc dựng lại đất nước" do đó là một hành động thực táo bạo và can đảm. Tôi có thể tiên liệu trước là rất nhiều người sẽ mỉa mai và chỉ trích anh Vương Hữu Bột là đã làm một chuyện "đặt cái cày trước con trâu". Chế độ cộng sản vẫn còn đó, guồng máy thống trị bạo ngược vẫn còn đó; chưa phá vỡ được chế độ cộng sản, chưa đập tan được guồng máy thống trị áp bức, mà sao đã vội bàn tới chuyện xây dựng đất nước?

1

Đọc đi đọc lại bài "Thảo luận việc dựng lại đất nước", tôi không khỏi cảm phục vì tác giả có một cái nhìn thật rộng rãi bao quát, một quan niệm thực cởi mở thực tiễn, một nhận định thật sâu sắc táo bạo, nhưng đồng thời tôi cũng muốn nhảy nhổm lên để tranh luận. Cũng may anh Vương Hữu Bột ở một phương trời xa lắc xa lơ bên Canada, nên tôi mới có thì giờ để lắng tâm xuống, tránh được một cuộc cãi vã vô ích.

Ngay phần mở đầu bài "Thảo luận việc dựng lại đất nước" đã có thể gây ra những cuộc tranh luận sôi nổi.

Anh Vương Hữu Bột vào đề bằng câu:

"Mọi người đều đồng ý rằng chế độ cộng sản tại Việt Nam không còn tồn tại bao lâu nữa. Người bi quan cho nó năm năm, người lạc quan cho nó sáu tháng. Người tích cực nói phải góp một tay vào đẩy cho nó đổ nhào, để đáng lẽ còn năm năm nó sẽ chỉ sống được thêm sáu tháng nữa thôi".

Đó là một lời khẳng định dựa trên một "quy luật tất yếu của lịch sử" hay lời tiên tri của một ông thầy chiêm tinh gia?

Trong bài "Tính chất ma túy của chủ nghĩa Mác Xít" Vương Hữu Bột đã vạch rõ một sai lầm lớn lao của chủ nghĩa cộng sản là đã đưa ra những "quy luật tất yếu của lịch sử". Chúng ta mong muốn mọi người cùng thức tỉnh để có thể thoát khỏi bị mê hoặc vì những "quy luật lịch sử tất yếu" đó. Nhưng liệu rằng chúng ta có đủ can đảm thẳng thắn tự nhận xét chính mình để khỏi rơi vào cái bẫy "quy luật lịch sử tất yếu" do chính chúng ta tự tạo ra không?

Có gì khiến ta quả quyết khẳng định rằng "Chế độ cộng sản tất nhiên sẽ sụp đổ"? Ai sẵn sàng thay thế Karl Marx để đưa ra cái "quy luật lịch sử tất yếu" mới mẻ đó?

Sau khi cuộc nổi dậy của sinh viên Trung Hoa thất bại, ký giả X.D. Fan đã viết bài nhận định trên báo *The Age* (X.D.Fan, "From Prague Spring to Beijing Spring", 4 tháng Sáu, 1990, trang 13) vạch rõ lý do tại sao Đông Âu nổi dậy thành công trong khi cuộc vận động dân chủ của sinh viên Trung Hoa thất bại.

Fan cho rằng nguyên nhân chính là tại Trung Hoa thiếu truyền thống dân chủ, thiếu đối lập mạnh, hơn nữa dân chúng Trung Hoa chưa thật sự thức tỉnh và hiểu rõ bản chất chế độ độc tài cộng sản như các nước Đông Âu.

Không phải chỉ một mình X.D.Fan nhận định như vậy. Quan điểm tương tự như những gì X.D.Fan đã viết đã tràn lan trên các báo chí Tây phương.

Những gì X.D.Fan nhận xét về Trung Hoa có thể cũng được áp dụng y hệt đối với Việt Nam. Như thế thì dường như cái "quy luật lịch sử tất yếu: rằng chế độ cộng sản nhất định phải sụp đổ", cũng chỉ là một lời khẳng định chưa được chứng nghiệm, giống hệt như cái quy luật lịch sử tất yếu "Chế độ Tư bản nhất định phải giẫy chết" của Karl Marx.

2

Có lẽ điều duy nhất tôi có thể khẳng định là tự đáy lòng, tôi thực tâm mong muốn chế độ cộng sản sẽ sụp đổ, chủ nghĩa cộng sản sẽ tan biến; nhưng tôi không thể tự dối lòng mà cho rằng những Ước Muốn đó Tất Nhiên sẽ trở thành hiện thực. Có lẽ chúng ta phải đủ can đảm để nhìn thẳng vào sự thật, như những gì nó đang hiện hữu, chứ không nên tìm cách bóp méo thực tại cho phù hợp với lòng Ước Muốn của chúng ta.

Nhiều lắm thì tôi có thể **tin** rằng niềm mong mỏi chế độ cộng sản sẽ sụp đổ, chủ nghĩa cộng sản sẽ tan biến không phải chỉ là **ước muốn** của riêng tôi. Dù không ai đủ điều kiện để làm một cuộc trưng cầu dân ý, nhưng chúng ta có thể **tin** rằng lòng người đã thực sự chán ghét chế độ và chủ nghĩa cộng sản. Niềm tin đó được đặt trên những dữ kiện thực tế chứ không phải những lời tiên tri ước đoán.

Làn sóng tị nạn liên miên bất tận là một trong những dữ kiện đó. Sự bất mãn được bộc lộ công khai của chính đảng viên cộng sản là một dữ kiện khác.

Khi mà chính những người đã từng một thời cuồng nhiệt mê say chủ nghĩa cộng sản như Dương Quỳnh Hoa, cựu Bộ trưởng Y tế trong chính phủ "Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam" phải thú nhận sự thất vọng não nề về chủ nghĩa cộng sản, thì chúng ta chẳng còn nghi ngờ gì nữa khi tin rằng lòng người đã thực sự quá chán ghét chủ nghĩa cộng sản.

Dương Quỳnh Hoa cay đắng nhận xét:

"Suốt đời tôi, đã là một người cộng sản. Nhưng nay, lần đầu tiên tôi nhìn thấy trên thực tế chủ nghĩa cộng sản là gì. Đó là một sự thất bại--quản trị tồi tệ, tham nhũng, đặc quyền đặc lợi, áp bức. Lý tưởng của tôi đã mất".

(Trích dịch Stanley Karnow, *Vietnam, a History*, London Century Publishing, 1983, p.37).

Tất cả chúng ta vẫn có quyền Ước Mơ rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ tan biến, chế độ cộng sản sẽ sụp đổ, dù với cặp mắt của người bi quan mong đợi chuyện đó sẽ xảy ra trong vòng năm năm, hay với cặp mắt của kẻ lạc quan mong đợi chuyện đó sẽ xảy ra trong vòng sáu tháng. Nhưng nếu chúng ta thực tâm muốn có

một cuộc thảo luận luận thực thẳng thắn, cởi mở và khách quan, thì có lẽ ta chỉ nên khởi đầu cuộc thảo luận bằng một nhận định có nhiều xác suất đi gần sự thực hơn.

"Lòng người đã thực sự chán ghét chủ nghĩa cộng sản và chính những đảng viên cộng sản cũng bắt đầu hoài nghi chủ nghĩa Karl Marx".

Thực tại đó đã là một điều đáng mừng lắm rồi.

3

Nhưng câu hỏi kế tiếp sẽ là:

"Làm sao để **ước muốn** của người dân trở thành hiện thực? Làm sao để **khát vọng** của người dân được đáp ứng? Làm sao để **sức mạnh tự lòng người** đủ hóa giải **sức mạnh từ họng súng** khiến cho chế độ cộng sản phải sụp đổ, chủ nghĩa cộng sản phải tan biến?"

Khi nêu lên những câu hỏi đó, thoạt đầu tôi cảm thấy vô cùng lúng túng. Những câu hỏi đó xoay mạnh vào chủ đề "Giải trừ Cộng sản" hơn là chủ đề "Xây dựng đất nước". Như thế liệu rằng những ý kiến tôi sẽ đưa ra có đi lạc ra ngoài chủ đề "Dựng lại đất nước" hay không? Phải sau rất nhiều suy nghĩ tôi mới nhận thấy rằng sở dĩ tôi không tách rời vấn đề "Giải trừ Cộng sản" ra khỏi vấn đề "Xây dựng Đất nước" chỉ vì lẽ giản dị, là đó chỉ là hai mặt của cùng một vấn đề.

Thoạt đầu, tôi tự hỏi: liệu rằng cuộc "Thảo luận việc dựng lại đất nước" có thực sự thích hợp trong lúc này chăng? Liệu rằng đây có phải chỉ là một chuyện "đặt lưới cày trước con trâu". "Xây lâu đài trên cát" hay không? Khi chế độ cộng sản chưa sụp đổ, chủ nghĩa cộng sản chưa tan biến, việc thảo luận dựng lại đất nước có phải là một chuyện phù phiếm hão huyền không?

Phải sau rất nhiều đắn do suy nghĩ tôi mới có thể quả quyết rằng không phải như vậy. Không thể nào tính chuyện kéo đổ một cây cầu mục nát khi chưa biết mình sẽ thay thế cây cầu đó bằng cái gì. Không thể nào tính chuyện giật đổ một mái nhà tranh ọp ẹp chỉ vì mình chán ghét sống trong đó, nếu chưa thực sự biết mình sẽ thay thế căn nhà tranh đó bằng cái gì.

Mặt khác thảo luận việc Dựng lại đất nước khi chế độ cộng sản bạo ngược vẫn còn đó sẽ có tác dụng và làm sáng tỏ **khát vọng của người dân**. Khi mọi người cùng hiểu rõ người dân thực sự muốn gì thì các nỗ lực giải trừ cộng sản sẽ dễ quy về điểm đồng tâm hơn.

Như thế nỗ lực "giải trừ cộng sản" và nỗ lực "xây dựng lại đất nước" chẳng phải là hai chuyện có thể tách rời khỏi nhau được.

Vì thế tôi viết bài góp ý này cùng anh Vương Hữu Bột mà không còn dè dặt thắc mắc nữa. Tôi chỉ xin "góp ý" mà không cho rằng mình tham dự cuộc thảo luận, bởivì muốn bước vào cuộc thảo luận thì phải tôn trọng "luật chơi". "Luật chơi" ở đây là chỉ nên giới hạn ý kiến trong đề tài được đưa ra thảo luận (Việc dựng lại đất nước) và chỉ nên đề xuất những kiến giải và biện pháp cụ thể cho từng lãnh vực chuyên biệt mà không nên bàn luận đại cương nữa.

Tôi e rằng rất khó lòng ép mình trong những giới hạn đó và có thể dễ dàng vi phạm luật chơi đó. Vì thế bài viết này gửi đăng trên*Bất Khuất* (3) thay vì gởi đăng trên *Thế Kỷ 21*, để tránh cho anh Vương Hữu Bột sự lúng túng khi gặp một bạn đọc không chịu chấp nhận "luật chơi"của anh.

Đi tìm một khởi điểm

4

Đất nước Việt Nam ngày nay tang thương đổ nát, điều đó không ai phủ nhận. Tình trạng tang thương đổ nát đó bắt nguồn từ những bế tắc, cần phải có thay đổi để khai thông, điều đó cũng không ai phủ nhận. Một bên chính quyền cộng sản Việt Nam đang công khai hô hào "Đổi Mới", mặt khác các đoàn thể chống Cộng cũng mạnh mẽ kêu gọi "Canh tân" (4). Như thế điểm đồng quy đầu tiên của tất cả mọi người dân Việt hiện nay, dù ở bên này hay bên kia chiến tuyến, cũng là "Phải thay đổi"!

Nhưng thay đổi cái gì và thay đổi ra sao thì mọi người có thể có những quan điểm hoàn toàn khác nhau.

Chính quyền cộng sản Việt Nam sẵn sàng thú nhận rằng họ đã sai lầm nghiêm trọng. Họ sẵn sàng nhìn nhận rằng họ "rất giỏi đánh nhau, nhưng rất dốt về kinh tế", do đó họ sẽ rất hoan hỉ nếu mọi người dân Việt, nhất là người Việt hải ngoại, tích cực tham gia thảo luận "Đổi Mới" trong lãnh vực kinh tế, đưa ra những đề nghị cụ thể, khả thi, hợp với thực tế của đất nước, để giúp họ giải quyết được vấn đề số một hiện nay là vấn đề **cơm áo**. Họ sẵn sàng lắng nghe mọi ý kiến về việc nên thiết lập nền **kinh tế thị trường** như thế nào cho phù hợp với các điều kiện thực tế của đất nước hiện nay. Họ sẽ rất vui mừng nếu chúng ta giúp họ thảo ra những luật lệ về thương mại, về xí nghiệp, về giao kèo và bằng khoán, về ngân hàng và tín dụng v.v.

Nếu họ có thể thuyết phục được mọi người là **khát vọng duy nhất** của dân tộc Việt Nam hiện nay chỉ là **khát vọng cơm no áo ấm** thì họ sẽ rất hân hoan vui mừng là họ đã có thể **hóa giải** mọi nỗ lực chống Cộng, triệt tiêu mọi

đoàn thể chống Cộng mà không tốn phí một viên đạn.

Bởi vì nếu họ thiết lập được một nền kinh tế thị trường hữu hiệu thì họ hy vọng sẽ có thể biến nước Việt Nam nghèo nàn lạc hậu thành một nước Việt Nam hùng mạnh phú cường **"trong khuôn khổ xã hội chủ nghĩa"**

Nhưng nếu có người lớn tiếng đòi **tự do, dân chủ** thì sao? Xin hãy nhìn sang nước Trung Hoa vĩ đại sẽ thấy ngay lời giải đáp. Nếu người dân Trung Hoa chỉ khát khao có một điều duy nhất là **cơm no áo ấm**, thì Đặng Tiểu Bình đã đi vào lịch sử Trung Hoa như một vị cha già dân tộc rất mực hiền lành phúc hậu, rất mực cởi mở khoan dung, rất mực phóng khoán thực tiễn, với câu nói sẽ được toàn dân Trung Hoa đời đời ghi nhớ: "Cần gì biết con mèo trắng hay con mèo đen, miễn mèo bắt chuột là đủ".

Tôi tin là Đặng Tiểu Bình đã rất thành thực khi nói câu đó.

Miễn là con mèo chỉ có một khát vọng duy nhất là bắt chuột, thì ông già họ Đặng sẽ luôn luôn hiền hòa phúc hậu với nụ cười thật dễ thương trên môi. Nhưng không may, con mèo Trung Hoa lại dám lớn tiếng kêu gào **"tự do, dân chủ"**, cho nên ông già họ Đặng mới nổi cơn thịnh nộ và ra lệnh cho Dương Thượng Côn:

"Cần gì biết con mèo trắng hay con mèo đen, hễ mèo kêu **tự do dân chủ** thì hãy lấy xe tăng đại pháo đè cho bẹp dí".

Vì thế những người chống Cộng tích cực mạnh mẽ nhất hiện nay vẫn dồn mọi nỗ lực hô hào phải **lật đổ bạo quyền cộng sản** trước đã, nhưng **lật đổ bạo quyền cộng sản** là lật đổ cái gì? Giết hơn một triệu đảng viên cộng sản, như chuyện đã xảy ra ở Nam Dương hay chăng?

Dân tộc Việt Nam vốn là một dân tộc hiếu hòa, đầy tình thương dân tộc, nghĩa đồng bào. Chỉ có những đảng viên cộng sản cuồng tín là đủ nhẫn tâm để coi cái chết của cả triệu đồng bào ruột thịt như một chuyện chẳng có gì đáng bận tâm suy nghĩ. Năm 1953, trong một cuộc phỏng vấn của ký giả Bernard Fall, Võ Nguyên Giáp đã thản nhiên buông một câu bất hủ:

"Chaque minute, il meurt des certaines de milliers d'hommes sur toute la terre. La vie et la mort de cent, de mille, de dizaines de milliers d'humains, fussent-ils nos compatriotes, cela represente peu de chose".

"Mỗi phút, có cả trăm ngàn người chết trên trái đất này. Sự sống và sự chết của cả trăm người, ngàn người, hay cả hàng chục ngàn người, dù những người đó là đồng bào chúng ta, cũng chỉ là chuyện nhỏ nhặt chẳng có gì đáng nói".

(Kenneth Grenville, *The Saving of South Vietnam*. Sydney: Alpha Books, 1972, p.20).

Tôi không tìm thấy bất cứ một đoàn thể chống Cộng nào, dù ở trong hay ngoài nước, đã lớn tiếng kêu gọi đồng bào đứng lên **thề phanh thây uống máu quân thù** giết hết hơn một triệu đảng viên đảng Cộng Sản Việt Nam. **Chúng ta khác cộng sản ở điểm đó.**

5

Ngay những đoàn thể chống Cộng mạnh mẽ nhất cũng chỉ nhắm cô lập tập đoàn lãnh đạo cộng sản ra khỏi quần chúng. Có lẽ tôi không sai lầm lắm khi cho rằng ý định của những người hô hào **lật đổ bạo quyền cộng sản** chỉ là lật đổ sự thống trị của tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản.

Nếu ta có thể dùng những từ ngữ bình dị hơn thì có lẽ ta sẽ có thể mô tả ý định **lật đổ bạo quyền cộng sản** là **khát vọng thay đổi nhân sự lãnh đạo quốc gia.**

Nếu bình tâm hơn chút nữa, ta sẽ thấy rằng chẳng phải chỉ có những đoàn thể chống Cộng mới mong muốn có sự thay đổi nhân sự lãnh đạo cơ cấu quốc gia.

Hoàng Văn Hoan, Trương Như Tảng chẳng cũng đã từng lớn tiếng đòi hỏi tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay hãy từ bỏ quyền lực, nhường công việc lãnh đạo quốc gia cho người khác đó sao?

Ngay như Trần Văn Giàu, phát biểu ở Câu Lạc Bộ Kháng Chiến ngày 7 tháng Một, 1990, cũng huênh hoang đưa cái **nguyên lý luân phiên** mà anh ta vô cùng tự hào đắc ý. Giàu viết:

". . . Tôi xin lỗi hơi tự phụ một tí để mà nói rằng tôi là cái anh đầu tiên viết một quyển sách năm 1932 về những nguyên lý tổ chức của đảng Cộng sản; quyển đó bây giờ ở văn phòng Trung ương còn, năm 1932 có một nguyên lý mà Lenin đề ra, mà cụ Hồ đề ra, nghĩa là cái **nguyên lý luân phiên**, làm quan ở trong đảng và trong nhà nước phải luân phiên. . ."

Đối với những người dân đã từng có kinh nghiệm cộng sản, thì cái Nguyên lý Luân phiên đó chỉ làm ta nghẹn ngào khóc không được cười không được.

Người dân khát khao được **sống** trong một xã hội thực sự tự do dân chủ, chứ không phải chỉ muốn làm khán giả ngồi xem những anh hề **luân phiên** lên sân khấu trình diễn vở kịch Tự do Dân chủ và gọi sự **luân phiên trình diễn** đó là Tự do Dân chủ.

Tôi xin lỗi ông Đặng Tiểu Bình đã muốn mượn câu ông nói, sửa lại đôi chút, để diễn tả nỗi thê lương trong lòng mình:

"Cần gì biết con mèo **Linh** hay con mèo **Giàu**, con mèo cộng sản nào mà chẳng nhai thịt dân ngau ngáu như nhai thịt chuột!"

Đi xa hơn nữa, tôi chẳng mấy thiết tha với khát vọng **thay đổi nhân sự lãnh đạo quốc gia** đó. Hãy cứ cho rằng Nguyễn Văn Linh là một bạo chúa chúng ta phải bằng mọi cách diệt trừ cho được. Chuyện rất có thể xảy ra là, trong khi ta còn đang loay hoay mãi bàn tính với nhau tìm kiếm cho được một dũng sĩ Kinh Kha dám vào tận sào huyệt địch để chặt cho được cái đầu bạo chúa Nguyễn Văn Linh, thì có lẽ bất ngờ một ngày đẹp trời nào đó ta có thể bàng hoàng nghe một mẩu tin nhỏ nhít là Nguyễn Văn Linh đã chết--vì bệnh ung thư chẳng hạn. Chuyện đó đã xảy ra cho những bạo chúa Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, v.v. Chuyện đó cũng có thể xảy ra cho Nguyễn Văn Linh, hay bất cứ một lãnh tụ cộng sản nào khác nữa chứ!

Chỉ khi ta bất ngờ đạt được đúng điều chúng ta tưởng là khát vọng đích thực, ta mới có cơ hội để hiểu rõ lòng mình. Hỡi ôi, Nguyễn Văn Linh sống hay Nguyễn Văn Linh chết thì đã có gì đủ để bảo đảm dân tộc Việt Nam sẽ thoát khỏi điêu linh thống khổ đâu?

Xin hãy lắng nghe cái câu nói của ký giả X.D.Fan viết về vụ Thiên An Môn:

". . . hãy thử ngẫm xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu Lý Bằng bị lật đổ hay Đặng Tiểu Bình và Dương Thượng Côn thực sự rút lui khỏi cơ cấu quyền lực? Chế độ cộng sản sẽ chỉ tạo ra những nhà độc tài khác thay thế mà thôi!"

Viết như thế, tôi không có ý định nói rằng **khát vọng thay đổi nhân sự lãnh đạo quốc gia** không phải là khát vọng đích thực của người dân. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng: **Đó không phải là Khát vọng Duy nhất.**

6

Có nhìn rõ điều đó, thì ta mới hiểu nổi tại sao có những người cũng thực tâm muốn phá bỏ chế độ cộng sản mà lại không đặt quá nặng vào việc **lật đổ bạo quyền cộng sản.**

Đừng vội lên án là họ hèn nhát, không tưởng, nhu nhược. Họ có thể ăn nói hiền hòa hơn, ít dùng những ngôn từ "dao to búa lớn" hơn, nhưng rất có thể trong thâm tâm họ còn nuôi dưỡng ý định triệt hạ chế độ, chủ nghĩa cộng sản một cách triệt để hơn nữa.

Cái khuynh hướng thứ hai của những người chống Cộng là muốn phá vỡ **cơ cấu chính trị** của chế độ cộng sản.

Đối với những người này thì việc **lật đổ tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản** là chuyện thứ yếu. Chuyện quan trọng hơn hết, theo ý họ là **phá vỡ nền tảng chế độ chuyên chính**, thay thế bằng một chế độ **đa đảng đa nguyên.**

Như thế, thay đổi **cơ cấu chính trị** phải đi trước, rồi những thay đổi **nhân sự lãnh đạo quốc gia** và thay đổi **kinh tế** mới có thể theo sau.

Những người chủ trương phá vỡ cơ cấu chính trị của chế độ cộng sản thực sự muốn gì?

Không còn nghi ngờ gì nữa: Họ muốn thay thế chế độ **độc tài đảng trị** của cộng sản bằng một chế độ **dân chủ đa đảng đa nguyên.**

Dường như chế độ **dân chủ đa đảng đa nguyên** là một cây đũa thần vạn năng đủ sức giải quyết tất cả mọi bài toán của xã hội.

Tôi có thể là một kẻ ngây thơ khờ khạo nên hay đặt ra những giả thuyết không bao giờ xảy ra. Nhưng tôi cũng cứ thử nêu lên một trong những giả thuyết đó.

Có thể một ngày đẹp trời nào đó chính quyền cộng sản Việt Nam bỗng nhiên tuyên bố họ sẵn sàng giải tán đảng cộng sản, từ bỏ chế độ độc tài đảng trị, sẵn sàng chấp nhận **đa đảng**, sẵn sàng **hòa hợp hòa giải dân tộc**, sẵn sàng mời gọi các đảng phái chống Cộng tham gia vào một chính phủ Liên hiệp Quốc gia. Liệu chuyện đó có thể xảy ra được hay không?

Tôi có phải là một kẻ quá ngây thơ khờ khạo không nhỉ? Làm sao có thể mơ tưởng những chuyện hão huyền đó?

Ấy thế nhưng, dường như cái giả thuyết không tưởng đó lại là chuyện không những có thể xảy ra được mà đã từng xảy ra rồi.

Tháng Mười Một năm 1945, đảng Cộng Sản Việt Nam đã tuyên bố tự giải tán, tự biến thành "Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác Xít". Chuyện đó còn ghi trong sử sách, mọi người vội quên sao?

Năm 1975 cộng sản Việt Nam đã mạnh mẽ đưa ra chiêu bài **Hòa hợp hòa giải dân tộc** trong các trại học tập cải tạo, trong bụng cá giữa biển Đông, trong tay hải tặc Thái Lan man rợ hoặc lênh đênh nơi xứ lạ quê người. Chuyện đó cả thế giới đều rõ, không lẽ mọi người vội quên sao?

Như thế thì dường như cái giả thuyết rất "không tưởng" mà tôi vừa đưa ra đó chưa hẳn đã là một điều không thể xảy ra được. Có lẽ trên đời còn có kẻ khờ khạo hơn tôi, đó là những kẻ đã tin vào những lời cộng sản tuyên bố, và nhất là tin vào hiệu lực thần kỳ của cây đũa thần vạn năng **đa đảng đa nguyên.**

Với một guồng máy thống trị khổng lồ hiện nay, bao gồm triệu bộ đội hiếu chiến, hơn một triệu đảng viên cuồng tín, khoảng mấy trăm ngàn công an nhân dân "răng đen mã tấu", thì việc lập ra một chục đảng lau nhau (như thế đã phải là **đa đảng** chưa nhỉ?), dựng nên một sân khấu chính trị cho những anh hề Trần

Văn Giàu, Nguyễn Hộ, Trần Bạch Đằng lên múa may quay cuồng là chuyện quá dễ. Khi dân chúng đã coi hết cái vở tuồng **đa đảng đa nguyên** nham nhở đó, thì lòng háo hức mơ tưởng một chế độ **đa đảng đa nguyên** sẽ trở nên nguội lạnh.

Cho dù khi đó những đoàn thể chống Cộng chân chính có nỗ lực thuyết phục dân chúng phân biệt rõ đâu là **đối lập thực** với **đối lập giả**, thì có lẽ cũng đã quá muộn. Niềm tin của dân chúng lại một lần nữa tan vỡ.

Tôi xin tất cả quý vị đang nhiệt tình tranh đấu để thay đổi **cơ cấu chính trị** ở Việt Nam, thay thế chế độ **độc tài đảng trị** của cộng sản bằng một chế độ **dân chủ đa đảng đa nguyên** khoan khoan đừng kết tội tôi.

Trong tim tôi vẫn nhiệt thành mong mỏi một chế độ thực sự dân chủ sẽ được thiết lập trên nước Việt, tôi vẫn tin tưởng rằng **khát vọng dân chủ tự do** là một trong những khát vọng chính đáng của dân tộc Việt.

Những khát vọng đó cần được đáp ứng bằng những thay đổi lớn, nhưng điều quan trọng hơn cả là những thay đổi đó phải có **thực chất** chứ không phải là những thay đổi biểu kiến chỉ có **hình thức** bên ngoài.

Tôi muốn nêu lên những dè dặt là chúng ta phải hiểu rõ chúng ta thực sự muốn gì, người dân thật sự muốn gì, để đừng hụt cẳng khi kẻ địch đưa ra những xảo thuật với những thay đổi bề mặt hầu hóa giải đúng những điều mà chúng ta tưởng là cây đũa thần vạn năng.

Cái khuynh hướng "bề mặt" này có lợi điểm là rất dễ được cộng sản hưởng ứng vì đúng là gãi vào chỗ ngứa của tập đoàn lãnh đạo cộng sản. Khuynh hướng này cũng rất dễ được hỗ trợ tích cực của các nhà tư bản đang bồn chồn lăm le muốn nhảy vào đất nước Việt Nam nghèo nàn lạc hậu để làm ăn kiếm chác.

Trong thâm tâm những người chủ trương "**đánh cộng sản bằng kinh tế**" này ngầm chứa ý nghĩ rằng "hễ cơ cấu kinh tế một xã hội thay đổi thì **tất nhiên** sẽ dẫn đến những thay đổi cơ cấu chính trị của xã hội đó".

Tôi cũng rất mong mỏi điều đó sẽ xảy ra, nhưng tôi cũng rất đau buồn mà phải thưa với quý vị rằng đó chính là một trong những lập luận được dùng làm nền tảng của chủ nghĩa cộng sản. Karl Marx đã nhấn mạnh rất nhiều lần lập luận đó, coi như một trong những **quy luật lịch sử tất yếu.**

Điều đáng buồn không ít là tuy Karl Marx chết đã lâu, nhưng hồn ma Karl Marx vẫn lẩn quất ở thế gian này, nhiều khi nó nằm ngay trong đầu những người có nhiệt tâm chống Cộng nhất, mà dường như chính những người đó cũng không hay.

Tôi đã nói về khuynh hướng này ở đoạn trên, nên không dám viết nhiều hơn. Chỉ xin vắn tắt một câu: "Đừng quên vụ **Thiên An Môn**"

7

Có một khuynh hướng thứ tư nữa là một khuynh hướng không tên. Khuynh hướng đó âm ỉ trong trái tim rất nhiều người, ta có thể nghe thấy đây đó ở rất nhiều người từng mảnh vụn, những khi nào họ đủ tinh thần để bộc lộ những cảm nghĩ xuất phát tự đáy lòng.

Tôi mạo muội dùng cái trí khôn ngắn ngủi của mình để góp nhặt từng mảnh vụn phác họa lên cái khuynh hướng đó.

Có một câu nói bất hủ đã được truyền tụng rất nhiều trong các trại học tập cải tạo của cộng sản. Đó là câu:

Muốn thắng cộng sản thì phải để cho cộng sản thắng trước đã

Câu nói đó, có người gán cho ông tướng độc nhãn Do Thái Moshe Dayan. Có người khác nói đó là câu nói của Tổng thống Pháp De Gaulle. Trong bài "The godless peril driving the West into the abyse" (Trích trong bài nói chuyện "Templeton Address" ngày 10 tháng Năm, 1983 tại Guildhall, Luân Đôn, in lại trên báo *The Australian* ngày 28 tháng Năm, 1983), văn hào Alexander Solzhenitsyn có nhắc lại lời của văn hào Dostoievsky:

". . . the world will be saved only after it has been possessed by the demon of evil".

(. . . thế giới sẽ chỉ được cứu rỗi khi đã bị quỷ ám).

Cũng có người quả quyết rằng có thể tìm thấy câu nói tương tự như vậy trong Kinh Cựu Ước hay Tân Ước gì đó.

Thôi thì ai nói câu đó cũng vậy thôi. Điều đáng suy ngẫm là câu nói thoạt nghe rất chói tai đó lại ngầm chứa một sự khôn ngoan hiếm có. Nếu chưa thực sự "nếm mùi" cộng sản thì thực khó mà hiểu nổi cộng sản.

Tới nay, hầu như những ai đã nếm mùi cộng sản đều biết rõ rằng hai võ khí chiến lược của cộng sản là **bạo lực** và **dối trá**. Cộng sản đã khơi dậy lòng **thù hận giai cấp**, tạo ra cái ma lực mà Vương Hữu Bột gọi là "tính chất ma túy của chủ nghĩa Mác Xít" (xin xem *Bất Khuất*, số 5) (5). Cái ma lực đó đã khiến cho vô số đảng viên cộng sản trở nên những kẻ cuồng tín, sẵn sàng giết hại đồng bào ruột thịt của mình, hủy diệt xã hội, hủy diệt con người, để rồi chính mình cũng tự hủy diệt mình, giống hệt như Đàn chó Tự sát trong câu chuyện của Paul Carell (xem *Bất Khuất* số 5).

Cộng sản đã mượn sức dân để thống trị dân. Khi người dân cũng như những đảng viên cộng sản vẫn còn bị huyễn hoặc vì cái ma lực đó, thì dễ dàng bị cộng sản sai khiến mất hết tự chủ.

Muốn hóa giải được **bạo lực** và **đối trá** thì một mặt phải phá vỡ **niềm tin** vào chủ nghĩa cộng sản và **ý chí** bảo vệ chế độ cộng sản của chính những đảng viên cộng sản, mặt khác phải **thức tỉnh** toàn dân, khơi dậy được tinh thần **quật cường bất khuất** của toàn dân, và nhất là **dựng lại niềm tin mới** vào một xã hội nhân bản trong lòng tất cả mọi người Việt yêu nước.

Tại sao **niềm tin** quan trọng đến thế?

Trong chuyện Đông Châu Liệt Quốc có một đoạn nói về Thương Ưởng thiệt hay.

Thương Ưởng là tướng quốc nước Tần. Ông tên thật là Côn Tôn Ưởng, người nước Vệ, nên cũng gọi là Vệ Ưởng.

Ông là bậc kỳ tài, nhưng vua nước Vệ không biết dùng, nên bỏ sang Tần. Một người bế thần (bề tôi được vua yêu) là Cảnh Giám ba lần tiến cử mới khiến cho vua Tần Hiếu Công đem xe đón Vệ Ưởng tôn làm Tả Thứ Sử (tướng quốc).

Vệ Ưởng định ra lệnh biến pháp, nhưng sợ dân không tin theo, chưa dám thi hành, mới nghĩ ra một kế, đem một cây gỗ dài ba trượng, để ở cửa nam môn chợ Hàm Dương, rồi hạ lệnh rằng:

"Ai vác được cây gỗ này sang cửa bắc môn thì thưởng cho 10 nén vàng".

Người xem rất đông, mà ai cũng nghi ngờ không hiểu ra làm sao, không ai dám nhận vác cây gỗ ấy cả. Vệ Ưởng nói:

-- Không ai chịu nhận vác, hoặc là còn chê ít chăng?

Nói xong liền cải lệnh thưởng 50 nén vàng. Nhân dân lại càng nghi ngờ lắm. Sau cùng một người đứng ra nói rằng:

-- Nước Tần ta xưa nay không có trọng thưởng như thế bao giờ, nay bỗng có cái lệnh ấy thì tất kế nghị chi đây, nhưng dẫu không được cả 50 nén vàng nữa thì cũng tất được ít nhiều.

Người ấy nói xong, liền vác cây gỗ đi thì trăm họ theo xem, đông như kiến cỏ. Chức thị lại chạy vào nói với Vệ Ưởng. Vệ Ưởng gọi người ấy vào mà khen rằng:

-- Nhà ngươi thật là một người lương dân, biết theo lệnh ta.

Vệ Ưởng đem 50 nén vàng thưởng cho người ấy và bảo rằng:

-- Ta quyết không bao giờ chịu thất tín với dân trong nước.

(Nguyễn Đỗ Mục diễn môn "Đông Châu Liệt Quốc", California: Đại Nam, Q.4, tr.1275-760).

Muốn xây dựng lại đất nước, Vệ Ưởng đã không vội vã mời các kỹ sư trong nước đưa ra những đề án xây dựng cầu, mở mang đường xá, thiết lập nhà máy, chứa thóc đầy kho, sản xuất máy cày và phân bón, xây nhà cho dân, xây trường học, nhà thương, chợ búa. . . Việc đầu tiên Vệ Ưởng nghĩ tới chỉ giản dị là: "**dựng lại niềm tin**"

8

Xem như thế thì **niềm tin** hết sức quan trọng.

Muốn "giải trừ cộng sản", có lẽ điều quan trọng hơn hết là phá vỡ **niềm tin** vào chủ nghĩa cộng sản và **ý chí** bảo vệ chế độ cộng sản của chính những đảng viên cộng sản.

Muốn "xây dựng lại đất nước" có lẽ việc đầu tiên phải làm cũng là **gây dựng lại niềm tin** vào một xã hội **nhân bản** trong lòng tất cả mọi người dân.

Dường như điều khát khao mong mỏi nhất của người dân chính là mong ước có một ngày toàn dân (kể cả những đảng viên cộng sản) hiểu rõ tác hại của chủ nghĩa cộng sản, dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa đó, và thực tâm mong muốn dựng lại một xã hội tốt đẹp hơn, đáng sống hơn, đặt trên những căn bản khác hơn là xâu xé nhau vì miếng cơm manh áo, giết hại nhau vì quyền lực. Đó là một xã hội **nhân bản** dựa trên **tình người.**

Hẳn nhiên rằng chỉ có những kẻ điên khùng mới tính chuyện bắt chước y hệt như những gì Vệ Ưởng đã làm. Bắt chước Tây Thi nhăn mặt thì thành quỷ dạ xoa chứ chẳng thành Tây Thi.

Nhưng mẩu chuyện Đông Châu Liệt Quốc kể trên có thể làm ta suy ngẫm về căn bệnh trầm kha của nước Việt Nam mình: cơn khủng hoảng **niềm tin** triền miên, bất tận.

Phải chăng căn bệnh đã ăn sâu vào tuỷ tạng dân tộc Việt hiện nay là không ai có thể tin ai? Phải chăng một trong những vết thương sâu trong lòng dân tộc chính là khoảng cách mênh mông giữa lý thuyết mỹ miều và thực tại phũ phàng?

Những kế hoạch kiến quốc quy mô thực tiễn nhất khi đem áp dụng vẫn có thể biến thành đầu voi đuôi chuột, tạo cơ hội cho những bầy kên kên đáp xuống rỉa xương thịt người dân như rỉa những xác chết, chỉ vì chủ nghĩa và chế độ cộng sản đã tàn phá con người, soi mòn nhân tính, hủy diệt hết nền móng của một xã hội nhân bản, khiến không ai còn có thể tin ai.

9

Làm sao để dựng lại niềm tin?

Về phía người dân, hãy góp sức mỗi người một tay để tạo nên sự thay đổi lớn, nhưng khi bánh xe lịch sử bắt đầu chuyển động, xin đừng ngừng lại ở giữa đường. Đừng nghĩ rằng khát

vọng của người dân chỉ là cơm no áo ấm, hoặc quyền được đi đầu phiếu. Khát vọng của người dân là một khát vọng tổng hợp gồm rất nhiều yếu tố.

Về phía chính quyền cộng sản, nếu họ thực tâm muốn "đổi mới" cho phù hợp với lòng dân, hãy thử làm một vài chuyện ngoạn mục xem! Chẳng hạn: giải tán đảng Cộng Sản (giải tán thực chứ không phải giải tán cuội), xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản, giải tán toàn bộ guồng máy thống trị áp bức gồm quân đội, công an, nhà tù, trại tập trung, v.v. Nếu hiểu rõ những tác hại của chủ nghĩa cộng sản, nếu hiểu rõ rằng nguyên nhân sâu xa của tình trạng lụn bại thê thảm của đất nước hiện nay chính là chủ nghĩa cộng sản, thì những điều đưa ra trên đây không phải là những đòi hỏi quá đáng, mà chỉ giản dị là **những việc cần làm ngay.**

Cái khuynh hướng thứ tư mà tôi cố gắng phác họa ở trên chính là khuynh hướng "Cứu lấy con người Việt Nam". Đó là khuynh hướng muốn giải trừ cộng sản tận cội rễ để gây dựng lại cả xã hội và con người một cách toàn diện, với **tình người** và **nghĩa làm người**, với tinh thần **tự chủ, quật cường** và **bất khuất**, với tinh thần **văn hiến**.

Khuynh hướng đó là khuynh hướng muốn đẩy mạnh nỗ lực giải trừ cộng sản cho đến khi chế độ cộng sản hoàn toàn sụp đổ, chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn tan biến trong lòng mọi người dân Việt. Muốn như vậy thì không thể ngừng lại ở giữa đường, không thể hài lòng khi mới chỉ được chút cơm no bụng, không thể hài lòng với những thay đổi có tính cách bề mặt, dù là thay đổi nhân sự lãnh đạo quốc gia hay thay đổi cơ cấu chính trị.

Khuynh hướng đó biểu hiện một ước mơ thầm kín mà nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã diễn tả trong một lời thơ thật ngắn ngủi, nhưng cũng thật xúc tích:

"Lập Kỷ Nguyên Tã Trắng Thắng Cờ Hồng".

Đó là ước mơ dựng lại một nền văn hóa nhân bản, một xã hội nhân bản, một xã hội gồm những con người có **tình thương** và **lý trí**, biết đối xử với nhau bằng tất cả tấm lòng chân thật nhất.

Có như vậy mới mong gây dựng lại được **niềm tin.**

Những khuynh hướng vừa được mô tả nói lên những **khát vọng của người dân**. Những khát vọng đó tự nó chưa phải là những kế hoạch "Dựng lại đất nước", nhưng mọi kế hoạch "Dựng lại đất nước" nếu muốn phù hợp lòng dân thì không thể bỏ qua những khát vọng đó.

Từ bao nhiêu băn khoăn khắc khoải của những người dân đã trải qua bao tang thương đổ vỡ trên đất nước, đã rã rời vì cơn khủng hoảng niềm tin triền miên bất tận của dân tộc, tôi nghĩ rằng có lẽ bước khởi đầu cho mọi nỗ lực **dựng lại đất nước** phải là **dựng lại niềm tin.**

Có "Dựng lại niềm tin" thì người dân trong nước mới đồng tâm hiệp lực xây dựng lại đất nước, thay vì ù lì thụ động, hoặc tệ hơn nữa thẳng tay phá hoại xã hội bởi lẽ "Con người đối xử với xã hội thô bạo như vậy chỉ vì xã hội đã đối xử với họ quá tệ", như nhà văn Phạm Xuân Đài đã viết (6)

Có "Dựng lại niềm tin" thì một triệu người Việt hải ngoại mới quay về góp sức cùng đồng bào trong nước để "Dựng lại đất nước". Một triệu người Việt ở hải ngoại, ôi thật là một nguồn nhân lực khổng lồ, hàm chứa một tiềm năng vô tận.

Nếu ta thử so sánh nước Trung Hoa khổng lồ với hơn một tỉ dân số mà chỉ có thể gởi ra ngoại quốc vài chục ngàn sinh viên du học với một nước Việt Nam nhỏ bé gồm hơn 60 triệu dân mà có cả một khối lượng trên dưới một triệu người ở khắp nơi trên thế giới thì ta sẽ thấy rõ tiềm năng phát triển của một nước Việt lớn đến như thế nào.

Để cho tiềm năng đó bị mai một lãng phí là tội ở ai? **

NGUYỄN LONG ĐẤT

Chú thích (của *Thế Kỷ 21*)

* Tòa soạn *Thế Kỷ 21* xin phép chia bài thành chín đoạn để độc giả dễ theo dõi.

(1) Bài "Dựng lại niềm tin" của Nguyễn Long Đất đăng trong tạp chí *Bất Khuất*, số 6, tháng Một, 1991, xuất bản tại Úc.

(2) Câu này là lời bình luận trong phim "*Chuyện Tử Tế*" của đạo diễn Trần Văn Thủy.

(3) Tạp chí *Bất Khuất*, hai tháng một số, địa chỉ: P.O.Box 110, Lakemba, NSW 2195, Australia có tiêu đề: "Tiếng nói Việt Nam văn hiến".

(4) *Canh Tân* là tên một tạp chí chính trị, xuất bản hàng tháng tại Mỹ, địa chỉ: 7007 Realm Drive, suite B5, San Jose, California, USA, ra đời từ giữa năm 1990.

(5) Bài này đã đăng trên *Thế Kỷ 21* số 8, tháng Hai, 1989.

(6) Trích từ bài: "Hànội trong mắt tôi" của Phạm Xuân Đài.

** Vương Hữu Bột góp ý kiến: Bạn Nguyễn Long Đất và chúng tôi ở xa nhau vạn dặm nhưng cùng nghĩ về một hướng. Trong *Thế Kỷ 21* số 22 và 23 (tháng Hai và Ba, 1991) bài "Vang vang trời vào xuân" cũng bàn về việc xây dựng lại niềm tin (bài viết từ tháng Mười Hai, 1990). Ngoài hai chúng tôi, còn nhiều vị khác cũng đang bàn về câu chuyện đó, kể cả các vị trong tạp chí *Diễn Đàn* ở Praha, Tiệp Khắc.

CÁC CHUYỂN ĐỘNG TRONG BANG GIAO VIỆT - MỸ

NGUYỄN MẠNH HÙNG

I. Chính sách căn bản:

Từ năm 1985 chính sách của Mỹ trong các cuộc thương thảo với Việt Nam được tóm tắt trong ba điểm:

1. Vấn đề nhân đạo (tìm kiếm người Mỹ mất tích, trẻ Mỹ lai Việt, tù cải tạo, ra đi trật tự) phải được thảo luận riêng biệt, tách rời khỏi các vấn đề chính trị-kinh tế giữa hai nước.

2. Thương thuyết về việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao chỉ *bắt đầu* sau khi Việt Nam rút hết quân khỏi Cam Bốt "trong khuôn khổ một giải pháp toàn diện cho vấn đề Cam Bốt." Mức độ nhanh chậm và phạm vi (pace and scope) của việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao sẽ tùy thuộc vào mức độ cộng tác của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề nhân đạo, nhất là việc tìm kiếm người Mỹ mất tích.

3. Trong khi chờ đợi, Mỹ áp dụng một chính sách "ba không" đối với Việt Nam: không buôn bán, không viện trợ, không bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

Trong tháng Tư vừa qua có hai chuyển động mới:

1. Mỹ chuyển cho Việt Nam một "họa đồ chi tiết" (road map) về một tiến trình bốn giai đoạn dẫn đến việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

2. Hai bên thỏa thuận Mỹ sẽ lập một "văn phòng tạm thời" tại Hà Nội để theo rõi việc tìm kiếm người Mỹ mất tích. Đồng thời, Mỹ bằng lòng viện trợ cho Việt Nam 1 triệu Mỹ kim để mua chân tay giả cho những người bị tàn phế ở Việt Nam.

Câu hỏi đặt ra là tại sao có những chuyển động mới đó? Những chuyển động mới đó "mới" ở chỗ nào? Nó làm thay đổi đến mức độ nào chính sách cũ của Mỹ?

II. Ý nghĩa của những chuyển động mới:

Những chuyển động mới kể trên "mới" ở chỗ nó chi tiết hóa và cụ thể hóa từng bước những cam kết Mỹ sẽ làm để đổi lấy các nhượng bộ của Việt Nam trong tiến trình bốn giai đoạn dẫn đến bình thường hóa quan hệ ngoại giao, nhưng nó không làm thay đổi căn bản chính sách của Mỹ đối với vấn đề đó, nghĩa là bình thường hóa quan hệ ngoai giao chỉ xẩy ra *sau khi* vấn đề Cam Bốt được giải quyết và sau khi Mỹ đã thỏa mãn về sự cộng tác thật tình và tích cực của Việt Nam trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích.

Họa đồ chi tiết:

"Họa đồ chi tiết" mà Bộ Ngoại Giao Mỹ trao cho Việt Nam gồm những điểm chính sau đây:

1. Thương thuyết với Việt Nam về vấn đề bình thường hóa bang giao giữa hai nước chỉ *bắt đầu* sau khi hiệp ước chấm dứt chiến tranh ở Cam Bốt do Liên Hiệp Quốc soạn thảo được

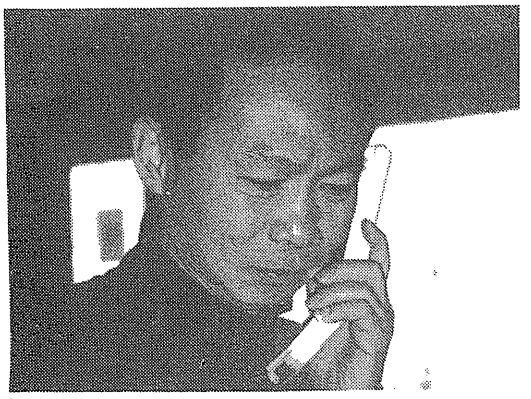

Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Mạnh Hùng hiện là Giáo sư Chính Trị Học và là Giám đốc Viện Nghiên Cứu Đông Dương tại trường Đại học George Mason. Ông là người Á Châu duy nhất có chân trong cả hai "Think Tanks" theo dõi chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ ở Đông Dương, Indochina Policy Forum thuộc Aspen Institute dưới sự chủ tọa của Cựu Thượng Nghị sĩ Dick Clark, và Indochina Studies Group thuộc Council on Foreing Relations dưới sự chủ tọa của tướng Vessey. Giáo sư Hùng mới trở về sau ba ngày hội thảo đặc biệt dành cho các chuyên viên Quốc hội về vấn đề Việt Nam và Cam Bốt tại Wingspread Conference Center ở Racine, Wisconsin.

ký kết (giai đoạn một). Tiến trình bình thường hóa bang giao hai nước chỉ *hoàn tất* ở giai đoạn bốn với sự thiết lập tòa Đại sứ tại hai thủ đô và bãi bỏ *hoàn toàn* lệnh cấm vận, sau khi hiệp ước do Liên Hiệp Quốc soạn thảo đã được thi hành và một cuộc tổng tuyển cử đã được tổ chức để bầu ra một chính quyền mới cho Cam Bốt. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao xong, Việt Nam còn đương nhiên được hưởng thêm điều khoản "tối huệ quốc" để có thể dễ dàng xuất cảng hàng hóa vào thị trường Mỹ.

Hiện nay, chính quyền Hà Nội và Nam Vang chưa chịu chấp nhận toàn bộ dự thảo hiệp ước ấy. Mỹ muốn Việt Nam áp lực với thân chủ của mình ở Nam Vang để họ chấp nhận giải pháp hòa bình của Liên Hiệp Quốc.

2. Cuộc thảo luận tiên khởi trong giai đoạn một, nếu xảy ra, cũng chỉ nhằm giải quyết vấn đề các tích sản của Việt Nam hiện đang bị Mỹ phong tỏa và việc thanh toán các đòi hỏi bồi thường của các công dân Mỹ.

Cuộc thảo luận thực sự về chi tiết bình thường hóa bang giao chỉ bắt đầu trong giai đoạn hai. Riêng trong giai đoạn này, để đổi lấy việc Mỹ cho phép các thương gia Hoa Kỳ mở văn phòng tại Việt Nam (nhưng chưa được ký kết hay thực hiện dự án đầu tư), Mỹ đòi Việt Nam phải giải quyết thỏa đáng các thắc mắc về 200 trường hợp đặc biệt của những người Mỹ mất tích mà phía Mỹ biết rõ chi tiết, về sự thật về cái "kho" chứa hài cốt các chiến binh Mỹ đã chết, v.v... Giải quyết được những vấn đề đó thì những thắc mắc của Mỹ về vấn đề người Mỹ mất tích kể như xong.

3. Giai đoạn ba là giai đoạn chuyển tiếp. Việc bãi bỏ *một phần* lệnh cấm vận và trao đổi văn phòng liên lạc ngoại giao sẽ được thực hiện trong giai đoạn này, sau khi hiệp ước về Cam Bốt đã thi hành được sáu tháng mà không có trở ngại gì. Trong giai đoạn này Mỹ sẽ bằng lòng để các cơ quan tài trợ quốc tế cho Việt Nam vay tiền, *nhưng* chỉ hạn chế trong việc thực hiện các dự án nhằm thỏa mãn các "nhu cầu căn bản của con người" mà thôi.

Văn phòng tạm thời và viện trợ nhân đạo:

Thiết lập "văn phòng tạm thời" của Mỹ ở Hà Nội là cụ thể hóa một điều Mỹ đã nói từ lâu. Trước kia, Việt Nam đề nghị lập hai văn phòng kỹ thuật, một ở Việt Nam, một ở Mỹ. Mỹ không đồng ý, cho rằng việc tìm kiếm người Mỹ mất tích chỉ cần thực hiện ở Việt Nam, Việt Nam không cần tìm kiếm gì ở bên Mỹ. Mỹ sẽ bằng lòng lập văn phòng tìm kiếm người Mỹ mất tích ở Việt Nam khi số lượng việc làm (nghĩa là có nhiều tiến bộ thực sự) đòi hỏi phải có một văn phòng làm việc thường xuyên như vậy. Sở dĩ văn phòng được gọi là "tạm thời" vì nó sẽ hoạt động trong vòng 90 ngày trên căn bản thí nghiệm, nếu có kết quả, văn phòng sẽ tiếp tục mở cửa. Bằng không, Mỹ sẽ đóng cửa văn phòng.

Việc viện trợ 1 triệu Mỹ kim cho Việt Nam để mua chân tay giả là kết quả của tiến trình bắt đầu từ năm 1987 khi phái đoàn Vessey cam kết phía Mỹ cũng sẽ lưu ý đến nhu cầu nhân đạo của Việt Nam. Từ lúc đó, tuy chính phủ Mỹ không trực tiếp viện trợ cho Việt Nam, nhưng đã gửi phái đoàn sang nghiên cứu các nhu cầu nhân đạo của Việt Nam rồi sau đó còn khuyến khích các cơ quan tư nhận viện trợ nhân đạo cho Việt Nam. Để khuyến khích họ, chính phủ Mỹ cho phép Bộ Cựu Chiến Binh chuyển cho các cơ quan tư nhân các dụng cụ y tế thặng dư để họ đem cho Việt Nam, đồng thời còn cho phép họ gửi miễn phí đồ viện trợ nhân đạo sang Việt Nam bằng phi cơ quân sự cho chính phủ. Gần đây nhân vụ chiến tranh ở Vịnh Ba Tư, chính phủ Mỹ đã chuyển cho Cơ Quan Di Dân Quốc Tế (IOM) một ngân khoản 11 triệu Mỹ kim để dùng vào việc hồi hương công nhân Việt Nam bị kẹt ở Iraq.

Dù sao, ngân khoản 1 triệu Mỹ kim mới được công bố cũng là ngân khoản đầu tiên mà chính phủ Mỹ *trực tiếp* viện trợ cho Việt Nam, dù chỉ là viện trợ nhân đạo.

Nguyên nhân của những chuyển động mới:

Những chuyển động mới kể trên là những "cử chỉ thiện chí" của Mỹ để đáp ứng lại sự cộng tác gia tăng của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề nhân đạo, nhất là những tiến bộ rõ rệt đã được thực hiện trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích, đồng thời khuyến khích họ cộng tác trong việc tìm kiếm một giải pháp toàn bộ cho Cam Bốt. Ngoài ra, chúng cũng nhằm giải tỏa áp lực của một số người Mỹ muốn chính phủ đi nhanh hơn trong việc bình thường hóa bang giao với Hà Nội. Chúng là những chỉ dấu cho thấy *chính sách "ba không" đã được áp dụng một cách linh động.*

Sự linh động này đã là phản ứng của Mỹ đối với chính sách của Việt Nam và những thay đổi trong tương quan giữa các cường quốc.

Về phía Việt Nam thì sự cộng tác gia tăng về vấn đề nhân đạo, nhất là việc tổ chức các toán tìm kiếm hỗn hợp và thả tù cải tạo, đã đạt được những tiến bộ rõ rệt tuy chưa thỏa mãn được hết những thắc mắc căn bản và cụ thể của phía Mỹ. Ngoài ra, Việt Nam cũng đã rút hầu hết quân đội ra khỏi Cam Bốt, và như thế đã thỏa mãn một phần nào đòi hỏi của Mỹ và của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN).

Chính sách của Mỹ ở Cam Bốt nhằm hai mục tiêu: Việt Nam phải triệt thoái hết quân

HUYỀN THOẠI "MỘT MẸ TRĂM CON"

đội và cố vấn ra khỏi Cam Bốt và ngăn chặn không cho Khmer Đỏ trở lại nắm quyền ở Nam Vang. Nay mục tiêu thứ nhất đã gần như đạt xong, mục tiêu thứ hai trở thành ưu tiên hàng đầu. Chính quyền Mỹ không muốn bị phe đối lập kết tội là đồng lõa trong việc để cho Khmer Đỏ trở thành một đe dọa cho nhân dân Cam Bốt. Đó là lý do tại sao Ngoại Trưởng Hoa Kỳ hồi tháng Bảy năm ngoái đột ngột tuyên bố là Mỹ sẽ nói chuyện trực tiếp với chính quyền Nam Vang và Hà Nội để tìm giải pháp cho vấn đề Cam Bốt (một vấn đề chính trị), và gần đây Quốc hội đã biểu quyết luật cấm hành pháp viện trợ cho phe kháng chiến Cam Bốt nếu có bằng chứng họ cộng tác về phương diện quân sự với Khmer Đỏ.

Từ năm 1982, Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á và Trung Quốc đóng vai trò tiên phong trong việc ủng hộ một chính phủ liên hiệp kháng chiến ba phe (Sihanouk-Son Sann-Khieu Samphan) để chống lại chính quyền Hun Sen ở Nam Vang do Việt Nam thiết lập. Mỹ hậu thuẫn cho chính sách đó một phần vì quan tâm đến an ninh của các quốc gia Đông Nam Á, một phần vì muốn lập một thế "liên minh chiến lược" ("strategic alliance," theo kiểu nói của Brzezinski) với Trung Quốc chống lại sự bành trướng của Nga Sô ở Á Châu và Thái Bình Dương. Đó là căn nguyên chính sách cứng dắn của Mỹ đối với Việt Nam sau khi quân đội Việt Nam xâm nhập Cam Bốt cuối năm 1978 và quân đội Nga Sô tiến vào A Phú Hãn năm 1979.

Những thay đổi gần đây trên thế giới khiến chính sách này không cần thiết như xưa nữa. Trước hết, sự sụp đổ hàng loạt của các chính quyền cộng sản tại Đông Âu, việc giải tán khối quân sự Warsaw và Hội Đồng Kinh Tế Hỗ Tương (COMECON), chính sách ngoại giao mới của Grobachev cũng như các khó khăn

đang xẩy ra trong nội bộ Nga sô khiến quốc gia nay không có khả năng và ý chí bành trướng ảnh hưởng quân sự ở Á Châu nữa. Mặt khác, mối liên hệ mật thiết giữa Trung Quốc với phe Khmer Đỏ ở Cam Bốt và cuộc đàn áp ở Thiên An Môn hồi tháng Sáu năm 1989 đã khiến cho uy tín của Trung Quốc đối với nhân dân và Quốc Hội Mỹ giảm đi khá nhiều. Thế "liên minh chiến lược" giữa Mỹ và Trung Quốc để chống lại sự bành trướng của Nga Sô ở Á Châu, vì thế, không những không còn gía trị như xưa mà còn có thể đưa chính quyền Mỹ vào thế đồng lõa với phe Khmer Đỏ. Ngoài ra, các đồng minh của Mỹ trong Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á cũng không còn quyết liệt chống đối Việt Nam như trước. Nhiều quốc gia đã vượt lệnh cấm vận để buôn bán và viện trợ cho Việt Nam.

Hiện nay, chính sách của Mỹ tập trung vào việc đòi hỏi Việt Nam làm áp lực với chính quyền Hun Sen để họ chấp nhận giải pháp của Liên Hiệp Quốc về Cam Bốt. Chính sách này đang bị một số người chỉ trích.

Những người chỉ trích chính sách cứng rắn của Mỹ đối với Việt Nam lập luận rằng giải pháp giải quyết vấn đề Cam Bốt do Liên Hiệp Quốc đề xướng khó có hy vọng thành công, chiến tranh Cam Bốt có thể còn kéo dài và càng kéo dài thì càng có thể lợi cho phe Khmer Đỏ, Việt Nam thì đã rút hầu hết quân ra khỏi Cam Bốt rồi. Vì thế, họ đề nghị Mỹ nên tìm cách tách rời mối liên hệ Mỹ Việt ra khỏi cuộc chiến ở Cam Bốt. Nói khác đi, họ muốn loại bỏ đòi hỏi phải có một giải pháp cho Cam Bốt *trước khi* tiến tới việc giải tỏa lệnh cấm vận và bình thường hóa bang giao với Việt Nam. Họ cho rằng Mỹ nên bình thường hóa bang giao với Việt Nam và bãi bỏ lệnh cấm vận để cho các thương gia Mỹ có cơ hội đầu tư và buôn bán ở Việt Nam, để hậu thuẫn cho phe cải cách ở Việt Nam, và để khuyến khích Việt Nam cộng tác tích cực hơn trong việc giải quyết các vấn đề nhân đạo của Mỹ và vấn đề Cam Bốt. Áp lực này sẽ tiếp tục, nhưng hiện nay chưa đủ mạnh để chính phủ phải thay đổi hẳn chính sách của họ.

Chính quyền Mỹ sẽ luôn luôn phải cân nhắc giữa hai loại áp lực, một bên là áp lực của giới kinh doanh và những người ủng hộ chính quyền hiện hữu ở Hà Nội đòi phải bỏ lệnh cấm vận ngay và tiến tới bình thường hóa bang giao với Việt Nam vô điều kiện hay với điều kiện tối thiểu, một bên là áp lực của gia đình những người Mỹ mất tích, của cựu chiến binh Mỹ và những người quan tâm đến vấn đề nhân quyền ở Việt Nam đòi Việt Nam phải giải quyết dứt khoát vấn đề người Mỹ mất tích, kể cả trường hợp có thể có những người còn sống, và phải thả hết các tù nhân chính trị cũng như thực thi nhân quyền ở Việt Nam trước khi Mỹ bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa bang giao với Việt Nam.

Những người bênh vực lập trường của chính phủ Mỹ lập luận rằng bình thường hóa quan hệ ngoại giao và lệnh cấm vận là lá bài duy nhất mà Mỹ có để buộc Việt Nam phải cộng tác trong việc giải quyết vấn đề Cam Bốt và các vấn đề nhân đạo. Hy sinh lá bài này, Mỹ không còn khả năng mặc cả nữa. Hơn nữa, giải pháp do Liên Hiệp Quốc đề nghị là giải pháp tốt nhất cho cả Mỹ và nhân dân Cam Bốt. Nó cho phép Mỹ đóng được một vai trò quan trọng trong việc giải quyết chiến tranh Cam Bốt mà không bị sa lầy một mình. Sự hiện diện lớn lao của Liên Hiệp Quốc ở Cam Bốt để thi hành hiệp ước chấm dứt chiến tranh Cam Bốt là một đảm bảo quốc tế rõ rệt chống sự trở lại của Khmer Đỏ. Nếu chính quyền Hun Sen thực sự chỉ muốn chống việc trở lại của phe Khmer Đỏ thì đây là giải pháp tốt nhất cho họ. Nó còn tốt hơn hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh Việt Nam năm 1973 đối với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam. Giải pháp Liên Hiệp Quốc, nếu thành tựu, có thể loại bỏ được một đầu mối của những xung đột ở Đông Nam Á. Ngày nào chiến tranh ở Cam Bốt còn tiếp diễn, Đông Nam Á còn chưa có an ninh, xích mích Việt Nam và Trung Quốc còn tiếp tục, thì ngay đó cả Cam Bốt lẫn Việt Nam vẫn chưa hội đủ điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư quy mô của Hoa Kỳ. Giải tỏa lệnh cấm vận hay viện trợ cho Việt Nam trong những điều kiện ấy cũng chẳng giúp được gì nhiều.

Hiện nay, chỉ mới có áp lực đòi Mỹ tỏ thiện chí, chỉ có áp lực đòi bỏ lệnh cấm vận từ phía một số thương gia và các cơ quan thiện nguyện, nhưng không có áp lực đòi bình thường hóa ngoại giao ngay lập tức và vô điều kiện với Việt Nam. Giới lãnh đạo của cả hai đảng Cộng hòa và Dân Chủ đều biết rõ họ không thể làm ngơ trước đòi hỏi phải giải quyết dứt khoát vấn đề người Mỹ mất tích. Chính quyền Mỹ cũng như đa số các nhà lãnh đạo trong Quốc Hội đều hiểu rõ lệnh cấm vận và triển vọng bình thường hóa quan hệ ngoại giao là con bài mặc cả duy nhất của Mỹ để đổi lấy hòa bình ở Cam Bốt và những tiến bộ trong việc giải quyết vấn đề người Mỹ mất tích ở Đông Dương. Họ cũng hiểu rằng cho đến khi có ổn định chính trị ở Việt Nam và một số điều kiện căn bản về kinh tế và xã hội được thực hiện, Việt Nam chưa hẳn là một thị trường tốt cho các dự án đầu tư lâu dài của Mỹ. (ty)

NGUYỄN MẠNH HÙNG
Virginia, 27/4/91

NHỮNG THỜI ĂN THỊT NGƯỜI

TATYANA TOLSTAYA
ĐẶNG HOÀNG *dịch*

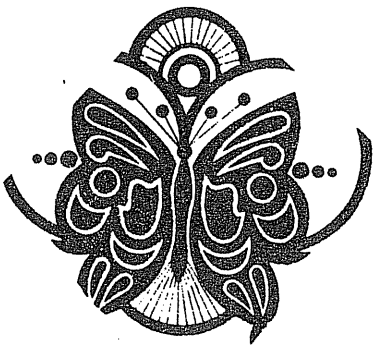

Tatyana Tolstaya là một nhà văn nữ hàng đầu hiện nay tại Liên Xô, tác giả cuốn Trên cổng vòm mạ vàng. *Tuyển tập truyện ngắn của bà,* Miên hành trong sương mù, *sẽ được xuất bản năm tới.*

Năm ngoái cuốn *Cuộc Đại Khủng Bố* của Robert Conquest được dịch sang Nga ngữ và xuất bản tại Liên Xô trên [Nguyệt san văn học] *Neva.* (Đáng tiếc, chỉ bản in lần thứ nhất được xuất bản. Tôi hy vọng bản in lần thứ hai, sửa lại và viết thêm, cũng sẽ được xuất bản, nếu như không bị cấm bởi cơ quan kiểm duyệt vừa được phục hồi, mới đây thôi, tại Liên Xô.) Số phận của cuốn sách này tại LX quả thật là đáng chú ý. Có nhiều người mở tờ *Neva* ra đọc hồi 1989-90 đã thốt lên: "Cái này tôi biết rồi mà!" Làm sao biết được? Do chính Conquest vậy.

Bản in lần thứ nhất xuất hiện cách đây hai-mươi năm, bằng Anh ngữ, được dịch sang Nga ngữ, và xâm nhập cái xứ mà hồi đó đã bị bít kín này. Nó đã mau chóng trở thành một cuốn sách lậu bán chạy nhất, và không một kẻ nào có suy nghĩ lại không biết đến cuốn sách dưới hình thức này hay hình thức khác: người biết tiếng Anh thì đọc nguyên bản, những người khác thì kiếm lấy bản tiếng Nga, ban đêm chụp in ra, và truyền sang những tay khác. Cuốn sách đã phát sinh ra nhiều công trình nghiên cứu lịch sử (trong giới nằm vùng và giới di cư), những sự kiện đã được nghiền ngẫm, phân tích lại, tranh luận, khẳng định, và cho thêm chi tiết. Nói ngắn đi, cuốn sách đã đạt được địa vị của văn học dân gian, và có nhiều người Xô viết đem đo lịch sử của chính mình "theo Conquest", đôi khi còn không biết là ông này có thực nữa. Chính vì thế mà nhiều độc giả, nhất là giới trẻ, đã coi cuốn sách của Conquest như một tài liệu sưu tập "những sự kiện ai cũng đều biết" khi họ đọc nó lần thứ nhất. Tác giả chắc là phải cảm thấy vừa bực mình vừa hãnh diện.

Đây là một cuốn sách nói về cuộc khủng bố dưới thời Stalin, cuộc Đại Khủng bố, bắt đầu những năm 1930 và tiếp diễn -- tăng lên rồi yếu đi -- cho tới lúc chết của tên Đại Bạo chúa vào năm 1953.

Chính cái chữ "Đại Khủng bố" lại dẫn tới cái ý tưởng về "Tiểu Khủng bố", nhưng sự việc này hẳn còn nằm ngoài phạm vi cuốn sách này. Tất

nhiên, không một ai có thể viết một cuốn sách về Nga mà bao quát được mọi thứ, giải thích được mọi thứ, kết lại với nhau những sự kiện và mô-típ của lịch sử, làm lộ ra cái hệ thống gốc rễ nó thường cứ đâm ra những mầm non và bất ngờ nở rộ thành đóa hoa kinh hoàng của một Đại khủng bố. Tôi sực nhớ đến nhân vật chính trong truyện "Aleph" của Borges cứ cố gắng làm một bài thơ mô tả toàn thể vũ trụ -- nhưng thất bại, dĩ nhiên. Một người không thể hoàn thành được một công tác như thế.

Tiểu Khủng bố tại Nga vốn đã có từ thời xa xưa. Nó đã từng kéo dài hàng thế kỷ và còn tiếp tục cho đến ngày nay. Đã có biết bao nhiêu sách viết về Tiểu Khủng bố! Hầu như tất cả văn học thế kỷ mười chín, được Tây phương quý trọng biết ngần nào, đều kể câu chuyện Tiểu Khủng bố, đôi khi bằng giọng phẫn nộ, đôi khi như một cái gì dĩ nhiên, và thử tìm hiểu nguyên do của nó, giải thích những kỹ xảo của nó, đưa ra những bức chân dung tỉ mỉ của nạn nhân nó: những nhân vật cá thể, toàn thể các giai cấp, và nguyên cả một xứ. Xã hội Nga là cái gì và tại sao nói lại như thế? Có thể làm gì và phải làm gì để ta thoát khỏi cái khủng bố thẩm thấu này, cái nô lệ toàn thể, cái sự kinh hãi bất cứ người nào và tất cả mọi người? Tại sao bất cứ một cuộc cách mạng nào, bất cứ một nỗ lực nào nhằm giải thoát nước Nga khỏi sự khủng bố, cũng lại đưa tới một cuộc khủng bố còn lớn hơn?

Nước Nga đã chẳng bắt đầu ngày hôm qua và sẽ chẳng chấm dứt ngày mai. Nỗ lực của nhiều nhà văn và nhà nghiên cứu giải thích những cảnh khủng khiếp ở Nga do sự lên nắm chính quyền của bọn Bônsêvich là ngây thơ. Tiếng thở ra nhẹ nhõm ta nghe thấy mỗi lúc mỗi nhiều hơn ở Tây phương mấy năm nay cũng ngây thơ nữa: chiến tranh lạnh đã qua, Gorbachev đã tới, mọi thứ rồi đây sẽ êm đẹp. (Những biến cố mấy tháng vừa rồi đã cho Tây phương thấy được những gì mà người dân Xôviết đã thấy rõ gần hai năm nay: rằng ta chẳng trông đợi được bất cứ điều gì tốt đẹp từ Gorbachev cả.)

Đời người ngắn ngủi. Đối với nhiều người, đào bới vào những chiều sâu của lịch sử là một việc khiến ta chán nản, làm ta kinh hãi, và họ không có thời giờ để làm cái đó. Hơn nữa, tại Tây phương ý thức về lịch sử đã suy yếu hoặc đã hoàn toàn biến mất: Tây phương không sống trong lịch sử, mà sống trong văn minh (tôi muốn nói đến lòng tự giác về nền văn hóa kỹ thuật xuyên-dân-tộc, trái với dòng suối lịch sử có tính cách tiềm thức, không cần đặt câu hỏi). Nhưng ở Nga trên thực tế không có văn minh, và lịch sử thì nằm sâu dưới những địa tầng không ai đụng tới trên những làng mạc, trên những thị xã nhỏ đã trở lại trạng thái gần như hoang dại, trên những thành phố lớn, thiếu văn minh, tại những nơi mà họ cố ý không cho người ngoại quốc vào, hoặc chính người ngoại quốc không bước tới. Sống ngay chính giữa Matxcôva, trong vòng mười phút đi bộ từ Kremlin, là những con người mang ý thức của thế kỷ mười-lăm hay thế kỷ mười-một (thế kỷ mười-một còn khá hơn, đối với ta còn dễ hiểu hơn, bởi thời đó văn hóa và văn minh đã phát triển hơn hồi thế kỷ mười-lăm). Khi có việc phải giao thiệp với những người này, khi bắt chuyện với họ, ta cảm thấy như vừa rớt vào một đoạn nào trong [loạt phim] *Vùng tảng sáng* (2). Giới hạn một bài viết ngắn không cho phép tôi mô tả đầy đủ cái cảm giác ghê rợn này -- mà người Nga Âu-hóa đã dư biết -- là tiếp xúc với cái ta kêu bằng phi lý, một quan niệm chúng tôi gửi gấm nhiều ý nghĩa hơn là Tây phương. Ở đây ta cần đến văn học -- Kafka, Ionesco; ta cần đến những học giả như [Lucien] Lévy-Bruhl, người đã nghiên cứu về tư tưởng tiền-luận lý. (3)

Ở Nga đã có những vụ khai quật khảo cổ tại cổ thành Novgorod, có hồi đã từng là một cộng hòa độc lập giao thương độc lập với Tây phương. Vùng đất để lộ ra những địa tầng sâu đậm của lịch sử thành phố. Ở những tầng đất sớm, thuộc thế kỷ mười-một hay mười-hai, có nhiều tài liệu và lá thư bằng vỏ cây bulô mang chữ viết tay của người dân chất phác, xác nhận sự biết chữ của cư dân. Và cũng có những di tích giày dép tốt bằng da. Trong các thế kỷ mười-lăm và mười-sáu, khi Novgorod bị Matxcôva chinh phục, thì những lá thư biến mất, và thay vào chỗ những đôi ủng da đã xuất hiện những đôi *lapti*, một loại giày làm bằng sợi vỏ *libe*.

Thế kỷ mười-sáu, hồi Khủng Đế Ivan trị vì, cũng đã là một thời kỳ Đại Khủng bố, có thể còn là cuộc khủng bố toàn-chính-phủ đầu tiên trên lãnh thổ hồi đó thuộc Nga, một cuộc khủng bố khiến ta rùng mình nhớ tới những thời kỳ Stalin. Đáng sợ nhất là cái không-giải-thích-nổi của nó, cái vô tiền của nó: thật vậy, trước Khủng Đế Ivan đã làm gì có Lênin, đã làm gì có những người Bônsêvich hoặc cách mạng. Dưới triều hắn, có ai đã nói: "Dân Nga chúng ta chẳng cần ăn; ta ăn lẫn nhau và thế là thỏa mãn rồi."

Sự chuyển động ngược chiều của lịch sử, sự nhận chìm văn hóa dưới một lớp trang trí mạ vàng được mệnh danh là "tình trạng man rợ Á châu," chính phủ ăn cướp, sự lừa đảo nâng lên

thành nguyên tắc, tính thất thường vô kiểm tỏa, một tính thụ động dị thường và thiếu ý chí cộng với một lòng tàn bạo bốc đồng; đạo đa thần chưa hoàn toàn triệt hạ, đạo Ky-tô chưa phát triện; một lòng tin mù quáng, dị đoan, vào lời nói, và nhất là vào lời viết; mặc cảm tội lỗi được coi như một khoái lạc thầm kín và ghê tởm (cái mà người Nga kêu bằng chủ nghĩa Dostoyevsky.) Làm sao mô tả được những điều ấy, làm sao ta có thể cho thấy đại dương ấy mà từ ngọn sóng cao của một Đại Khủng bố xô lên từng thời kỳ?

Robert Conquest chỉ điều tra cuộc Đại Khủng bố, mà không đề cập tới cuộc Tiểu. Ông ta nhìn thấy gốc rễ của nó trong chế độ Xôviết thành hình trước Stalin, trong chính quyền nguyên lý và tổ chức của nhà nước Xôviết. Ông ta tuyệt đối có lý, theo lối riêng của ông ta; và đúng thế, bất cứ một cuộc điều tra nghiên cứu nào cũng phải bắt đầu từ một chỗ nào đó. Tôi chỉ xin nhắc nhở bạn đọc một lần nữa (và Robert Conquest hiểu điều này lắm) rằng nhà nước Xôviết đã không được tạo ra từ trống không, rằng cư dân của nó đã có hồi là cư dân của nhà nước Nga hôm qua một sáng đẹp trời tỉnh dậy thấy mình ở dưới cái kêu bằng chế độ Xôviết. Cuộc cách mạng và cuộc nội chiến tiếp diễn liền sau đó đã đưa tới sự lưu vong và sự phá hoại hoặc làm thoái hóa của cư dân Nga Âu-hóa (nói Âu-hóa tôi muốn trỏ những người hồi đó biết chữ, có giáo dục, có một lòng tôn kính đối với sự làm việc, một ý thức tôn giáo đã phát triển, tôn trọng pháp luật và lẽ phải, và cũng là người quen thuộc với Âu châu và những thành quả của văn hóa thế giới). Những người còn sống sót và ở lại Nga đã mất quyền nói lên những gì mình nghĩ và đã quá sợ hãi hoặc quá yếu đuối để gây ảnh hưởng được tới bất cứ cái gì. Xã hội Nga, dù đã lần mò trong bóng tối hàng thế kỷ, cho tới năm 1917 dù sao cũng đã cho ra đời không những một giai cấp có học, mà còn cả một số lớn nhân dân có tiêu chuẩn đạo đức cao và một lương tri, và cho ra đời những con người không thờ ơ với lợi ích xã hội. Đó là giới trí thức *[intelligentsia]* -- chẳng hẳn là một giai cấp, mà là một hội ái hữu những con người "mang trong lòng một luật đạo đức", như Kant nói. Lênin đã ghét những người này hơn bất cứ ai khác, và họ đã là những người đầu tiên bị tàn sát. Khi Gorky viết cho Lênin bào chữa cho họ, nói rằng "trí thức là khối óc của dân tộc", thì Lênin trả lời bằng câu nổi tiếng này: "Không phải là óc, mà là cứt."

Cái phần "Á châu" dã man, mọi rợ kia của đế quốc Nga đã được mời tới tham dự vào "công trình xây dựng một thế giới mới", và những thành viên của phần đất này đã nhận được một số đặc lợi, có người được thật, có người chỉ nhận bằng lời nói mà thôi. Tầng lớp cư dân này thực sự tiêu biểu cho cái gì, họ có khả năng gì và khát vọng những gì, không một ai biết đích xác, nhất là giới lãnh đạo Xôviết: khái niệm của họ về "nhân dân" đã chỉ bắt nguồn duy nhất từ chính các lý thuyết của họ mà thôi; mẫu người "công nhân" đã lấy từ giai cấp công nhân của Đức và Anh, còn nông dân thì đã được hoàn toàn bịa ra. Những con người kiêu căng, thiếu kiên nhẫn, tàn bạo, vừa đủ biết đọc biết viết, đã lợi dụng thời cơ lịch sử (chiến tranh kéo dài, cấp lãnh đạo quân sự bất tài, tệ trạng ăn cắp trong quân đội tiền phương và quân đội hậu tập; một sa hoàng nhu nhược; và, sau Cách mạng Tháng Hai, một chính phủ chuyển tiếp yếu đuối, tình trạng mất trật tự tràn lan, hỗn loạn, một tập thể nhân dân bất mãn, v.v.) để tiến hành cái mà họ kêu bằng cách mạng, nhưng thực ra là một cuộc chính biến phản cách mạng.

Như mọi người đã biết, ý định khởi thủy của Lênin đã là cố nắm lấy quyền lực trong một thời gian không lâu hơn Công xã Pháp hồi trước đã làm. Cái mơ ước được trở thành đề mục một chương sách trong một cuốn giáo khoa về lịch sử quả là đặc tính của lối tư duy theo sách vở, theo lý thuyết. Thế rồi y đã có ý định cam chịu thất bại, rút vào bóng tối, và hoạt động bí mật cho một cuộc đảo chính thực sự. Thế nhưng, rốt cuộc không một ai đã giành được quyền lực khỏi tay bọn Bônsêvich: bọn này tổ chức giỏi hơn, bất chấp đạo lý và vô lương tâm hơn nhiều so với bất cứ đối thủ nào của chúng. Hóa ra cướp chính quyền đã chẳng khó khăn gì lắm. Nhưng cai trị đế quốc Nga hầu như đã là một việc không thể làm được. (Ngay đến ngày hôm nay cũng chẳng một ai biết cai trị cách nào.) Khủng bố đã được sử dụng.

Trong một bức điện tín Lênin la lên đầy phẫn nộ: "Chúng ta bắn hàng ngũ giáo sư chưa nhiều mấy." Tàn sát theo phân loại: đây chẳng phải là một báo điềm cho những phương pháp Stalin-nít điển hình hay sao? Dưới thời Stalin bắt bớ theo loại đã trở thành một việc thông thường: hôm nay chúng giết thợ mỏ, ngày mai chúng giết kỹ sư-hỏa xa, rồi chúng lần tới nông dân, rồi những nhà sử học chuyên nghiên cứu tập quán địa phương (những sinh viên nghiên cứu truyền thuyết, lịch sử, và kinh tế địa phương đã bị tiêu diệt hầu như toàn bộ vì bị cho là "gián điệp"). Ông ngoại tôi, Mikhail Lozinsky, một dịch giả nổi tiếng những tác phẩm của Shakespeare, Lope de Vega, và Corneille, và nói thạo được sáu thứ tiếng, trong

những năm đầu thập kỷ 1920 đã thường bị thẩm vấn vì tham dự nhóm văn học có tên là "Phường Hội Nhà Thờ"; tên thẩm vấn ngu xuẩn cứ nhất định tra hỏi xem "Phường hội" nay giấu vũ khí ở đâu. Sự việc này xảy ra dưới thời Lênin, chứ không phải Stalin. Bà vợ của cụ (bà ngoại tôi) bị giam nhiều tháng cũng trong thời gian đó, có lẽ bởi vì cụ có nhiều bạn là thành viên đảng Cách mạng Xã hội. Sau này cụ nhớ lại là chưa bao giờ, lúc trước cũng như về sau, cụ đã được sống một thời gian thú vị đến như thế với bao nhiêu người thông minh và có học. Năm 1921, cha nuôi của mẹ tôi, nhà thơ Nikolai Gumilev, đã bị xử bắn vì bị tố láo là có liên hệ với một "âm mưu bảo hoàng". (Trong gia đình tôi còn nhiều cái chết khác nữa, nhưng còn ít hơn so với một số gia đình khác. Lòng thù ghét của nhiều người đối với gia đình tôi về chuyện này thì khá điển hình, và được biểu lộ như sau: "Tại sao họ lại mất ít người như thế nhỉ?") Bà vợ của cụ Gumilev, nhà thơ nổi tiếng Anna Akhmatova, đã nhắc tới những thời kỳ tương đối bình yên này bằng chữ "thời ăn chay".

Những thời ăn thịt người đã chẳng hiện ra từ trống không. Những kẻ sẵn sàng thi hành mệnh lệnh của bọn Bônsêvich còn phải chín muồi mới thực hiện được công tác. Chúng đã trưởng thành từ vùng tăm tối của những làng mạc Nga, trong cơn ác mộng của những điều kiện làm việc ở xưởng thợ, và tại các thủ đô, Matxcôva và Thành phố Peter (4). Chúng đã có mặt tại đó, rất đông đảo, và có thể tin cậy được. "Lạy trời đừng bao giờ ta phải chứng kiến một cuộc nổi loạn của Nga, [một cuộc nổi loạn] không suy nghĩ và không tiếc thương", nhà thơ lỗi lạc Pushkin của chúng tôi đã nhận định như thế ngay từ hồi phần-tư đầu thế kỷ mười chín rồi. Ông ta có thực sự biết rõ mới nói. Lênin có đã tin cậy vào cái không suy nghĩ và không tiếc thương này của dân Nga, hay y đã chỉ không lưu ý tới? Dù sao chăng nữa, theo cái định luật không thể lay chuyển của định mệnh, chính y cũng đã là nạn nhân của công trình do y sáng tạo: tình nhân y, Inessa Armand, dường như cũng đã bị giết; quyền lực bị cướp đi khỏi bàn tay đã tê liệt của y trong thời gian y còn sống; đã có lời đồn rằng chính Stalin đã giết vợ Lênin, Nadezhda Krupskaya, bằng cách gửi tới biếu bà ta một tấm bánh ngọt có bỏ thuốc độc. Dường như vậy, theo lời đồn -- vì không ai biết được đích xác. (Cái cảnh mụ già đần độn, hợm hĩnh này -- kẻ đã có hồi cấm truyện nhi đồng vì chúng "thiếu hiện thực", nhưng cũng là người thật thà theo lối riêng của mụ và không hiểm độc -- ăn một thìa bánh có chất độc thường gây ra nơi tôi những cảm giác lẫn lộn. *Mea culpa.)*

Và làm sao một cuộc nổi loạn Nga lại có thể là cái gì khác hơn không suy nghĩ và không thương tiếc, khi chính phủ Nga đã từng phô bày một sự thiếu tình thương ngu xuẩn đối với chính người dân của họ hàng bao nhiêu thế kỷ nay? Kể từ thời xa xưa, những tầng lớp bị khuất phục ở Nga đã bị bắt buộc phải cung cấp tin tức cho quốc vương của họ về bất cứ ai, do bất cứ lý do nào, đã có vẻ như đáng hồ nghi. Từ giữa thế kỷ mười bảy trở đi, pháp luật bắt tội tử hình những ai không báo cáo một tội ác đã phạm hoặc đã dự mưu. Không phải chỉ báo cáo về kẻ phạm tội thôi, mà còn phải báo cáo tất cả mọi người trong gia tộc của hắn nữa. Cho nên, chẳng hạn, bởi lẽ trốn ra ngoại quốc đã bị coi như một trọng tội, cả gia đình của kẻ đào thoát cũng trở thành phạm nhân, và tất cả sẽ đều bị xử tử hình, vì [chính quyền] cho rằng họ đã không thể nào không biết về dự mưu phản bội đó. Thẩm vấn đã được đi đôi với tra tấn, và tất nhiên ai cũng "thú tội" cả.

Ba trăm năm sau, chế độ Stalin-nít đã không sáng chế ra cái gì khác, nó chỉ lặp lại những kỹ thuật điều tra đã từng có một truyền thống lâu đời trong nhà nước Nga mà thôi. Duy có cái là nhiều người hơn đã bị bao gồm, và lý do bắt bớ đã trở thành không quan trọng. Nhưng có thể là không có sự khác biệt quan trọng?... Dù sao thì thế kỷ mười-bảy hay thế kỷ mười-tám đã làm gì có Conquest, người có thể mô tả tỉ mỉ mọi khía cạnh những gì đã xảy ra.

Giữa những vụ bắt bớ hồi thế kỷ mười-tám và thế kỷ hai-mươi có những tương đương gần gũi nhau tới cái độ ta cứ ngỡ rằng thời gian đã ngưng lại. Tôi được đọc một câu truyện xảy ra năm 1732, trong một bài viết về lịch sử tố tụng, của nhà sử học Evgeny Anisimov. Có người đi thưa về một gã lái buôn nào đó, kêu rằng gã này đã chửi mình là "đồ phản bội." Gã lái buôn bị bắt (dùng những lời nói "khiếm nhã" hồi ấy cũng đã bị coi là một tội chính trị, khiến đưa tới cực hình, tra tấn, và đi đầy Xibêria). Sau nhiều khó khăn, gã lái buôn mới chứng minh được rằng khi xài chữ "phản bội", gã đâu có nhắm tới người kia, mà tới một con chó lúc ấy đang ngồi ngoài cổng (gã lái buôn lúc ấy la con chó là phản bội ông: vì ai cho nó ăn nhiều hơn là nó chạy theo ngay...). Có người làm chứng được là quả thiệt lúc đó con chó đang chạy long nhong ngoài cổng thiệt. Nhờ vậy gã lái buôn được tha tội.

Hai trăm năm sau, hồi những năm 1930, có một anh chăn bò nọ bị bắt và đưa đi trại tập trung Stalin-nit vì đã chửi một con bò là "đồ đĩ", bởi con bò cái này cứ xán tới tán tỉnh một con bò khác. Tội của anh chăn bò đã được xác định là "phỉ báng đàn bò của nông trại công xã".

Lẽ tất nhiên, những người không nhìn thấy một sự khác biệt cơ bản giữa cách tiếp cận của [triều đình] Nga và của [nhà nước] Xôviết, và không đồng ý với tôi, sẽ cho rằng cái lối tư duy chuyên chế trong thời kỳ Xôviết đã có tính cách bao quát. Trước kia, chó chỉ là chó, nghĩa là một con vật; nhưng thời nay con bò đã trở thành một thành phần toàn bộ của chế độ rồi; ai sỉ nhục danh dự bò -- lý luận đến cùng -- ắt là nhắm tới phúc lợi và phẩm cách của Nhân dân. Và họ cũng có lý chứ. Tôi chỉ muốn nói rằng cái tư duy chuyên chế đã không do chế độ Xôviết sáng chế ra, mà đã nhô lên từ những tầng sâu hoang vắng của lịch sử Nga, và sau này đã được triển khai và củng cố bởi Lênin, Stalin, và hàng trăm đồng chí của họ, là những kẻ hậu học có tài của những bạo chúa xưa kia, là những đứa con nhạy cảm của nhân dân vậy. Cái ý tưởng này, tôi xin nhấn mạnh, rất là không ăn khách. Đối với một vài giới nào đó ở Nga, nó còn bị coi là thô tục là đằng khác. Solzhenitsyn đã thường tố cáo những người nghĩ giống tôi; người khác dĩ nhiên còn sẽ cố đào bới lên tổ tiên gốc Do thái của tôi nữa, và giải thích như vậy sẽ làm họ yên lòng. Tôi muốn nói không những tới các phe nhóm dân tộc chủ nghĩa và phát xít, mà còn tới cả một loại người tế nhị hơn, lớp người Nga không thành kiến: họ *cấm* ta nghĩ rằng người Nga có thể *cấm suy nghĩ.*

Năm 1953, lúc Stalin chết, tôi mới có hai tuổi. Cứ theo cái trí nhớ ấu thơ sớm nhất của tôi, thì lúc đó đang vào hè. Thảm cỏ xanh mướt, những bụi rậm, và cây cối um tùm -- bỗng nhiên từ các bụi rậm hiện ra hai người khổng lồ, lớn hơn người thật nhiều lắm; họ bận áo khoác dài màu trắng, và lấy gối thay làm mặt; trên gối có vẽ đôi mắt và miệng nhoẻn cười. Thay vào cẳng, là đôi cà kheo. Tôi còn nhớ cái cảm giác sung sướng và kinh ngạc của tuổi thơ, và một điều gì giống như một hứa hẹn rằng cuộc đời sẽ còn nhiều ngạc nhiên kỳ diệu như thế nữa. Nhiều năm sau, tình cờ nói chuyện với ai, tôi được biết rằng cái nhóm người tham dự cuộc vui đó trong mùa hè năm ấy đã bị bắt vì cái tội mà chưa hề một ai biết tới: "tính thô bỉ".

Khi đọc *Cuộc Đại Khủng bố,* tôi đã cẩn thận theo dõi những mô tả đầy chi tiết của Conquest về những vụ xử án dài lê thê nổi tiếng hồi những năm 1930, về lối điều tra của những cơ chế rườm rà thuộc bộ máy cảnh sát, về màng lưới những số phận, và về những lý lịch. Tất cả những chi tiết ấy được ráp thành một tòa kiến trúc phức tạp tới độ tôi không khỏi cảm phục tác giả đã thực hiện một cuộc điều tra có qui mô vĩ đại nhường ấy. Buông sách xuống, người đọc có cảm tưởng rằng tác giả đã biết được từng biến cố nhỏ trong những năm [dưới quyền] Xôviết, rằng không một tài liệu nào khó kiếm đến mấy đã thoát khỏi sự chú tâm của ông, rằng ông đã không bỏ qua một bài viết nhỏ nào trên báo nhỏ nhất ở tỉnh lẽ nếu như nó có thể soi sáng một biến cố này hay biến cố kia. Cứ thử hỏi ông về số phận vợ đồng chí X. hay con trai đồng chí Y. đã ra sao mà xem -- ông biết hết. Duy có câu hỏi ông không trả lời được là: Tại sao?

Conquest có đặt câu hỏi này về Stalin và chế độ Stalin; ông khảo sát tỉ mỉ và dí dỏm những nguyên do ông nghĩ có thể nằm đằng sau hành động của Stalin, hành động thuần lý cũng như phi lý; ông cho thấy tác dụng tai hại của hệ ý thức Bônsêvich đối với lương tri quần chúng, cho thấy tác dụng đó đã dọn đường cho cuộc khủng bố như thế nào. Cuốn sách còn một phẩm chất đặc biệt gây thích thú nữa là, khi có những câu hỏi, ý tưởng, hay giả định chợt nảy ra trong óc ta -- người đọc --, thì ngay mấy trang sau tác giả luôn luôn đã trả lời hộ ta những câu hỏi đó rồi, khai triển cái ý tưởng ta bỗng có ấy, rồi thử tìm cách giải đoán với ta, đưa tới những lập luận -- cho cả hai phía [thuận và chống] -- nhiều hơn là ta tưởng tượng nổi. Điều này đập vào óc tôi mạnh nhất nơi chương ba, "Kiến trúc sư của Khủng bố", phác họa một bức chân dung tâm lý của Stalin, và chương năm, "Vấn đề thú tội," trong đó Conquest thăm dò những động cơ thúc đẩy và phản ứng của nạn nhân Stalin.

Cuốn sách này chẳng phải là kho chứa sự kiện, mà là một cuộc điều tra nghiên cứu có tính phân tích sâu sắc. Thay vì vướng vấp vào sự phong phú tài liệu, ta tháo gỡ ra được những cái nút của cơn ác mộng Xôviết, dưới sự hướng dẫn kiên nhẫn của tác giả. Đọc xong cuốn này, không một ai sẽ còn có thể nói: "Tôi đã không được biết." Giờ thì tất cả chúng ta đều đã biết cả rồi.

Nhưng câu hỏi tại sao? vẫn chưa được trả lời. Có lẽ câu trả lời duy nhất là "Bởi vì". Chấm hết.

Bà giáo dạy Anh ngữ đầu tiên của tôi, thuộc dân di cư Nga-Ukraine, trước kia có chồng Mỹ. Cặp vợ chồng này sống nhiều năm ở Mỹ, rồi tới giữa thập niên 1930, giống nhiều người Tây phương ngây thơ khác tin vào chủ nghĩa xã hội, đã qua Liên Xô. Ngay lập tức họ bị bắt và tống giam. Người chồng không thấy trở về, nhưng bà vợ sống sót. Bà đã hét lớn vào mặt tên điều tra rằng:

"Mà tôi có tội gì đâu!"

Tên điều tra mệt nhoài, đáp:

"Ở đây không ai có tội cả."
"Thế thì tại sao?"
"Chỉ tại vì."

Cái gì nằm đằng sau câu "chỉ tại vì" này? Tại sao hai người tham dự cuộc vui kia lại bị bắt về sự "thô bỉ"? Dù sao thì cũng đã có một người mất công đi thưa, có người nào khác mất công ngồi nghe rồi báo cáo cho nhà cầm quyền, một người thứ ba mất công canh chừng, một người thứ tư mất công suy nghĩ về nội vụ, một người thứ năm phái một toán người vũ trang tới bắt họ, một người thứ sáu... và cứ thế mãi. Tại sao, hồi những năm 1930, trong một tỉnh lẻ bé nhỏ buồn ngủ kia, viên chỉ huy lực lượng cảnh sát, ngồi tựa bờ cửa sổ, áo sơ-mi bỏ ra ngoài quần, tay xua ruồi, lại giải trí bằng cách vẫy tay cho người qua đường tới mình, rồi khi có người tới thật thì bắt giam họ (họ cũng đã không trở về)? Tại sao, vào năm 1918, như nhà văn Ivan Bunin đã viết, nông dân tới cướp phá một trang trại đã nhổ lông hết đàn chim công và để chúng chết dần trước những tràng cười đồng ý của đám đông bu quanh? Tại sao, vào năm 1988, ở Los Angeles (chính tôi được chứng kiến), một nhà văn Nga, sang Mỹ lần thứ nhất, đứng ngắm nghía tòa khách sạn đồ sộ, sang trọng, màu hồng tại Beverly Hills lại lẩm nhẩm nói: "Chà, cần phải thả một trái bom cỡ bự xuống đây..."? Tại sao, ở Matxcôva, giữa thời đại chúng ta, một người đàn bà, khi thấy một đứa nhỏ hai tuổi ngồi xệp xuống sàn tiệm chạp phô và không chịu đứng dậy, lại tru tréo lên: "Cái hạng con nít này là phải đem bỏ tù! Cả lũ chúng mày là đồ ăn cướp cả!" Và tại sao nhóm phụ nữ, cả người đứng bán hàng lẫn người ngồi thâu tiền, lại đều tới bu quanh đứa bé gái và vào hùa, la lớn: "Vô khám! Vô khám!" Tại sao người Nga lại ngay lập tức dậm chân, vung tay, rít lên: "Đồ giời đánh!" nếu bỗng có một con mèo hay con chó chạy qua?

Câu hỏi Tại sao? này đã được nêu lên trong văn học Nga, và, dĩ nhiên, nhà sử học thì chẳng thể nào trả lời nổi. Hầu như ông ta không có quyền hỏi -- lãnh vực của ông ta là sự kiện. Chỉ có người xẩm mù hát rong, một nhà thơ ngâm nga thì thầm, hay một nhà soạn kịch theo trường phái phi lý, họa chăng mới có thể trả lời câu hỏi ấy được.

Ở Nga, trái với Tây phương, theo truyền thống, lý trí đã bị coi là nguồn hủy diệt, xúc cảm (linh hồn) được coi là nguồn sáng tạo. Đã có không biết bao nhiêu trang sách khinh bỉ đã được các nhà văn lớn Nga viết tặng chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa quá thiên về vật chất, và chủ nghĩa duy lý Tây phương! Họ nhạo báng người Anh là chỉ thích máy móc, người Đức chỉ ưa trật tự và sự chính xác, người Pháp chỉ ham lý luận, và sau chót là người Mỹ chỉ mê tiền. Hậu quả là, ở Nga hiện nay chúng tôi không máy móc, không trật tự, không luận lý, và không tiền. "Chúng ta ăn lẫn nhau, và thế là thỏa mãn rồi..." Gạt bỏ đi lý trí, vũ trụ Nga hiện đang quay tít trong trận cuồng phong của cảm xúc và không thể tìm được cách

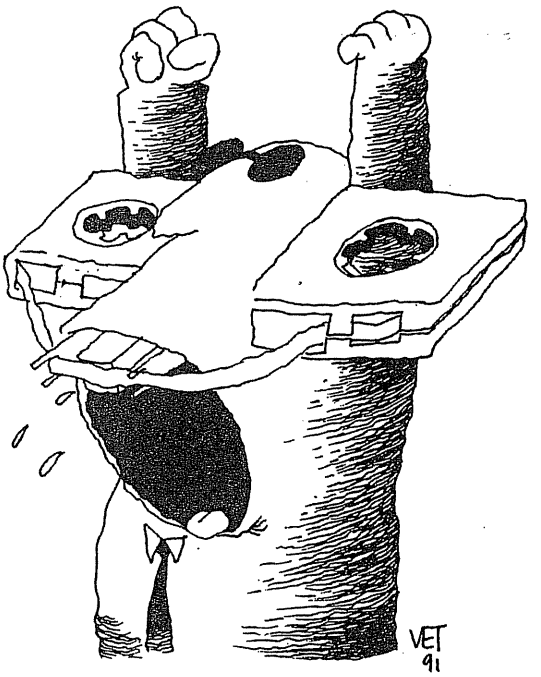

nào đứng cho vững. Ngó vào những chiều sâu lịch sử Nga, ta phải kinh hãi: thật không thể nào biết được cái tình trạng hỗn độn điên rồ này đã khởi sự từ bao giờ. Vì nguyên cớ nào mà người Nga lại phải chịu những khổ đau bất tận đó? Chủ nghĩa giáo điều của Giáo hội Chính thống Nga chăng? Các cuộc xâm lăng Mông-cổ chăng? Sự thành lập đế quốc? Di truyền? Tất cả cộng lại? Không có câu trả lời, hoặc có quá nhiều câu trả lời. Chúng tôi cảm thấy ngay phía dưới chân chúng tôi là một hố thẳm.

Sự nô dịch hóa nông dân, tiếp diễn trong ba trăm năm, đã gây ra nơi các giai cấp tự do [không bị nô dịch hóa], có giáo dục, trong xã hội Nga một ý thức tội lỗi sâu đậm đến cái độ không ai dám nói điều gì với giọng chê bai đối với giai cấp nông dân cả. Nếu như [giai cấp này] có những đặc tính nào thấy rõ ràng là tiêu cực, thì chính chúng ta mới là người đáng trách -- đó là cái chủ đề quán xuyến trong [văn học] thế kỷ mười-chín. Đủ mọi loại đức tính phi thường -- như [thiên về] tâm linh, hảo tâm, công lý, nhạy cảm, và lòng từ thiện -- đã được gán ghép cho người nông dân Nga và toàn thể đám người chất phác nói chung -- nghĩa là tất cả những gì mà một con người chờ mong được một cuộc sống bình thường giữa đám dân bình thường đã có thể hy vọng tìm thấy. Có những tiếng nói báo động vang vọng trong văn học Nga, tiếng những người thử bàn tới cái phía đen tối của người dân Nga, nhưng đó là những tiếng nói cô đơn, không được quần chúng ưa thích, bị giải thích sai. Ai cũng lừa dối ai khác, và còn lừa dối cả chính mình nữa. Cách mạng tới, rồi một cuộc cách mạng khác, và một cuộc thứ ba -- và một lớp sóng đen đang nhận chìm đất nước xuống vực sâu. Các giai cấp có văn hóa bị tiêu diệt, những thành phần thô bạo trồi lên.

Những điều cấm kỵ văn hóa không cho phép chúng tôi phê phán "người dân chất phác" -- và cái này chẳng riêng gì ở Nga. Điều cấm kỵ này đòi hỏi phải kiếm cho ra một kẻ có tội "ở trển". Có thể tìm kiếm như thế là chính đáng, nhưng, tiếc thay, nó chẳng đưa tới đâu cả. Một khi tìm thấy kẻ thù "ở trển" rồi, vận động tự nhiên là triệt hạ hắn, và đó chính là cái xảy ra trong một cuộc cách mạng. Ở thì hắn đã bị tiêu diệt, nhưng có gì đã thay đổi? Cuộc đời vẫn tồi tệ như bao giờ. Và người ta lại bắt đầu đi tìm kiếm những kẻ thù mới nữa, khám phá thấy chúng trong đám người không thuộc nòi Nga, trong đám người có một đức tin khác, và trong số lân bang. Nhưng họ quên ngó tới chính mình.

Dưới thời Stalin, theo nhãn quan tôi, xã hội Nga, bị đối xử hung bạo hàng thế kỷ, bị làm say mê bởi cái cảm giác rằng mọi thứ đều được phép, đã tiêu diệt tất cả những gì họ cho là "xa lạ": "kẻ thù", "dân thiểu số" -- bất cứ và tất cả những gì hơi khác cái "trung bình" chút xíu thôi. Mới đầu, đó là việc đơn giản và làm hồ hởi: giai cấp quí tộc, người ngoại quốc, các mệnh phụ mang nón, các quan lớn đeo cà-vạt, bất cứ người nào mang mắt kiếng, bất cứ người nào đọc sách, bất cứ người nào nói bằng một giọng văn học và có một vài dấu hiệu chứng tỏ là đã được giáo dục; thế rồi mỗi ngày mỗi khó khăn hơn, cái chất liệu để diệt trừ bắt đầu cạn dần đi, và xã hội quay trở vào trong và bắt đầu tiêu diệt chính mình. Giá không có sự yểm trợ của quần chúng, Stalin và bọn ăn thịt người của y chắc đã không sống lâu đến như thế. Cái thiên tài của tên đao phủ đã lộ ra trong cái khả năng hắn cảm thấy được và điều khiển được những lực hung ác đang ngủ thiếp nơi người dân; hắn khéo léo vận dụng cách lựa chọn thực đơn: biết ai phải là món khai vị, ai là món chính, và ai là món tráng miệng; hắn biết dùng lời lẽ nào để nâng ly chúc mừng và biết mời uống loại rượu ý thức hệ nào làm mê mẩn được (lúc này là lúc rót loại rượu vang tế nhị cho nhóm này; lúc sau nhóm kia sẽ được rượu mạnh).

Chính cái nghệ thuật nấu nướng địa ngục này là cái mà Robert Conquest khảo sát. Và nhân vật chính của tác phẩm chủ yếu này, cho dù tác giả có ý định hay không, chẳng phải chỉ là tên đồ tể, mà còn là tất cả những con cừu cộng tác với hắn, tự xẻo lấy thịt mình, tra tiêu muối, để làm thành món chả nướng ghê gớm ấy.

Dịch theo bản dịch Anh ngữ của Jamey Gambrell đăng trong The New York Review of Books, *số ra ngày 11 Tháng Tư, 1991*

Chú thích của người dịch

1. *The Great Terror: A Reassessment,* Oxford University Press, London 1990.

2. *The Twilight Zone,* nhan đề một loạt phim nổi tiếng thực hiện cho truyền hình Mỹ những năm 1960.

3. Nhà xã hội học Pháp (1857-1939), người chủ trương thuyết tương đối xã hội học, nghiên cứu đời sống tâm linh và tôn giáo của các dân tộc sơ khai, và từ đó đưa ra một sự đối lập giữa tư tưởng thuần lý, khách quan và trạng thái tâm linh tiền-luận lý và thần bí; tác giả *Trạng thái tâm lý sơ khai (La Mentalité primitive,* 1922), và *Thần thoại học sơ khai (La Mythologie primitive,* 1935).

4. Saint-Petersburgh, tên cũ của Thành phố Lênin hiện nay (Leningrad), được đổi năm 1924.

HOAN CA

VÕ PHIẾN

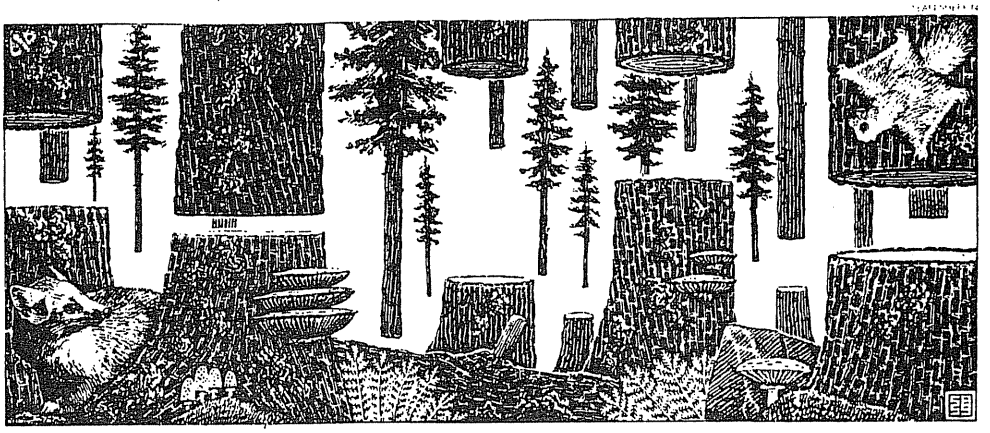

Từ hồi nào tới giờ tôi vẫn khoái câu hát xẩm ấy:

"Buồn về một nỗi tháng giêng
Con chim cái cú nằm nghiêng thở dài
Buồn về một nỗi tháng hai v.v..."

Cứ thế buồn miết. Tháng nào cũng buồn. Dân tộc tôi ham buồn và kính trọng cái buồn. Tuy vậy, trong trường hợp này, thực tình mà nói tôi không khoái vì nỗi buồn. Mà vì chuyện nằm nghiêng. Không biết trời xui đất khiến thế nào một ý kiến ngộ nghĩnh như thế lại nảy ra trong đầu óc một nghệ sĩ nào đó xa xưa. "Con chim cái cú nằm nghiêng thở dài." Ngộ quá!

Một người có thể nghe câu hát ấy với đôi tai hờ hững là một người đắc tội. Người như vậy giá một hôm tình cờ có gặp trên đường vài con ngựa rủ nhau khiêu vũ trên sáu chân cũng không lấy làm ngạc nhiên, trông thấy chiếc cầu vồng mười tám màu không lấy làm ngạc nhiên. Tức là một người không chịu xúc động trước bất cứ biểu thị ngoạn mục nào của cuộc sống, của trời đất. Đối với người ấy, Chúa có ra sức làm phép lạ cũng vô ích thôi. Đối với người ấy, không có cái gì là lạ.

Câu hát nọ, lâu lâu tôi tưởng tượng dông dài, và càng khoái thêm. Câu lục bát "con chim cái cú" đâu phải do một nghệ sĩ bất thần nghĩ ra, rồi viết xuống, rồi rung đùi một mình? Đó là bài hát mà. Một người hát, trăm người nghe. Một người hát, hát biết mấy trăm mấy nghìn lần, trước biết bao nhiêu thành phần đối tượng khác nhau: ở hè phố, trên bến tàu, ở đầu chợ, mép sông v.v... Tức là đã chịu hằng hà sa số cuộc thử thách, và đã vượt qua tất cả. Giả sử mỗi lần nó xuất hiện mà có kẻ thắc mắc, buột miệng kêu "kỳ cục," thì bài hát đâu có lưu truyền được đâu? Không. Tôi tin không hề có lời thị phi nào về con cú nằm nghiêng, con cú thở dài cả. Tôi tin nó chỉ gặp toàn sự tán thưởng. Cho nên nó cứ nằm nghiêng một mạch luôn mấy trăm năm. Hẳn là nó phải lấy làm đẹp lòng. Mà tôi thì đắc ý về chỗ mình đã bắt kịp cái khiếu thưởng ngoạn khoáng đạt của đồng bào mình. Tôi hí hửng như thế cho đến gần đây, sau chuyến đi chơi Hạ-uy-di về, tự dưng có "vấn đề."

Cũng bài hát ấy:

"Buồn về một nỗi tháng năm,
Chưa đặt mình nằm gà gáy chim kêu."

Nỗi tháng năm làm tôi ái ngại quá chừng. Ca hát kiểu ấy là có ý trách đêm ngắn ngày dài. Là phiền lòng về chỗ con chim con gà nó bắt đầu sinh hoạt quá sớm. Là ham cái ngủ mà chê cái sống. Sao vậy cà?

Ở Hạ-uy-di đêm tháng năm cũng ngắn. Tôi chắc nó phải tận lực bình sinh co rút hết sức, cho cùng cực ngắn, vì áp lực thôi thúc; thế mà người ta vẫn cứ sốt ruột.

Trời chưa kịp sáng, mới bốn giờ bốn rưỡi gì đó, một sự rậm rực vô ý thức đã đánh thức tôi dậy. Nằm nán một lúc, trông qua cửa kính, thấy ánh sáng bên ngoài đổi màu. Không chỉ còn là ánh điện. Có một thứ ánh sáng gì khác hẳng lên rồi, không biết từ lúc nào. Và tai cũng

bắt gặp những khua khuống không thường. Đêm Hạ-uy-di nó vẫn vậy sao? nó không lúc nào an giấc cả sao? Không phải gió dữ lộng hành, không phải mưa xối tầm tã. Chỉ là những tiếng động khẽ thôi, rời rạc thôi, nhưng cũng đủ chứng tỏ rằng đêm Hạ-uy-di ngủ cứ chập chờn, làm cho mình cả thẹn về giấc ngủ nặng nề của mình, ngủ một mạch tù tì luôn mấy giờ qua; thức giấc, khoác mền ra, dưới cổ ướt nhâm nhấp mồ hôi. Mình ngủ nghê cách nào mà thô tục thấy rõ.

Chợt có tiếng gì như tiếng huýt sáo mồm? Tiếng mỗi lúc một lớn thêm rất nhanh. Không còn ngờ gì nữa. Tôi xô cửa, chạy ra bao lơn, nhìn xuống. Một người đàn ông bưng cái khay nhựa, trên có năm chiếc ly nhựa đậy nắp trắng toát, bước nhanh qua trước cửa phòng tôi. Đó là một người vạm vỡ mà thấp, da đậm màu, mình trần, ngực nhiều lông, chân mang dép. Thoáng trông thấy bóng tôi xuất hiện, ông ta ngước mặt lên, giơ bàn tay phải với ngón trỏ và ngón cái khoanh một vòng tròn: dấu hiệu "Tốt. Tốt lắm." Cái gì tốt? Ông ta giải thích vắn tắt: "Ở hành lang khách sạn."

Tôi tự trách mình chậm hiểu. Cái gì xảy ra ngoài chỗ hành lang vào giờ này? Tất nhiên một người đang huýt sáo mồm bước đi nhún nhẩy thế kia không thể loan một tin tức án mạng. Vậy thì ở chỗ hành lang phía mép bể kia đang diễn ra một vũ hội bán phần lõa thể chăng?

Tôi vội vội vàng vàng, đánh răng súc miệng qua loa, chải tóc qua loa, bương bả đi về chỗ mách bảo, bụng bảo dạ: "Ấy. Những món vũ như thế dám chấm dứt cấp kỳ trước khi bình minh ló dạng lắm đa. Thì con người tốt bụng nọ không phải đã mang tấm lưng trần về phòng rồi đó sao? Biết bao tấm lưng nõn nà khác đang lẩn trốn? Không khéo lỡ hội Long hoa mất!"

May quá, tôi không hề lỡ hội. Tôi đến nơi, chen vào giữa đám người hớn hở, chào mừng nhau, chúc tụng lẫn nhau, nói cười hể hả, trong khi chờ đón nhận một ly cà phê nóng hổi, hoàn toàn miễn phí. Trong khoảng hành lang đèn đuốc sáng trưng, ai nấy rộn ràng, lăng xăng, kẻ rắc vào ly thêm tí kem, người rót chút sữa, kẻ khuấy đường lia lịa... Ánh điện thì sáng choang, không khí thì thơm lừng: tôi không tưởng tượng ra một khung cảnh bình minh nào kích thích hơn. Cái hoạt động vào lúc mặt trời chưa kịp ló dạng, trong một gian phòng ngào ngạt mùi cà-phê, là một cảnh hoạt động lạ lùng, nó làm phấn chấn hẳn con người. Lao vào đám người ấy, tôi bị cuốn phăng tới, tôi quên mọi chuyện: Mình có thực sự cần cà-phê không? có phải đang định đi kiếm cà-phê mà uống không? uống gấp gáp hối hả vào giờ này để làm gì? để kịp một chuyến khởi hành quan trọng nào? kịp bắt đầu một công tác khẩn trương nào? Không thắc mắc về ba cái lỉnh kỉnh ấy, tôi xông vào làm theo mọi người: cũng bốc ngay một cái cốc, cũng vồ lấy chiếc que, lọ đường, bình sữa v.v..., cũng khuấy lia khuấy lịa. Vô ý thức, tôi hoạt động vì hoạt động (cũng như nghệ thuật vị nghệ thuật).

Có cốc cà-phê trên tay, lững đững bước tới cửa, bấy giờ tôi mới ngớ ra: Đi đâu? Về lại phòng mà ngủ tiếp chăng? Mua tờ báo, bật đèn lên ngồi đọc chờ sáng chăng? Quay trở lại chỗ hành lang rộn rịp này, kéo chiếc ghế ngồi nhấm nháp chăng?...

Chợt một ý kiến nảy ra: tôi theo chân mấy người vừa vượt qua mặt, rẽ về phía bãi bể. Ở đó tôi bắt gặp ý nghĩa của một buổi sáng tháng năm, vào cái lúc "gà gáy chim kêu." Ở đó, quật một tay vớ chiếc ghế nhựa kéo đến bên một gốc cây bàng, sửa ghế cho ngay ngắn, tôi ngồi xuống, gác chân lên một khúc cây khô chưa kịp dọn nằm cạnh đấy, tay kia nâng cốc cà-phê lên tợp liền mấy tợp, hít hít cái mùi cà-phê trộn lẫn với mùi sương mai, mùi nước bể, rồi ghếch mỏ nhìn mông ra mặt nước với chân trời..., đột nhiên tôi "ngộ" cái nghĩa sống trên cõi đời quí báu. Tôi ngộ cái một, không kịp tốn một sát-na suy tưởng nào.

Bạn định hỏi tôi bãi bể ở chỗ ấy nó đẹp cách nào? cát nó phẳng nó mịn ra làm sao? màu trời ở đấy xanh kiểu nào? cái gió cái mây buổi mai ấy nó đặc biệt ra sao? v.v... Phải vậy không? -- Ấy, đừng! Bạn đừng hạch hỏi, tra vấn nhiều quá. Lỡ tôi bốc lên tán bậy huyên thiên, phải tội chết. Tôi là kẻ yếu lòng. Hứng lên rất có thể tôi khoác lác, khiến thiên hạ bực mình. Ai mà không bực mình khi bị những lời lẽ ba hoa thiên địa vã tới tấp vào tai? cái ba hoa của một kẻ đi chưa được nửa ngày đường đã đòi rùm beng.

Bạn hỏi là kẹt cho tôi! Vả lại bạn không cần hỏi ai cả. Bạn chỉ cần đến đây, một chỗ xa cách mọi công việc bận bịu, ngồi xuống nơi lằn ranh

Võ Phiến

giới giữa đất và nước, vào cái giờ ranh giới giữa đêm với ngày, thế thôi. Thế là tất cả năm giác quan của bạn sẽ bỏ phiếu theo tôi, theo cảm tưởng của tôi. Cái làn da của bạn nó vui, lá phổi của bạn nó phập phồng phởn phơ, từ cái tai cái mắt cái mũi, cho đến cái thần trí của bạn, tất cả chúng đều thấy khinh khoái. Bạn sẽ thông cảm với tôi ngay.

Lúc này tôi không dám giấu bạn điều gì, và xin thú thực rất khẽ vào tai bạn: bấy giờ tôi chẳng hề có được một ý nghĩ nhỏ nào trong đầu, cũng không hề triển thi một môn thuật nào, hoặc hít khí hạo nhiên đưa thẳng vào đan điền nhốt lại, hoặc vận khí công chuyển lang thang khắp huyệt nọ huyệt kia v.v... Bấy giờ tôi rỗng như cái xị mà một tửu đồ vất ra sau khi nốc cạn giọt đế cuối cùng. Tôi ngồi trống trơ hàng giờ. Xung quanh tôi cũng thế: chỗ này một chiếc ghế trắng, chỗ kia vài chiếc ghế khác chiếc vàng chiếc xanh v.v..., trong cái nhá nhem trước bình minh những khối đen lù lù ấy cũng lặng lờ, cũng im thin thít như tôi, cũng thỉnh thoảng làm một tợp cà-phê, hít một khói thuốc. Và chúng tôi cứ thế mà... sung sướng. Sung sướng cùng mình.

Bạn không tin? Vâng, bạn đừng tin điều gì trước khi bằng cớ được trưng ra. Và bằng cớ thì lúc trời dần dần hẳng sáng, tôi bắt đầu góp nhặt đây đó dăm ba cái cớ để trình bạn. Tôi không phao truyền một tin lành, một niềm vui vô căn cứ. Xin trình:

Thoạt tiên là những mẩu tàn thuốc quanh chân ghế. Nhiều lắm. Trông bẩn mắt lắm, bạn ạ. Bẩn mắt mình, và nhất định là bẩn mắt luôn đám quản lý khách sạn. Tất nhiên phải có nhân công thuê làm công việc dọn tàn thuốc cho sạch sẽ khoảng bãi bể trước mặt khách sạn. Nhưng không cách nào dọn kịp. Không phải vì lẽ ở Hạ-uy-di tàn thuốc nó có tài đẻ thêm tàn thuốc tới tấp. Mà chỉ vì sự sống ở đây nó thao thức không ngừng.

Ngày tháng năm thì dài, mà đêm đến mình vẫn không ngủ được. Ngoài bãi lâu lâu lại có tiếng nói tiếng cười, trên các lối đi cứ có bóng người loáng thoáng, nước bể cứ rập rình mãi, trên trời thì hằng hà sa số vì sao cứ thi nhau sáng, sao lớn sao bé chập chùng, nô nức, cứ lao nhao như hội như hè giữa thinh không suốt đêm v.v...; ngoảnh qua ngoảnh lại khắp trời đất chưa có thứ gì chịu ngủ cả thì mình ngủ thế quái nào được. Cho nên nếu mình không tham gia một hoạt động nào cho vui cho nhộn, ít nhất cũng cầm đôi ba lon bia và gói mực khô hay tôm khô gì đó, ra biển với một vài người bạn. Thế rồi người thức thì thuốc điếu chúng nó cũng thức theo, thỉnh thoảng một mẩu tàn bị vất xuống cát giật mình bắn ra mấy tia lửa nhỏ giận dữ. Những tàn thuốc của đêm khuya vừa nhắm con mắt sáng rực của chúng được một lát thì lác đác những mẩu tàn thuốc đón đợi bình minh kế tiếp nằm lóm đóm trên bãi.

Sự sống của hôm trước không chịu tắt, chịu nghỉ; sự sống của hôm sau lại không chịu chờ. Nó không kiên nhẫn, nó không nhường nhịn. Nó nhấp nhổm, nó rậm rật, rốt cuộc nó bắt đầu trước cái lúc được phép bắt đầu. Vì vậy mà hôm trước với hôm sau suýt nữa va chạm nhau.

Tàn thuốc lặng lẽ tiết lộ niềm hân hoan của con người, cái rạo rực của sự sống là như thế. Và như thế tôi chợt ái ngại về nỗi tháng năm ở xứ mình. Ở đây ngày không đủ dài cho cái chơi, cái sống; ở mình đêm quá ngắn, không đủ cho một chút nghỉ ngơi. Mình vất vả quá. Thương lắm thay.

Bạn không thích loại bằng cớ bẩn thỉu vừa được trưng dẫn chăng? Tôi xin trình bạn loại khác vậy. Lúc ánh sáng còn chưa đủ để nom rõ mặt người, cách tôi chừng chục thước tây có anh chàng hai tay bưng hai ly cà-phê, đã ngồi xuống một chiếc ghế còn lấy chân khều thêm chiếc ghế nữa đến bên cạnh. Anh ta ngồi xuống được một lát thì từ trong khách sạn te tái chạy ra một thiếu nữ. A! Cô nàng còn mãi bận nhiều công việc trước chiếc gương nên chậm trễ. Cô phăng phăng lao tới, nhảy tót vào lòng anh chàng Hai Ly, khiến anh ta phải giang rộng cánh tay ra để nước khỏi chao đổ lên người. An tọa vào ngôi vị hạnh phúc xong, cô nàng cười ngặt cười nghẽo, rồi níu lấy một cánh tay anh Hai Ly, kéo vào tận môi mình một ly để cô ta khánh thành hớp nước thơm đầu tiên trong ngày. Sau đó, anh chàng hạ hai tay xuống, ôm vòng trước ngực cô bạn. Họ ngồi yên, và sung sướng... cùng mình.

Rồi trời sáng rõ hơn nữa, đủ để tôi đoán con người đang đứng cách tôi ba thước tây là một người Phi luật tân. Mái tóc muối tiêu thật ướt, chải lật ngược ra sau, phủ ót. Quần jeans, áo sơ-mi màu vàng tươi; áo quần thật sạch sẽ, khô dòn. Ông bạn cài một chiếc mũ lưỡi trai màu đỏ gắt lủng lẳng bên hông. Một tay cà phê, một tay kẹp điếu thuốc. Tôi chưa hề trông thấy ai phô diễn sự hài lòng lặng lẽ mà hùng hồn như ông bạn. Hít thật sâu một khói thuốc, khuỳnh rộng vòng tay nâng ly cà phê lên, nghiêng người cúi đầu hớp một hớp nóng hổi, rồi thở khói ra ào ào bát ngát giữa trời. Ông bạn không đơn điệu: lúc phun khói bằng mồm, lúc xịt khói bằng mũi, lúc ngước mặt lên mà phà, lúc cúi đầu xuống mà thổi v.v... Kiểu nào trông cũng hay ho cả. Không có một kiểu nào hững hờ, máy móc, như cái ăn cái hút đều đều trong

cuộc sống thường nhật buồn tẻ. Ở ông bạn, mỗi khói thuốc là sáng tạo.

Ông bạn đứng thì dạng chân ra. Nhưng ông bạn không đứng yên: một khói thuốc, đi tới mấy bước, đạp chân vào gốc cây nhún thử mấy cái, thu chân về, dạng chân ra; một hớp cà-phê, quay ra, dí mũi giày xuống cát, dấm dứ mấy cái, lại thu chân về, dạng chân ra; ông dùng ngón trỏ đập lên điếu thuốc, dùng ngón út gạt rụng tàn thuốc; khịt mũi, quẩy mạnh đầu, nghiêng mặt dùng lòng bàn tay đỡ cằm thốc mạnh lên một cái, bẻ cần cổ cho máu huyết lưu thông (?) v.v... Và ông bạn cựa quậy đến đâu thì chiếc mũ lưỡi trai cựa quậy đến đó. Khắp người ông bạn là một niềm hân hoan. Không phải thứ hân hoan e dè, mà là thứ hân hoan rậm rật nó không cho phép một đường gân thớ thịt nào được uể oải, được yên nghỉ.

Có điều làm tôi ân hận. Số là niềm vui nọ có sức thu hút cao: mắt tôi bất giác cứ hướng mãi về ông, khiến ông bạn tự dưng cảm thấy bất an. Phun khói thuốc lên trời xong, ông bạn quất một khóe mắt về phía tôi; thổi một khói thuốc xuống đất xong, ông bạn lại liếc qua về phía tôi v.v... Tôi áy náy, rồi sợ hãi, lấy làm phiền lòng về mình, tự trách thái độ khiếm nhã của mình. Tôi vật vả kêu thầm trong bụng: "Oan cho tôi lắm, ông bạn ạ! Tôi không hề có ý chế giễu chút nào. Sự hài lòng về mình, sự hài lòng lộ liễu về cuộc sống, về một khoảng khắc an lành nào đó của cuộc sống, những cái đó không bao giờ lố bịch cả. Ông bạn hồ nghi về ý nghĩa sự quan sát lén lút vụng trộm chăng? Cái lén lút ấy chỉ nhằm giấu giếm một lòng ganh tị, ao ước, thèm muốn thôi. Ông bạn hãy nhún nhẩy thêm nữa vào, cứ việc ve vẩy thêm nữa, để cho những kẻ xấu tính hay ganh tị, những kẻ ấy uất lồng lên. Tôi sẵn sàng đón chịu sự trừng phạt..."

Ấy, khi lũ tàn thuốc thảo thức tiếp nhau lóe lên ngoài bãi, khi anh chị Hai Ly tọa vị trên ghế mà tưởng trôi trên mây, khi đàn sáo cứ bay lên đáp xuống giữa khoảng bãi cỏ và các ngọn dừa, kêu ong óng vang cả bình minh v.v...; xin tưởng tượng xem: Khi ấy mà tôi còn nằm chình ình một đống trên giường, ngáy ồ ồ, ngủ mê ngủ mệt, ngủ lăn ngủ lóc, mồ hôi mồ kê đầm đìa, thỉnh thoảng mớ mết ú ớ mấy tiếng, ngủ như một đứa trẻ chưa dứt sữa mẹ, như một gã tục tử sau đêm trác táng, say sưa, sau một đêm bài bạc... Hoặc giả như một tên dân thành thị ở lục địa, tất tưởi bôn ba đầu tắt mặt tối vì công việc! Tưởng tượng ra như thế, cái đống lù lù trong phòng một khách sạn Hạ-uy-di vào lúc bình minh trông nó thô tục biết chừng nào.

May mắn làm sao, nhờ một tiếng huýt sáo mồm mà tôi thức dậy gần kịp thời, bắt gần kịp nhịp sống địa phương, mà tôi bắt theo gần kịp ông bạn Phi-luật-tân. Ông bạn, mũ kết đã lủng lẳng cài ngang hông rồi, tức là đã sẵn sàng. Sau bãi bể là cuộc họp, sau cuộc họp là ông bạn chụp chiếc mũ lên đầu, vù luôn. Còn tôi -- ấy chết -- tôi phải chạy về phòng chỉnh đốn y phục dung nghi, xếp đồ lặt vặt vào túi hành trang, tất cả phải nhanh nhanh một chút để khỏi trễ buổi họp.

Họp cái gì vậy? Chấn hưng kinh tế chăng? Mở rộng tự do chăng? Đoàn kết đấu tranh chăng? -- Ấy, đừng có om sòm như thế. Ở đây, chỉ có một đề tài thôi. Mọi hoạt động chỉ nhằm một chuyện: Chơi.

Chiều hôm qua, sau mười tiếng đồng hồ rong chơi hết rừng này bãi kia đến núi gần đồi xa, trở về khách sạn, vừa xô cánh cửa bước vào phòng đã thấy có kẻ nào lòn vào một tờ giấy mời họp.

Hứa hẹn có thuyết trình viên kinh nghiệm lão luyện. Thuyết trình về... nghề chơi. Đúng tám giờ, người lão luyện thao thao: Bãi nào nông bãi nào sâu? Muốn lặn xem cá màu đáy bể thì đi đâu? Muốn phóng ngựa đồi hoang đi ngả nào? Ăn *luau* có bao nhiêu nơi tổ chức? Du thuyền chạy ven đảo có mấy hãng chuyên trách v.v...? Nhao nhao hỏi đáp náo nhiệt một hồi; rồi xổ số. Người này trúng hai chỗ ngồi trên trực thăng bay quanh đảo; người khác trúng cái vé cưỡi ngựa xem hoa, người khác nữa trúng số đi thuyền ra khơi và lặn xem cá v.v... Vỗ tay mừng đôm đốp. Rồi kẻ trúng người không cùng rời phòng họp tỏa ra, xông vào cuộc chơi cho đến chiều.

Chơi là lẽ sống của kẻ đến Hạ-uy-di, là nguồn sống của người ở Hạ-uy-di. Quanh năm thiên hạ các nơi lũ lượt kéo đến đây vui chơi, mùa hè cũng như mùa đông. Và ở đây trăm nghề hầu hết là nghề phục vụ du khách bốn phương.

Tôi đến đảo Kauai vào những ngày mà ông Gorbachev thăm viếng Hoa Kỳ. Buổi tối, bật tivi lên, vặn ngược vặn xuôi khắp các đài, tôi không bắt gặp bóng dáng nhân vật nọ đâu cả. Chỉ có bãi tắm, có thác nước đổ ào ào giữa cảnh rừng xanh sum sê cây cỏ! Chỉ có những toà khách sạn lộng lẫy chiếm cả từng khu vực mênh mông, với hồ, với rạch đào ngoằn ngoèo cho khách chèo *outrigger* nhởn nhơ, có đảo nhân tạo đắp lên cho hạc cho công cho trĩ nó múa v.v... Tôi không có ý cam đoan rằng truyền hình Hạ-uy-di tuyệt đối cấm cửa các chính khách; tuy nhiên muốn tìm cho được khuôn mặt ông Gorbachev hay khuôn mặt ông Bush dưới khóm lá bụi hoa nào đó, công phu lắm đa. Chắc là phải đợi chờ lâu lắc, phải kiên nhẫn lắm. Tôi không có đức kiên nhẫn. Sau một ngày đường vất vả, tôi ngủ khò trước khi kịp thấy mặt lãnh tụ hai siêu cường.

Những bông hoa huệ của tôi

CAO DAO

Tôi đang ra đi
hay tôi lại về
buổi sáng mai nở đầy bông huệ
bên kia
bên này
mây trắng xóa
những đồng ruộng tháng ngày
buông tóc xõa
những hôm qua
những hôm nay
và những hôm mai...
Tôi đang trở về
hay tôi lại đi
buổi sáng hôm nay bông huệ nở đầy
bên ấy
ở đây,
những con đường ruỗi hoài theo phố xá
những con chim đứng thở dài bên mái lạ
những con tàu hối hả
chạy về không.

Tôi đã đi chưa
tôi đã về chưa
những ban mai hơi bấc thổi về
những đường gân bông huệ
cái lạnh se da
bên đó
bên đây
bên kia
những tháng những ngày
những đêm trăn trở
những giọt đồng hồ bổ xuống,
mà mưa
trên mái ngói—triệu con mắt
nhìn không gian nghiêng lại
có cái ly khô mình lẫy bẫy
những chân ghế vụng về đứng dậy
những mặt bàn lơ lửng
bóng chiều bay...
bên bờ,
con dế khóc
có một lần sông đã chảy
con cò đứng buồn
tiễn bóng trời đi mãi
mãi
con bò ngồi trông nghé ghé về thăm
những con đường dài không một lần trở lại
một mình tôi đợi,
ở bên đây
vòng tròn trên đáy biển xanh
ngắm nhìn những cụm xương rồng chót vót
đoàn ốc sên chóng mặt xuôi vào đêm
con sứa khổng lồ thở phà hơi đen
bí mật
có khi nhìn vào thăm thẳm đôi mắt em
ánh trăng nghiêng
thành
hình bình hành
mặt địa cầu gần như đáy ly cong...

Những bông hoa của tôi
những bông hoa huệ
trắng.
Khi cánh của em biến thành những ánh sao
lả tả rơi
vào đáy trời kia,
thì chẳng còn gì trắng hơn được nữa...

Hôm sau, nghe tin tổng thống Nam hàn bay sang Cựu kim sơn để gặp Gorbachev, làm cho Kim Nhật Thành lồng lộn lên. Tôi lấy làm tò mò quá, đến quầy báo mua một tờ, xem thử. Ơ kìa! không hề có những cái nhảm nhí ấy trên báo Kauai. Tuyệt không!

Garden Island Extra là một tờ báo kỳ cựu ra đời từ đầu thế kỷ; giá có dịp lưu lạc sang ta nó là một bậc huynh trưởng đấy. "Đảo Vườn" là mỹ danh của Kauai, vì đảo này cây cối um tùm xanh tốt như một khu vườn lớn. "Vườn ai mướt quá xanh như ngọc." Tờ báo của Đảo Vườn ra mỗi tuần một số mười hai trang. Phần quan trọng nhất (hai trang) dành cho mục gia chánh! (Tuesday's kitchen. Báo phát hành mỗi ngày thứ ba). Trang một loan các tin chấn động: hoạt động của những ông bà thị trưởng, nghị viên, dân biểu địa phương, của một trại chủ nuôi được một con bò to tướng sắp mang đi

đấu xảo tại hội chợ nông nghiệp ở Lihue hay có thể tận Waikiki chẳng hạn v.v... Phần còn lại tất nhiên là của nền văn minh vui chơi: lại trượt nước, lại bơi lội, ăn *luau*, lại câu cá, ngắm cá v.v...

Những ai không theo phép tắc địa phương, không tuân lệ làng, đều bị phạt vạ nặng nề. Thật vậy, tôi quay ra hỏi mua một tờ *Los Angeles Times:* một đồng bảy mươi lăm xu! Gấp bảy giá bán tại Eo-Ê. Đáng đời những kẻ táy máy, đã đến đây còn đòi bận tâm theo dõi cái vớ vẩn xa vời.

Lệ làng có thưởng tất có phạt chứ. Những tách cà-phê miễn phí phát ra vô hạn định mỗi buổi sáng là thưởng đấy, còn gì nữa? Trước bảy giờ nhà hàng chưa mở cửa bán bữa ăn mai, mà cuộc sống ở Hạ-uy-di thì nó không thể chờ đến bữa ăn mai. Đối với những ai biết hưởng ứng theo địa phương, biết tỏ ra sốt sắng đối với cuộc sống, Hạ-uy-di vui vẻ chiều chuộng ngay. Sau bảy giờ, hạng sống lười sống lĩnh sống uể oải, uống một giọt là phải trả tiền một giọt. Sau bảy giờ, Hạ-uy-di sòng phẳng như mọi nơi trên thế gian.

Cái chơi ở đây là cái thiêng liêng.

Tại thung lũng Kakalau thuộc đảo Kauai, trên một ngọn đồi có mỏm đá Tiên Đồng. Kìa, trẻ con làm gì, trông chờ ai mà đến nỗi hóa đá? Trông cha lặn lội trèo non vượt núi đi "giải phóng" chăng? Trẻ con đã làm gì có công lao hiển hách mà nên tượng, mà thành tiên thành thần. Chúng cưỡi ngựa sắt đánh giặc Ân chăng? -- Không đâu. Đấy là hai đứa trẻ biết chơi đấy mà. Tục truyền rằng xưa kia vào một đêm trăng có hai tiên đồng xuống trần gian giỡn trăng vui đùa mải mê quên về. Lúc mặt trời lóe sáng, cả hai bị hóa đá.

Trẻ xưa biết chơi, trẻ nay càng biết chơi. Trẻ trai biết chơi, trẻ gái càng biết chơi. Trong một cuốn sách gọi là tiểu thuyết, cuốn *Hawai* của James A. Michener, hồi đệ nhị thế chiến một thiếu tá mang quân hàm đại tá giả định trong một phái đoàn Hoa Kỳ sang đảo Bora Bora lo quốc dân trọng sự. Trong những ngày bàn quốc sự, phái đoàn không được mời ở khách sạn đâu. Mỗi vị có một túp lều tranh với một... quả tim vàng. Riêng phần đại tá Hale cô bé tiếp ông chỉ lớn hơn con gái ông có một tuổi. Cô bé mười lăm tuổi nọ được bố mừng tuổi bằng cách cất cho ngôi nhà con con gần bãi bể để vui hưởng lạc thú đến tận cùng thỏa mãn trong thời gian trước khi lấy chồng.

Buổi sáng cuối cùng cùng nhau trên bãi bể cô bé hỏi và được vị đại tá bảo rằng ở lục địa Hoa Kỳ không có phong tục như thế, cô ta buồn xo: "Thật đáng tiếc. Năm tháng qua nhanh lắm mà. Chẳng mấy chốc rồi..." Cô bé chỉ về phía một bà lão đang còng lưng mò bắt từng con sò trên bãi, nói một câu tiếng Pháp theo giọng địa phương. "Et bientôt c'est tout fini et nous ne jouons plus." (1).

Ối Trời! Không chơi nữa thì còn gì là đời! là cuộc sống!

Thế cho nên tiên chơi lấn sang ngày, mà người thì chơi lấn về đêm. Và chơi quanh năm...

"Tháng giêng ăn tết ở nhà,
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè..."

Tháng tư, tháng năm, tháng sáu..., cứ thế chơi miết. Tất cả sẽ thành tiên đồng tiên lão. Ở đây không có sự phân biệt: Thứ bảy chủ nhật là ngày nghỉ ngày chơi đã đành. Thế thứ hai là ngày gì? Là ngày phè phỡn dấy. Còn thứ ba thứ tư, là những ngày gì? Thưa là những ngày nhởn nhơ... Ngày nào cũng là ngày của Chúa cả, xin đừng phân biệt. Hãy hỏi ông thuyết trình viên lão luyện ở các cuộc họp tám giờ mai thì biết. Ôi, Hạ-uy-di!

Ở Hạ-uy-di nếu có ngày kiêng cữ, có một tháng ngừng chơi, tất xảy ra trục trặc lớn ngay. Trăm nghề sẽ bị chấn động to. Sinh hoạt xã hội tha hồ điên đảo. Đảo Bora Bora của cô bé Tehani nọ chính là quê xưa đất tổ của dân Hạ-uy-di. Xứng nguồn xứng ngọn lắm.

Từ Hạ-uy-di nhìn về nguồn như thế; từ Hạ-uy-di nhìn ra ngoài vũ trụ xa xăm cũng có thể bắt gặp một lời nhắn nhủ như thế lắm. Viễn vọng đài Keck từ ngọn núi Mauna Kea vừa chụp hình được giải thiên hà NGC 1232 nào đó cách quả đất 65 triệu năm ánh sáng. Mỗi năm ánh sáng là cả một khoảng cách chúng ta ước chừng sáu nghìn tỉ dặm đường đấy.

Cái viễn vọng kính đài Keck là cái kính mạnh nhất lớn nhất thế giới hiện thời. Thành thử tại Hạ-uy-di, chúng ta có khung cửa sổ lớn nhất để loài người nhìn ra vũ trụ, ra cái Mênh Mông hãi hùng. Cái Mênh Mông còn có lời nhắn nhủ nào khác lời bé Tehani!

Giữa Mênh Mông Vô Thủy Vô Chung, mỗi đêm khuya mỗi mai sớm, bên một mép nước đại dương, tay bưng cốc cà phê, ngồi mà rình xem cái chân diện mục của từng phút giây. Hồi hộp, run lên vì cái rạo rực ngấm ngầm trong mỗi một phút giây. Chẳng phải là điều nên làm sao?

VÕ PHIẾN
12/90

(1) Chẳng mấy chốc mọi chuyện sẽ rồi đời, và chúng ta sẽ chấm dứt cuộc chơi.

SƯƠNG ĐẦU NGÕ, MÂY CUỐI TRỜI

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

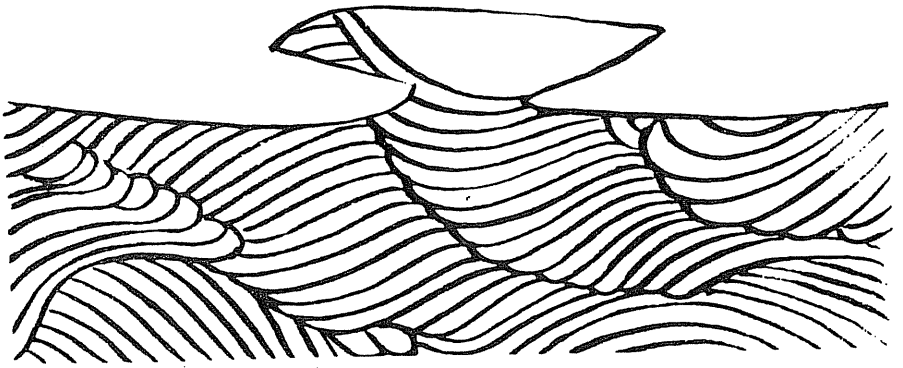

Bác Tuân đón tôi ở nhà ga, bác nhón lấy chiếc valise, ôm hôn tôi lên hai bên má. Bác chẳng thay đổi chút nào, mái tóc bạc rất sớm của bác vẫn còn nhiều, bồng bềnh. Da bác hồng hào, rất ít nếp nhăn, đôi má đầy đặn.

"Thiện đâu? Giận nhau phải không?"

"Dạ. . . không. . ."

Tôi bối rối trả lời lí nhí trong cổ họng. Bác ôm vai tôi:

"Nó bận việc, đến sau chứ gì. . . Sao? Cháu có mệt lắm không? Ngồi xe lửa năm, sáu tiếng đồng hồ. . . Công việc làm ăn vẫn tiến triển tốt đẹp?"

Tôi thầm cảm ơn ông già. Công chuyện làm ăn còn nói được chứ chuyện hai đứa tôi thì tôi chẳng biết phải bắt đầu ra sao, tôi còn rối mù trong trận địa. Linh tính cho tôi biết rằng bác sẽ giải vây cho tôi.

Bác vừa lái xe vừa chỉ trỏ giải thích:

"Cháu nhớ chỗ này không? Hai năm trước, vốn là bãi đất hoang, người lười biếng thỉnh thoảng lén vất tủ lạnh hư, nệm giường cũ, bây giờ là một công sở quận. Kiến trúc hiện đại, giản dị, thiết dụng lại đẹp. Chỗ đậu xe, bãi cỏ, cây xanh, bồn hoa. . . đủ cả. . . Đây nữa, dãy nhà năm bảy tầng xây cất vào cuối thập niên sáu mươi cho công nhân thợ thuyền, ngày đó được xem là kỳ công xã hội, bây giờ lắm người đòi đập bỏ, thiên hạ cãi qua cãi lại, bây giờ đồng ý sơn phết vẽ vời bên ngoài, để tiền xây thêm sân quần vợt, hồ bơi cho bọn trẻ có chỗ tụ tập chơi. . . Sắp tới nhà rồi. . . à cháu có thấy cây cầu nhỏ mình vừa qua không. . . Đúng rồi, kỳ vừa rồi cháu đến nó chưa có, mới được xây năm ngoái thôi. Cháu có tưởng tượng không? Vào mùa xuân, đặc biệt trên khoảng đường đó, ếch nhái tìm gặp nhau để duy trì nòi giống hay nói như một ông bạn già của bác, chúng tìm đến nhau để ca ngợi tình yêu và mùa xuân. Và nhiều cô cậu quá hăng say, mải miết đi, đôi chân chưa tới mà con tim đã tới trước, con mắt bị chói lòa vì đam mê (hay đèn pha?) để xe qua lại cán chết trên mặt đường! Có mùa đến vài mươi con chết vì tình! Hội bảo vệ súc vật và Hội đồng xã quyết định xây một cây cầu hai tầng, phía trên xe chạy, phía dưới để cho ếch nhái thong thả tình tự. . . Tất cả những thứ đó đầy vẻ. . . phù phiếm, trưởng giả học làm sang, nhưng nhìn kỹ lại, bác thấy ý nghĩa vượt ra ngoài. . . cháu có đồng ý với bác không, con người ta đầy đủ sung sướng mới nhìn ra ngoài, nhìn xung quanh, mới tốt đẹp với kẻ khác và thú vật. Dĩ nhiên không phải tất cả, nhưng đa số, tuyệt đại đa số, con người bình thường là như thế. Bác nói vậy vì liên tưởng đến đất nước mình. Phải rồi, trong khi đó. . . ở bên mình. . . vì người ta đau khổ quá nhiều, mất mát quá nhiều nên không thể rộng lượng, không thể nhìn xa. Hiện tại, họ chỉ mới quay về những lằn mức cũ, với những cái máy nói cũ, với những đổ vỡ mới và bệnh tật mới. Cháu coi, mấy chục ngàn người đi lao động ở những nước anh em, anh em người ta xào xáo hay. . . đoàn tụ (thống nhất), dân mình lại lo sốt vó: lớp bị cướp, lớp bị vây đánh, lớp lo tìm cách trốn để khỏi bị đuổi

về nước, lớp lại muốn về nước mà không đủ phương tiện (ở Koweit). Trong nước lại có người muốn đi, ở đâu cũng lẩn quẩn loanh quanh như chuột vào rọ. . . Thật nhục nhã. . ."

Bác bỗng trở nên trầm ngâm, tư lự. Tôi bồi hồi nhớ tới ba tôi. Hơn hai mươi năm về trước, ba tôi với bác hay ngồi trầm tư trước tách trà hay ly cà phê sữa sau khi đã trao đổi vài tin tức đọc trên báo. Ba kêu tôi chạy đi mua cà phê, châm thêm trà, lấy ra dĩa mứt. Xong nhiệm vụ, tôi ngồi lui ra phía sau vừa học hay làm bài vừa lắng tai nghe. Lắm khi, với tin tức thời sự nóng bỏng trong và ngoài nước, hai ông bạn trung niên ngồi bàn cãi sôi nổi, say sưa. Về các cuộc đảo chính, chỉnh lý, cải tổ nội các và tự đưa ra những đường lối kinh tế chính trị để áp dụng trong nước. Về các đổi thay chế độ, các tiến bộ khoa học. Cho đến lúc bác gái cho người sang gọi bác về ăn cơm hay có chuyện cần. Sau này bác đi đoàn tụ với gia đình, ba tôi thì kẹt lại; mỗi buổi sáng ba tôi mặc áo sơ mi trắng, đội cái nón nỉ cũ mèm, khăn len vắt vai chống gậy đi từ nhà ra tới xóm chợ rồi đi trở vào, lặng lẽ như một cái bóng. Những dự định phi thường, những kế hoạch cao siêu, và cả những toan tính hữu lý, nhỏ nhít nhất vẫn còn nguyên vẹn là kế hoạch, toan tính. Hai vai ông rút lại, bước chân e dè, dọ dẫm. Một đứa trẻ chạy xe đạp ngang chạm nhẹ cũng đủ để ông ngã lăn ra. Nhưng phải đi, phải đi mỗi buổi sáng theo lời bác sĩ dặn, để cho bắp thịt đừng tê liệt, cho khớp xương đừng dính khấn lại, cho máu lưu truyền khắp nơi "nuôi sống được cái gì hay cái nấy". Má tôi tuyên bố như vậy nên mỗi ngày ông già phải thắng bộ đi nửa giờ hay bốn mươi lăm phút, rồi trở về ngồi âm thầm, bất động trong góc nhà. Thỉnh thoảng ông hơi dướn người lên, đưa tai về phía chiếc đồng hồ quả lắc to tướng của Pháp. Chỉ có những tiếng boong boong trầm trầm ngân nga vang lên mới đủ xé cái bức tường dày đặc cách chia ông với mọi người. "Ba con bây giờ điếc lắm, nói gì ổng cũng tỉnh queo. Nhưng tao nghi là ổng chỉ điếc khi ổng không muốn nghe. Mà cũng lạ, nếu ổng không điếc, lẽ nào ổng từ chối không thèm nghe radio?" Tin tức của thế giới không còn quyến rũ ông nữa! Sao má không chịu nghĩ rằng cái đồng hồ là chứng tích duy nhất còn lại của một thời "oanh liệt" của ba? Ông đã chẳng khệ nệ ôm nó về sau một chuyến Tây du ngắn ngủi (và mang nhiều thất vọng cho ông nội lúc bấy giờ) đó sao? Những đổi thay, mất mát xảy ra nhanh quá. Chỉ còn lại những tiếng chuông khẳng định thời gian đang qua và đã mất.

Từ khi tôi liên lạc được với bác, mỗi năm một hai lần, bác cháu gặp nhau bàn chuyện thời cuộc, chuyện trên trời dưới đất, chuyện rắn rít, chim chóc, nhà cửa. Để bác có cớ nhắc tới quê hương, tới thời xưa, cho tôi nguôi ngoai nỗi hối hận day dứt, để cái hình ảnh ba tôi đội nón chống gậy đi những bước run rẩy cô đơn không quá đè nặng lên mớ hạnh phúc bé bỏng của tôi. Bé bỏng và mong manh đến nỗi sắp sửa tiêu tan rồi. Tôi đến bác lần này như đến hỏi ý ba tôi, ngày xưa, mỗi lần loay hoay tìm tòi lời giải cho một bài toán hay ý nghĩa một câu tiếng Pháp.

Bác kêu lên vui vẻ:

"Đến nơi rồi! Cháu xem, cây cối lớn lên, rậm rạp hơn so với năm ngoái. . . Xem kìa, đám trúc bác đem về từ Peyrac, quà của một người bạn gặp lại sau gần hai mươi năm. . . Năm nay táo, mận sai trái lắm, bác đã làm xong mấy mươi hũ mứt với bác gái..."

Bác Tuân gái ra đón ở cửa. Bác Tuân chạy vội lên đỡ vợ:

"Bà vào nhà không thôi cảm lạnh. Cháu Hạnh tới rồi, cháu sẽ lên ngay. . . Đây. . . đây, bà ngồi xuống đây. Hạnh ơi, để valise bác đem vào sau, lên đây với bác gái đi cháu."

Tôi chạy vù lên, đến ôm hôn bác gái. So với lần trước, bác sút đi nhiều, tóc bạc lưa thưa, đôi mắt xa xôi, đôi mí mắt sa sầm, mệt mỏi. Đôi bàn tay bác, nhăn nheo và khô, đầy đốm đồi mồi vuốt vuốt má tôi. Hai cánh mũi bác phập phồng, giọng nói ươn ướt:

"Hạnh đó hả con! Sao mấy năm rồi không lên thăm bác? Chồng con gì chưa?"

Tôi ngạc nhiên đưa mắt nhìn bác Tuân vừa bước vào với mớ hành lý của tôi. Bác ra dấu bằng mắt với tôi, rồi nói:

"Kìa, Hạnh, trả lời bác đi. . ."

"Dạ. . . dạ. . . cháu bận việc. . . Cháu lập gia đình được hơn. . . năm năm rồi thưa bác. . ."

"Vậy a! Ba má mạnh không. . . Nhiều khi. . . nhiều khi tao nhớ má mày quá. . . nhớ quá. . ."

Bác khóc thút thít làm tôi hoảng, tôi ôm bàn tay bác, xoa nhè nhẹ:

"Ba má cháu vẫn khỏe, má cháu viết thư thường và lần nào cũng gửi lời thăm hai bác."

"Còn chị Bảy bán cháo lòng ở gần nhà cháu đó, chỉ cũng mạnh chớ? Nghe nói đám con chỉ vượt biên, đứa tới đứa không, sao vậy cháu?"

"Dạ. . . có khi kẹt. . . ở đảo. . ."

Bác Tuân nhìn tôi lắc đầu

nhẹ nhẹ. Khi nảy, tôi được bác cho biết rằng trong năm đứa con bác Bảy chỉ có bốn đứa thoát, còn một thì biệt vô âm tín.

"Tại ông hết! Đi đâu chi cho cực khổ quá. . . Mấy đứa nhỏ làm sao tới thăm mình. . . Ông nấu cơm chưa kêu cháu nó ra ăn, cháu đi ăn cơm nghen?"

Bác Tuân thở dài, dìu vợ đứng dậy:

"Mình vào trong phòng ngủ đi, mai nói chuyện tiếp, Hạnh sẽ kể chuyện anh chị Ba cho mình nghe."

"Tôi chưa buồn ngủ ông ơi! Nhớ đóng cửa cho kỹ nghe ông. Để chén dĩa dơ mai tôi rửa. Cháu. . . ơ. . . ơ cháu Cúc. . . cháu Hạnh nhớ kể chuyện anh chị Ba. . ."

. . . Bác Tuân trở ra nhà bếp, ngồi đối diện với tôi:

"Ăn cho no nghe cháu, thịt kho tàu bả làm ăn còn được lắm!"

Bác rót nước ngọt cho tôi, mở một chai bia cho bác, hai bác cháu lặng lẽ.

Ngoài kia, mặt trời đã lặn mất tự bao giờ, đèn đường chiếu bóng cành đào trụi lá rung rinh lên khung cửa sổ. Vài hạt tuyết chạm nhẹ vào lớp kính. Năm nay trời lạnh sớm, và mới đầu tháng Chạp tuyết bắt đầu rơi ở thành phố. Bác kéo tôi ra phòng khách rồi chậm rãi chất củi vào lò sưởi, châm lửa.

Tôi bỗng nghe sợ hãi, mọi hăng hái, can đảm đã tiêu tan, tôi cố chú tâm vào những ngọn lửa nhảy nhót, tiếng nổ lách tách, những chấm than hồng văng ra bốn phía. Quả nhiên, bác hỏi, giọng nhẹ như không:

"Hai đứa cháu giận nhau bao lâu rồi?"

Giận nhau?

Như cũng đã hỏi tôi như thế nhưng bằng một giọng ngây thơ giả vờ, lo lắng giả vờ:

"Anh chị giận nhau thật ư? Ô, sao lại thế?"

Giận nhau? Không, chỉ có tôi bắt đầu bằng hờn dỗi nhẹ nhàng, ghen tủi êm ái và cuối cùng, bùng vỡ giận dữ. Phải rồi, có lúc nào Thiện lớn tiếng quát tháo hay ra một nghị quyết ghê gớm như tôi đã làm tháng vừa qua. Chàng chỉ thở dài nói một cách rất bình tĩnh khi tôi đùng đùng xách valise ra cửa:

"Em có thể quyết định dễ dàng như thế sao?"

Tôi quay lại, cười gằn:

"Đối với anh, như thế nào mới là khó khăn? Sức chịu đựng của ai cũng có giới hạn! Từ nay, anh được tự do, chuyện giấy tờ ông luật sư Simon sẽ giải quyết."

"Hạnh! Em hiểu lầm anh. . . Chuyện có gì đâu. . . Lỗi do anh không khéo. . ."

Tôi đóng cửa đánh sầm trước khi chàng nói hết câu. Dường như tiếng thở dài của chàng xuyên qua cửa, dai dẳng bám lấy tôi trong suốt khoảng thời gian chia ly, cho đến bây giờ. Dù sao đi nữa tôi đã tự cho mình có lý. Tôi bẩm sinh rất chủ quan, nhưng nhất định lần này tôi đã cố gắng hết sức khách quan và công bằng. Khi người ta không cần đến tôi nữa. . . thì tôi vác valise ra. . . khách sạn.

Tưởng rằng sẽ yên đời, nào ngờ, càng ngày tôi có cảm tưởng mình đã quyết định hồ đồ. Tôi rối rắm như tơ vò, nỗi nhớ gậm mòn cả tự ái, hình ảnh chàng cứ lởn vởn. . .

Bác Tuân kéo tấm cửa sắt lồng kính của lò sưởi xuống:

"Bác cháu mình uống một tí rượu lê nhé. Ông bạn hàng xóm cất lấy cho bác đấy. . . Cháu quen cô Như khi nào?"

Chuyện bắt đầu đã gần hai năm nay. Đúng hôm thứ Bảy, tôi đi tiệm Tàu mua thức nấu. Chị Xẩm Kim Hour đon đả:

"Mua đi cô bạn, rau thơm mới về, có xoài nữa nè, người khác tui tính bốn chục quan một ký, với bạn tui tính ba mươi lăm thôi, bồ mà. . . A, có đậu hủ mới nữa. . . Tôm đông lạnh. . . rẻ thôi. . ."

Tôi mà bồ với chị thường thường có lẽ tôi sẽ khánh tận sớm. May sao có một bà khách hàng người Lào vừa bước vào. Chủ tiệm lại đon đả chào đón và tôi dám chắc rằng chị lập lại những lời chị đã nói với tôi, nhưng lần này bằng tiếng Lào! Tay lựa rau, lựa đồ khô mà đầu tôi không ngừng nghĩ đến chị ta với sự khâm phục không bến bờ. Theo những mẩu chuyện chị kể lại tôi biết rằng chị gốc Tàu sinh sống ở Nam Vang. Năm 75, tháng Tư, gia đình thất lạc tứ tán, chị chạy qua Việt Nam vì "bà ngoại sấp nhỏ. . . lai Việt Nam", chị làm tôi hãnh diện lây được một chút. Về ở Cần Thơ được hơn hai năm, gom góp gia đình gần đầy đủ thì cách mạng địa phương rồi cách mạng trung ương Việt Nam khiến chị khăn gói vượt biên lần nữa. Tôi hết hãnh diện, đâm ra xấu hổ, may mà vợ chồng chị với đàn con năm đứa tới đảo bình yên. Được chính phủ Pháp nhận, chị định cư tại tỉnh nhỏ này. Mỗi thứ Bảy dụ khị tôi mua hành ngò, bánh phở. . .

Tôi hỏi:

"Chị làm sao xin được giấy nhập cảnh Pháp cho má chị và bà ngoại chị?"

"Tôi chầu chực ở Paris cả một tuần lễ, họ không cho vô, tui xông vô đại, tui năn nỉ, khóc nghêu ngao (?). . . như mèo gào (!). . ."

Nhờ vậy mà đại gia đình chị đoàn tụ. Một lần thấy chị nói tiếng Lào trôi chảy, tôi khen, chị nói nhờ ở Nam Vang quen bạn Lào. Lần khác tôi thấy chị nói tiếng Thái dòn dã, mừng rỡ, vồ vập thiết tình với một bà người Thái (cùng ở chung trại tạm

cư mấy tháng đầu ở Pháp). Phần tiếng Pháp, hồi tiệm chị mới mở, chị nói còn cứng và ngập ngừng, bây giờ tôi thấy chị dám trả giá khi người Pháp đến giao hàng cho tiệm chị. Chị nói liến thoắng, trôi chảy, tuy còn vài chữ sai. Ông Tây giao hàng cười khà khà, lắc đầu bứt tóc, bứt tai nhưng cũng giảm giá. Và dĩ nhiên chị nói tiếng Tàu trôi chảy như người. . . Tàu Quảng Đông. Chị khai với tôi:

"Tiếng Bắc Kinh mình không hiểu. . . hết được bồ à. . ."

Hồi hè chị giao cửa tiệm cho chồng con, đi. . . Cali chơi một tháng. Tôi hỏi:

"Chị nói tiếng gì ở quận Cam? Tính bỏ đất Pháp sao?"

"Trên máy bay thì nói bậy bạ vài tiếng. . . Anh, hồi đó học bây giờ cũng còn nhớ sơ sơ! Xuống đất thì khỏe ru! Ôi, qua coi chơi vậy mà, có người bà con mở nhà hàng. . ."

Trời đất hỡi, tôi tự hỏi chị làm gì trong cái tiệm chạp phô này, nói mỏi miệng để bán cho người ta từng hộp trái vải, từng xấp bánh tráng. Nếu không thích làm cho Liên Hiệp Quốc thì chị xin vô bộ ngoại giao hay bộ ngoại thương Pháp thì có phải đúng nơi dụng võ cho chị hay không? Nhưng có lẽ cái gốc Tàu của chị mạnh quá lấn áp cái phần máu Việt Nam (chuộng khoa bảng, ưa ngồi bàn giấy, ưa đặt lý thuyết, có bịnh hay thấy mình là đỉnh cao, tự xưng anh hùng bách chiến bách thắng, thông minh nhất thế giới. . .) nên chị cố thủ cái tiệm, mở cửa một tuần bảy ngày, trưa không thèm ngủ trưa, tối thiên hạ ngủ hết, chị mới lục tục dọn dẹp. . .

Nhờ chị tôi quen với Như. Như làm chả giò, chị bày bán và làm quảng cáo. Thiện ăn thử một vài lần, thích. Mỗi

Nhớ

HÀ ĐÌNH LAN

Đứng trên triền dốc mù sương
Ta con thú nhớ quê hương quặn lòng
Quờ tay níu bắt hư không
Tưởng như nắm được núi sông quanh mình.

Công chúa

Em công chúa ngủ giữa rừng
Còn ta hoàng tử gù lưng lạc đường
Nụ hôn nào đẫm hơi sương
Mà em thức giấc còn vương nỗi buồn.

Hành khất

Em cô tiên nhỏ bị đày
Còn ta hành khất ngửa tay xin tiền
Em thân phiêu hốt an nhiên
Còn ta trăm nỗi muộn phiền vây quanh.

Cái buồn

Em muốn biết cái buồn tôi ở đâu
Cứ lật tìm trong những tranh sách nhầu
Ở giữa hai hàng me đổ lá
Trong ngôi đền cũ mái rêu phong.

Mọi nhỏ

Em làm sao biết tôi buồn mà hỏi
Ơi này cô em má lúm đồng tiền
Tôi chẳng qua chỉ là tên mọi nhỏ
Chợt nhớ quê hương muốn khóc vậy mà.

lần mời bạn bè Pháp về nhà, chúng tôi đặt Như làm thức ăn Việt. Như ở trong một studio nhỏ với đứa con trai lên sáu, cùng khu chung cư với chị Kim Hour. Như than thở:

"Ba nó bỏ em từ lúc nó mới tám tháng!"

Trước khi quen Như, Thiện và tôi cứ đinh ninh là con nít miền Nam đã theo kịp nhi đồng miền Bắc về thói ngỗ ngáo theo lời nhiều người kể lại. Thiện có anh bạn lai Pháp về Hànội chơi. Lúc đi vòng chợ Đồng Xuân, con nít lẽo đẽo theo sau chỉ chỏ, nói nhỏ với nhau, một lát, khi nghe anh nói chuyện bằng tiếng Việt với người bạn Việt kiều khác, trong đám nhóc có đứa hét lên:

"Đếch phải Tây, đếch phải Mỹ, mà là Việt kiều yêu nước. . . ngoài đấy chúng mày ạ! Về nước kén vợ. . ."

Lũ trẻ cười vang, mỗi đứa bình một câu, cả đám cười phụ họa. Khúc ruột ngoài nghìn dặm gượng cười méo mó, xấu hổ, không dám thú thật với gia đình rằng mình về. . . kiếm vợ. *Kiếm* khác với *kén* chứ ạ!

Không, bé Dũng hoàn toàn như những đứa bé có giáo dục thuở xưa, nói ra là có dạ có thưa, làm gì cũng xin phép mẹ, siêng giúp mẹ làm những chuyện vặt. Thiện đâm mê Dũng, sáng Chủ Nhật hay đến Như đưa Dũng đi chơi với chúng tôi, có khi hai chú cháu đi một mình, có khi Dũng kèo nài mẹ bỏ việc, đi theo.

Có tiếng bác gái kêu thất thanh, bác Tuân bật dậy, tôi giật mình, chạy theo bác.

Đèn phòng ngủ bật sáng lên, bác gái ngồi trên giường đầu tóc rũ rượi, đôi mắt trợn trừng sợ hãi. Bác Tuân ôm vợ, vỗ về, giọng trìu mến, trầm tĩnh:

"Anh đây, anh đây. . . Không có chuyện chi đâu, em ngủ đi. . ."

Bác Tuân bật khóc, đôi tay bà cào cấu, đập lên mặt, lên ngực chồng:

"Sao anh tàn tệ quá sức? Vợ chồng đầu ấp tay gối từ mười năm nay, sao anh nỡ. . ."

"Yên đi em, chuyện đâu còn có đó, anh vẫn còn bên em đây. . . Em vừa nằm mơ. . . Coi kìa,em quên rồi sao, cháu Hạnh đến thăm mình, cháu nó bên cạnh đây này. Hãy nằm xuống ngủ tiếp. . ."

Bác Tuân gái bẽn lẽn nhìn tôi:

". . . Nhớ ra rồi ông ơi! Hạnh ngủ ngon nghe cháu, ngày mai kể chuyện anh chị Ba cho bác nghe!"

Bác ngoan ngoãn uống viên thuốc chồng đưa rồi nằm xuống, bác Tuân kéo chăn ngang ngực bà rồi tắt đèn lớn. Trước khi khép cửa phòng lại, bác giao hẹn:

"Ngày mai mình đưa cháu Hạnh đi rừng chơi. . ."

Qua ánh đèn ngủ mờ, tôi nhìn thấy đôi mắt bác gái còn long lanh giọt lệ nhưng đôi môi điểm nụ cười trẻ thơ.

Trở ra phòng khách, bác Tuân thở dài, trầm ngâm hồi lâu. Tôi bỗng nhiên trở nên lúng túng. Lần trước ở nhà hai bác về, Thiện hân hoan thích thú. Hai vợ chồng già, không một đứa con bên cạnh, sống những ngày cuối hạnh phúc, an nhiên, thoải mái trong một vùng hẻo lánh ở xứ người, quả là điều hiếm có và may mắn. Nhưng Thiện chưa thấy hết, tôi chưa ngờ được. . .

Thì ra từ hai năm nay bác gái lâm bệnh suy nhược thần kinh. Trong khi các bác sĩ bàn cãi, định bệnh, cho thuốc, bác Tuân đau đớn bất lực nhìn vợ mỗi ngày chìm dần trong một thứ bóng tối quái đản. Có những lúc bà không biết mình đang ở đâu, đang làm gì, có lúc bà sống lại những kỷ niệm xa xưa, tốt đẹp hay bi thảm.

"Thuốc men chỉ làm chậm lại mọi diễn tiến khắc nghiệt của bệnh tình. Bác đang sống những năm tháng hạnh phúc cuối cùng. . . Nhiều khi bác nghĩ rằng bác sẽ thiếu can đảm nhìn cái chết đến dần với vợ nhất là vào những phút giây vừa qua, bà ấy nhắc đến những lỗi lầm của bác. *Năm mươi năm đó, biết bao nhiêu tình* hở cháu! Những lời nói lúc quá nóng giận, những đớn đau san xẻ được và không được, đám cưới của mấy đứa con gái, đám tang của thằng con trai tử trận. . . Tất cả bỗng trở về lẫn lộn không trật tự ngày tháng. Nhưng cháu Hạnh à, những khổ sở gây ra bởi chiến tranh, định mệnh, bác chỉ nghe phần trách nhiệm mình rất nhỏ. . . Những thứ còn lại đè nặng lên tất cả. . . A, hồi xưa, bác với ba cháu cứ tranh luận mãi về chuyện này, anh ấy khổ hơn bác vì cứ khăng khăng *quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách*. Bác nghĩ hữu trách là những người lãnh đạo, có quyền lực, đã đưa hơn một dân tộc đến chỗ phá sản. . ."

Bác chợt ngừng lại, bật cười nhỏ rồi nói tiếp:

"Cứ như là lúc bác với ba cháu đàm luận chuyện thời thế! Nhiều lúc nhớ lại mà bâng khuâng. . . Thời gian. . . Khủng khiếp và vô tình. Bác nói đến đâu?. . . A, trách nhiệm. . . Bác khổ vì những lỗi lầm do chính bác phạm phải. Lấy nhau được mười năm, bạn bè rủ rê lôi cuốn, không phải ba mày đâu, con ạ! Bác có tình ý với một cô vũ nữ. Thì chỉ là tình qua đường, tình của đam mê còn sót lại--bác là một cây nhảy đầm, bác gái cháu con nhà gia giáo theo kiểu xưa, chẳng biết gì ngoài chuyện may vá, nấu nướng--Chuyện đến tai,

bác gái cháu bỏ ăn bỏ ngủ, khóc lóc suốt mấy ngày. Bác hứa với vợ rằng tội lỗi đó là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng! Đáng lẽ thì mọi chuyện chìm vào quên lãng, nào ngờ trước khi bác sang đây, tức là gần ba mươi năm sau, người nhân tình cũ tìm đến "từ giã". Bác tặng người xưa một ít tiền, gọi là chút nghĩa cũ nào ngờ bác gái cháu bắt được "quả tang"... Bà ấy đinh ninh là bác không trung thành với bà ấy. Suýt tí nữa thì đành ở lại Việt Nam. Nhưng dù đã dàn xếp yên ổn, trong thâm tâm bà ấy vẫn buồn phiền bác. Cả năm nay, một trong những cơn ác mộng là sự nghi ngờ đó...

Bác im lặng thêm củi vào lò sưởi. Ngoài cửa sổ, tuyết đã ngừng rơi nhưng vạn vật đã choàng một chiếc áo trắng xóa.

"Còn các cháu? Thiện tính hiền lành... Hai cháu gắn bó mới được năm năm, còn mới mẻ, chưa con cái... phải chăng là sự hiểu lầm, nông nổi?"

Nhận xét của bác đúng ở mọi điều, trừ điểm cuối! Thiện hiền lành, tính tình nhạy cảm, dễ yêu. Bởi chàng là thi sĩ... tài tử.

Tôi cất giữ ân cần một hộp giấy to toàn thơ là thơ, chàng làm tặng tôi thuở chưa cưới. Sau này chàng vẫn lai rai xúc cảm, thỉnh thoảng âu yếm trao vợ tờ giấy hồng mỏng ghi một bài thơ buồn buồn.

Nào có phải tôi đã hết ngưỡng mộ thi tài của chàng, tôi vẫn tiếp tục trân trọng xếp những tờ giấy hồng vào hộp giấy, dự tính rằng để kỷ niệm sinh nhật lần thứ sáu ngày cưới, tôi sẽ đem đi bọc bìa da tập thơ tình... Dĩ nhiên, có vài lần bận bù đầu với những chương trình điện toán phải thực hiện cho hãng, tôi lơ là để quên mấy tờ thơ trên bàn. Như dọn dẹp nhà cửa, đọc được những lời lẽ thiết tha, Như không tiếc lời khen ngợi. (Tôi quên nói là chính người đàn bà thông-thái-mọi-thứ-ngôn-ngữ Kim Hour đã gợi ý cho tôi mướn hẳn Như về làm chuyện nhà, mỗi tuần ba lần, mỗi lần là một buổi sáng hay trọn buổi chiều). Đó là khoảng thời gian tôi làm việc ráo riết ngày đêm, cố gắng hoàn tất một dự án quan trọng, chạy đua với hai tên đồng nghiệp giành chức xếp ê kíp. Thiện cổ võ tôi, khuyến khích tôi tuy đôi lúc chàng mỉa mai nhẹ nhàng:

Người ta rượu sớm trà trưa

Em nay đi nắng về mưa đã nhiều

Lạy trời mưa thuận gió đều

Cho đồng lúa tốt cho chiều lòng em (1)

Tôi biết chàng vẫn tự hỏi tại sao tôi mù quáng chạy theo tiền tài và (chút xíu) quyền hành trong cái hãng buôn nhỏ có mười lăm người thợ, hai *xếp nhỏ*, một *xếp vừa* và hai *xếp lớn*. Tám năm nay tôi nuôi chí học hành, không phải tôi ưa làm xếp mà chính là tôi muốn lãnh gấp đôi lương thợ, để có tiền dư gửi về nhà và một phần tôi cũng chẳng muốn bị sai khiến bởi hai chàng *xếp nhỏ*. Thành ra khi *xếp vừa* về hưu, cả ba chúng tôi, "đánh nhau" để giành chỗ.

Thiện là thi sĩ nên chàng ung dung tự tại, nếu chỉ gặm bánh mì, uống nước rô bi nê để làm thơ ca ngợi tình yêu, chàng vẫn làm được và làm hay nữa là khác. Đằng này, là công chức Bưu điện nhà nước, tối ngày ngồi bàn giấy ký văn bản, ngân phiếu, đủ thứ giấy tờ lĩnh kỉnh (cần thiết) cho đời sống hằng ngày. Chàng chẳng cần đấm đá, tranh đua với ai, cho nên ra khỏi sở làm, đầu óc chàng thơ thới, đôi khi trái tim đã đong đưa mấy câu thơ lãng mạn. Có vài khoảnh khắc, tôi thèm muốn địa vị chàng, ôi, làm sao tôi có thể được như chàng, tám giờ tối tươi cười đón vợ, ân cần hỏi han, nhiệt thành kể chuyện đặc biệt của một ngày làm việc rất bình thường:

"Em có mệt nhiều không? Anh có nhờ cô Như nấu cho em chè sâm bổ lượng... Hồi sáng có một ông già người xứ Algérie ghé nhà bưu điện của anh để gửi tiền về nước. Anh ngồi lén quan sát ông cụ. Ông ấy đầu bạc gần hết, râu mép dài, rậm và cũng lấm tấm bạc, mặt mày xương xẩu, khắc khổ. Ông mặc một bộ đồ xanh dương thợ thuyền, dính đầy vôi hay sơn trắng. Ông ấy gửi một số tiền độ ba bốn ngàn quan, có lẽ là đến nửa tháng lương thợ. Tiền không nhiều, nhưng toàn giấy bạc nhỏ, cô bé Carole vừa đếm vừa than (cho nên anh mới chú ý đến ông ta). Đôi bàn tay ông ta to lớn sần sùi, cây viết nhỏ nằm trong mấy ngón tay chuối mắn, trông đến tội nghiệp!"

Tôi trêu chàng:

"Tội nghiệp cây viết hay tội nghiệp ông lão, hở chàng thi sĩ của em?"

Chàng lúng túng giây lát, hai con mắt lại tiếp tục mơ màng, giọng nói trầm trầm cảm động:

"Bỗng nhiên lúc đó anh nhớ tới ông ngoại anh ngày xưa... ông nhấc bỗng anh lên đặt lên cây ổi hay vác anh trên lưng chạy qua cây cầu khỉ. Đôi bàn tay ngoại cũng sần sùi, to lớn mạnh mẽ..."

Tôi chỉ biết im lặng. Làm sao chia sẻ với thi sĩ những nỗi niềm

Cười nói bâng quơ mộng giữa ngày

khuya nằm tỉnh táo sáng thì say

tần ngần trước mặt căn vườn cũ

đứng hỏi han từng chiếc lá cây (2)

Cho nên tôi đã thở phào nhẹ nhõm, thầm cám ơn Như khi Như sôi nổi bàn bạc cùng chàng chuyện thi ca, say sưa nói về một vần bằng vần trắc trong một câu thơ, nhắc nhớ những thi sĩ tiền chiến hay đương thời, đôi lúc cao hứng cả hai còn lần lượt ngâm thơ của ông thi nhân này của bà nữ sĩ nọ, rồi phê bình, khen ngợi. Chỉ đọc năm sáu câu là tôi đã buồn ngủ, thơ hay thì nghe. . . êm tai, nghe thích thú (thơ tán vợ) nhưng hỏi tôi rằng sao lại bảo là hay thì tôi chịu! Như rành thi ca bằng rành chuyện bếp núc, lại vén khéo không chỗ chê. Ban đầu tôi hơi cảm thấy mình thừa thải nhưng Thiện vui vẻ hơn, làm thơ dễ dàng và nhanh hơn tôi làm một chương trình điện toán, tôi vùi đầu vào công việc, lương tâm yên ổn. Cho đến một lần, Thiện đưa Như đi xi nê về khuya. Tôi ở nhà Như làm việc và trông chừng Dũng ngủ. Nghe thang máy ngừng đã lâu mà chưa thấy Thiện vào, tôi mở cửa nhìn ra hành lang. Trong ánh đèn vàng mờ, hai bóng người vội rời nhau. Đó là Thiện với Như. Tôi giận dữ tự hỏi đó là hai cái hôn má từ giã rất ước lệ hay cái hôn môi thắm thiết của đôi tình nhân trước phút chia tay?

Như liến thoắng, vui vẻ:

"A, chị Hạnh! Dũng nó ngủ ngoan chứ ạ? Cảm ơn chị nhiều lắm. Phim hay tuyệt chị ạ!. . . Chị không muốn ở lại thêm một tí sao, anh chị uống với em tách trà nóng!. . . Chị mệt ư? Thôi, em không dám giữ anh chị. . ."

Như ôm hôn tôi lên má, tiễn chúng tôi ra đến tận cửa thang máy, chúc ngủ ngon.

Trong xe Thiện cứ nhìn tôi chờ đợi. Cuối cùng chàng lên tiếng:

"Em đừng hiểu lầm. . ."

SINH NHẬT BA MƯƠI TÁM

NGU-YÊN

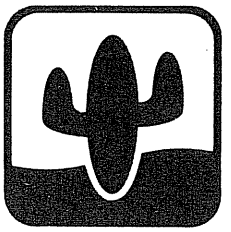

Ba mươi tám tuổi
Tôi nhận vợ làm mẹ
Nhận con làm bạn
Lấy đất trời làm quê hương
Lấy thời gian làm chân lý

Ba mươi tám tuổi
Tôi muốn quên tiếng nói
Tập trống trơn tâm sự
Lấy thất vọng làm cảm giác bình thường
Lấy vui sướng làm mục tiêu theo đuổi

Ba mươi tám tuổi
Tôi đã mất ba mươi bảy năm
Mới biết rõ làm người
Mới biết hành động của Trời
Tôi không muốn mất thêm nữa

Đôi khi tôi muốn yêu nhân loại
nhưng chán vô cùng những nhân vật xung quanh

Dễ cảm động khi đọc lịch sử
nhưng khó làm sao yêu mến nó hàng ngày
Tôi sợ gì không dám nói
Tôi yêu đời
nhưng tôi ghét người
Tôi sợ gì không nói thật
Tôi gớm các người. Tránh ra. Tránh ra...Tránh ra...

"Đương không người ta chưa khảo đã khai! Nếu không có gì thì thôi, đừng ngụy biện. Em chẳng thích bàn cãi vu vơ, không chủ đề, không. . . bằng chứng!"

Thật vậy, tôi không hề nghi ngờ chàng có tà ý, tôi tin tưởng nơi tôi, nơi chàng. Tôi tội nghiệp Như, thương hại cho cuộc sống thui thủi của hai mẹ con, tôi nghĩ rằng tâm hồn thi sĩ của Thiện đã xúc động. . . và chỉ xúc động mà thôi.

Chuyện tưởng rằng trôi biến đi không để lại dấu vết nào ngờ một hôm ít việc tôi về sớm, tôi lại chứng kiến một cảnh tượng thân mật. Chàng mình trần nằm sấp giữa nệm, Như ngồi trên mép giường. Khi tôi bật mở cửa phòng, nụ cười, nét hân hoan còn đứng sững trên gương mặt của thi sĩ và người đẹp hâm-mộ-thi-sĩ. Tôi chợt ghét chàng vô hạn, tôi ghét luôn những lời giả dối chàng đã tặng hôm nào:

Yêu em, em có ngón tay măng
Những ngón nhỏ cánh bồ câu bỏ ngõ
Ban cho anh bối rối lẫn vui mừng (3)

Như đứng lên cúi đầu đi thẳng. Thiện ngồi dậy, thở dài, nét hân hoan trở thành héo úa chảy dài, nụ cười méo mó:

Tôi hét:

"Sao anh không nói gì hết?"

Chàng cài nút áo sơ mi, mặt đỏ gay, giọng khổ sở:

"Anh nói gì em sẽ lại bảo anh ngụy biện, chưa khảo đã khai! Anh hơi khó chịu trong người, Như đề nghị. . . cạo gió, thoa dầu cù là. . . Chỉ có vậy thôi!"

Tôi gằn giọng để khỏi phì cười vì chàng gài nút trên với khuy dưới, mấy ngón tay thon thon đầy vẻ thi sĩ (!) loay hoay, lúng túng như ăn vụng bị bắt gặp quả tang:

"Chỉ cạo gió mà vui vẻ thơ thới đến thế? Anh đã chẳng kể là ngày xưa mỗi lần mẹ anh cạo gió là anh cứ oằn lưng ra mà kêu la. Chẳng lẽ anh đã đổi thay; da dầy ra nên bớt nhạy cảm? Hay là cái con Như có phép tiên? Anh giải thích được, em sẽ xin lỗi anh và quên đi chuyện khi nãy. Không? Anh không có gì để nói? A, hãy đọc lại mấy câu thơ anh viết cho em ngày trước."

Tôi chạy trở ra phòng khách, lấy hộp thơ tình năm năm rưỡi ra lục lọi, nuốt ngược nước mắt vào lòng. Tôi cầm tờ giấy mỏng, đọc từng tiếng trước mặt chàng:

Viết lách là vui vầy cảm khoái
bưng tim mình tặng kẻ chưa quen
nếu không đủ còn móc thêm gan ruột (4)

Anh đang thực hành phải không? Lẽ ra hai người phải còn một chút kính trọng cho tôi!

Tim tặng ai rồi thì còn gì cho vợ! Lại đòi cho cả gan ruột. . . Hừm! Lỗi ở tôi nữa, cứ đẩy mèo về phía cục mỡ! Cho đáng kiếp, ai biểu!

Tôi mở valise xếp quần áo vào. Chàng ngồi yên hai tay ôm đầu, thỉnh thoảng năn nỉ một câu, giải thích lòng vòng. Tôi nghe trong từng tiếng của chàng lời thú tội trực tiếp và trách nhiệm gián tiếp của tôi, điều này khiến tôi giận dữ. Oan ức tày trời, chàng tưởng tôi sung sướng gò lưng ngồi khỏ khỏ trên cái clavier, hoa mắt vì cái màn ảnh với những hàng chữ, số nối tiếp nhau tưởng như bất tận?

"Thế sao anh muốn chúng ta có con, em từ chối?"

"Em không từ chối, em chỉ yêu cầu anh cho em thêm một khoảng thời gian nữa, không lẽ vừa lên chức lại phải xin nghỉ đẻ, vô duyên lắm, không ai lại làm thế! Nhưng chuyện đó anh có thể đi nhờ kẻ khác, cần gì đến em. Biết đâu vài tháng nữa anh sẽ có tin mừng!

Bác Tuân bỏ thêm củi vào lò sưởi, hạ tấm cửa sắt dày, kéo cửa gió gần kín, lửa trong lò bỗng hạ thấp. Bác thở dài:

"Hơn ba tháng rồi cháu chưa về nhà? Cả hai chưa có dịp gặp lại nhau để giải bày, biện hộ sao?"

Tôi chưa về nhà nhưng tôi biết rõ tình hình nhờ Kim Hour báo cáo. Nào tôi có nhờ vả gì đâu, chị ta tình nguyện làm gián điệp không công cho tôi.

"Tui có ngờ đâu con Như. . . như vậy. Nó khoe rằng sắp sửa dọn về nhà. . . bồ. Thiệt tình bồ đã xin ly dị hả? Cái con nhỏ đó. . . Thiệt tình. . . Ai ngờ cái mặt coi đẹp đẽ, hiền lành vậy mà đi giựt chồng người ta! Gặp tui là tui không nhịn đâu, tại sao bồ bỏ đi? Phải làm cho ra lẽ chớ! Thằng chồng nó về năn nỉ, bé Dũng khóc lóc. . . Nó vẫn tỉnh bơ! Chồng nó đi ở tù cũng là bởi tại nó. . ."

May là trong tiệm chẳng có ai khác, không thì tôi chỉ có nước độn thổ. Lúc đó tôi bỏ nhà đi vừa hơn một tháng. Chỉ cần trở về hai lần là tôi lấy nốt đồ đạc riêng. Ngay lúc đó tôi chưa thấy trong nhà có gì thay đổi, thế mà tôi vừa khênh đi thùng giấy cuối cùng, Như đã dám tuyên bố lấy chỗ tôi. Thế này thì quá quắc lắm. Kim Hour thông minh, tinh đời mà còn không ngờ, huống gì tôi. Bây giờ tôi vỡ lẽ ra rằng Như đã tính toán, xếp đặt mọi chuyện để Thiện rơi vào tay mình.

Hình như Thiện đã nhiều lần gọi vào chỗ tôi làm nhưng tôi đã dặn cô bé coi tổng đài điện thoại không cho bất cứ ai biết địa chỉ, số điện thoại mới của tôi. Khi Thiện dò

được khách sạn thì tôi phải đi Tiệp Khắc lo điều đình rồi ký kết mấy cái hợp đồng tái thiết, trang bị một số nhà máy. Trước đó, tình hình kinh tế hãng đang đà xuống dốc, hàng họ ế ẩm, khách quen cứ bớt dần số lượng hàng đặt, thì đùng một cái các nước Đông Âu thi nhau đổi tên nước, đổi thể chế, kỹ nghệ nặng nhẹ, hãng lớn hãng nhỏ đua nhau chết. Thế là trong hãng tôi, xếp lớn mừng hết lớn, xếp nhỏ tươi rói, thợ thuyền hớn hở. Chúng tôi ba tên xếp vừa chia nhau đi chào hàng. Để lâu các anh Tàu, Nhật nhào dô là rồi đời. Giật được mấy mối to, xếp đãi champagne lia lịa. Chỉ có tôi là rầu rĩ. Mọi người đoán già đoán non, ướm lời dò hỏi, tôi dấm dẳng ậm ự. Xếp sợ tôi chết trước khi làm xong công chuyện nên khuyên tôi lấy vacances hai tuần.

Nằm trùm mền hai ngày trong căn phòng lạ, không một chút dấu vết thân quen, tôi nghe mình giận dữ, hụt hẫng. Và đâm ra tiếc nuối cái máy điện toán, thà là ngồi gõ lóc cóc mà không phải nghĩ ngợi. . . Nhớ đến bác Tuân, tôi như vớ được chiếc phao cấp cứu.

Sáng sớm bác Tuân gái gọi tôi rối rít để cùng vắt cơm nắm, chặt gà xá xíu, sửa soạn giỏ trái cây, thức uống. . . Bác tươi tắn, khỏe mạnh, chuyện đêm qua như một giấc mơ không để lại dấu v ết. Bác hỏi huyên thuyên, kể không ngừng về xóm cũ. Bác Tuân trai chạy ra chạy vào thỉnh thoảng góp một tiếng, khéo léo lái câu chuyện.

"Hạnh nhớ chị Tư bán cơm tấm không con?"

"Bà Tư đánh chồng tối ngày, cháu nhớ có hôm ông Tư chạy tuốt qua nhà cháu để xin trốn sau bếp."

Mưa buổi sáng

TRỊNH Y THƯ

Mưa lất phất. Bên bờ rào
Ngọn cỏ ướt nằm côi cút
Cánh hồng nhớ bàn tay
Nâng niu rú chết từ đêm

Anh hồi tỉnh. Từng giọt
Mưa âm thầm len vào da thịt
Đọng ở nơi buốt giá
Như mũi kim xóc mạnh

Thả lỏng hai tay những dời cây trái
Trong nỗi mênh mông, co ro buổi
Sớm chết trên vòm cây phong

Nắng mai thoi thóp
Như niềm hy vọng trỗi dậy
Mỗi lần có tiếng chim kêu

Anh nhớ đến loài chim nhiệt đới
Quang quác bay vào trăng lạnh thiên thu

Như chàng Orpheus dưới ngục môn
Anh đành nhìn em biến thành tượng đá
Khuôn tượng bẻ cong trí nhớ mỏi mòn

Chỉ còn lại nỗi niềm hiu quạnh
Dằng dặc và không sao trốn thoát

Ý nghĩ đầu tiên của ngày
Rơi xuống vũng nước lầy
Tan biến thật nhanh
Hòa loãng vào sương sớm

Và anh mặc cả với thiên nhiên
Đừng bao giờ
Có một ngày
Như buổi sáng hôm nay.

"Tội nghiệp chị Tư, đất nước thanh bình, thống nhứt mà chồng chết, con ở tù. Bả xông ra làm tổ trưởng, hăng hái họp hành, đôn đốc mọi người làm nghĩa vụ. Bác nhớ thời đó, bà con trong xóm rủa xả bả. . . Mà rồi thằng nhỏ có về được đâu. . ."

Bác Tuân trai chen vào:

"Anh Tư cao lớn to con mà tốt nhịn, chỉ có tật là hay chọc giận vợ!"

Bác gái thở ra:

"Có bữa bả đánh ổng ình ình, ở bên kia vách bác nghe xót ruột, mà ổng không hó hé một tiếng. Để đồn hết trong bụng không tốt đâu cháu à. Không biết bây giờ bả ra sao! Đâu còn hội họp, bầu bán gì nữa, ai nấy nghèo thôi là nghèo. . . Nghe nói bây giờ về Sàigòn vui lắm cháu ơi, mấy bà Việt kiều về mua bán, đổi tiền lấy lời, ăn xài tha hồ, nghe nói bây giờ cái gì cũng có, có tiền là có đủ. Phải chi bác về một lần, một lần thôi. . ."

"Hạnh mang giỏ thức ăn vào trước đi cháu, còn mình quấn khăn choàng, đi cẩn thận khéo trợt, tuyết rơi đêm qua tan chưa hết, tôi đóng cửa nẻo, tắt đèn, tắt gas. . ."

Mỗi lần Thiện và tôi đi picnic cùng với mẹ con Như, Như cũng cẩn thận lo toan mọi thứ. Thiện chỉ phải ôm xách ra xe. Tới nơi tôi tìm chỗ tốt giở. . . máy điện toán bỏ túi hay sổ sách hí hoáy làm việc tiếp. Thiện dẫn Dũng vào rừng cây tìm nấm, tìm cây cỏ, Như nằm dài xem tiểu thuyết. . . Bây giờ không còn tôi cản mũi, họ sẽ tha hồ tình tự, ngâm thơ cho nhau nghe, trao tặng nhau tim gan phèo phổi! Hừ! Sao mọi sự có thể dễ dàng như thế được?"

Bác Tuân đi bên vợ, âu yếm đỡ bà bước qua một vũng nước, phủi một nhánh cây khô trên áo, gỡ một mạng nhện vướng vai bà, gật gù tán đồng một câu nói hay nhắc một chi tiết bổ túc lời kể của vợ.

Tôi nhớ lời bác hôm qua:

"Bác đã không biết tận hưởng hạnh phúc của năm mươi năm đã qua. bây giờ mỗi phút qua là một phút trọn vẹn. Hai cháu đừng bao giờ để phải như bác, hãy sống nhẹ nhàng, hãy sống thoải mái và rộng lượng, đừng suy tính, đừng để tự ái và tính háo thắng lèo lái cuộc đời."

Bác bảo đừng suy tính nhưng tuần qua, trước khi về đây tôi bỗng dưng muốn "chiến đấu", muốn đối mặt với chính mình và kẻ tình địch. Tôi chỉ cần thắng trận này thôi, chín mươi chín trận còn lại xin nhường cho kẻ khác. Tôi tỉ mỉ phân tích, tìm hiểu, để biết mình và biết người. Khi xuống ga, tươi cười chào bác Tuân, tôi nghĩ rằng mình đã hiểu được vì sao Thiện rơi vào bẫy của Như một cách dễ dàng.

Đến ngày thứ ba, bác Tuân bảo:

"Bác muốn giữ cháu lại thêm vài ngày nhưng. . ."

Nhưng bác không "đuổi", tôi cũng đã quyết định rồi, trong ba ngày vợ chồng bác đã cho tôi những bài học quý giá. Mọi quay cuồng, giận dữ chợt lắng xuống một cách kỳ lạ. Mọi sự trở thành trong suốt. Như bỗng trở nên nhỏ bé, đáng thương, mọi tính toán, xảo thuật của Như hóa ra tầm thường và nông cạn. Như chẳng thật tình yêu Thiện, Như sẽ trở lại với ba của bé Dũng. Tôi nhìn thấy phần lỗi to lớn của mình. Nhưng tôi sẽ giải bày cho Thiện, tôi sẽ hứa sửa đổi mình, săn sóc chàng chu đáo, tôi sẽ không để công việc lấn áp đời tư, tôi sẽ sinh cho chàng một đứa con ngoan ngoãn xinh xắn.

Tình yêu rắc rối và thâm sâu, càng muốn giải thích thì nó càng mênh mông, tản mạn. Không, tôi sẽ không giải thích gì hết, chỉ cần tôi hiểu chàng, thông cảm với trái tim bao la của chàng, thông cảm với sự yếu đuối, với cảm xúc chân thành của chàng. Không phải vì hôm qua, lúc tôi đi phố mua sắm với bác gái, Thiện điện thoại cho bác Tuân. Kể lể, trần tình gì không biết. Bác Tuân chỉ vắn tắt:

"Cháu chuẩn bị bác đưa ra ga, Thiện đang mong cháu. . ."

Trên đường về nhà, tôi nhẹ nhàng sung sướng, tôi biết mình sẽ giành lại được Thiện. Mọi sự sẽ dễ dàng. Thiện sẽ chẳng cần tôi học ngâm thơ hay học làm bếp, học cạo gió, đánh lưng. Chàng chỉ cần tôi vẫn là tôi. Dĩ nhiên tôi phải biết suy nghĩ, phải thông cảm, biết phục thiện, và phục. . . Thiện. Không có chàng, đời tôi chỉ rặc những con số khô khan, tôi chỉ biết chào hàng và bán hàng, không biết nghe ngóng và ngắm nhìn đời sống. Thật là dại dột, thiển cận, đã vậy còn nổi máu quân tử Tàu, toan cho không chàng thi sĩ, may mà chưa có chi trễ tràng. Bất giác, tôi nhớ lại tuần trước, trên chuyến xe ngược, tôi đã nghiến răng, giơ nắm đấm trong không khí, thề sẽ trở lại chinh phục đất cũ, người xưa như nàng Scarlett. Tôi bật cười chế nhạo mình. Người soát vé vừa bước vào toa nhìn tôi ngơ ngác. Bên ngoài một chiếc xe lửa khác chạy vượt qua, còi xe thét lên điếc cả tai.

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

(1) Ca dao
(2) Thơ Nguyễn Bá Trạc
(3) Thơ Đỗ Quý Toàn
(4) Thơ Ngu Yên

TÌNH YÊU GIỮA HAI DÒNG...

DƯƠNG NHƯ NGUYỆN

"Trong kiếp dàn bà di dân, tôi dứng lặng...
Ngắm nhìn...
Có những tình yêu lối Việt
Có những tình yêu lối Mỹ
Và có những tình yêu...
Mắc cạn giữa hai dòng..."

LỜI CHÚ: Đoạn truyện sau đây trích dịch từ truyện dài mang tên "Love Caught Mid-Stream", tạm dịch là "Tình Yêu Giữa Hai Dòng." Truyện kể một nhân vật nữ tên Kiều Uyên, một phụ nữ chuyên nghiệp người Việt trong xã hội Mỹ. Thuở còn nhỏ, Uyên mơ hình ảnh một người tình tuyệt vời mang cá tính của Từ Hải trong Kim Vân Kiều. Lớn lên ở xã hội Mỹ, Uyên không còn đi tìm Từ Hải. Nàng đính hôn với một người đàn ông Mỹ, cùng nghề, gốc tư bản ở Đông Bắc Hoa Kỳ... Cả hai đều là luật gia. Cuộc tình mang nhiều sóng gió ngầm, nói lên sự xung đột giữa hai văn hóa, cũng như những xung đột giữa hai cá tính, lãng mạn và thực tế... Đoản văn sau đây là đoạn kết của truyện dài "Tình Yêu Giữa Hai Dòng."

Trong đoạn kết này, "Hắn", người hôn phu của Kiều Uyên, thúc đẩy nàng ký một hợp đồng hôn nhân... Đoạn truyện tả lại tâm lý của Kiều Uyên khi nàng cố gắng ký hợp đồng.

Mọi việc như đã an bài. Mẹ Uyên thở phào nghe con gái báo tin. Đến một lúc nào đó, mẹ Uyên chỉ thích nhìn thấy cô con gái cưng lấy chồng, lấy ai cũng được, bà không còn "mè nheo" như trước. Nỗi háo hức của một người làm Uyên háo hức lây. Bóng gươm Từ Hải mờ dần. Uyên vui vui nghĩ đến ngày đám cưới. Uyên sẽ tự viết lấy câu thề nguyền chồng vợ, và họ sẽ lấy nhau trên St. Mark's Square, giữa đám bồ câu hiền hòa của thành phố Venice lóng lánh trăng và nước...

Nhưng rồi bóng gươm Từ Hải và đôi mắt si tình Kim Trọng lại hiện về, vì người tình Harvard của Uyên bắt đầu nói chuyện kế hoạch năm năm.

"Em phải trở về mở văn phòng tư. Chúng ta phải kiếm nhiều tiền. Anh muốn mua nhà ở Long Island. Anh biết em muốn ở California gần gia đình, nhưng anh không thích tiểu bang California toàn người dị hợm. Hai năm đầu, chúng ta lo mua nhà. Hai năm sau có con. Em vừa có con vừa đi làm. Đàn bà có nghề chuyên môn nào cũng thế cả."

Những câu nói gọn ghẽ, quyết liệt của hắn như một điệp khúc. Uyên nghĩ thầm, "Em biết rồi. Con chúng ta phải học Harvard, không nói tiếng Pháp, không nói tiếng Việt, đặt tên là Mary Beth với Billy Joe. Sau bốn năm sản xuất, sang năm thứ năm chúng ta bắt đầu... ly dị vì em không chịu nổi lúc nào anh cũng quyết định mọi việc cho em. Em vừa là đàn bà tự lập vừa là đàn bà phục tòng, còn anh tượng trưng cho đàn ông Tây Phương cấp tiến của thế kỷ hai mươi mốt, trên danh nghĩa... Anh muốn em tự lập kiếm tiền ngoài đời, còn về nhà vẫn là phụ nữ Á Đông "muôn thuở đàn bà" cho anh sai khiến. Vậy thì anh có khác chi một... "white supremist", "lãnh chúa da trắng", một tên khinh bỉ đàn bà, "male chauvinist", đã được huấn luyện để mang cái mã trượng phu, thành thị, cấp tiến, tranh đấu cho nhân

quyền, chẳng qua chỉ vì đó là những quan niệm rất..."à la mode* của thế hệ này..."

Uyên ngao ngán nghĩ đến kế hoạch năm năm của hắn. Đến căn nhà sẽ mua ở Long Island. Đến cái mortgage nặng nề. Nàng nghĩ đến những "supermom" của xã hội chuyên môn, thương mãi Hoa Kỳ, những người đàn bà...dai sức hơn người máy, những "nữ vĩ nhân" có khả năng gom bốn thế giới thành một -- thế giới của phòng họp công ty (boardroom), thế giới của chiếc nôi, thế giới làm người tình tuyệt vời cho phu quân, và thế giới tâm linh nhọc nhằn của tâm hồn người nữ. Bốn thế giới chen chúc trong một ngày 24 tiếng. Rồi nàng sẽ cũng như họ, phờ phạc, xanh xao trong cuộc săn tiền bạc này, để được tiếng nam nữ bình quyền, để được sự kính trọng của một người chồng cấp tiến... Lại một lần nữa Uyên chịu đựng. Uyên nói nhỏ nhẹ:

"Anh học cách quyết định cho em từ bao giờ?"

Hắn khựng lại. Uyên bồi thêm:

"Em không muốn vừa hành nghề vừa nuôi con. Em không muốn làm supermom. Em cũng không muốn mua nhà ở Long Island. Em chỉ muốn viết sách... Nhưng em sẵn sàng quên ý muốn riêng, giấc mộng riêng vì ý muốn của anh, vì tình yêu của chúng ta, miễn là anh để yên quyền định đoạt, sự tự do lựa chọn cho em..."

Hắn sa sầm mặt, cắt ngang:

"Dĩ nhiên là anh tôn trọng sở thích của em. Nhưng vợ chồng là sự kết hợp đồng nhất. Em đặt vấn đề quyết định riêng, không hỗ trợ anh tức là chúng ta chia cách nhau từ căn bản."

Hắn đùng đùng bỏ đi...tập thể thao. (Lại tập thể thao). Uyên cũng đi...tập thể thao! Ở một địa hạt nào đó, hình như sự tương đồng của hai người là những chiếc máy tập thể thao!

Thế nhưng ngay cả những chiếc máy thể thao ấy cũng không còn tạo được sự yên bình cho Uyên nữa. Ngày tháng tiếp tục, và viễn ảnh cuộc sống chung càng trở nên rắc rối. Uyên muốn "elope"* tới Venice làm thủ tục cưới để tránh những tục lệ rườm rà của hai nền văn hóa khác biệt. Hắn đồng ý đi trăng mật ở Venice, nhưng nhất định muốn có một reception ở New York cho đại gia đình hắn. Uyên tưởng tượng đến cảnh bố mẹ mình lạc loài giữa một thành phố phía bắc Nữu Ước, giữa những đám người gốc Đức, gốc Ý, gốc Do Thái xa lạ, mẹ Uyên sẽ lạc lõng biết bao trong chiếc áo dài... Nghe thấy hắn muốn có tiệc cưới riêng ở Nữu Ước, mẹ Uyên cũng...dở chứng đòi một đám cưới tươi đẹp cổ truyền Việt Nam tổ chức ở California để Uyên được lễ ông bà nội, ở đó Uyên sẽ mặc áo gấm hồng, khăn hồng, áo thụng xanh, cầm quạt tía, ôm hoa "lay-ơn" đỏ thắm theo kiểu công nương triều Nguyễn! Nghe mẹ vẽ vời giấc mộng đẹp, Uyên nhớ đến bố hắn, một luật sư lão thành, một hội viên mãn đời của mấy cái "private clubs"* ở Boston, những cái hội trưởng giả không chấp nhận hội viên đàn bà hay người thiểu số. Hình ảnh ông già da trắng nghiêm trang mặc "suspenders"* đi dạo phố "Phúc Lộc Thọ" ở Bolsa sau ngày đám dưới của con trai làm Uyên...bật cười!

Nhưng hai tiệc cưới cũng không đủ, vì còn phải thêm một tiệc cưới ở Hoa Thịnh Đốn, nơi hắn và Uyên sinh sống, cho bạn bè và đồng nghiệp để hợp thức hóa cuộc tình duyên của hai người. Tiệc cưới ấy sẽ đóng khung Uyên thành người phụ nữ bặt thiệp sánh vai hắn trong những cuộc tiếp tân của tổ hợp. Uyên sẽ phải dự phần ngoại giao cho sự nghiệp của chồng thăng tiến. Hình ảnh ba cái tiệc cưới ở ba nơi, cộng thêm chuyến máy bay sang Venice thơ mộng, chen lẫn với những trách nhiệm mới, đủ làm Uyên ngộp thở.

Đúng lúc Uyên đã đuối sức thì hắn mang về nhà một mảnh giấy đưa cho Uyên xem:

"Em xem giấy này trước khi chúng ta bắt đầu in thiệp và lo đám cưới."

"? ? ?"

"Có gì đâu, đây là hợp đồng hôn nhân (prenuptial agreement), bố anh đã soạn sẵn," hắn nói thản nhiên.

Uyên sững sờ:

"Giỡn à! (You've got to be kidding!)"

Hắn nghiêm trọng:

"Đây là truyền thống gia đình. Ý kiến của cha anh. Cả nhà anh ai cũng cưới vợ kiểu này. Có đáng gì đâu. Em trong nghề, anh cũng trong nghề. Nhỡ ra có gì đỡ rắc rối."

Uyên thở ra:

"Anh nói đúng. Có đáng gì đâu (No big deal!) Nếu chữ ký của em làm cho bố mẹ anh yên tâm, em sẵn sàng."

Uyên vừa nói vừa nghĩ đến cái biệt thự cả triệu Mỹ Kim của bố mẹ hắn. Cũng không sao, nàng nhủ thầm. Tình yêu của nàng không đặt trên hợp đồng. Nhưng xã hội này là thế. Nghề nghiệp của nàng là thế. Gia đình hắn ba đời luật sư và kinh tài xuất thân từ Harvard. Không nên buồn hay tức. Nhập gia tùy tục.

Uyên gọi điện thoại cho mẹ, cho cô bạn gái thân, Tịnh Thủy, cho bè bạn bà con gần xa. Mọi người cũng đồng ý, "Thời buổi nguyên tử, nhập gia tùy tục..." Tịnh Thủy đe dọa, "Tao đã bảo mà mày đừng yêu theo kiểu Việt Nam

truyền thống. Ngay cả người Việt Nam cũng không yêu kiểu Việt Nam. Thằng anh họ tao làm bác sĩ chỉ khoái lấy vợ luật sư hoặc con nhà hàng vàng! Uyên ơi là Uyên, chỉ có mày là muốn yêu kiểu Việt Nam..." Uyên cười mếu như muốn...khóc!

Nhưng rồi hình như trong vô thức, Uyên thù ghét mảnh giấy ấy. Uyên lười biếng đem miếng giấy để vào hộc bàn. Nàng cứ lơ đãng, hay quên bẵng đi sự hiện diện rất...đáng ghét của mảnh hợp đồng ấy trong ngăn hộc. Mỗi lần hắn nhắc đến miếng giấy vô tri ấy, Uyên nghĩ đến những hàng chữ đầy...mùi vị luật pháp làm nàng... ớn thấu tận óc, như thể những công việc nhàm chán hàng ngày trong văn phòng đã...mọc chân đi theo nàng về tới nhà, và trèo lên giường ngủ đi ngay vào vô thức và mộng mị. Một tháng, hai tháng, rồi ba tháng... Hắn nhắc đi nhắc lại. Tờ giấy nằm bướng bỉnh trong hộc bàn như chiếc nhọt ung mủ trong tâm hồn Uyên. Cuối cùng hắn tuyên bố, "Em chưa ký thì chưa in thiệp." Một mặt khác, mẹ Uyên giục đám cưới. Một bên là hắn, một bên là mẹ, Uyên gần...đau tim. Cái điện thoại và những lời bông đùa của Tịnh Thủy không còn đủ công hiệu để xoa dịu tâm hồn nàng...

* *

Một sáng thứ Bảy, hắn ghé thăm, âu yếm hôn má nàng, và cho Uyên...tối hậu thư phải quyết định về hợp đồng hôn nhân rồi hắn bỏ vào sở, miệt mài ở văn phòng. Uyên...đau khổ đeo kính ngồi vào bàn làm việc, lôi tờ giấy mắc dịch ra xem xét. Thoạt đầu Uyên muốn ký đại cho rảnh nợ. Nhưng sau đó, bản năng và thói quen nghề nghiệp đưa đẩy... Uyên đọc từng câu, suy nghĩ từng câu, từng chữ, rồi từng đoạn. Nàng nhíu mày, suy tính, phân vân, gạch, xóa, thêm, bớt... y hệt như lúc làm việc ở sở... ngoài phòng khách, tiếng đàn cello réo rắt bản Ave Maria của Gounod nhưng đầu Uyên thì tích cực làm việc không còn chỗ cho âm nhạc đến nỗi cái đĩa CD hết lúc nào Uyên cũng không biết. Uyên đọc bản hợp đồng hôn nhân như một luật sư đầy lương tâm, chú ý đến từng chi tiết để bảo vệ thân chủ của nàng, người phụ nữ trong bản hợp đồng, để phe bên kia khỏi lợi dụng. Theo thói quen nghề nghiệp, Uyên còn lấy "cassette tape" ra thu băng những "điều khoản" mới mà nàng muốn thêm vào hợp đồng. Lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, óc hiếu thắng và trí thông minh của nàng đã được thi thố một cách hào hứng.

Bốn tiếng đồng hồ trôi qua rất mau. Khi Uyên ném cây bút chì xuống, nàng mới sững sờ nhận ra là nàng vừa duyệt bản văn kiện đời nàng, bản văn kiện tình yêu, giống y hệt như biết bao bản văn kiện, biết bao cái hợp đồng khác nàng đã từng phải duyệt xét trong nghề nghiệp... Bốn tiếng đồng hồ để định đoạt một tương lai. Tính chất mỉa mai của hoàn cảnh làm Uyên bàng hoàng khổ sở. Nàng nhìn lại "tác phẩm" của nàng, những dòng chữ thêm thắt sửa đổi chi chít rất...thiện nghệ, rất có tính cách... luật sư. Trước mắt Uyên lúc này những dòng chữ ấy chi chít, khó hiểu như lòng tay của một nghệ sĩ rắc rối... Uyên nhìn lại chính mình rồi bật cười. Mái tóc rối xõa dài được cuốn lại trên đỉnh đầu, cài bằng cây bút chì số hai cho đỡ vướng. Tay Uyên còn cầm chiếc máy thu băng nhỏ... Mắt đeo đôi kính cận. "Đúng ra mình phải mặc bộ complet đi làm nữa mới hợp tình hợp cảnh," Uyên chua chát nhủ thầm.

Trong nửa tiếng kế tiếp, Uyên "loăng quăng" như gà mắc đẻ. Uyên muốn đi đến một nơi nào đó, thăm một ai đó. Nhưng nàng cảm thấy bế tắc như người đi lạc vào một ngõ hẻm, không tìm ra nhà người quen, không biết mình ở đâu... Uyên cầm điện thoại, quay số của mẹ, số của Tịnh Thủy, và số của hắn. Nhưng khi đầu giây kia "hello", Uyên thẫn thờ cúp máy. Rút cục, trong trạng thái mộng du ấy, Uyên nhét tờ hợp đồng hôn nhân vào cái ví da có đây đeo lòng thòng, tròng vào người chiếc áo len dài, rộng thùng thình, xỏ chân vào đôi giày gót thấp. Uyên đem chiếc xe đạp để ngoài lan can ra khỏi nhà... Trời Hoa Thịnh Đốn cuối đông, sắp vào xuân vẫn còn lành lạnh, không khí trong lành như hơi thở người con gái mới lớn... Uyên khoác thêm vào người chiếc áo manteau mỏng dài chấm đất, rồi nàng cắm cúi đạp xe vào thành phố. Qua cầu Key Bridge, Uyên rẽ vào Georgetown.

Uyên nhìn thấy trước mắt vẻ đẹp đầu xuân của thành phố Tây Phương cổ kính. Con sông Potomac và thành phố mở rộng trước mắt nàng. Bên kia bờ sông, chiếc đồng hồ trên ngọn tháp trong đại học Georgetown nhìn nàng chào đón. Những mái nhà chen chúc bằng gạch đỏ, tường trắng, những con đường nho nhỏ nằm giữa hai lề đường lát gạch, với những quán cà phê xinh xắn của Georgetown. Chung quanh nàng là những người trẻ cười nói đầy sức sống, những chiếc quần jeans bạc màu che những đôi chân dài nhún nhẩy, những chiếc áo choàng rất hợp thời trang, những

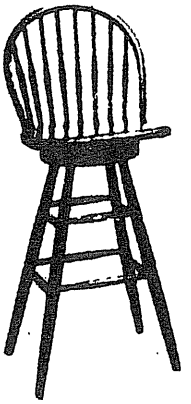

Đường khuya

NHƯ CHI

Có ai về hiu hắt đêm nay
Tóc rũ xuống trăm sông dài nhánh khổ
Đường có nhớ chân ai
Đâu hòn sỏi cũ
lăn bên bờ thao thức những đêm mưa.

Hoang vắng ơi
lối khuya
nhạc ve sầu nhắc chuyện hôm xưa
Tôi là ai
tôi nào của hôm qua hớn hở
Gặp nhau trong cơn mơ
chỉ là lở dở
Tôi đã chết hay người qua đời một sớm heo may.

Chiếc lá nào rơi -- đời sống có u hoài
sao lệ cứ tuôn tự trời cao thẳm
Trăng mệt mỏi chẳng sao vội vàng xế bóng
Đỉnh núi buồn mây trắng ngủ mê say.

Đêm có vui chăng -- góc trời xa vẫn ửng hồng kia
Bầu tinh tú vẫn hồn nhiên mắt chớp
Sương rất lạnh -- đêm về khuya khoắt
Đợi chờ chăng hỡi những lối đi xưa.

Mơ ước tàn phai -- đường vẫn đón đưa
Ai mải bước trên lộ trình cao viễn
Chân có mỏi và niềm đau có nhớ
Lòng có quên.
Tôi cỏ dại ven đường
Như là chi hay chỉ giọt sương lóng lánh đêm buồn
là hạt bụi vương chân người buổi trước
là bóng chớp lưng trời cơn mưa ấy
Nhớ gì đâu
mưa nắng nhớ gì đâu.

mái tóc vàng ánh, đỏ hung, những cánh tay đầy lông măng khỏe mạnh, những con mắt xanh biếc, nâu thẫm, tràn trề niềm vô tư của một đất nước giàu kinh tế, không chiến tranh. Sức sống ấy cũng tiềm tàng trong Uyên, trên đôi chân dẻo dai đạp xe không ngừng, thế nhưng không hiểu sao nước mắt Uyên dàn dụa... Nước mắt và mồ hôi hòa vào nhau... Nhưng Uyên không thấy mệt, không thấy buồn, nàng chỉ muốn đạp nhanh, nhanh hơn nữa, cho đôi chân biến thành cánh, để Uyên được bay cao... Uyên nghĩ đến một giấc mơ rất đẹp của nàng trong một đêm mộng mị, giấc mơ ấy là tiếng kêu gọi của tiềm thức muốn giải thoát, muốn bay bổng:

Trong chập chờn lúc nửa đêm,
Trên những dòng thơ,
Em thấy mình là nửa người con ngựa trắng
Trắng như tuyết
Nhẹ như mây
Dũng cảm như hồn người võ sĩ
Cao vời như ảo ảnh
Em tung đôi chân băng ngàn lên núi

Rồi quẫy mạnh
Cho đôi chân dính vào nhau
keo sơn như chồng vợ
Đôi chân biến thành đuôi loài cá hiền
mang em về với biển

...

Cho em bay lên núi

Để núi đem em vào lòng biển.

Uyên ngừng xe đạp dưới chiếc cầu bắc ngang Georgetown Canal... Nước con kinh tỉnh thành vẩn đục. Uyên quẳng xe bên bờ kinh, đi bộ lên cầu. Nàng thở hổn hển, đưa tay vuốt ngược mớ tóc lòa xòa trên trán. Gió cuối đông làm Uyên lạnh, nàng co ro cho tay vào túi manteau, kéo hai vạt áo khép lại, đi lầm lũi.

Trong không khí đại học trẻ trung của Georgetown, Uyên có cảm tưởng mình vẫn còn là cô bé gái mười bẩy tuổi dạo bước trong khuôn viên đại học Illinois, khi những cây hoa dogwood đã nở đầy campus... Thuở ấy rất nhiều lần Uyên đi bộ trong trường, cũng chiếc manteau mỏng che kín vóc người nhỏ bé, cũng mái tóc dài cột ngược trên đỉnh đầu, cũng cái ví có quai dài thòng lòng bên vai, cũng đôi mắt đẫm lệ vô cớ... Thuở đó Uyên đã biết nhớ nhung cái gì đó của quá khứ, của tuổi thơ, của một thành phố bỏ lại sau lưng, thành phố chưa một lần chiêu đãi tuổi mới lớn của Uyên... Nỗi nhớ nhung vô cớ ấy làm nàng đẫm lệ buổi sáng, không tâm sự với ai. Mười lăm năm sau, hôm nay đôi mắt Uyên vẫn đẫm lệ vô cớ, và nàng vẫn không tâm sự với ai.

Uyên đứng trên chiếc cầu nhìn xuống dòng nước vẩn đục của Georgetown canal... Uyên hít những hơi dài vào buồng phổi để cảm thấy ân sủng của sự sống. Đâu đây là âm vang câu hắn nói, "Because she is my Asian beauty a thousand times a woman...." Một niềm đau rõ rệt nhói lên trong lòng Uyên. Bây giờ Uyên mới thấm thía hiểu ra thế nào là số kiếp Thúy Kiều -- là số kiếp vô tình của những người đàn bà lãng mạn được nhiều đàn ông theo đuổi, nhưng ở tuổi ba mươi, họ vẫn không là vợ của ai...

Uyên mở ví lấy bản hợp đồng hôn nhân mà sáng nay nàng đã cặm cụi nghiên cứu. Uyên thong thả xé nhỏ bản hợp đồng ra thành từng mảnh vụn. Nàng thả những mảnh giấy vụn ấy xuống dòng nước đục của Georgetown canal... Những mảnh giấy bay phất phơ như những cánh bướm. Uyên thấy lòng nhẹ hẳn đi. Uyên hình dung đến ánh mắt ngạc nhiên của hắn. Hắn sẽ hỏi tại sao. Uyên sẽ đổ tại bóng gươm của Từ Hải. Chắc hắn sẽ không bao giờ hiểu được tâm trạng của người đàn bà gốc Việt trót mơ mộng và đã lỡ thần tượng hóa hình ảnh một người yêu hào hùng, bảo bọc như Từ Hải. Nhưng câu trả lời chắc không cần thiết mấy đối với những kẻ như hắn, vì triết lý sống của họ là "chúng ta cứ tiếp tục bước." (And we move on!)

Uyên tỳ tay trên thành cầu, nàng nhìn xuống chiếc nhẫn đính hôn lóng lánh kim cương chung quanh hạt emerald trong vắt màu xanh biếc... Tuy nhiên Uyên muốn tháo chiếc nhẫn ném vào lòng nước... Uyên tháo chiếc nhẫn, ngắm nghía... Nàng chợt nghĩ đến tiết lý vụn của Tịnh Thủy, "Yêu theo kiểu Việt hay kiểu Mỹ..." Uyên đứng lặng một hồi, rồi đeo nhẫn vào tay trở lại... Chiếc nhẫn này nên cho nằm trong hộp đựng quý kim ở nhà băng, hơn là ở đáy con kinh đào Georgetown. Một người đàn bà tinh nghịch nào đó đã nói, "khi người đàn ông đi, chiếc nhẫn ở lại." ("When the man leaves, the ring stays.") Hình như ở điểm này, thì Uyên phải nghe lời Tịnh Thủy, giải quyết tình yêu thực tế, tiền bạc kiểu Mỹ...

Uyên gỡ chiếc bút chì giữ tóc trên đỉnh đầu. Mái tóc xổ tung như đầu óc nàng vừa bắt được tự do. Cây bút chì này là nhân chứng của bốn tiếng đồng hồ làm việc sáng nay, của bản hợp đồng hôn nhân vô tri giác. Nàng ném chiếc trâm cài đầu... dã chiến ấy vào lòng nước, thay chiếc nhẫn. Chiếc nhẫn hay cái trâm dã chiến cũng đều mang nữ tính của nàng, đều tượng trưng cho một phần đời người nữ.

Uyên ngửa mặt nhìn những đám mây trắng của ngày vào xuân. Tự dưng Uyên mơ được thấy một cánh diều tuyệt đẹp... Cánh diều của thơ ấu, của bầu trời xứ Huế, của quê mẹ mập mờ... Uyên mơ được ngồi trên cánh diều, nhẹ bổng. Ở trên cánh diều ấy, nàng không còn phải sống giữa hai dòng... Nàng sẽ được nhận diện tình yêu, không phải là tình yêu giữa hai dòng, hay tình yêu lối Mỹ, lối Việt. Tình yêu trừu tượng, không danh xưng, không màu sắc, không hình dáng... .

Uyên lặng lẽ đi xuống phía bờ kinh đào. Gió cuối đông Hoa Thịnh Đốn vẫn lành lạnh. Rồi chỉ nay mai mùa xuân rực rỡ sẽ tới... Ở đằng xa, dưới kia, chiếc xe đạp của nàng nằm chơ vơ...

DƯƠNG NHƯ NGUYỆN

Hoa Thịnh Đốn, mồng bốn, tháng tám, một ngàn chín trăm chín mươi

* à la mode: hợp thời trang

* elope: trốn nhà, đi làm đám cưới

* reception: cuộc tiếp tân

* suspenders: dai deo quần trên vai, thay vì dùng thắt lưng

* private club: hội tư, chọn lọc hội viên rất kỹ trước khi thâu nhận.

HOÀI NIỆM KÝ GIẢ NGUYỄN ANG CA

THÁI VĂN KIỂM

Tôi đã gặp Nguyễn Ang Ca từ năm 1951, tính ra vừa đúng 40 năm, lúc tôi vào Sàigòn, để chuẩn bị cùng đi Âu Châu với Luật sư Trần Văn Tuyên, cựu Tổng trưởng Thông tin của Chính phủ Quốc gia đầu tiên do Tướng Nguyễn Văn Xuân điều khiển. Chính là Thủ tướng Trần Văn Hữu đã ký nghị định, hồi tháng Sáu năm 1951, cử chúng tôi đi sang Paris tham dự *Lễ kỷ niệm 2,000 năm thành phố Ba-lê* (Bi-Millénaire de Paris) đã được thành lập từ năm 51 trước Tây lịch với tên Lutetia, rồi sau đó cùng đi Londres để tham dự *Đại hội Luân Đôn* (Great Festival of London), cứ 100 năm cử hành một lần, với sự hướng dẫn rất chu đáo của ông Svvan, Lãnh sự Anh quốc tại Sàigòn.

Trong cuộc gặp gỡ tại nhà ông Đinh Văn Khai, sáng lập Nhật báo Tiếng Chuông, ký giả Ang Ca đã tỏ ra rất bặt thiệp và gây được nhiều cảm tình với tôi là người được chánh quyền trao trọng trách Thông tin, Báo chí, và Phát thanh tại miền Trung. Qua những buổi mạn đàm, chúng tôi đã kết thân trong tình huynh đệ và cũng từ đó Ang Ca gọi tôi là Anh Hai.

Hiền đệ Ang Ca sinh ngày 10 tháng Mười năm 1927 tại Bạc Liêu, Nam Việt. Tên thật là Kim Cang. Ang Ca tâm sự với tôi rằng thân sinh rất mộ đạo Phật, nên mới đặt cho tên *Kim Cang*, cũng gọi là *Kim Cương*, chữ phạn (sanscrit) là *Vajra*, chữ Pháp dịch *Diamant, Foudre*. Trong Nam gọi là *Hột Xoàng*. Chủ ý của thân sinh là để con mình ghi nhớ trong tâm khảm Bộ Kinh "*Kim Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa Kinh*" (Vajra Prajna Paramita Sutra), gọi tắt là *Kim Cang Kinh*. Đã gọi là Kim Cang thì không dao búa nào đập bể được cả. Với ý niệm đó, Kim Cang có bốn tính chất đặc biệt mà không có một chất nào khác bì kịp:

1. Kiên cố, không bị hủy hoại, không sức nào phá được,
2. Quý báu, khó kiếm,
3. Có công dụng tiện lợi vì thâu nhỏ tối đa, có sức tự tại và giá trị tinh túy (valeur intrinsèque), đồng thời có sức công phá khi cần,
4. Có hình chất trong sạch nhất và ánh triệt (lumineux).

Còn lại chữ *Prajna* (Bát Nhã) có nghĩa là *Trí Tuệ* (Intelligence ou Faculté de perception) và chữ Baramita (Ba-La Mật-Đa).

Ang Ca cũng cho tôi biết: vì hoàn cảnh sớm mồ côi cha mà bao nhiêu việc trong gia đình đã do từ mẫu đảm đang, nuôi dưỡng, hướng dẫn trên đường đời đầy chông gai và cạm bẫy, với sự giúp đỡ của thân bằng quyến thuộc. Và cũng do hoàn cảnh đặc biệt đó mà Ang Ca đã sớm hun đúc tinh thần tự túc, tự lập, tự do. Lại cũng nhờ bẩm sinh "*tiên sinh hữu dư*", với thân thể tráng kiện và tinh thần sáng suốt, và nhất là nhờ thấm nhuần đạo lý do song thân truyền lại, mà *Ang Ca đã tiến thân và thành công tốt đẹp trên đường nghề nghiệp.*

Trên đường sự nghiệp, Ang Ca đã ký với nhiều bút hiệu: Nhu Thắng Cang, Ngọc Kỳ Lân, Ngọc Huyền Lan, v.v. kể từ khi bước vào làng báo từ năm 1949. Ang Ca đã cộng tác với nhiều tờ báo ấn hành tại Sàigòn, như: *Tiếng Chuông, Tiếng Dội, Sàigòn Mới* của Bà Bút Trà, *Lẽ Sống, Dân Quyền* của Trần Tấn Quốc, *Dân Ta* của Nguyễn Vỹ, v.v.

Ang Ca đã nổi danh qua những phóng sự *Thể thao, Kịch trường Màn ảnh*. Ngoài ra, kể từ năm 1957, Ang Ca đã chủ trương hai tuần báo *Duy Tân, Tầm Nguyên*. Và cứ mỗi năm, Ang Ca xuất bản một số báo Xuân lấy tên "*Xuân Dân Tộc Hòa Bình*". Đầu năm 1964, Ang Ca đứng ra làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút báo *Tin Sớm* cho đến năm 1972 thì tự động đóng cửa để phản đối luật báo chí 007, kiềm hãm công luận và tự do báo chí.

Ang Ca là một ký giả xuất sắc với những phóng sự hấp dẫn, linh động được theo dõi nhiều nhất trong nước và hải ngoại trong Cộng đồng Việt kiều. Ang Ca là ký giả Việt Nam xuất ngoại nhiều nhất. Tôi còn nhớ, trong thời kỳ làm việc tại Bộ Ngoại giao, đã ký chiếu khán xuất ngoại Công vụ cho các anh Đinh Văn Ngọc, Võ Văn Ủng và Nguyễn Ang Ca, đi tham dự các Thế vận hội và tranh giải Á Châu Túc cầu và Bóng bàn.

Riêng ký giả Nguyễn Ang Ca đã tham dự

bốn lần Thế vận hội (Jeux Olympiques) và năm 1968 đã đoạt huy chương vàng Thế vận hội về báo chí bình luận. Đến năm 1969, ký giả Ang Ca lại đoạt thêm huy chương vàng về giải phóng sự thể thao, cũng tại Mexico, đem lại danh dự lớn cho quốc gia và giới báo chí Việt Nam. Cùng năm này, Ang Ca được bầu phó Chủ tịch Ủy ban Ký giả Thể thao Quốc tế (Vice Président du Comité International des Grands Reporters Sportifs). Chính trong thời kỳ này, ký giả Nguyễn Ang Ca đã có nhiều cơ hội kết giao thân hữu với rất nhiều ký giả và nhân sĩ ngoại quốc.

Ký giả Nguyễn Ang Ca còn kiêm thêm nghề soạn giả kịch tuồng (auteur dramatique) với bút hiệu Ngọc Huyền Lan, cùng với soạn giả Viễn Châu hợp soạn nhiều vở tuồng cho sân khấu miền Nam như: *Yêu nữ thần, Người yêu của Hoàng thượng, Thiên thần trên thiết mã, Gió cuốn cành hoa, Từ sân khấu đến cuộc đời, Viên ngọc trắng thần, Con gái Hoa Mộc Lan* và nổi bật nhất là vở tuồng *Hoa Mộc Lan*, đã từng được diễn và thâu hút nhiều khán giả nhất trên sân khấu Thanh Minh Thanh Nga.

Chính ký giả Ang Ca đã cùng với ký giả lão thành *Trần Tấn Quốc* thành lập *Giải Thanh Tâm*, rồi cũng hai bạn tri âm đó đã có sáng kiến thành lập *Hội Bảo trợ học sinh nghèo*, do bà Vũ Bá Hùng làm Chủ tịch và ký giả Ang Ca làm phó Chủ tịch. Trong mấy năm trời, hội này đã hoạt động tích cực giúp đỡ những học sinh nghèo khó, mà có chí hiếu học, với những học bổng và phương tiện nâng đỡ cho tới khi tốt nghiệp và thành tài. Công tác tốt đẹp này đã bị chấm dứt bởi cộng sản xâm chiếm miền Nam, hồi tháng Tư đen năm 1975.

Trong mọi hoạt động và công tác tốt đẹp kể trên, ký giả Ang Ca đã được sự hỗ trợ của bà vợ hiền lành và đảm đang là *nữ ký giả kiêm thi sĩ Huyền Nhi*, luôn luôn đem lại cho chồng những ý kiến xây dựng và một tình thương đằm thắm.

Trong thời kỳ cộng sản chiếm đóng miền Nam, ký giả Nguyễn Ang Ca và gia đình đã phải trải qua những năm tháng cực nhọc và buồn thảm với vận nước điêu tàn, bất hạnh. Rốt cuộc, chịu không nổi, cả gia đình phải vượt biển vào cuối năm 1978, nổi trôi bềnh bồng trên sóng đại dương mấy ngày đêm sóng gió hãi hùng, tưởng chừng như sắp kết liễu cuộc đời với kình ngư cá mập, thì may thay! Nhờ gió thuận mà cập được bến Hòn Rắn (Poulo Bidong) của Mã Lai, cho tới tháng Hai 1979 mới định cư tại Belgique, nhờ có con trai du học bảo lãnh.

Nơi xứ lạ quê người, gia đình Ang Ca bắt đầu "trở lại hồn" rồi ổn định trong tình thế mới. Ang Ca và Huyền Nhi lần lần bắt liên lạc với các thân hữu và tổ chức quốc gia ở hải ngoại. Rồi anh đi làm cho *Hồng Thập Tự* và các *Tổ chức Cứu trợ Tị nạn Đông Nam Á*, lãnh đồng lương khiêm tốn, nhằm bảo đảm đời sống thanh đạm cho gia đình. Đồng thời, Ang Ca viết báo trở lại, cũng hăng say như thuở nào, vì trót *"đã mang cái nghiệp vào thân, thì đừng trách lẫn trời gần trời xa!"* như lời khuyên của thi bá Nguyễn Du mấy trăm năm về trước.

Từ đó, ký giả Ang Ca cộng tác với rất nhiều báo chí Việt trên khắp thế giới, để bày tỏ quan điểm và lập trường quốc gia chống Cộng của mình. Thỉnh thoảng có đăng những hồi ký thời Quốc nội, *rất hấp dẫn và thành thật*, và đó cũng là đức tính của người quá cố thân thương. Lúc nào thiếu tài liệu, hoặc thắc mắc về điểm nào thì Ang Ca biên thơ, hoặc điện thoại cho tôi. Chúng tôi cho nhau tin tức thường xuyên. Hồi này, chúng ta thấy nhan nhản trên báo chí hải ngoại những bút hiệu rất mới là: *Việt Hưng Quốc, Quách Tô Vương, Quách Tư Sinh* và Hoàng Bích Vân. Việc Ang Ca dùng nhiều bút hiệu khác nhau *là một dấu hiệu khiêm tốn, thêm vào tánh tình hòa nhã, khiến cho sự giao tiếp trở nên bình dị và khả ái.*

Trong *lãnh vực nhân đạo và xã hội*, ký giả Ang Ca, từ khi thoát ra hải ngoại, không ngớt tranh đấu cho người tị nạn, cho gia đình những ký giả, những nhà thể thao, còn kẹt lại Việt Nam. Được bầu làm *Phó Chủ tịch Văn bút Việt Nam Hải ngoại* tại Paris và tại Bruxelles, ký giả Ang Ca là một trong những sáng lập viên *Chùa Linh Sơn* ở Bruxelles, đồng thời là Tổng Thư ký *Hội Cao Trung Niên* tại thủ đô nước Bỉ.

Tôi còn nhớ năm 1977, tôi sang Canada tham dự *Đại hội Văn học Pháp ngữ* của đại học đường Sherbrooke, lúc trở về ghé lại Montréal để thuyết trình đề tài *"Đàn Chim Việt"* ở Đại học Kỹ thuật tỉnh Québec, thì tình cờ gặp lại chủ nhiệm *Đinh Văn Khai* và ông *Nguyễn Thành Lễ*, cả hai ông bạn đều nhắc đến ký giả Nguyễn Ang Ca, tỏ tình thương nhớ và sự lo lắng cho số phận hiền đệ Ang Ca và Huyền Nhi còn đang kẹt lại Sàigòn, không rõ sinh sống ra sao?

Ngày 23 tháng Tư, 1988, lần đầu tiên Ang Ca viết thơ báo tin bị *"crise cardiaque"*: "từ ba năm nay em bị bịnh tim, nên BS cấm đánh máy và viết nhiều, nhưng anh chị nghĩ: *kiếp tằm chỉ có chết mới hết nhả tơ! Thơ anh chị làm em cảm động vô cùng. Trong nghề nghiệp, em kính yêu nhất là anh Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Vỹ và... Anh. Được tin bà Năm Sađec mới qua đời ở Sàigòn. Bà Năm là vợ anh Vương Hồng Sển. Anh có biết nhiều về mối tình của anh V.H. Sển với người nữ nghệ sĩ*

tiền phong này không?

"Bà Lý Công Trinh với chúng em là chỗ thân tình. Lời đề tựa của anh đã giúp phần nào quyển "Le Mirage de la Paix" được giải thưởng cao quý, làm hãnh diện cộng đồng người Việt tự do".

Cũng trong bức thơ này, nơi đoạn cuối, Ang Ca đã giới thiệu *nữ sĩ Huỳnh Dung* ở Genève (Kershatz), để nhờ tôi đề tựa bản dịch Pháp ngữ quyển truyện *"Thiên Đàng của Thy"* (Le Paradis de Thy) do Bác sĩ Trần Quang Đệ đảm trách, một bản dịch trung thành, văn hoa và lưu loát. Và tôi đã tìm được Giáo sư Bernard Le Calloch, Cố vấn Văn hóa và Pháp luật cho Thượng nghị sĩ André Le Jarrot, để viết đề tựa cho quyển sách của nữ sĩ Huỳnh Dung.

Huỳnh Dung mới viết xong quyển *"Le paradis de Thy"* có nhờ tôi lãnh ý anh, hoan hỉ đề tựa bộ sách cho elle. Nếu anh đồng ý, Ca sẽ nói Huỳnh Dung gởi *"Le paradis de Thy"* cho anh đọc. Vài hàng kính thăm anh chị cùng gia quyến được vui an.

Kính,

Đệ,

Nguyễn Ang Ca

Ngày 20 tháng Một năm 1989, Ang Ca viết cho chúng tôi một lá thư thương khóc nữ sĩ Lý Thu Hồ, tác giả quyển *"Le Mirage de la Paix"* (Ảo ảnh Hòa bình), đã đoạt Giải nhất Văn chương về Á Đông 1987 của Hội Nhà văn Pháp ngữ (Association des Ecricvains de Langue Francaise, ADELF). Lời trong thơ như sau:

"Thưa anh chị: Em rất xúc động khi hay tin bà Lý Thu Hồ đã qui tiên. Bà bị bịnh gì? Đau lâu mau rồi? Ông Lý Công Trinh, chồng của bà, còn ở ngôi nhà cũ không?"

"Em định sẽ khóc nhớ Bà bằng một bài thương tiếc. Xin anh cho em chi tiết, những gì mà anh biết về Bà, tiểu sử, sự nghiệp. Cơ duyên nào mà Anh quen Bà và dịp nào Anh đã viết Tựa cho quyển *Le Mirage de la Paix*? Anh cho em xin photocopies các thơ khen ngợi Bà của Thủ tướng kiêm Đô trưởng Paris là ông Jacques Chirac, của Quận vương Đan Mạch ở Copenhague (Henrick De Montpezat), của Hoàng hậu Fabiola của Vương quốc Biả, v.v.

Liền sau đó, tôi đã cung cấp đầy đủ tài liệu cho nghĩa đệ Nguyễn Ang Ca, để viết về nữ sĩ Lý Thu hồ, qui tiên ngày 8 tháng Janvier 1989, hưởng thọ 73 tuổi. Sinh tiền Bà là người rất mến phục ký giả Nguyễn Ang Ca. Nay cả hai người đều về bên kia thế giới thoát sa trần tục để lại người thương luyến tiếc.

Ngày 12 tháng Ba, 1989, Ang Ca viết thơ giới thiệu ông bạn *Võ Phước Lộc*, thi sĩ Việt và Pháp, nguyên Chủ nhiệm nhà xuất bản *Lửa Thiêng* ở Sàigòn, trước 1975. Đồng thời Ang Ca cho biết mới về Rennes thăm Anh Cả *Trần Văn Ân*, bút hiệu *Văn Lang*, đã được Anh Cả truyền dạy thuyết *vô cầu* để tạo cho mình một nếp sống an vui với tình thương và đạo lý. Hồi đó Anh Cả đã 88 tuổi, năm nay đúng 90, mà vẫn còn minh mẫn, mặc dầu sức khỏe có phần suy giảm. Ang Ca cũng cho biết ký giả lão thành *Nguyễn Hữu Lượng* mới mất ở Sàigòn, cũng như *Đại tướng Nguyễn Văn Xuân*, cựu Thủ tướng Việt Nam, đã qua đời ở Nice, hưởng thọ 79 tuổi, cùng mất một lượt với nữ sĩ Lý Thu Hồ.

Trong thơ trả lời (1/6/89), tôi có cho Ang Ca biết: Anh Cả Văn Lang cũng thường hay thơ từ qua lại với chúng tôi, kể từ khi ông ta còn làm Chủ nhiệm tập san *Đời Mới* ở Sàigòn, mà tôi cũng có cộng tác. Thuyết *vô cầu* của Văn Lang tiên sinh rút từ cả hai đạo Lão và Phật, đã được Nguyễn Bỉnh Khiêm thu gọn trong hai câu:

Lòng vô sự như trăng in nước,
Của thảng lai như gió thổi hoa!

Vào cuối năm ấy, trời Tây đang chuyển từ Thu sang Đông, lá vàng rơi rụng khắp đường phố Ba Lê thì vừa nhận được lá thư viết ngày 12 tháng Mười, 89 của Ang Ca cho biết:

"Vợ chồng em vừa đi Marseille, *đáp lời mời của Anh Chị An Khê*, để viếng Foire Internationale de Marseille. Qua Pháp hay tin Anh *Nguyễn Kiên Giang qua đời*, chúng em có vào Chùa Khánh Anh cầu siêu cho ảnh.

"Anh Võ Phước Lộc tức Võ Đức Trung -- có gửi cho em xem bức thư của Anh, khích lệ ảnh. Đối với một người có tâm hồn và lý tưởng như Anh Lộc, bức thư của anh quả là một món quà tinh thần. . . Theo em nghĩ, Anh Chị đã có một đứa em văn nghệ xứng đáng rồi vậy."

Thế rồi, năm hết Tết tới, tuyết phủ đầy đồng, Ang Ca lại viết thư ngày 12 tháng Một, 1990, để báo tin người bạn quý *Nguyễn Long*, tự *Thành Nam*, mới qua đời bên Hoa Kỳ. Anh Nguyễn Long là chủ nhiệm *"Đuốc Từ Bi"*, cũng là lãnh tụ Phật giáo Hòa Hảo, đảng Dân Xã, có nhiều uy tín. Ang Ca viết: *"mỗi lần nghe hung tín, chứng bịnh đau tim của em lại hành hạ, dù cố nén không cho xúc động mạnh.* Chẳng hay Anh Chị sức khỏe tốt? Em lại vừa hay tin chị Nguyễn Xuân Nhẫn từ trần. Anh chị có quen biết anh chị Nhẫn hay không? Anh này cũng mê nghề viết.

"Ảnh từng đoạt giải truyện ngắn ở báo *Tiếng Chuông*. Ở Anh quốc, nữ nghệ sĩ *Thanh Tùng*, cô đào đẹp nhất của sân khấu cải lương hai thập niên 1935-1955, không bệnh mà chết (bể ống tim). Anh có sáng tác bài nào dịp Xuân này, hay viết về văn hóa, thì gởi cho em xem với."

Thơ của Ang Ca khiến tôi nhớ lại thời kỳ, đáp lời mời của chủ nhiệm Đinh Văn Khai, tôi

đã tham dự nhiều lần *Ban Chấm thi Truyện ngắn Tiếng Chuông*, cùng với các nhà văn *Thuần Phong, Ngô Văn Phát*, luật sư *Nguyễn Văn Lộc* (sau này làm Thủ tướng), thẩm phán kiêm văn sĩ *Tuần lý Huỳnh Khắc Dụng*, v.v. Tôi còn nhớ hồi đó, không nhớ năm nào, nhà văn thơ *Hàm Thạch Nguyễn Xuân Nhẫn* (hiện ở Paris) đã đoạt giải Truyện ngắn Tiếng Chuông với một bài nói về *Thân phận một vú già*, bị phú gia bóc lột!

Tôi cũng cho Ang Ca biết là chúng tôi quen thân cả hai ông bà Nguyễn Xuân Nhẫn và riêng tôi có viết thư phê bình và khen ngợi tập thơ "*Mặt nước hồ xuân*" của nữ sĩ Thanh Liên, người bạn đời của thi sĩ Hàm Thạch.

Đầu tháng Hai, ngày 5, 1990, Ang Ca lại viết thư hỏi địa chỉ của *ca sĩ Họa Mi*, mới ra đi tìm tự do nơi đất Pháp.

Thấm thoát thoi đưa đã đến tháng Mười, tôi lại nhận được thơ của Ang Ca, báo tin vui, "*đã bán được quyển sách cho Đại Nam* bên Hoa Kỳ, tên sách là *Giá Tự Do* hay là *Lệ Tràn Biển Đông*, có được đủ số tiền mua hai vé phi cơ khứ hồi, để đi Mỹ thăm bạn bè. *Vì em bị đau tim, vợ em sợ em bị chết thình lình, nên có cơ hội, là đi thăm... cứ nhận ngay!*

"Khi sách in xong, xin gởi đến Anh Chị ngay. Nếu được Anh nhận dịch ra Pháp ngữ thì hân hạnh cho em vô cùng".

"Nếu có thể, Anh cho em đôi hàng viết về *con người của ký giả Nguyễn Ang Ca*, để em được in ở bìa sau quyển sách, cùng với lão huynh Trần Văn Ân, cố văn sĩ Bình Nguyên Lộc, anh Vũ Ký...

"Em lại mới được tin *ông Lý Công Trinh đã qua đời*. Buồn quá anh chị ơi!"

"Rất tiếc kỳ rồi, Anh sang Liège dự Đại hội Thi ca Quốc tế mà tụi em không mời được Anh về nhà để hàn huyên, tâm sự..."

Giữa tháng Mười Một, 1990, chúng tôi có sang nước Bỉ thăm vợ chồng Ang Ca Huyền Nhi, ở nhà số 32 Antonine Labarre, Bruxelles 1050, cùng với một số nhân sĩ từ Hoa Kỳ và Pháp sang họp Hội thảo Việt Nam tại Đại học đường Tự Do Bruxelles. Nhìn thấy Ang Ca vẫn tráng kiện và vui vẻ, chúng tôi an tâm, nhưng vẫn cầu nguyện thầm Trời Phật phò hộ cho Ang Ca tai qua nạn khỏi.

Về Paris ít lâu sau, thì tôi nhận được thư viết ngày 11 tháng Một, 91, Ang Ca xin tài liệu về *đảo Phú Quốc* và cuộc vượt biển ngày xưa của Chúa Nguyễn Ánh. Tôi liền sưu tập khá nhiều tài liệu gởi sang Bỉ cho Ang Ca tham khảo mà viết bài. Tôi không rõ Ang Ca đã viết chưa, và nếu đã viết thì đăng báo nào?

Đầu tháng Hai, tôi nhận được lá thư viết ngày 4 tháng Hai, 91, báo tin như sau: "Kính Anh Chị Hai - *Em bị crise tim, vào bệnh viện từ 24 tháng Một, 91.* Sau khi làm examen đủ thứ, có cả soi indoscopie, thọc tay vào ngực để thăm dò và làm échographie. Nhưng chưa biết sẽ bị opération hay không?

"*Anh Hai có bài, tài liệu gì về vua Quang Trung Nguyễn Huệ, xin gởi cho em xem, để em có tài liệu, thuyết trình sau khi mạnh.*

. . . Sau 8 giờ tối, nếu anh Hai có rảnh, phone vào Viện cho em, số 764.0628. Nếu như em bị đổi phòng, anh hỏi Standard, *Nguyễn Kim Cang nằm lit 628-B*, đổi về phòng nào, lit số mấy?

". . . Xin anh Hai cho em hay tin sốt dẻo với nhe.

"Kính thăm Anh Chị Hai và quý quyến luôn an lành.

"Thân quý: Nguyễn Ang Ca, 4 tháng Hai, 1991."

Nhận được thơ này, tôi không ngờ là thơ cuối cùng vĩnh biệt của nghĩa đệ Nguyễn Ang Ca! Chiều theo ý muốn, tôi đã sắp xếp các tài liệu để gởi sang và tôi cũng đã điện đàm nhiều lần. Lần chót, trong đêm 25 tháng Ba, tôi nghe tiếng nói Ang Ca hơi yếu, thoi thóp như con chim bị đạn của thầy Tăng Tử. Rồi Ang Ca bảo tôi đọc lại hai câu thơ của Ôn Đình Quân mà sinh tiền Ang Ca rất ưa thích:

Tam xuân nguyệt chiếu thiên sơn lộ,
Thập nhật khai hoa nhất dạ phong!

mà Vũ Tùng Chi đã khéo dịch:

Một đêm gió lộng hoa tơi tả,
Ba tiết trăng soi núi chập chùn!

Phải chăng đây là một cái điềm báo trước Ang Ca sẽ ra đi vĩnh viễn?

Quả thế? trong đêm sau thì điện thoại nhà tôi reo. Tôi lấy máy nghe thì, than ôi! Ông bạn Đỗ Việt báo tin không lành: Ký giả Nguyễn Ang Ca đã qua đời, lúc 3 giờ chiều ngày 26 tháng Ba năm 1991, nhằm ngày 11 tháng Hai Âm lịch, Tân Mùi, tại Bruxelles, hưởng thọ 65 tuổi.

Thế là một người tài hoa của nước Việt, một hiền hữu trong làng văn, làng báo và kịch trường, một nghĩa đệ trong gia đình, đã vĩnh viễn ra đi nơi xứ lạ quê người, đem theo niềm thương tiếc vô biên của biết bao thân bằng quyến thuộc, của đồng bào mọi giới từ hải ngoại về tới quê hương.

Và cũng từ đây, hai chữ Kim Cang sáng chói, sẽ được ghi vào tâm khảm của cộng đồng người Việt quốc gia:

Xác tục ngàn năm lưu hải ngoại,
Hồn thiêng vạn dặm gởi quê hương!

HƯƠNG GIANG
THÁI VĂN KIỂM
Paris (Chiêu Anh Các)

TÂM THƯ SỐ 4 CỦA PHONG TRÀO ĐẤU TRANH BẢO VỆ NHÂN QUYỀN TẠI PULAU BIDONG VÀ SUNGEI BESI

Kính gửi cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản trên thế giới
Đồng bào các trại tỵ nạn Đông Nam Á

Trước tình trạng vô cùng bi đát của thuyền nhân Việt Nam ra đi sau ngày 14 tháng 3 năm 1989, trước kết quả thanh lọc đầy bất công, vô nhân đạo tại Malaysia, nhận thấy tình hình trại tỵ nạn Pulau Bidong và Sungei Besi vì điều kiện khách quan nên các cơ quan hành chánh, tự quản của người Việt do Mã Lai cho phép thành lập chính thức trên đảo không thể công khai đấu tranh, nếu các cơ quan tự quản này dính vào công cuộc đấu tranh thì sẽ bị giải tán và người Mã Lai sẽ trực tiếp cai quản Trại khiến cho tình trạng sinh hoạt của đồng bào sẽ khổ hơn.

Do đó, Phong Trào Đấu Tranh Bảo Vệ Dân Quyền đã được thành lập, là một tổ chức chính trị hoàn toàn độc lập, hoạt động nửa bí mật nửa công khai, thể hiện ý chí của đồng bào Việt Nam tị nạn tại Malaysia, không khiếp sợ trước bất cứ thế lực nào. Trong thời gian qua Phong Trào đã phát động hai cuộc đấu tranh lớn và đã được sự tích cực hưởng ứng tham gia của đại đa số đồng bào trên đảo.

1) Ngày 25-11-1990, thuyền nhân Lâm Văn Hoàng tự sát, Phong Trào đã tổ chức truy điệu, an táng và toàn trại biểu tình hai ngày đêm để phản đối thanh lọc bất công, vô nhân đạo.

2) Ngày 29-12-1990, Phong Trào tổ chức một cuộc tuyệt thực tập thể gồm 73 thuyền nhân tự nguyện tuyệt thực vô thời hạn, vận động, toàn trại biểu tình liên tục 7 ngày đêm để đòi hỏi xem xét lại các quy chế thanh lọc như:

- phải cho biết lý do bị đánh rớt thanh lọc.
- tái xét hợp lý hợp tình, quan tâm hồ sơ của các Cựu Quân Cán Chính, Phế binh, cô nhi quả phụ, tử sĩ, con em cựu quân nhân...
- cho phép luật sư, các tổ chức thiện nguyện giúp đỡ đồng bào làm đơn Tái xét.

Vì những hoạt động đấu tranh trên, Cao Ủy Tị Nạn LHQ và Đại Diện chính quyền Malaysia đã ký một văn bản ngày 07-01-1991 hứa hẹn sẽ giải quyết các thỉnh nguyện trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên đã hơn hai tháng nay vẫn chưa có sự trả lời.

Ngược lại, kể từ 25-11-1990 các kết quả thanh lọc bị ngưng công bố. Song song do các biện pháp sau đây đã được áp dụng:

- Cấm các phóng viên báo chí vào đảo. Bưng bít mọi tin tức chính xác. Cố ý cung cấp những tin tức sai lạc cho các cơ quan truyền thông quốc tế nhằm xuyên tạc chính nghĩa của cuộc đấu tranh. Gây tâm lý hoang mang lo sợ trong đồng bào tỵ nạn, phân hóa giữa người "đậu," và người "rớt." Gây mất thiện cảm của thế giới về thuyền nhân Việt Nam bằng cách bôi nhọ ý nghĩa cuộc đấu tranh của đồng bào tỵ nạn.
- Gia tăng các biện pháp công khai kiểm tra thư tín đi và đến, kiểm soát hành lý, tài sản, tịch thu thư tín, băng cassette và các ấn loát phẩm liên quan đến Phong Trào... nhất là đối với đồng bào chuyển trại từ Bidong sang Sungei Besi.
- Phong Trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền tại Bidong và Sungei Besi tái xác nhận rằng tất cả hoạt động đấu tranh vừa qua đều được tiến hành trong trật tự, ôn hòa, đoàn kết, bất bạo động và đã tranh thủ được cảm tình của các viên chức địa phương. Không hề có một hành vi nào tỏ ra đe dọa an ninh đến bất kỳ giới chức Cao Ủy LHQ hoặc Malaysia như đài BBC đã loan báo một cách sai lạc dù phóng viên BBC không hề có mặt tại đảo và không hề có bằng chứng gì.

Trong quá trình từ 04-09-89 đến nay, nét đặc thù của Cộng Đồng Tỵ Nạn VN tại Bidong là đã song phương xây dựng được một cuộc sống trật tự, an ninh, lành mạnh, hiếu hòa, hiếu học, phát huy truyền thống văn hóa VN ngay trong trại, Đồng thời đoàn kết, bất bạo động nhưng không thiếu dũng cảm quyết liệt trong đấu tranh vì Tự Do.

BẠT CẢM VỚI THƠ TRÂN SA

LÊ THỊ HUỆ

Hiểu theo nghĩa "cảm" thay thế cho "mạng" trong thành ngữ "bạt mạng". Sống bạt mạng.

Ở một mức độ thưởng ngoạn nào đó, có hai lối rẽ dẫn đưa người đọc đến với một tác phẩm. Một, tác phẩm xuất hiện nổi bật ngay ở mặt kỹ thuật. Hai, tác phẩm phơi bày con người và cách phản ứng của tác giả về đời sống kiểu rất đặc biệt. Dĩ nhiên còn nhiều điều quan trọng khác nữa để nhận định về một tác phẩm. Nhưng ở đây, trong bài viết này, người đọc chỉ phóng chiếu vào tác phẩm bằng hai lối mòn trên.

Tập thơ *Điểm Tâm Cho Người Yêu* của Trân Sa có thể nói nổi bật trước hết là cuộc phiêu lưu của những rung cảm mạnh. Mà cực điểm có thể ví như một bài thơ trong tập, "Cực Độ".

Rất nhiều câu thơ trong rất nhiều bài thơ là những tuôn tràn của những phản ứng nồng mạnh về đời sống, là những bão bùng cảm xúc, mê đắm rung động, phiêu lưu nhận thức...

Không hiểu tại sao tác giả lại chọn tựa "*Điểm Tâm Cho Người Yêu*" làm đề cuốn sách. Vì nội dung phần nhiều của tập thơ không gần với cái tên Điểm Tâm Cho Người Yêu lắm. Đi vào thế giới tập thơ là như bị tác giả dẫn dụ và chỉ cho thấy những cơn bão lòng của một tâm hồn giàu có cảm xúc. Âm ba lắng đọng sau khi đọc xong ĐTCNY là một tâm hồn bén nhạy, sống với những thế sống trượt nước vượt đại dương cảm xúc.

Hãy xát muối vào trán em
Hãy xát muối và mắt em
Hãy xát muối vào môi em
Hãy xát muối khắp thân thể em
Hãy xát muối vào trí tuệ em
Hãy xát muối
Hãy xát muối vào
Hãy xát muối vào trọn trái tim em
(trang 48)

Thật là khác biệt nếu đem so sánh âm vang sau khi đọc xong câu thơ sau đây của Nguyên Sa

Em ở đâu hỡi mùa thu tóc ngắn
Giữ hộ anh mầu áo lụa Hà Đông
(Nguyên Sa)

Mặt tài hoa của hai câu thơ trên đây khiến người đọc phải tấm tắc khen hai câu thơ chữ nghĩa tốt, trước khi bàn đến tâm trạng tán gái quá khéo của ông tác giả.

Ngược lại đọc thơ Trân Sa người đọc bị dẫn dụ chú ý đến tâm sự chủ động mạnh mẽ của một tác giả nữ. Có thể nói tâm sự sống thốc dồn trong thơ Trân Sa không phải là tâm sự thông thường của phần đông người nữ bấy lâu nay. Ở một mặt nào đó, đây là tâm sự thiểu số. Như tâm sự lạ đời của Bùi Giáng. Và thơ Bùi Giáng đã thuyết phục để có được một số người thích thơ ông. Cũng như Trân Sa đã lôi cuốn người đọc ở cách diễn đạt phong phú những tâm tình bão tố của nàng.

Thơ Trân Sa ít chất thơ về phương diện ngôn ngữ, nhưng rất giàu chất thơ ở phương diện cảm hứng. Mặc dầu có những bài chứng tỏ tác giả có khả năng hòa hợp cả hai

Có chi trong nắng mà tôi nhớ
Một giọng cười, hay sợi tóc bay
...
Có chi như thể hương mùa hạ
Tiễn một mùa đông đã quá dài
Ô hay cứ tưởng tim thành đá
Lại đập hồn nhiên mấy nhịp sai.
(trang 71)

Phần lớn thơ trong *Điểm Tâm Cho Người Yêu* là một lộ liễu phô diễn cảm xúc trước khi đẩy đến ngôn ngữ thơ. Chất cường tính của

nhu cầu phô diễn của tác giả áp đảo những mặt khác. Đó là những xúc cảm của một tâm hồn rượt đuổi những thực tế của thế giới sáng tạo, và dám sống đến tận cùng với thế giới đó.

*

Thơ Việt Nam đắc thể nhất là ở thể sáu tám, năm chữ, hoặc bảy chữ. Từ khi thơ tự do khai mở và từ khi phong trào dịch thơ Tây Phương được giới thiệu vào Việt Nam. Thơ tự do hiện đại có vẻ như rất sát nút trong việc phô diễn tình ý phôi thai nhất của người sáng tác. Người sáng tác có vẻ như buông thả ý muốn vào thơ nhanh hơn. Trong khi nếu theo lối sáu tám, rung động của người sáng tác phải được thu xếp theo vần bằng vần trắc. Tình ý chảy xuống giấy phải hòa điệu với chữ thơ cho nhuyễn nhịp. Đây là một động tác thanh lọc giữa cái rung cảm đầu tiên của người sáng tác cho đến sự cuối cùng là nghệ thuật, tức ngôn ngữ thơ. Vì vậy những câu thơ tài hoa của thể thơ yêu kiều sáu tám là những câu thơ mà tác giả thiên phú trong cách phô diễn những rung động về nội giới và ngoại cảnh đồng thời còn thiên tài cả trong cách xếp đặt ngôn ngữ thơ như hai câu thơ sau:

Sầu đong càng lắc càng đầy
Ba thu dọn lại một ngày dài ghê
(Nguyễn Du)

Trong một bài nói về thơ, Trân Sa đã trình bày:

Thơ
Là hơi thở của tôi
Là hai con mắt của tôi
Là mũi là miệng tôi
Là tiếng cười tiếng khóc tiếng nói
Là âm thanh mạnh mẽ và yếu ớt
phát ra từ tim não tôi
Thơ
Không phải là trò đùa ngôn ngữ của tôi
Mà chính là máu trong thân tôi
đang vận chuyển

Đọc những câu thơ tự do trên, độc giả sẽ bắt ngay được ý đam mê mạnh mẽ của tác giả. Có người đặt tên cho sự đồn ý của thơ Trân Sa là thơ "trí tuệ". Theo thiển ý của người đọc, đó là một cách nói về thơ chuyên chở sự rung động của cái đầu, khác với thơ chuyên chở sự rung động của con tim. Ai bảo thơ tự do chỉ là thơ "trí tuệ", hãy thử tưởng tượng một giọng ngâm truyền cảm đọc lên mấy câu thơ tự do sau:

Tôi về không gặp nàng
Má tôi ngồi bên mộ con

TRÂN SA

Có gì để hãi sợ?

Câm lặng đón vào linh hồn
Tất cả những nhớ nhung vò xé
Tất cả lời rủa nguyền đắng cay
Tất cả những ước mong chẳng thể

Không. Chưa từng nương tay
Những ngọn gió quất giá buốt
Để tiếp tục run rẩy. Để
Khổ đau chứng minh tình yêu có thật

Đời sống hé chậm cửa hẹp chật
Dưỡng khí không đủ cho linh hồn
Thời gian tàn nhẫn vẫn cướp mất
Màu hồng trên những môi khát hôn

Giữa sự chờ đợi mệt mỏi, trống rỗng
Sống như một hành động máy móc
Ấn náu những giấc mộng
Phản đối trật tự khô lạnh của trí óc

Thật sự có gì để hãi sợ
Sự cô độc, ruồng bỏ, và thời gian
Không ư, tận cùng những đớn khổ
Cũng chỉ là một cái chết bình an.

Độc hành về cõi chết

Sao vô nghĩa như cuộc đời vô nghĩa
Sao vô tâm như cuộc sống vô tâm
Sao lại đến tặng nhau từng ảo giác
Rồi xa nhau như thể đã không gần

Sao chẳng bảo nhau sống chỉ một lần
Và hãy sống một lần cho trọn vẹn
Sao lại nói một lần thì cũng thế
Trăm năm chỉ là giấc mộng một đêm

Sao lại phải làm cho nhau nhỏ lệ
Sao chúng ta không thể bước chung đường
Sao lại phải rời nhau nơi ngã rẽ
Mỗi người mang một khoảng trống
trong lòng

Sao mỗi người là một kẻ độc hành
Trên những lối dẫn đi về cõi chết
Ôi vì sao. Vì sao tôi chẳng biết
Mỗi con người là một khối cô đơn.

TRÂN SA
Tháng Mười, 90

Đầy bóng tối
Chiếc bình hoa ngày cưới
Thành bình hương
Tàn lạnh vây quanh
Tóc nàng xanh xanh
Ngấn chưa đầy búi
Em ơi!
Giây phút cuối
Không được nghe em nói
Không được trông thấy nhau một lần
Ngày xưa...
Nàng yêu hoa sim tím
Nàng vá cho chồng tấm áo ngày xưa.
(Hữu Loan, Màu Tím Hoa Sim)

Điều này khiến cho người đọc ghi nhận rằng, thật ra nhiều khi "đùa" với chữ nghĩa là một "công việc" của sáng tác. Đó là cứu cánh hạng "B" của một tác phẩm. Và không ở mảnh đất nào đòi hỏi sự "đùa" với chữ nghĩa công phu hơn là ở thế giới sáng tạo của thi ca.

*
* *

Nếu so sánh tập thơ *Nhã Ca Mới* của Nhã Ca 1964 với tập thơ *Điểm Tâm Cho Người Yêu* của Trân Sa 1990 sẽ thấy: Mặc dầu thơ Nhã Ca đã được Nguyên Sa chào đón là thơ Nhã Ca đi từ người đàn bà đồ vật (ảnh hưởng triết lý của Tây Phương?) đến người đàn bà là con người. Nhưng đọc kỹ thơ Nhã Ca Mới, độc giả thấy tập thơ vẫn còn mang tâm tình của người đàn bà nô lệ vào những điều gọi là Con Gái, Trinh Tiết, Tình Yêu, Sắc Đẹp, U Buồn, Lãng Mạn, Yếu Đuối, Đàn Bà, Tội Lỗi...

Tôi đã biết tôi làm thân con gái
Đời không thương nên tất cả héo khô dần
Không hiểu về đâu để cầu sám hối
Tôi đốt lỡ làm theo với tuổi thanh xuân
(Nhã Ca Mới, trang 58)
...
Kỳ diệu thay khi nghĩ đến anh
Biển lũng sâu thấp xuống thấp xuống dần
Rồi thì núi dướn mình cao lớn
và trời đất bao la
Trên tất cả, thân phận em bé nhỏ
(Nhã Ca Mới, trang 94)

Tập thơ *Điểm Tâm Cho Người Yêu* của Trân Sa "nhảy rào" ngồi trên chót vót của ngọn triều giải phóng phụ nữ ở những điểm "cực nóng".

Như khi Tôi-Sống-Cho-Tôi-Trước
Có khi tôi yêu người
Có khi lòng lạnh nhạt
Có khi hát yêu đời
Có khi gần tự sát
(trang 22)
...
Một ngày nào đó
Tôi sẽ đánh trận cuối cùng
Để giết kẻ thù cuối cùng: Chính tôi.
(trang 65)

Như khi Người - Đàn - Bà - Tặng - Thơ - Cho - Người - Đàn - Ông

Hãy yêu nhau, thương nhau, tử tế với nhau
Sao lời nói ấy trôi lênh đênh vào bóng tối
Sao lời ấy trôi lênh đênh vào khoảng không
Sao lời nói ấy trở thành lạc lõng
(trang 55)

Như khi Nàng - Muốn - Chủ - Động - Trong - Tình - Yêu

Điểm tâm
Tôi sửa soạn
Cho người
Rất thành khẩn
Và vô cùng say đắm
Lệ tôi rơi
Thành chén rượu
Của đời
Hãy uống cạn
Rồi cười
Cho tôi
Ngắm
(trang 10)

Như khi Nàng - Lớn - Qua - Người - Yêu

Này những người yêu tôi
Làm sao chở che được
Tâm hồn bao la dông bão đời tôi.

Ở một phương diện nào đó, sự liều lĩnh của Trân Sa trong cách phát biểu những cảm nhận của nàng về tình yêu, về những nổi loạn của mình, một cách can đảm và ngây thơ, một cách thông minh và nghệ sĩ, và với sự xuất hiện mang tính chất đầu tiên của nó, tập thơ Điểm Tâm Cho Người Yêu là một tập thơ đáng chú ý trong văn học tiếng Việt của nữ giới.

Được biết đây là tập thơ thứ hai của Trân Sa sau tập thơ Trân Sa xuất bản năm 1989. Trân Sa vừa viết thơ vừa viết chuyện đều đặn trên các báo Văn Học, Thế Kỷ 21, Văn, Sóng, trong mấy năm gần đây.

LÊ THỊ HUỆ

VÒNG CHÂN TRỜI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

LÊ TAM CA

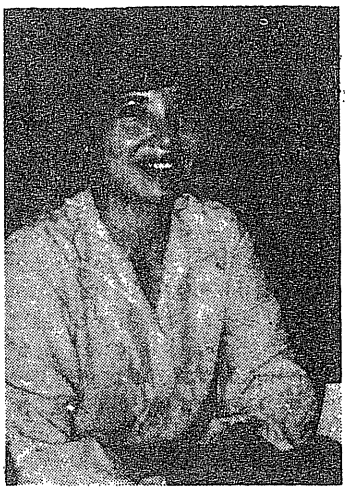

Dương Thu Hương

Dương Thu Hương, người đàn bà của Thế Kỷ

UNESCO đã chọn Dương Thu Hương là biểu tượng tranh đấu cho Tự Do, và chọn một câu của bà để in làm bích chương, gởi đến các quốc gia thành viên trưng bầy.

Câu được chọn: Mồi lửa gây ra những đám cháy Cách mạng lớn nhất là Tự do, cơn mưa xóa sạch những đám cháy ấy cũng chính là Tự Do."

Thế Giang được tặng Giải Văn học Tucholsky

Nhà văn Thế Giang, tác giả "Thằng Người Có Đuôi," sách do nhà xuất bản Người Việt ấn hành, người được mời làm tân khách văn chương của Thụy Điển, vừa được trao tặng "Giải Văn học Tucholsky tại Thụy Điển."

Ngày 17 tháng Tư, 1991, Thế Giang đã đến Stockholm nhận giải, và đã đọc một bài diễn văn nói về "cuộc tổng khủng bố xã hội" trong chế độ cộng sản ở Việt Nam.

Bài nói chuyện của nhà văn Thế Giang đã gây xúc động và đáp ứng được lòng mong đợi của người có trách nhiệm tuyển chọn. Bài nói chuyện này đã được dịch sang tiếng Thụy Điển và đăng trên một số báo chí ở Stockholm.

Văn Bút: Đòi thả tù

Văn Bút Quốc Tế (PEN International), trong một cuộc họp ở Paris, hôm 26-4-91, thông qua một quyết nghị do Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đệ trình, nội dung đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho các văn nghệ sĩ bị cầm tù.

Danh sách những người cầm bút Việt Nam bị nhà cầm quyền cộng sản bắt giữ gồm có những tên tuổi như Nguyễn Chí Thiện, Doãn Quốc Sĩ, Thích Đức Nhuận, Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu, Thảo Trường, v.v... Thêm vào đó, hai người trước đây đã được trả tự do nhưng vừa mới bị bắt lại từ mấy tháng nay: Tô Thùy Yên, Hải Thủy. Đặc biệt là tên của bác sĩ Nguyễn Đan Quế được đưa ra kèm theo với bút hiệu của ông là Nguyên Châu. Ngoài ra có những tên tuổi mới được đưa ra lần đầu như Thích Tâm Can, Vương Đức Lệ. Tuy nhiên người ta không thấy tên của nhà thơ Mai Trung Tĩnh, người bị bắt một lượt cùng với Tô Thùy Yên và Vương Đức Lệ. Mai Trung Tĩnh đã được phóng thích hay bị lọt sổ?

Sau hết, trường hợp của Dương Thu Hương không được nhắc đến. (Thiên Trung)

Đọc truyện Trần Diệu Hằng tại đại học Santa Barbara

Trong một cuộc hội thảo về các đề tài của người sáng tác gốc Á Châu ở Mỹ, được tổ chức tại đại học Santa Barbara trong ba ngày cuối tuần vừa rồi, nhà văn Trần Diệu Hằng đã đọc một số đoạn từ tập truyện mới nhất: Chôm Chôm Yêu Dấu.

Cuộc hội thảo, với sự tham dự của nhiều nhà văn, nhà thơ, giáo sư, kịch gia, đạo diễn phim ảnh gốc Á Châu được tổ chức năm nay là lần đầu tiên ở đại học Santa Barbara, với triển vọng sẽ tiếp tục trở thành một cuộc hội thảo hàng năm hoặc thường xuyên hơn trong tương lai.

Hai truyện trong tập "Chôm Chôm Yêu Dấu" của Trần Diệu Hằng được giáo sư Trần Quí Phiệt -- cũng là một thuyết trình gia trong buổi hội thảo -- chuyển sang Anh ngữ và giới thiệu với viện Nghiên Cứu Á Châu để

trình bày trong cuộc hội thảo này. (Nguyễn Hoàng Nam)

Văn nghệ và An Tiêm ấn hành tập san Văn Lang

Hai nhà xuất bản An Tiêm và Văn Nghệ trong một nỗ lực nhằm tập hợp phổ biến những công trình nghiên cứu Việt học có giá trị, vừa cho ấn hành tập san có tên là *Văn Lang*, do nhà văn Nguyễn Mộng Giác làm chủ biên. Tập san này được ấn hành một năm hai lần vào đầu tháng Sáu và tháng Mười Hai.

Trong Lời Mở Đầu, tập sang *Văn Lang* nhận định rằng hiện nay đang có hai khuynh hướng suy nghĩ khác nhau về văn hóa Việt Nam: một khuynh hướng bi quan trước hiện trạng bi đát của xứ sở, nên phủ nhận tất cả mọi giá trị văn hóa dân tộc, tự nguyện làm một thứ di dân chỉ lo nghĩ đến cuộc sống từng ngày, trước mắt dù sống ngay trên quê hương bám víu vào những huyền thoại tốt đẹp sẵn có hoặc tân tạo, tô điểm cho những giá trị không có thật để phục vụ những mục tiêu chính trị giai đoạn. Cả hai khuynh hướng đều không khách quan, không có giá trị khoa học, không dựa trên sự thực lịch sử, nên không giúp được gì cho công cuộc bảo vệ những giá trị truyền thống và xây dựng tương lai."

Số báo đầu tiên có sự đóng góp của các tác giả Đinh Trọng Hiếu, Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Tích, Tạ Chí Đại Trường, Thế Uyên, Đoàn Khoách, Đoàn Nhật Tấn, Nguyễn Hưng Quốc và Nguyễn Mộng Giác. (Hà Châu)

Báo của Y, Dược khoa

Các hội Y sĩ và Dược sĩ Việt Nam liên tiếp cho ra mắt những đặc san đẹp về hình thức và phong phú, hữu ích về nội dung.

Hội Y sĩ có đặc san "Y sĩ Việt Nam miền Nam California," và Hội Dược sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ có tập san "Dược Khoa," với đặc điểm chung là rất ít bài văn nghệ hoặc hồi ký về mái trường xưa, mà chứa đựng nhiều biên khảo, sưu tầm có tính chuyên môn ở trình độ cao.

Thái Đắc Nhã bầy ảnh

Từ 21 tháng Tư đến 19 tháng Năm, nhiếp ảnh gia Thái Đắc Nhã đã bầy 40 tác phẩm nhiếp ảnh của ông tại Phòng Triển Lãm Thế Kỷ.

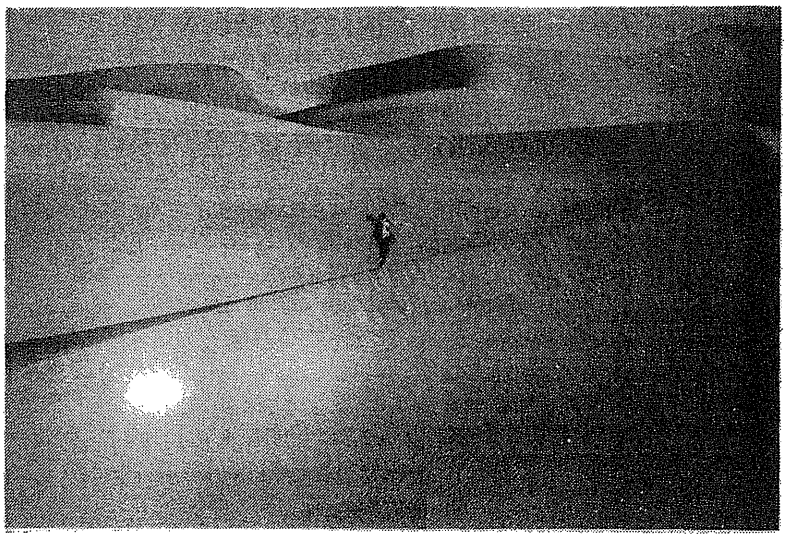

Đồi cát (ảnh của Thái Đắc Nhã)

Hàng trăm khách thưởng ngoạn đã đến xem và mua những tấm ảnh vừa nghệ thuật vừa đạt mức kỹ thuật cao. (NV)

Tranh của người tị nạn vẽ trong trại "cấm"

Project Ngoc triển lãm những bức tranh này vào Thứ Năm, ngày 9 tháng 5, từ 11 giờ sáng đến 7 giờ tối, tại UCI Student Center (góc Pereira và Bridge, Irvine).

Những bức tranh được triển lãm là những bức tranh do các bạn trong Project Ngọc mang về sau khi tình nguyện làm việc tại trại Whitehead (chúng ta thường gọi là Bạch Đầu), do chính người tỵ nạn vẽ, và chúng đã là phương tiện, là đường dây cho những người tỵ nạn nói lên tâm tình, cảm xúc của mình. Những tâm tình, những cảm xúc này không phải vì bị hàng rào kẽm gai trại mà bị gò bó bởi những đau khổ, cực nhọc của đời sống tỵ nạn.

Project Ngọc là một nhóm sinh viên, tổ chức tại UCI (ĐH California tại Irvine), nhằm giúp đỡ người tỵ nạn khắp Đông Nam Á. Mỗi hè một số bạn trong Project Ngọc tình nguyện đi qua trại tỵ nạn làm việc. (Đỗ Vũ)

Triển lãm của nghệ sĩ tỵ nạn tại Quốc hội Hoa Kỳ

Trong hai tuần lễ đầu tháng Năm 1991, các tổ chức thiện nguyện Hoa Kỳ đã tổ chức một cuộc triển lãm tranh của nhiều nghệ sĩ Việt Nam tị nạn.

Tổng số có 28 tác phẩm

của các nghệ sĩ tị nạn từ tiểu bang California đã được trưng bầy tại Cannon House Office Building, trong đó có tranh của các họa sĩ Trương Thị Thịnh, Phạm Bách Phi, Hương Alaska, v.v...

Bé Ký và Hồ Thành Đức bầy tranh

Rất đông Phật tử và khách thưởng ngoạn nghệ thuật tạo hình đã đến thăm phòng triển lãm tranh Phật và tranh dân tộc, do cặp họa sĩ Bé Ký - Hồ Thành Đức vẽ, tại trụ sở Trung tâm Văn hóa Phật giáo Phổ Minh, số 12620 Westminster Blvd., mở cửa từ 11 giờ sáng Chủ Nhật 19-5-1991.

Nằm trong một khu *shopping center* mới, khang trang, Trung tâm văn hóa Phật giáo Phổ Minh (TTVHPGPM) được trang trí như một thiền đường, với bàn thờ Phật sát tường chính, sàn trải thảm, và khói hương nghi ngút.

Gần 30 bức tranh, phần lớn là lụa (của Bé Ký) và giấy dán *(collage,* của Hồ Thành Đức) chiếm hết diện tích những vách tường còn lại của văn phòng rộng chừng 1,000 bộ vuông *(sq. ft.)*

Tranh giấy dán của Hồ Thành Đức, với những đường nét và mầu sắc táo bạo, có khi chói lọi với nhiều mầu đỏ, mầu hồng, có khi u trầm với sắc độ nâu và đen, có vẻ chế ngự phòng tranh với những khung "vĩ đại" -- như bộ *Thiền Sư Trong Thạch Động,* bốn tấm, bộ *Thập Mục Ngưu Đồ,* ba tấm. Bức *Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma* treo ngay cạnh bàn thờ Phật, với cặp mắt của Tổ Sư mở lớn, khống chế cả phòng tranh.

Tương phản với tranh của chồng, tranh Bé Ký mềm mại, dí dỏm, và thường ít mầu sắc -- có cả một vài bức mực đen trên giấy trắng đơn sơ, nhưng rất truyền cảm.

Nữ họa sĩ Bé Ký

Đặc điểm của những nhân vật trong tranh Bé Ký là phong thái hồn nhiên, yêu đời, ngay cả những nhân vật lão niên. Bức *Bà Mẹ,* với những nếp nhăn của mắt, của miệng, không phải nếp nhăn của ưu tư, cằn cỗi, mà là những dợn sóng của an lạc, vui tươi.

Cuộc triển lãm còn mở cửa đến hết ngày 10 tháng Sáu, 1991. TTVHPGPM và Tạp Chí *Giao Điểm* bảo trợ cuộc triển lãm này. (Lê Tam Ca)

Ca Nhạc

Băng hình và băng âm "Việt Nam Quê Hương Mến Yêu" ra mắt

"Việt Nam Quê Hương Mến Yêu" là chủ đề một chương trình nhạc hiếm có được tổ chức vào tháng 9 năm 1990 vừa qua tại thính đường Plummer Auditorium, thành phố Fullerton. Đặc biệt là vì chương trình nhạc dùng cả một dàn orchestra gồm 50 nhạc sĩ đa số là người Hoa Kỳ làm nhạc đệm cho một "dàn" ca sĩ cũng đặc biệt không kém: Thái Thanh, Mai Hương, Kim Tước, Quỳnh Giao, Trần Chúc, Vũ Anh, Tứ Ca Thùy Dương và ban hợp xướng Ngàn Khơi. Nhạc trưởng Lê Văn Khoa đã viết hòa âm cho dàn nhạc cũng như cho hợp ca 4 giọng và điều khiển dàn nhạc này đem đến cho khán thính giả một đêm nhạc thật trọn vẹn.

Chiều 28-4-91, băng hình (video) và băng âm (audio) thâu trực tiếp buổi trình diễn trên đã chính thức được trình làng qua buổi sinh hoạt ra mắt Việt Nam Quê Hương Mến Yêu tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, Westminster. Gần 150 quan khách ngồi kín những hàng ghế thưởng thức một chương trình văn nghệ đặc sắc cũng như xem video "demo." Từng bài hát trong cuốn băng được giới thiệu với khán giả bằng một đoạn nhỏ cũng đã cho khán giả thấy một cái nhìn sơ khởi về cuốn video đặc biệt này. (Hoàng Như An)

Truyền thanh: Đài Saigon ở Los Angeles

Trên làn sóng AM 1300, mỗi sáng thứ Bẩy và Chủ Nhật, người Việt miền Nam Cali được nghe chương trình phát thanh phong phú (có tin tức, bình luận, âm nhạc...), do Minh Trí, Hạnh Ngọc và Tuyết Hằng thực hiện, có tên là "Radio Saigon."

Ông Minh Trí cho biết Radio Saigon sẽ có thêm một hệ thống truyền thanh toàn quốc Hoa Kỳ 24 trên 24 tiếng đồng hồ. (NV)

Đọc thơ ở San Jose

Vào lúc 5:15 giờ chiều Chủ Nhật mùng 5 tháng Năm năm 1991, "Ngày Thi Ca Việt Nam" được tổ chức nơi hội trường Call Me Dragon. Thi sĩ Nguyên Sa, tác giả "Áo Lụa Hà Đông," nói rằng, nếu không tận mắt chứng kiến thì ông không thể tin được con số 500 khán giả bỏ ra 15 đồng mua vé đến với một chương trình thi ca như thế này."

Nhà thơ Hà Thượng Nhân, sau hơn 10 năm bị CS cầm tù, mới tới Mỹ ít lâu nay, cũng có mặt trong sinh hoạt văn học đặc biệt này.

"Ngày Thi Ca Việt Nam" do ông Lê Văn Cao, hiện là chủ tịch Hội Ái hữu Tương Trợ Đông Dương, tổ chức. Tiền thâu được sẽ dùng để bảo trợ cho Đài Phát Thanh Việt Nam.

Đoàn Văn nghệ "Nắng Mới" có thêm chi đoàn ở New York

Đại Hội Văn Nghệ & Dạ Vũ ra mắt Đoàn Văn Nghệ Nắng Mới Long Island, N.Y., tổ chức vừa qua 4/5/1991 tại Long Island, một bán đảo cách thành phố New York chừng một tiếng lái xe, đã thành công.

Chủ đề của buổi văn nghệ là hướng về thuyền nhân, tại các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á đang bị cưỡng bách hồi hương. Với việc làm ý nghĩa đó Đoàn Nắng Mới đã quyên góp được số tiền là $1,372.00 và sau đó đã trao tận tay cho Ông Lê Trí Dũng Đại Diện Ủy Ban Giúp Người Vượt Biển đến từ Washington D.C. trong buổi trình diễn, trước sự chứng kiến của gần 500 quan khách và đồng bào tham dự.

Đây là lần đầu tiên tại địa phương số người đã đến tham dự đông đảo như vậy.

Ông Dương Thanh Khiết một phụ huynh của Nắng Mới cho biết là theo Ông đã có thêm nhiều em xin gia nhập vào Nắng Mới.

Được biết đoàn văn nghệ "Nắng Mới" do một nhóm thanh niên nam nữ Việt Nam vùng Orange County thành lập từ sáu năm qua, và hiện đã có nhiều chi đoàn ở California, Arizona, Texas... (NV)

Đêm nhạc tâm tình ở Houston

Một đêm nhạc tâm tình giữa những người yêu nhạc đã được tổ chức hôm 11/5/1991 tại nhà hàng Thành Phát trong khu Việt Nam Town, thành phố Houston, Texas.

Khoảng 150 thân hữu đến dự. Đây là một sinh hoạt do nhà văn An Phong và ca sĩ Nguyệt Ánh tổ chức. Trong số các văn nghệ sĩ đến dự, người ta nhận thấy có nhà văn Nguyễn Văn Sâm, .. và đặc biệt có sự góp mặt của nhạc sĩ Hồ Văn Sinh đến từ California.

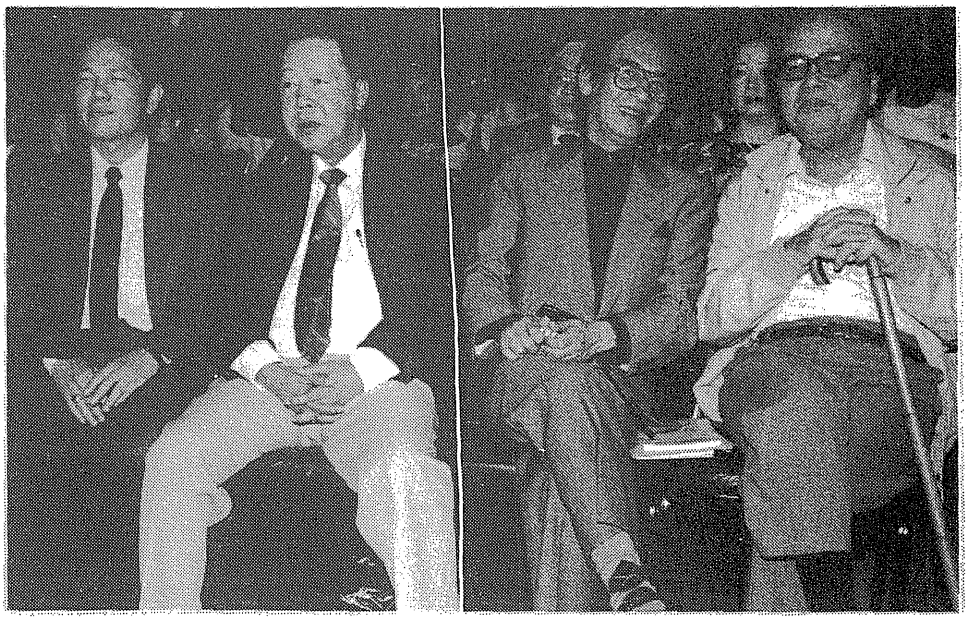

Hình từ trái qua phải: Quốc Nam, Nguyên Sa, Hoàng Anh Tuấn, Hà Thượng Nhân.

THỰC TẠI TÂN THẾ GIỚI TRONG NGÔN TỪ VĂN CHƯƠNG DI DÂN

ĐÀO TRUNG ĐẠO

Sucheng Chan, giáo sư sử học & khoa trưởng Asian American Studies Program, UCSB và Trần Diệu Hằng

Trong ba ngày hạ tuần tháng 4, 1991 (26-27-28) Chương trình Nghiên cứu Văn hóa Á Mỹ của Đại học Santa Barbara đã tổ chức một cuộc gặp gỡ hội thảo giữa các nhà văn, học giả, và trí thức gốc Á Châu ở Mỹ và các giáo sư đại học, học giả trên thế giới đang giảng dạy nghiên cứu về những công trình sáng tác biên khảo của các nhà văn, học giả di dân Mỹ. Chủ đề của hội thảo: Một nền văn chương của riêng mình" *(A Litterature of One's Own* - tựa đề lấy từ một đoạn văn của John Stuart Mill trong quyển *The Subjection of Women* (năm 1977 được Elaine Showalter dùng làm tựa đề cho quyển sách của bà "A Litterature of Their Own" nhằm xác lập một nền văn chương phái nữ.) (xem ĐTĐạo, những đóng góp của văn học nữ quyền, TK. 21 Bộ 2 số 19, 11/90)

*** Bharati Mukherjee:**

"Tôi là nhà văn Mỹ Chúng ta cần định nghĩa lại khái niệm "nhà văn Mỹ""

*** Trần Diệu Hằng:**

"Ngôn từ trong bản viết của tôi nhằm chống lại ngôn từ của quyền lực, ngôn từ đang lấn lướt muốn là độc tôn. Đó là ngôn từ X để phá vỡ niềm im lặng trị vì của ngôn từ YZ.

U.C. Santa Barbara nằm tách rời khỏi thành phố S.B; khuôn viên đại học nằm lọt vào một vùng đất rộng hình giải quạt với cái cán quạt tưởng tượng hướng ra Thái Bình Dương và phần giấy phất quạt hứng đỡ những tòa cao ốc xoay lưng ra biển của viện đại học. S.B. là một thành phố êm đềm thanh lịch của California. U.C. Santa Barbara là gạch nối liền giữa U.C. Berkeley ở phía Bắc và U.C.L.A ở phía Nam vốn là những trung tâm *mạnh* của Chương Trình Nghiên cứu Văn hóa Á Mỹ từ nhiều năm nay đã được các học giả, giáo su và nhà văn trên thế giới chú ý và tham dự. Năm nay lần đầu tiên mọi người về Santa Barbara để nói lên, để lắng nghe một ngôn từ mới, ngôn từ hậu hiện đại của những người di dân tị nạn đến Mỹ đang tạo nên một thực tại mới đóng góp vào sự thay đổi hàng ngày ở nước Mỹ.

Elain H. Kim (giáo sư Berkeley) mở đầu hội thảo với dự án về một *nền văn chương Á Mỹ:* đã đến lúc vấn đề nhìn nhận được đặt ra cùng những cơ may, những vấn đề khúc mắc, những dị biệt. Thảo luận góp ý với Elaine Kim có Shirley Geok-lin Lim của U.C.S.B, người đóng vai trò chính trong việc tổ chức cuộc hội thảo năm nay, Lisa Lowe của U.C San Diego, Sau-ling Wong của U.C. Berkeley, và George Uba của USC Northridge. Như vậy là vấn đề

đã được đặt ra *chính thức* và *nghiêm chỉnh* ở cấp định chế (institution) và những công trình đã và đang hình thành, không còn bị đẩy lùi vào vùng tối xám của nền văn hóa Mỹ.

Chương trình hội thảo năm nay dành vinh dự đặc biệt cho những nhà văn được mời đến nói về tác phẩm mình: Bharati Mukherjee, Trần Diệu Hằng, Lawson Inada, N.V.M Gonzalez, Velina Hasu Houston, Mitsuye Yamada, Shawn Wong. Bharati Murkherje đã được *lắng nghe* nhất khi tác giả của "Jasmine" đọc và nói về Jasmine, về tương quan giữ văn chương và vận động nhân quyền, về quan niệm của bà về "nhà văn Mỹ," về sự có mặt và tham dự của nền văn chương Á Mỹ di dân v.v... "Jasmine" nay đã được đem giảng dạy ở các đại học và "The Middleman" của bà đã chiếm giải thưởng *National Book Critics Circle Award.* Bà là một nhà văn có tầm vóc quốc tế. Nếu Mukherjee được mọi người lắng nghe thì Trần Diệu Hằng đã được mọi người *yêu mến ân cần.* TDH đã đọc "Zenith" (Thiên Đỉnh) -- với một đoạn ngắn đọc nguyên bản Việt văn -- và chuyện trò cùng những tham dự viên. Giáo sư Trần Quí Phiệt của Shreiner College [người đã chuyển dịch một số truyện ngắn của TDH sang Anh văn và thuyết trình về đề tài "Mẹ" viết trong tác phẩm của Doris Lessing, Alice Walker và Trần Diệu Hằng ở một số đại học Mỹ] nói về khuynh hướng, những vấn đề hậu hiện đại (postmodern) trong văn chương Trần Diệu Hằng. Giáo sư LaVonne Brown Ruoff của Đại học Illinois ở Chicago đã bày tỏ với TDH sự mong mỏi của bà cũng như của độc giả Mỹ sớm được đọc những tác phẩm của TDH được chuyển sang Anh ngữ. Một nữ sinh viên Mỹ rất trẻ của chương trình Cao học văn chương của UCSB sau khi lau vội những ngấn lệ khi "Zenith," vừa dứt, nói những lời *cảm ơn - cảm ơn văn chương - cảm ơn sự có mặt.* Nữ giáo sư Deodore Lashgari của C.S. Polytechnic Pomona hỏi TDH về động cơ, nguyên nhân việc quyết định sử dụng Việt văn để sáng tác. Trả lời: Tiếng Việt mến yêu *đã chọn tôi,* không thể nói tôi đã chọn tiếng Việt. Tôi đã đọc để quí vị nghe một đoạn văn Việt đầy âm hưởng cho thấy tôi yêu thương nó như thế nào. Tôi sẽ chỉ sáng tác bằng Việt văn. Carlos Fuentes giảng dạy ở Harward, viết khảo luận bằng Anh văn nhưng lại chỉ viết tiểu thuyết bằng tiếng Tây Ban Nha. Chỉ có bằng cách đó tôi mới vừa khai phá được cái thực tại mới về Tân Thế Giới khi tôi sống, có mặt ở đây và chống lại được thứ ngôn từ văn chương lấn lướt trị vì độc tôn là ngôn từ văn học cộng sản ở trong nước và ngôn từ dòng chính (mainstream) ở đây. Dominique LeBlond của Viện Đại học Paris trước khi tiễn TDH ra khỏi phòng họp còn hỏi lớn: "Thế Bà có ham muốn quyền lực không?" Hiểu rằng người hỏi đến từ vùng đất trong đó tư tưởng Michel Foucault vẫn còn đang được bàn cãi nhiều, bằng một nụ cười dịu dàng TDH trả lời: Không, không bao giờ cả. Để phá vỡ niềm im lặng trị vì của những ngôn từ YZ, ngôn từ X là một ngôn từ tình yêu. Chuyện trò vẫn cứ ân cần kéo dài từ bục thuyết trình cho tới ngưỡng cửa phòng hội thảo: những trao đổi địa chỉ, điện thoại với các tiểu bang ở Mỹ, với Paris, với Bombay, những lời ướm mời "hãy đến, hãy đến cùng chúng tôi ở..." Bhanati Mukherjee muốn có TDH từ Miền Nam California gọi cho mình ở Berkeley Miền Bắc California. Hãy trao đổi, hãy trao đổi hỡi Ng. của "Thiên Đỉnh" và Jasmine của văn học Mỹ hậu hiện đại.

Những nhà văn vắng mặt được nhắc nhở nhiều nhất trong hội thảo thuyết trình là Maxine Hong Kingston, Alice Walker, Cynthia Kadohata, Amy Tan (tác giả của "*Joy Luck Club*" hiện đang là best-seller 1991), Toshio Mori, Joy Kogawa, Louis Chu, và Bienvenido Santos. Hai tầm vóc lớn Maxine Hong Kingston và Bharati Mukherjee là những thành tựu rực rỡ của nền văn chương Á Mỹ di dân được các giáo sư, học giả đề cập đến trên nhiều mặt: quyền lực sáng tạo nữ giới, khả tính của sự đồng bộ giữa Lời và Văn trong những "chuyện kể," kinh nghiệm di dân v.v... Nhìn bằng những trí tuệ sáng tạo, phơi mở những vấn đề văn chương hậu hiện đại bằng những đường lối tư tưởng đảo nghịch bất tận, đào xới những địa tầng khuất lấp của văn hóa, chỉ ra những khả tính những giới hạn của phê bình văn học mới: đó là đường lối và cũng là triển vọng vủa văn học hôm nay.

Roland Barthes nói rằng: Văn chương là" cái gì được đem ra giảng dạy" ngày nay tác phẩm của những nhà văn di dân Á Mỹ đã đi vào chương trình giảng huấn ở một số đại học nổi tiếng ở Mỹ. Nếu có một số những điều văn chương có thể làm được để tạo điều kiện cho những thay đổi ngoài xã hội thì điều trước nhất văn chương có thể làm được là: tái tạo (reshape) cái thực tại thế giới (là nước Mỹ hôm nay và những nơi có mặt di dân tị nạn) -- tân thế giới của người di dân -- để những người khác ở đây, trước hết là người da trắng, có cơ may nhìn rõ được cái thực tại mới đó nhằm đi đến xóa bỏ những ngộ nhận và chấm dứt kỳ thị, áp đảo trong cả văn hóa lẫn ngoài xã hội. Và cũng để cho thế hệ trẻ Á Mỹ di dân đang học ở các đại học khắp nước Mỹ, đang tham dự vào xã hội Mỹ có thể xác định một *chỗ đứng văn hóa,* và có những hứng khởi can đảm để tiếp nối xây dựng cái thực tại vừa được phác thảo bởi những người đi trước.

ĐÀO TRUNG ĐẠO

TƯỜNG TRÌNH TỪ CANADA

TỪ HỘI LUẬN VỀ DÂN CHỦ Ở MONTRÉAL ĐẾN NÓI CHUYỆN VỀ ĐẤU TRANH Ở OTTAWA

QUÁN ANH ghi

Khoảng 200 người, thuộc nhiều lứa tuổi, nhiều ngành nghề, và nhiều khuynh hướng (qua lời phát biểu), đã kiên trì lắng nghe và góp ý với nhau, trong cuộc Hội luận mang tên "Thực hiện dân chủ cho Việt Nam," từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều ngày thứ Bẩy, 4 tháng Năm 1991, tại phòng Hội Nhà Thờ Notre Dame des Neiges, Montréal.

Tính cách chuyên môn

Ông Nguyễn Văn Cường, chủ tịch Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Canada vùng Montréal, nhân danh ban Tổ Chức Hội Luận, đã ngỏ lời chào mừng các diễn giả và cử tọa. Ông cho biết mục đích cuộc Hội luận nhằm "tạo môi trường và cơ hội thuận tiện cho cuộc thảo luận có tính cách nghiêm trang, đứng đắn, công khai và rộng rãi về những gì liên quan đến Việt Nam trong cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung và Montreal nói riêng".

Sau khi ông Nguyễn Văn Sơn, một thành viên của Cộng Đồng Montréal, giới thiệu chương trình ngày Hội luận, chín diễn giả đã lần lượt lên diễn đàn trình bày bài viết sẵn về những đề tài do Ban Tổ chức đề nghị từ trước đó nhiều tuần lễ.

Mỗi diễn giả chỉ được nói tối đa 25 phút (do đó, một số bài bị cắt ngắn, khi chủ tọa đoàn rung chuông báo sắp hết giờ!), và 20 phút tiếp theo dành cho những góp ý của tham dự viên.

Chín giờ, chín người, chín đề tài

Hội Luận Montreal có thể chia làm hai loại đề tài. Một là chính trị tổng quát, gồm các bài: *Điều kiện về dân chủ đa nguyên* của Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng (đại học George Mason, Washington D.C.), *Vai trò của Cộng đồng người Việt tại hải ngoại trong việc thực hiện dân chủ tại Việt Nam* của Đặng Vũ Tuấn Kiệt (Tổng thư ký Liên Hội Người Việt tại Canada), và *Việt Nam trước viễn ảnh một sự thay đổi* của Đinh Quang Anh Thái.

Loại đề tài thứ hai có tính cách chuyên đề. Mỗi diễn giả khai triển một vấn đề:

-- Giáo sư Tôn Thất Thiện nói về *Đường hướng ngoại giao của Việt Nam trong tương lai.*

-- Cựu dân biểu Nguyễn Hữu Chung nói về *Tản quyền và tương lai dân chủ tại Việt Nam.*

-- Giáo sư Nguyễn Văn Canh nói về *Kinh tế Việt Nam thời hậu Cộng Sản.*

-- Giáo sư Hoàng Chiều Nhân nói về *Vài vấn đề giáo dục tại Việt Nam trong tương lai.*

-- Ông Trần Vịnh nói về *Cao trào Văn nghệ phản kháng tại Việt Nam.*

-- Ông Lê Đình Điểu nói về *Làm báo người Việt tại Hà Nội.*

Liên Hội Sinh Viên: "Làm gì để chuẩn bị đóng góp xây dựng đất nước?

Tối thứ Hai, 6 tháng Năm, tại trụ sở Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Canada vùng

Một số thành viên ban tổ chức và diễn giả cuộc Hội luận về "Thực hiện Dân chủ cho Việt Nam", ngày 4-5-1991 tại Montréal, Canada. Từ trái: Nguyễn Văn Sơn, Hoàng Chiều Nhân, Lê Đình Điểu, Nguyễn Văn Cường, Tôn Thất Thiện, Trần Vịnh, Nguyễn Hữu Chung và Lê Văn Anh Dũng.

Montréal, hơn 20 nam nữ sinh viên, thuộc Liên Hội Sinh Viên Việt Nam ở Montréal, và hơn 20 thân hữu, đã họp mặt trao đổi ý kiến với một người trẻ đến từ California, anh Đinh Quang Anh Thái, về những vấn đề liên quan đến tuổi trẻ Việt Nam trong công cuộc chuẩn bị dựng lại đất nước.

Qua cuộc mạn đàm kéo dài hai tiếng đồng hồ, mọi người ghi nhận được một số điểm chung như sau:

-- Cộng Sản Việt Nam tất yếu phải sụp đổ và được thay thế bởi dân chủ đa nguyên.

-- Tuổi trẻ Việt Nam đặt vấn đề xây dựng đất nước và tương lai dân tộc là mục tiêu tối hậu cho mọi hoạt động (nhưng không hòa hợp hòa giải với những người còn tin tưởng ở chủ nghĩa cộng sản).

-- Để chuẩn bị cho giai đoạn góp sức dựng lại đất nước, tuổi trẻ hải ngoại học hỏi tới nơi tới chốn ngành mình đã chọn để có khả năng giải quyết vấn đề, đồng thời tập luyện ngay từ việc nhỏ để có tinh thần trách nhiệm.

-- Nhờ các cơ quan truyền thông của cộng đồng người Việt khắp nơi giúp phổ biến sinh hoạt của tất cả các nhóm, hội sinh viên Việt Nam khắp thế giới để sinh viên có thể liên lạc với nhau, tạo thành một mạng lưới, đôi khi cùng làm chung với nhau một dự án lớn (chẳng hạn, một đại hội sinh viên Việt Nam toàn thế giới, trong đó có các sinh hoạt hội thảo, báo chí, văn nghệ, thể thao, cứu trợ, triển lãm...)

Câu chuyện tuổi trẻ Việt ở Đông Âu

Nhà báo Đinh Quang Anh Thái đã thuyết trình về hiện trạng đời sống của các bạn trẻ và hơn 100 ngàn người Việt du học hoặc làm việc ở các nước Đông Âu, cho các bạn sinh viên Montréal, và hai ngày sau, tại Ottawa, cho cộng đồng người Việt ở đây.

Tự nhận là người thuộc lớp trẻ (năm nay 38 tuổi), nhà báo Đinh Quang Anh Thái cho hay ông hòa hợp dễ dàng với các bạn trẻ Việt Nam ở Đông Âu, trong chuyến viếng thăm hai tuần lễ cuối năm 1990 vừa qua. Từ đó, ông có thể đặt thẳng nhiều câu hỏi "gai góc" và nhận được những trả lời chân thành của những người trẻ hiện còn chịu sự chi phối của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

Ông Thái nhắc lại ba câu hỏi chính mà ông đã hỏi các sinh viên và công nhân Việt Nam ở Tiệp Khắc:

1. Anh chị nghĩ gì về cuộc chiến tranh Việt Nam từ 1954 đến 1975?

2. Anh chị nghĩ gì về vai trò của đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay và mai sau?

3. Anh chị có ước mơ gì cho tương lai Việt Nam?

Các bạn trẻ trong Liên hội Sinh Viên Việt Nam tại Montréal đang nghe nhà báo Đinh Quang Anh Thái nói chuyện về hiện trạng sinh viên Việt Nam ở Đông Âu.

Vẫn theo tường trình của ông Thái, các sinh viên và công nhân Việt Nam công khai bầy tỏ ý kiến (có ghi băng), đại ý như sau:

-- Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, dân tộc Việt Nam không có ai thắng, ai thua. Bọn cầm quyền ở Việt Nam hiện nay tự coi là kẻ thắng, chỉ là tay sai Nga Tầu. Thiểu số lãnh đạo miền Nam tự nhận là thua, đã bỏ chạy.

-- Đảng cộng sản Việt Nam là một tội phạm đối với dân tộc Việt Nam. Trong tương lai, phải loại bỏ đảng này, như đổ những món ăn thừa sau một bữa ăn.

-- Ước mơ Việt Nam có một chế độ tự do, dân chủ. Ước mơ này có thể trở thành sự thực, vì cái lực để đánh đổ cộng sản độc tài đã có sẵn ở ngay trong lòng đảng. "Củi và rơm đã có sẵn ở trong nước, xin các anh các chị ở hải ngoại châm lửa vào."

Làm báo tại Hà Nội

Đề tài "Làm báo Người Việt tại Hà Nội" do nhà báo Lê Đình Điểu thuyết trình ở Hội Luận ngày 4 tháng Năm, đã được trình bày lại ở cuộc nói chuyện với đồng bào ở Ottawa ngày 8 tháng Năm.

Theo nhà báo Lê Đình Điểu, trong một xã hội dân chủ, hoặc để tiến tới một xã hội dân chủ, phải có một nền báo chí tự do, độc lập. Nếu vì bị áp lực cả ở bên trong lẫn từ bên ngoài, cộng sản Việt Nam phải chấp nhận có tự do báo chí, thì các báo ở hải ngoại phải có mặt ngay, dù sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm.

Vẫn theo ông Điểu, các phương tiện truyền thông của người Việt hải ngoại (như báo in, truyền thanh, truyền hình...) nên chuẩn bị ngay từ bây giờ để có mặt ở Việt Nam. Ông nhấn mạnh: "Có mặt để tự chứng tỏ sự cần thiết của báo chí tự do, độc lập; có mặt để tranh đấu cho tự do, dân chủ; chứ không phải

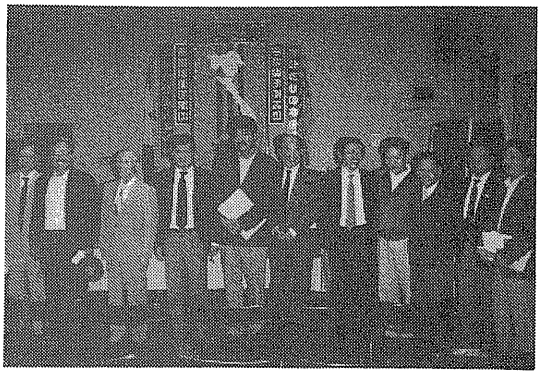

Tại trụ sở Trung Tâm Việt Nam ở thủ đô Ottawa, ngày 8-5-1991. Từ trái:; Ba vị thành viên Trung tâm; các ông Lê Duy Cấn, Đinh Quang Anh Thái, Vũ Xuân An, Lê Đình Điểu, Phạm Quân Khanh, Nguyễn Quý Bổng, Lê Quốc Uy và Nguyễn Tùng.

có mặt để ủng hộ độc tài đảng trị, để kiếm ăn trên sự nghèo đói, bưng tai bịt mắt, của 65 triệu đồng bào."

Giải thích lý do tại sao chọn tên bài nói chuyện tại Hội luận là "làm báo người Việt tại Hà Nội," ông Lê Đình Điểu nói: "Tôi muốn trình bày vấn đề một cách cụ thể. Và tôi không nói thay cho các cơ sở truyền thông khác được."

Đặc biệt, trong phần góp ý, một thính giả cao niên "báo động" rằng Hà Nội sắp mở tòa đại sứ tại Ottawa, và chính cộng sản tiết lộ hiện có 14,000 cán bộ cộng sản đang hoạt động tại hải ngoại.

Các thuyết trình viên đã góp ý với cử tọa rằng ở Paris đã có tòa đại sứ Hà Nội từ nhiều thập niên qua, mà công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền của người Việt tị nạn tại Pháp ngày một mạnh, và đạt nhiều thắng lợi, nên không có gì phải "lo lắng" khi Ottawa (thủ đô Canada) có tòa đại sứ Hà Nội. Còn vụ 14,000 đảng viên Cộng sản ở hải ngoại, theo ông Lê Đình Điểu, "coi chừng mắc kế ly gián của cộng sản." Ông giải thích rằng "khi cộng sản nói, phải hỏi ngay: nói ra điều đó có lợi gì cho cộng sản? Nếu quả thực có 14,000 cán bộ đang hoạt động ở hải ngoại, họ phải che giấu điều đó chứ! Họ nói ra chỉ cốt để phe chống Cộng nhìn đâu cũng thấy cộng sản, và đánh nhau loạn lên mà thôi!"

Tổng Liên hội Người Việt Tự Do tổ chức 'diễn đàn chính trị'

Bằng một văn thư, kèm theo dự án tổ chức và Bản Tin, Tổng Liên Hội Người Việt Tự Do Hải Ngoại thông báo và mời tham dự một cuộc hội thảo lấy tên là "Diễn Đàn Chính Trị", tổ chức trong bốn ngày 30-31 tháng Tám và 1-2 tháng Chín, 1991, tại Montréal, Canada.

Theo các tài liệu của TLH vừa phổ biến nêu trên, TLH có hai sứ mạng là:

-- Xây dựng một cộng đồng người Việt hải ngoại trường cửu và có thực lực để hội nhập và thăng tiến bình đẳng tại vùng đất mới, đồng thời đóng góp quan trọng cho Việt Nam nguồn cội tương lai;

-- Đấu tranh và yểm trợ đấu tranh chính trị để đóng góp vào nỗ lực chung xây dựng một Việt Nam tự do, dân chủ và đa nguyên.

Để thực hiện sứ mạng trên, TLH tổ chức một Diễn Đàn Chính Trị (DĐCT).

Theo bản Dự Án tổ chức ĐDCT, sẽ có sáu đề tài, do sáu diễn giả trình bày, và cử tọa tham luận trực tiếp. Đúc kết sẽ có Quyết nghị và Tuyên cáo chung.

Sáu đề tài là:

1. Giải quyết thảm trạng Việt Nam dưới nhãn quan của một tổ chức chính trị người Việt và Phương thức hợp tác đấu tranh.

2. Thể chế chính trị tương lai cho một Việt Nam hậu cộng sản.

3. Phát triển kinh tế và xã hội -- Vai trò người chuyên viên (technocrat).

4. Đi tìm một giá trị xã hội mới cho Việt Nam tương lai.

5. Cộng đồng người Việt hải ngoại và tiềm năng đóng góp đa dạng cho nguồn cội Việt Nam.

6. Công tác ngoại vận trong tiến trình giải quyết thảm trạng Việt Nam.

Tài liệu Dự án DĐCT cũng cho biết những chi tiết về chi phí và liên lạc. Các tham dự viên tự đài thọ tiền ăn ở (khoảng 40 Mỹ Kim một ngày) và tiền di chuyển. Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với những vị sau đây:

Điện Thoại Canada:

(514) 335-6801: Nguyễn Vy Khanh

(514) 468-3223: Nguyễn Xuân Cung

(514) 674-4549: Đặng Đình Thịnh

(819) 565-2793: Nguyễn Hải Bình

(613) 230-8282: Trịnh Vũ Điệp

(418) 832-1837: Đặng Vũ Tuấn Kiệt

Điện thoại Hoa Kỳ:

(703) 971-9178: Nguyễn Ngọc Bích

(617) 782-7023: Phạm Thư Đăng. (vk)

THỜI SỰ THÁNG QUA

LÊ THỤY

Phản đối Hà Nội bắt giữ Dương Thu Hương

* Sau khi nữ văn sĩ Dương Thu Hương bị bắt tại Hà Nội hôm 13 tháng Tư, và chính thức bị kết tội vào ngày hôm sau, là "cố ý thu thập và gởi ra nước ngoài các tài liệu có hại cho nền an ninh quốc gia", (và người chuyển là Bác Sĩ Bùi Duy Tâm, Việt Kiều, đã về nước nhiều lần, cũng đã bị bắt luôn, ngay tại phi trường, với các tài liệu trên), các giới trí thức, nhà văn, nhà thơ... tại nhiều nước, đã lên tiếng phản đối nhà cầm quyền Hà Nội, kéo dài trong suốt tháng qua.

Nhật báo "Le Monde", ngày 15 tháng Năm, phát hành tại Paris, Pháp, đăng tải một nhóm trí thức Việt Nam và Pháp đã phản đối Hà Nội về việc bắt giữ "nữ trí thức đã làm rạng danh giới phụ nữ, các nữ văn sĩ Việt Nam, mà tiếng nói quả cảm, đã diễn tả các ước nguyện của cả một dân tộc đang muốn tiến trên con đường dân chủ."

Tờ "Le Monde" ghi nhận trong số các nhà trí thức, văn, thi sĩ, ký vào bức kháng thư này, có Lê Thành Khôi, Phạm Ngọc Thuần, Bùi Tín, Hà Dương Tường, Nguyễn Đức Nhuận, Trịnh Văn Thảo, Bùi Mộng Hùng, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Thiện Đạo, Võ Nhân Trí... về phía Pháp, có: các bà Marguerite Duras, Michèle Manceaux, Madeleine Riberioux... và các ông Pierre Vidal-Naquet, Laurent Schwartz, Roger Pic, Antoine Spire, Michel Krivine, Denis Langlois, George Boudarel, Pierre Brocheux...

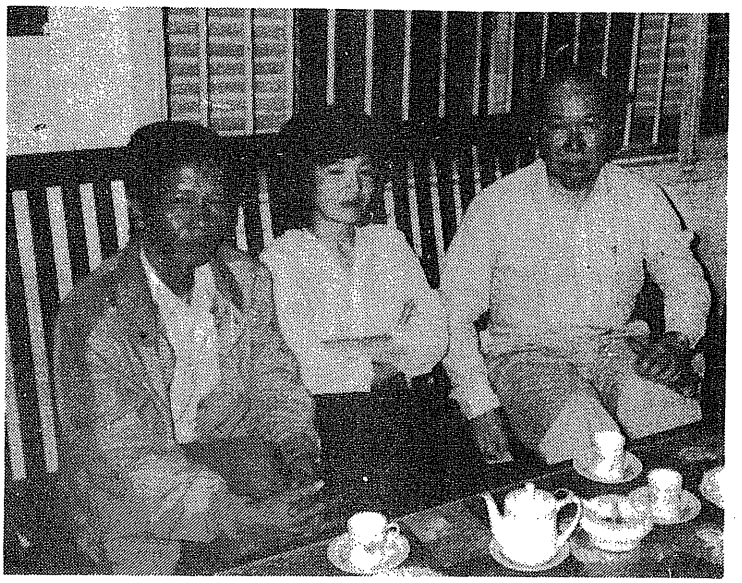

Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp (tác giả Tướng Về Hưu) và Dương Thu Hương (tác giả Những Thiên Đường Mù) ở Hà Nội và bác sĩ Bùi Duy Tâm, một người Mỹ gốc Việt. Dương Thu Hương và Bùi Duy Tâm đã bị bắt hồi tháng 4/91 vừa qua.

Đài Hà Nội hôm 7 tháng Năm, cũng nhắc lại các vụ bắt giữ Dương Thu Hương, Bùi Duy Tâm và nêu thêm tên một người Pháp gốc Việt cũng đã vừa bị bắt, đó là Bernard Gesbert, một cộng tác viên của đài truyền hình TF2 của Pháp, về tội mang nhiều tài liệu chống đối vào Việt Nam.

Sau đó, B. Gesbert đã bị trục xuất luôn khỏi Việt Nam.

Hoa Kỳ: Bắt Bác sĩ Bùi Duy Tâm gây trở ngại cho tiến trình bang giao

* Hôm 1 tháng Năm, nguồn tin thân cận Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết Mỹ đã chính thức đem việc CSVN bắt giữ Bác sĩ Bùi Duy Tâm đặt thành vấn đề với nhà cầm quyền Hà Nội, để yêu cầu giải thích, đồng thời nhấn mạnh rằng việc bắt giữ Bác sĩ Tâm sẽ là một trở ngại mới cho tiến trình bang giao giữa Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam.

Bộ Ngoại Giao và các nhà lập pháp Hoa Kỳ đã gởi thơ phản đối về vụ bắt giữ này

đến Đỗ Mười, Thủ tướng -- Nguyễn Cơ Thạch, Bộ trưởng Ngoại Giao và Mai Chí Thọ, Bộ trưởng Nội Vụ.

Các giới y sĩ Hoa Kỳ cũng đã lên tiếng phản đối vụ bắt giữ Bác sĩ Bùi Duy Tâm.

Bác sĩ Daniel Cashman, y sĩ trưởng của một Bệnh viện ở San Francisco, trong một văn thư gửi cho Hội Y Sĩ Hoa Kỳ (AMA) và thượng nghị sĩ John Kerry, đã kêu gọi can thiệp với tổng thống Hoa Kỳ G. Bush, xét lại ngay việc tháo khoán một triệu đô la viện trợ nhân đạo cho CSVN vừa được Hoa Kỳ quyết định cho.

Mười, Linh, lần lượt đi Liên Xô khất nợ

* Lần lượt Đỗ Mười, thủ tướng C.S. Việt Nam và Nguyễn Văn Linh, tổng bí thư đảng C.S., đã lên đường sang Liên Xô, để "xúc tiến các cuộc họp quan trọng (?), trong đó có mục xin tiền và khất nợ.

Đỗ Mười đã đến Liên Xô hôm 4 tháng Năm lưu lại 5 ngày, còn Nguyễn Văn Linh lên đường hôm 8 tháng Năm.

Theo hãng thông tấn Tass của Liên Xô, thì chiều 7 tháng Năm, tại điện Kremlin, Tổng Thống Mikhail Gorbachev đã tiếp Đỗ Mười, khuyến cáo Việt Nam "cố gắng bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, mở rộng quan hệ với các nước khác, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định và hợp tác."

"Hai bên khẳng định quyết tâm tích cực góp phần giải quyết hòa bình vấn đề Cam Bốt, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và những quyết định của nhân dân Cam Bốt. Về phần Đỗ Mười, lẽ dĩ nhiên đã "bầy tỏ lòng biết ơn sâu sắc của Đảng, Chánh phủ và nhân dân Việt Nam đối với Đảng, Chánh phủ và nhân dân Liên Xô về sự ủng hộ chí tình (?), sự giúp đỡ to lớn đầy hiệu quả... (?)".

Tuy nhiên, cũng theo Tass, phát trong ngày 7 tháng Năm, rồi đây C.S. Việt Nam sẽ phải thanh toán mọi khoản nợ nần với Liên Xô, bằng việc cung cấp các sản phẩm thiết yếu.

Tass cho biết điều này đã được đạt đến trong cuộc họp giữa thủ tướng Liên Xô Valentin Pavlov và Đỗ Mười.

1 tháng Năm ngưng bắn tại Cam Bốt

Sau các cuộc dàn xếp của các nước Thái Lan, Indonesia, Pháp, Nhật Bản... và cả của Liên Hiệp Quốc, các phe phái trong cuộc nội chiến Cam Bốt kéo dài 12 năm qua đã chấp nhận một cuộc ngưng bắn trên toàn lãnh thổ nước này kể từ ngày 1 tháng Năm, để tạo một bầu không khí thuận tiện cho các cuộc hòa đàm mới, sẽ diễn ra tại Jakarta, Indonesia, trong những ngày đầu tháng Sáu, do Pháp và Indonesia, đồng chủ tịch của Hội Nghị Quốc tế Paris về Cam Bốt hồi năm 1990, cùng đứng ra tổ chức.

Ngày đầu -- được gọi là hưu chiến -- đã chứng kiến sự tố cáo của các phe, về việc bên kia vi phạm ngưng bắn, cũng như bên này không thể không trả đũa được, trước các cuộc tấn công của phe bên kia.

Các lực lượng kháng chiến trung thành với thái tử Norodom Sihanouk cũng như của Mặt Trận Giải Phóng Quốc Gia Dân Tộc Khmer (KPNLF) tố cáo quân Nam Vang đã vi phạm trước lệnh ngưng bắn, qua việc sử dụng chiến xa và các cuộc pháo kích bằng trọng pháo tại vùng phía Tây Cam Bốt, là các vùng mật khu của quân kháng chiến.

Trong khi đó, Bộ Quốc Phòng của nhà cầm quyền Nam Vang lại loan báo là các lực lượng kháng chiến đã khai hỏa trước, trong các cuộc đụng độ khác nhau tại các tỉnh phía Tây của Cam Bốt, là Battambang, Banteay Meanchey, Siem Reap, Oddar Meanchey...

Trước các lời tố cáo lẫn nhau, kéo dài cả mấy ngày liền, và theo đề nghị của Hun Sen, thủ tướng Nam Vang, Liên Hiệp Quốc đã cử một phái đoàn quan sát viên do tướng Timothy Dubuama, người Ghana, thuộc Phi Châu, trung lập đối với các phe phái Cam Bốt, đến tận các vùng của phe kháng chiến cũng như của Nam Vang kiểm soát, để giám sát.

Báo cáo đầu tiên được tướng Timothy phúc trình với tổng thư ký LHQ Javier Perez de Cuellar, cho rằng ngoại trừ vài cuộc chạm súng nhỏ lúc mới có hưu chiến, vì thiếu liên lạc, thông tin giữa các đơn vị, nhưng sau đó có thể xác nhận rằng các phe phái đã đều có ý tôn trọng cuộc ngưng bắn.

Người ta cho rằng các cuộc hòa đàm về Cam Bốt có nhiều hy vọng được triệu tập vào đầu tháng Sáu này tại Jakarta, Indonesia, như dự định.

Biện lý Liên bang Hoa Kỳ truy tố bốn cán bộ lãnh đạo Mặt Trận QGTNGPVN

* Một tin gây nhiều chú ý và xôn xao trong các Cộng đồng Việt Nam trong tháng qua, là sự kiện ông William T. McGivern Jr., biện lý Liên bang, khu vực Bắc California, hôm 22 tháng Tư, loan báo là Đại Bồi Thẩm Đoàn Liên bang tại San Jose, California, đã cáo buộc tất cả 26 tội trạng đối với một số lãnh tụ của một tổ chức của

người Việt Nam, có tên là *Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam*, còn được quen gọi là "Mặt Trận" đã có ý gian lận (?) Sở Thuế Hoa Kỳ.

"Mặt Trận" được chính thức thành lập từ năm 1980, có tầm hoạt động khắp thế giới, đã bị Đại Bồi Thẩm Đoàn cáo buộc là trong khoảng thời gian từ tháng Chạp 1982 đến tháng Tư 1987, các cá nhân: Hoàng Cơ Định, Nguyễn Kim Hưởn, Phan Duy Cần, Nguyễn Tấn Bình, "đã hoàn thiện một âm mưu để trốn đóng thuế cho Sở Thuế Hoa Kỳ, bằng cách không báo cáo đúng đắn "các sự đóng góp" cho "Mặt Trận", thay vào đó lại chuyển sang cho việc sử dụng và hưởng lợi cá nhân (?) và tài trợ cho hệ thống nhà hàng Việt Nam trên khắp thế giới, thường được biết đến với cái tên "Nhà Hàng Phở Hòa".

Trong khi các bị cáo được tại ngoại, với số tiền bảo thích (bail out) mỗi người lên đến 100,000 đô la, kèm theo các biện pháp như đích thân trình diện mỗi tuần một lần và gọi điện thoại "trình diện" hai lần một tuần, không được đến gần những nơi có phi trường, hải cảng quốc tế (các bị cáo đều đã phải nộp Sổ thông hành!) cũng như không được rời khỏi miền Bắc California, thì Tòa án cũng quyết định sẽ đưa ra xét xử vụ này vào ngày 30 tháng Năm, 1991.

Luật sư Efron Margolin, đại diện cho các ông Hoàng Cơ Định, Nguyễn Kim Hưởn, Nguyễn Tấn Bình và bà Hà Phan, cho rằng "vụ án này là một vụ án chính trị hơn là vụ án thuế khóa. Do tình hình bang giao Việt - Mỹ đang hé mở, nên Mỹ mới đưa ra vụ này..."

Trong cuộc phỏng vấn dành cho báo "Người Việt", ông Nguyễn Đồng Sơn, cán bộ lãnh đạo "Mặt Trận" cho rằng không có ý nghĩa chính trị nào nằm sau vụ bắt bớ này cả.

Ông Sơn nói thêm:

"Nếu suy diễn quá xa rằng để chuẩn bị bang giao với Hà Nội mà Mỹ bầy ra vụ bắt bớ, gây khó khăn cho một tổ chức chống Cộng Sản, thì Mỹ yếu quá!"

Một Quỹ Công Lý đã được thành lập hôm 4 tháng Năm tại Washington, với các đại diện là ông Nguyễn Đình Kỹ, Bác sĩ Đặng Vũ Chấn, Huỳnh Thị Tâm, "với mục tiêu vận động và quyên góp sự ủng hộ tinh thần và phương tiện tài chánh của mọi người trên thế giới để hỗ trợ và trang trải lệ phí luật sư biện hộ cho các cán bộ Mặt Trận và thân nhân bị Biện Lý Cuộc Hoa Kỳ truy tố."

Các tin khác đáng chú ý

* Hôm 2 tháng Năm, Cơ quan Quản trị Hàng Không và Không gian Hoa Kỳ (NASA) cho biết một Khoa học gia thuộc Phòng thí nghiệm sức đẩy phản lực, sẽ là người gốc Việt Nam đầu tiên bay trên một phi thuyền con thoi "Columbia" của Hoa Kỳ vào năm 1992.

Chuyên gia vật lý Eugene H. Trịnh, 40 tuổi, cho biết:

"Đây là mục đích mà tôi hằng nhắm đến".

Eugene Trịnh, ra chào đời tại Sài gòn, nhưng lớn lên tại Paris, trước khi di cư sang Hoa Kỳ, để lấy bằng cử nhân tại Đại Học Columbia, rồi bằng Cao học và tiến sĩ tại Đại Học Yale.

Ông có sáu bằng sáng chế và sở trường về những cuộc nghiên cứu âm thanh vật lý học, động lực học thể lỏng và tiến trình phát triển của vật thể để tự do trong không gian.

E. Trịnh từng làm việc tại NASA từ 12 năm nay, sẽ

Phi hành gia gốc Việt: Eugene Trịnh

thực hiện một số cuộc thí nghiệm trên phi thuyền con thoi Columbia, là phi thuyền dự trù mang một phòng thí nghiệm vi ti trọng lực của Hoa Kỳ, trong chuyến bay vào năm 1992.

* Hôm 10 tháng Năm, hãng UPI trích thuật bản tin "Oil Daily" của các công ty dầu hỏa Hoa Kỳ, phát hành tại Washington, cho biết trong khi cuộc chiến tranh Việt Nam vẫn còn để lại các vết thương chưa lành hẳn, cũng như các kỷ niệm đau thương nơi đa số người Mỹ, thì nhiều đại công ty dầu lửa của Hoa Kỳ đang kín đáo vận động, để Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận đối với CSVN.

"Oil Daily", với chủ trương đẩy mạnh các cuộc vận động để chính phủ Bush và Quốc Hội Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận đã kéo dài suốt 16 năm

qua, nhưng nhìn nhận các triển vọng để bãi bỏ lệnh cấm vận trong năm nay vẫn là "mỏng manh."

* Hôm 2 tháng Năm, một phái đoàn doanh gia Hoa Kỳ, do ông Leonard Woodcock hướng dẫn, đã đến Việt Nam. Trong đoàn còn có Giám đốc Công ty American Technology Corp, Paul Speltz và Phó Giám Đốc Ngân Hàng Citibank, Francis Hawke.

* Hôm 17 tháng Tư, nhà văn Thế Giang, tác giả "Thằng người có đuôi", đã được trao tặng Giải văn hoc Tucholsky tại Thụy Điển.

Giải thưởng Tucholsky do Văn Bút Thụy Điển thành lập, và được trao lần đầu tiên vào năm 1985, cho nhà văn Ba Lan, Adam Zagajewski.

Kurt Tucholsky là một nhà văn Đức gốc Do Thái, chuyên viết về kịch nghệ, chính trị và cả thời sự, bị nhà độc tài Đức Quốc Xã Hitler coi như kẻ thù nguy hiểm, khiến ông phải trốn sang Thụy Điển vào năm 1933, nhưng lại không được nhận cho cư trú, nên ông đã tự kết liễu đời mình.

Văn bút Thụy Điển đã chọn tên ông, để trao giải văn học cho những nhà văn đang sống lưu vong xứ người.

* Hôm 26 tháng Tư, nhân phiên họp thường niên của Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB) tổ chức tại Vancouver, Canada, Lê Văn Châu, trưởng phái đoàn CSVN tham dự Hội nghị này, đã lại lên tiếng kêu gọi Ngân Hàng hãy trợ giúp khẩn cấp cho Việt Nam, vì nước này đã bị thiệt hại đến hơn một tỉ đô la do cuộc chiến tranh vùng Vịnh và đã mệt mỏi khi phải tiếp đón các phái đoàn của Ngân Hàng mà không đem lại chút lợi lộc nào cả.

Lê Văn Châu cũng than phiền trước Hội nghị là Việt Nam -- mặc dù là hội viên của ADB -- song đã không hề được ADB tính vào các nước thành viên bị thiệt hại nặng nề từ cuộc chiến tranh vùng Vịnh vừa qua và cũng chẳng nhận được bất cứ sự trợ giúp khẩn cấp nào từ ADB cả.

* Hôm 15 tháng Năm, Giang Trạch Dân, tổng bí thư Đảng C.S. Trung Hoa, đã đến thăm Liên Xô trong 5 ngày, để thảo luận về sự hợp tác kinh tế, giải quyết các vấn đề biên giới. Đây là cuộc viếng thăm "trả lễ" cuộc thăm viếng của Gorbachev tại Trung Quốc hồi năm 1989.

* Tuần báo "Kinh tế Sài gòn", ngày 2 tháng Năm, phát hành tại Sài gòn, cho biết Việt kiều gởi tiền về cho thân nhân ở Việt Nam (kiều hối), ngày càng giảm sút nghiêm trọng, sau khi nhà cầm quyền CSVN bắt đầu áp dụng thuế thu nhập đánh trên quà và kiều hối gởi về, tính từ đầu tháng Tư, 1991.

Tờ báo cũng cho biết mấy năm gần đây, mỗi năm Sài gòn nhận được khoảng 70 triệu đô la Mỹ quà biếu và kiều hối do người Việt ở nước ngoài gởi về tặng thân nhân ở trong nước.

Tuy nhiên từ đầu 1991, lượng kiều hối gởi về thành phố ngày càng giảm sút, như tháng Giêng, 1991, có 1,326,879 đô la; tháng Hai, 1991, còn 772,943 đô la; tháng Ba, 1991, còn xấp xỉ 500,000 đô la...

Gandhi.

* Cựu thủ tướng Ấn Độ Rajiv Gandhi đã bị ám sát chết hôm 21 tháng Năm, bằng một quả bom nổ điều khiển từ xa, trong khi đi vận động tranh cử Quốc Hội tại thành phố Madras. Ông hưởng dương 46 tuổi.

Tủ sách trong gia đình của bạn đã có chưa?

Ba tác phẩm

NGƯỜI ĐI TRÊN MÂY
SA MẠC
CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ

của cùng một tác giả

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

NGUYỄN NAM ANH

TẠP CHÍ

*** VĂN LANG,** Tập san nghiên cứu Việt học số 1, tháng Sáu 1991.

Hai nhà xuất bản An Tiêm và Văn Nghệ trong một nỗ lực nhằm tập hợp phổ biến những công trình nghiên cứu Việt học có giá trị, vừa cho ấn hành một tập san có tên là Văn Lang.

Tập san nầy được ấn hành một năm hai lần vào đầu tháng Sáu và tháng Mười Hai như một cách "tìm hướng đi đúng cho việc nghiên cứu Việt học".

Ở số báo đầu tiên nầy, người đọc thấy có sự đóng góp bài viết của các tác giả Đinh Trọng Hiếu, Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Tích, Tạ Chí Đại Trường, Thế Uyên, Đoàn Khoách, Đoàn Nhật Tấn, Nguyễn Hưng Quốc và Nguyễn Mộng Giác.

Một buổi sinh hoạt ra mắt tạp chí này đã được tổ chức vào hồi 3 giờ chiều ngày thứ Bảy 8 tháng Sáu 1991 tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, 14901 Moran Street, thị xã Westminster, quận Cam, California. Người chủ biên tạp chí là nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Địa chỉ liên lạc: P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683, Tel: (714) 527-5761.

*** NHÂN VĂN,** Tạp chí bình luận sáng tác văn học nghệ thuật. Năm thứ chín bộ mới, số 2, tháng Năm 1991. Chủ nhiệm: Thượng Văn.

Cùng với các phân tích, bình luận, biên khảo của Ngô Quán (Nguyễn Khắc Viện, mười năm tình cũ), Lôi Tam (Những cái tương tự không giống nhau), Thượng Văn (Chuyện nhỏ)...là các sáng tác văn học của Nguyễn Nam Anh, Hoàng Phủ Cương, Phan Ni Tấn, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Nghi Hoàng, Nguyễn Ý Thuần, Từ Đà Thành, Khánh Trường, Tưởng Năng Tiến, Thạch Mã... Tạp chí Nhân Văn là một tập hợp của những người viết cùng chia sẻ một cái nhìn trí tuệ về một cuộc sống (chính trị, văn hóa nghệ thuật) dưới khía cạnh văn học.

Các bài viết của Ngô Quán, Lôi Tam, Thượng Văn là chủ đề của số báo này. Sách dày 96 trang. Đề giá 3 Mỹ kim.

Địa chỉ liên lạc:
Nhân Văn
P.O.Box 53658
San Jose, CA 95153

*** CHÂN NGUYÊN,** Tạp chí Văn Nghệ & Tư tưởng Triết học Tây Đông. Số 11 tháng Tư, 1991.

Tạp chí do Phạm Công Thiện làm chủ bút. Báo dày 140 trang, không ghi giá bán. Ngoài hai bài viết của giáo sư Phạm Công Thiện (Sự hiện diện huy hoàng của Đức Phật trong sự nghiệp thi ca của Đại thi hào Đức Rainer Maria Rilke, và Phân tích nội dung quyển truyện "Gia đình của Pascual Duarte" của văn hào Cela) người ta được đọc một bài giảng của Thích Nhất Hạnh (do Mỹ Hạnh ghi), và các bài viết khác liên quan đến triết học, văn học, chính trị học và Phật học.

Địa chỉ liên lạc:
Chân Nguyên
424 S. Ramona Ave., Monterey Park, CA 91754

Ở bìa sau tạp chí có ghi:
Trung Tâm Chân Nguyên
Cơ sở bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc
Điện thoại: (818) 288-5359

*** GIAO ĐIỂM.** Diễn đàn của Phật tử trong và ngoài nước. Trong Giao Điểm số 3 ra ngày 15-5-1991, tạp chí này đã dành một trang cho bài viết "Chủ trương của Giao Điểm". Tờ báo cho biết "Mục đích của Giao Điểm là tìm hiểu và giải quyết một số vấn đề quan yếu của Đạo Pháp và Dân Tộc trên ba phương diện văn hóa, xã hội và chính trị." Giao Điểm là diễn đàn chung của Phật tử trong và ngoài nước.

Mặt khác, cũng trong lời chủ trương, tạp chí cho biết Giao Điểm là "một nỗ lực trí thức đi tìm và xây dựng một nền văn hóa mới thay thế cho ba nền văn hóa Phong Kiến - Thực Dân - Cộng Sản."

Giao Điểm dày 100 tr. Đề giá 3 Mỹ kim.

Địa chỉ liên lạc:
Giao Điểm
P.O. Box 27774
Santa Ana, CA 92799
(714) 546-6988

*** THỜI ĐIỂM CÔNG GIÁO VIỆT NAM.** Tập san khảo cứu. Bình luận. Thần học. Tụ đức. Mục Vụ Công Giáo. Số 1 tháng Tư, 1991. Điều hành tòa soạn: Nhà văn Quyên Di.

Nhóm chủ trương tờ Thời Điểm Công Giáo trong thư gửi độc giả (trang 1), cho biết số ra mắt như là một quà tặng nhân mùa Phục Sinh. Mục đích của tập san là "cung cấp đến người Công Giáo Việt Nam một món ăn tinh thần cần thiết, nhằm thăng tiến và đào sâu đời sống đạo trong thời đại mới."

Trong thư tòa soạn, ngay cùng số báo ở trang 3, tờ báo viết: "Đối với người Công Giáo Việt Nam, bước đường mới này, cùng với những biến chuyển sâu xa

trên thế giới đã là một thời điểm, đòi buộc sự có mặt của một cơ quan ngôn luận và truyền bá tư tưởng, đồng thời mang tính chất tài liệu tham khảo và học tập, để hỗ trợ người tìm hiểu trên bước đường sống đạo và hành đạo; gợi ý về trách nhiệm của người Công giáo đối với dân tộc, bắc nhịp cầu thông cảm và hợp tác với các tôn giáo bạn". Tờ báo "được hình thành trong bối cảnh và đường hướng đó."

Báo dày 162 trang. Đề giá 5 Mỹ kim.

Địa chỉ liên lạc:
P.O. Box 2847
Garden Grove, CA 92642

Trong số ra mắt, ngoài các bài viết của Đức Ông Phil. Trần Văn Hoài, Linh Mục Vũ Đình Trác, Linh Mục Trần Cao Tường, Linh Mục Trần Công Nghị, Linh Mục Phạm Văn Tuệ...người ta được đọc một tạp ghi của Quyên Di, hai truyện ngắn của Linh Linh Ngọc và Hoàng Hạc Lâu, một bài nhạc của Việt Dzũng và một bài ghi lại những điểm nóng của thời sự do Việt Dzũng phụ trách.

SÁCH

* ÔNG LÃO THỔI BONG BÓNG

Tập truyện ngắn của Xuân Vũ, nhà xuất bản Trời Nam, Texas ấn hành. Tập sách gồm 20 truyện ngắn, dày 290 trang. Đề giá 12 Mỹ kim.

Xuân Vũ là nhà văn sáng tác đều và mạnh. Đề tài miền Nam, miền Bắc, phong tục và sự kiện được ông khai thác triệt để.

Đọc Xuân Vũ người ta sẽ thấy cái phong phú trong đời sống ông và cái trí nhớ vô cùng nhạy bén của ông.

Xuân Vũ rất mực Nam Kỳ quốc trong Ông Lão Thổi Bong Bóng. Nói đúng hơn, toàn bộ sáng tác của ông chan chứa phủ phê chất Nam bộ.

Thư từ liên lạc nhà xuất bản
Trời Nam
P.O. Box 1075
Bellaire, TX 77401

THƠ TAGORE, RABINDRANATH TAGORE

Bản dịch của Đỗ Khánh Hoan, An Tiêm xuất bản. Sách dày 160 trang. Đề giá 8 Mỹ kim.

Tác phẩm gồm ba tập: Lời Dâng, Tâm Tình Hiến Dâng và Tặng Vật.

Ba tập nầy đã được nhà xuất bản An Tiêm, Saigon ấn hành trong những năm 1969, 1971, 1972 và 1973. Nay ba tập này được An Tiêm xuất bản lần thứ nhất tại hải ngoại 1991.

Văn hào Pháp, ông André Gide, khi đề tựa cho tập Lời Dâng, đã viết rằng: "Tôi nhận thấy không tư tưởng nào ở thời đại chúng ta lại xứng đáng được kính trọng - tôi muốn nói tôn sùng - cho bằng tư tưởng của Tagore."

Tập sách của một nhà thơ lớn Ấn Độ, một nhà thơ lớn của nhân loại. Tác phẩm cần có trong tủ sách của mọi gia đình, nhất là tình hình Ấn Độ hiện nay - sau cái chết của cựu thủ tướng Ấn Độ Rajiv Gandhi hôm 21 tháng Năm 1991. Ấn Độ của thi ca, của huyền bí và bạo động.

* VŨ MÔN

Tập truyện của Nguyễn Trung Tâm, Làng Văn xuất bản. Sách dày 204 trang. Giá 10 Mỹ kim.

Tác phẩm là một tập hợp gồm 11 truyện ngắn, và là tác phẩm đầu tay của Nguyễn Trung Tâm. Trong phần giới thiệu của Nguyễn Ngọc Ngạn, người ta được biết truyện ngắn đầu tiên của Nguyễn Trung Tâm đã được đăng tải trên tờ Việt Nam Hải Ngoại. Sau đó Nguyễn Trung Tâm cộng tác thường xuyên với Văn, Tiểu Thuyết Nguyệt San, và thỉnh thoảng trên Làng Văn.

Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn gọi Nguyễn Trung Tâm là cây viết "có nhiều tham vọng", những chủ đề mà Nguyễn Trung Tâm trình bày "thường chứa đựng chồng chất các khúc mắc nội tâm", những bối cảnh đôi khi rất xa lạ với người đọc." Truyện nào cũng có nội dung sâu, bố cục vững dù rằng về mặt kỹ thuật, đôi khi tác giả có vẻ thả nổi. Cây viết "phóng bút miên man" (Nguyễn Ngọc Ngạn)

Địa chỉ liên lạc:
Làng Văn
P.O. Box 310 Station W
Toronto, Ontario, M6M5B9
Canada

DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Toàn văn các bài tham luận đọc tại Cuộc Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên Paris 27-10-1990.

Thông Luận xuất bản. Sách dày 412 trang. Đề giá 18 Mỹ kim.

Hơn 200 người Việt Nam hải ngoại từ bảy quốc gia khác nhau đã tới tham dự hội luận về dân chủ đa nguyên ngày 27-10-1990 tại Paris.

Nguyễn Gia Kiểng, người viết lời tựa cho tập kỷ yếu nầy nói rằng tất cả những bài tham luận trong tập kỷ yếu Dân Chủ Đa Nguyên đều khởi đầu từ một câu hỏi khắc khoải: "Tương lai nào cho đất nước này?" bởi vì "chế độ cộng sản là một ngoặc đơn đang khép lại trong lịch sử dân tộc."

* VÀI NGÀY LÀM VIỆC Ở CHUNG SỰ VỤ

Truyện dài của Nguyên Sa. Đời xuất bản. Sách dày 172 trang. Đề giá 12 Mỹ kim.

Tác phẩm được viết và in ấn trước 1975, nhưng bị nhà nước tịch thu. Do đó, Vài Ngày Làm Việc Ở Chung Sự Vụ do nhà xuất bản Đời ấn hành ở California 1991 có thể được xem như ấn bản đầu tiên.

Thi sĩ Nguyên Sa, tác giả Áo Lụa Hà Đông, qua truyện dài

Vài Ngày Làm Việc ở Chung Sự Vụ, cho thấy một khía cạnh khác trong đời văn của ông: ngôn ngữ đầy ắp sự sống và tính chất thời đại rất lớn trong tiểu thuyết ông. Nguyên Sa luôn luôn mới.

*** SHARE PHÒNG, SHARE TÌNH**

Tiểu thuyết của Lâm Tương Dũ. Nhà xuất bản Thứ Tư phát hành. Tập một: Cây Thù Lá Oán. Sách dày 246 trang. Đề giá 12 Mỹ kim.

Tại sao có cái tựa rất lai căng như vậy? Tại sao không viết là SE Phòng XE Tình? hoặc XE phòng SE tình? hoặc CHIA phòng CHIA người?... Tác giả Lâm Tương Dũ cho biết "tuy cái tựa rất lai căng nhưng người ta thấy rất khó mà tìm ra chữ nào khác hơn trong tiếng Việt để thay thế cho hợp tình hợp lý."

Lâm Tương Dũ viết phóng sự rất có duyên. Cuốn sách đưa ra một góc cạnh của sinh hoạt lớn chứa đựng nhiều chuyện dở khóc dở cười.

Tác giả cho biết trường thiên phóng sự tiểu thuyết này gồm bốn cuốn Cây Thù Lá Oán, Xót Xa Dồn Lại, Mấy Thuở Thu Ca và Đứt Chỉ Cà Tha.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Thứ Tư
13321 Garden Grove Blvd # E
Garden Grove, CA 92643

HỘP THƯ TÒA SOẠN

* Các bạn Nguyễn Vạn An, Trần Bích, Lưu Hồng Hạnh, Trịnh Ngọc Tuyết, Nguyễn Đình Thục, Diệp Hưng, La Cầu, Trần Văn Du, Đoàn Hồng, Nguyễn Ngọc Hạnh, Châu Tú, Vĩnh Hồng, Trần Hà Châu, Lê Mỹ Khanh: Đã nhận được sáng tác của các bạn. Xin cám ơn sự hợp tác quý báu. Các bạn cứ gửi tiếp cho. Thân mến.

* NGUYỄN VĂN LÂM, Philadelphia. Rất tiếc, Thế Kỷ 21 không chủ trương đi những bài có tính cách mạ lị cá nhân. Bài viết của ông tuy sắc bén, nhưng không thể đi được.

* PHẠM NGỌC, Houston.- Những điều bạn viết trong thư đều đúng. Xin chỉ trả lời câu sau cùng: Trong năm nay nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng sẽ in cuốn Bụi và Rác, tập thứ hai trong bộ ba Người Đi Trên Mây. Cuốn thứ ba có thể sẽ khởi đăng nhiều kỳ trên tạp chí này trong vài số tới.

* TRẦN VÂN, New Jersey.- Chúng tôi chưa đến đó bao giờ. Bao giờ có dịp, tôi sẽ gọi điện thoại để được đến thăm anh chị (NXH).

* QUẢN THỊ NGỌC LAN, Virginia.- Chúng tôi có quyết định làm một số về âm nhạc. Nhạc sĩ Cung Tiến là "điều hợp viên" cho chủ đề này trong Thế Kỷ 21 số tháng Bảy. Vài vị đã có bài. Xin cô đón xem trong số tới.

* NGUYỄN VĂN MINH, Montreal.- Có. Chúng tôi có được đọc một tạp chí ấn hành ở Canada. Về mặt "*Xỏ xiên*" tờ báo mà bạn nhắc đến viết cũng khá. Chuyện làng xã bao giờ cũng quẩn quanh chừng đó.

* VÕ ĐÌNH TUYẾT, Pennsylvania.- Xin anh gửi cho các sáng tác khác.

* BAN NGUYEN, 05/08 Norway.- Những Ngày Tím Than đã đến. Xin ông cứ tiếp tục đóng góp cho tòa soạn.

* PHƯƠNG NHẬT NAM, Toronto, Canada.- Bài Sàigòn ngày 30 tháng 4, 1975 của anh rất cảm động. Mong được anh đóng góp thêm những sáng tác khác.

* HOANG DUY ĐAN, Olso, Na Uy.- Ông có thể gửi truyện NNTT cho tờ báo mà ông muốn. Rất cám ơn ông đã chú ý đến Thế Kỷ 21. Mong ông luôn luôn ủng hộ Thế Kỷ 21.

NHẮN TIN RIÊNG

* ĐOÀN TAM. Xin anh liên lạc với tòa soạn. Có món quà muốn chuyển đến anh.

* TRẦN VŨ, Pháp. Bài sẽ đi trong số tới.

* ĐOÀN XUÂN KIÊN, Anh Quốc. Rất cám ơn sự đóng góp của anh. Tất cả các bài của anh sẽ lần lượt đi trong các số tới. Chúc anh sức khoẻ. Thân mến.

* NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH, Pháp. Con Mèo Tobermony tất nhiên là sẽ đi trong số tới. Chuyện lạ lắm. Mong chị khỏe. Thân mến.

Sắp phát hành

BỤI VÀ RÁC

tác phẩm thứ tư viết tại hải ngoại
của nhà văn

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

● Huế âm thầm! Huế lặng lẽ!

● Huế với những khu vườn thâm u mát lạnh
giữa trưa hè đổ lửa.

● Huế với những con đường lẩn khuất
dưới đêm trăng rằm sáng tỏ.

● Huế với một dòng sông hiền hòa phơi bày cả
nét đẹp lẫn mùi hương.

Huế với một ngọn núi chẳng có niềm bí ẩn
để giấu che đất trời và vạn vật.

● Những tâm hồn Huế, những tấm lòng Huế, những cuộc
tình Huế thì sao?

Mời bạn tìm đọc tác phẩm mới nhất của một nhà văn nữ
của Huế đã nổi danh từ những năm 60.

TÚY HỒNG với

THÔNG ĐƯA TIẾNG KỆ

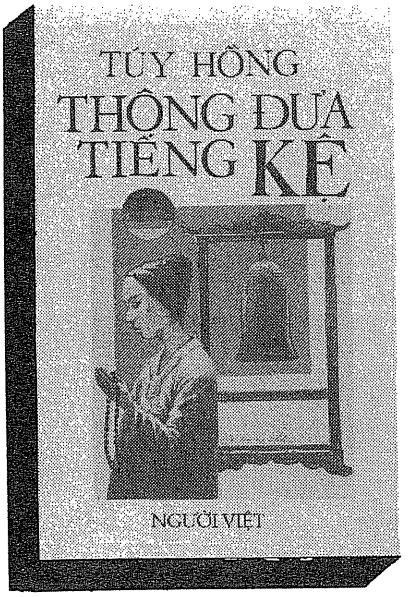

Giá: US$12.00
Ngoài nước Mỹ: US$13.00

• 1001 tình huống bi đát nẩy sinh trong gia đình
từ một cuộc đổi đời khốc liệt!

• 1001 vấn nạn cam go dồn đẩy và bức thiết từng
cá nhân giữa một xã hội quay cuồng chóng mặt!

Tất cả đều đã có sẵn ít nhất là một giải đáp
thỏa đáng trong tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

Không kể giới tính, không kể tuổi tác, không kể trình độ...

Hãy tìm đọc tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

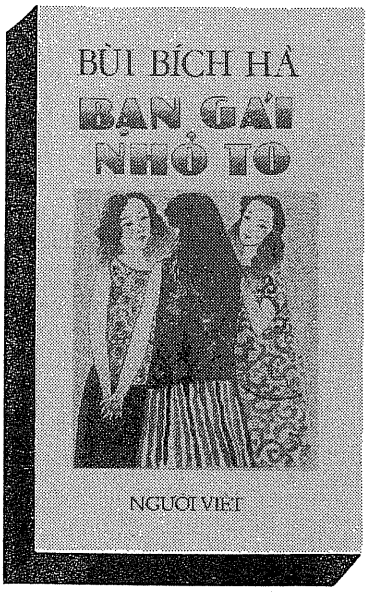

Sách dày 432 trang.
Giá tại Hoa Kỳ: **$14.00**
Ngoài Hoa Kỳ: **$15.00**

Bộ sách học Anh Ngữ hiện đang được sử dụng tại các trường Công và Tư để dạy Anh Văn cho người mới định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình ESL.

Mỗi bộ sách có 2 băng cassettes kèm theo xin đặt mua tại nhà sách Tú Quỳnh

* Sách được soạn thảo công phu bằng Song Ngữ một bộ sách gối đầu năm cho những ai mới học Anh Văn.

Bộ Departures có 1 sách và 2 băng giá $20.00

Bộ Connections có 1 sách và 2 băng giá $20.00

Bộ Destinations có 2 sách và 4 băng giá $30.00

Xin đón mua và mùa hè 91 nhà sách Tú Quỳnh sẽ cho phát hành hai bộ English 900 số 5 và số 6 do một số giáo sư danh tiếng vừa hợp dịch và được đánh rõ ràng bằng máy điện toán chữ Việt Nam. Một bộ sách chuẩn bị công phu xin đón mua tại các nhà sách.

Tú Quỳnh

9583 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683
714 - 531-4284
714 531-6880

MUỐN TRỞ THÀNH CA SĨ VIDEO

- Muốn giọng ca và hình ảnh mình được lưu lại trên băng video để lưu niệm
- Thu hình với hệ thống tối tân, nhiều máy, để lấy những hình ảnh nổi nhất của bạn, do toán chuyên viên truyền hình thực hiện
- Thu thanh với đủ loại nhạc đệm thích hợp cho từng giọng ca.
- Có cơ hội tham dự các cuộc thi ca hát và diễn xuất dành riêng cho người thích nhạc tài tử như bạn
- Giá cả nhẹ nhàng vừa túi tiền mọi người

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc

Ông LÊ VĂN KHOA

VBC

14901 Moran St., Westminster, CA 92683

(714) 892-9414

Phạm Thúy Hoan

SÁCH

Phương Pháp Tự Học Đàn Tranh

- **Rất dễ học - Nhiều bài tập**
- **Các bạn yêu nhạc dân tộc tìm ngay sách này**

Giá $15.00

Liên lạc:

LÊ MINH OANH

7237 Variel Ave., #11

Canoga Park, CA 91303

Tel: (818) 340-5146

- Sách đã có bán tại các tiệm sách vùng Orange County và Los Angeles
- Có bán nhiều bộ móng sắt gảy đàn tranh $6/bộ 3 móng
- Các Đại lý xa có giá đặc biệt liên lạc địa chỉ trên

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:** Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:** Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:** Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:** Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:** Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:** Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:** Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

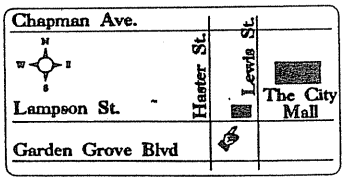

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)

Tel: (714) 748-4634

Fax: (714) 748-4637

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

hân hạnh giới thiệu

sách mới phát hành tháng 12 năm 1990:

Con Rồng Việt Nam (610p, bìa cứng) hồi ký chánh trị 1913-1987, của Bảo Đại	$30.00
Đại Nam Quấc Âm Tự Vị (1210p, bìa cứng) của Paulus Huỳnh Tịnh Của	32.00
Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Tự Điển (1474p, bìa cứng) của Trịnh Vân Thanh	40.00
Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến (2273p, trọn bộ 3 cuốn) của Nguyễn Tấn Long	60.00
Ba Chàng Tị Nạn Độc Thân (284p) tiểu thuyết, của Hoàng Việt	12.00
Cụm A22 (228p, tình báo chiến lược Hànội tại dinh Độc Lập) của Trần Trung Quân	13.00
Đệ Nhất Phu Nhân (1240p, trọn bộ 2 cuốn) của Hoàng Trọng Miên	32.00
Đi Về Nơi Hoang Dã (264p) tiểu thuyết, của Nhật Tuấn	11.00
Đỏ Và Vàng (524p) tiểu thuyết, của Xuân Vũ	16.00
Đường Về Dân Ca (192p) biên khảo, của Phạm Duy	12.00
Ký Sự Đi Tây (180p) của Đỗ Kh.	10.00
Lịch Tử Vi Năm Tân Mùi 1991 (490p)	13.00
Mạng Người Lá Rụng (459p, tức Đường Đi Không Đến tập 3) của Xuân Vũ	16.00
Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam (316p) của Duyên Anh	13.00
Người Tù Trong Cấm Thành (The Last Emperor, 366p) cuộc đời vua Phổ Nghi	13.00
Nhục Bồ Đoàn (260p) thiên hạ đệ nhất phong lưu tiểu thuyết, của Lý Ngư	18.00
Ó Đen (538p) hồi ký vượt biên của Lý Tống	18.00
Tình Dục Cho Tuổi Trên 40 (312p) tủ sách giáo dục sinh lý, của Bác Sĩ Đỗ Thế Nhân	18.00
Tự Vị Thế Kỷ (390p) tập truyện ngắn, của Xuân Vũ	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 1: Tình Khúc Mùa Xuân	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 2: Giáng Sinh	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 3: Tình Khúc Mùa Thu	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 4: Nghệ Sĩ Với Cây Đàn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 5: Tình Khúc Buồn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 6: Chuyện Chúng Mình	14.00
(Tuyển Tập 1 cho đến 6 có phần hòa âm dành cho dương cầm)	
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 7: Độc Tấu Guitare	12.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 8: Những Tình Khúc Bất Tử	10.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 9: Nhạc Pháp Lời Việt	10.00
Văn Học Từ Điển (374p) phần tiểu sử tác giả, của Thanh Tùng	11.00
Văn Phạm Việt Nam (462p) có thêm phần ngôn ngữ học, của Bùi Đức Tịnh	16.00

Xin gửi thư về Nhà Xuất Bản Xuân Thu để nhận được Thư Mục đầy đủ.
Gửi thư mua sách thẳng tại Xuân Thu được bớt từ 10% đến 30%.

Nói đến sách, nghĩ ngay đến một địa chỉ đáng tin cậy:

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720
(213) 430-3828

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1990

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Diplomat Software, Inc.

Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word V4&V5
Norton Editor
PC-Write
Personal Editor
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter V1&2&3&4
VP-Planner
Wordstar V4&V5
WordPerfect V4&V5
Works V1&V2
Ventura Publisher V1&V2&V3

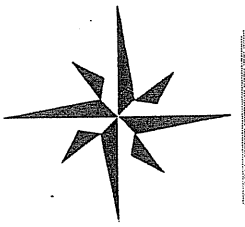

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- ☐ **VN.COM version 7.7:** dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5.0 & 5.1, Ventura Publisher V1.1 & 2.0 & 3.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- ☐ **VN Labs Word Processor:** đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ **Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong các software thị trường,** không bị hạn chế vào một word processor.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..
- ☐ **Tiếng Việt in nền đen chữ trắng ra Laserjet.**

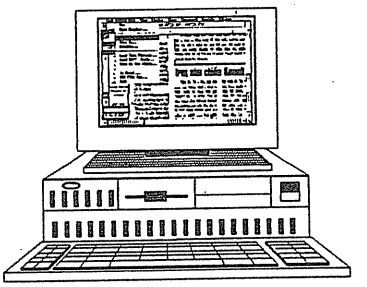

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Software lấp bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

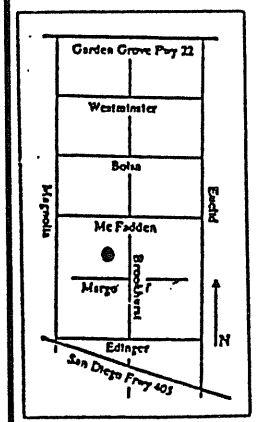

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

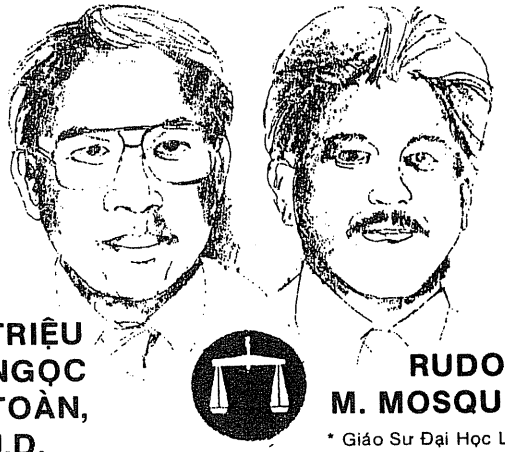

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐỜI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

- **Los Angeles Office**
  3807 Wilshire Blvd., Suite 500
  Los Angeles, CA 90010
  Toll Free: **1-800-331-4725**

- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

CENTURY ART GALLERY

Lớp Hội Họa Thiếu Nhi

Do Họa sĩ NGUYÊN KHAI hướng dẫn
hàng tuần vào mỗi buổi sáng thứ Bảy
KHAI GIẢNG: Ngày 13 tháng 4 năm 1991
GIỜ HỌC: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ 30
Lứa tuổi học sinh: từ 5 đến 12
Địa điểm ghi tên, đóng học phí và lớp học:
PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ
(Century Art Gallery)
14901 Moran Street, Westminster, CA 92683
Dụng cụ vẽ: Học sinh tự túc mua sắm
Mọi chi tiết xin liên lạc với:
*** Ông Vũ Duy Tự (714) 892-9414 Ext. 29**
*** Họa sĩ Nguyên Khai (714) 731-8450**

CENTURY ART GALLERY

Lớp Vẽ Khỏa Thân

Nữ Họa sĩ LÊ CHI sẽ tổ chức một lớp vẽ
khỏa thân (Life Painting) Người mẫu thay đổi
mỗi tuần. Lớp giới hạn 20 người

Nơi Học: PHÒNG TRANH THẾ KỶ
Century Art Gallery

14901 Moran Street, Westminster, CA 92683
NGÀY HỌC: Mỗi sáng Chủ Nhật từ 10 giờ
HỌC PHÍ: $50.00 một tháng
Ghi danh và mọi chi tiết xin liên lạc với

Nữ Họa Sĩ LÊ CHI (714) 839-3733

NHẬN VISA & MASTER CARD
CHECK & MONEY ORDER

WORLD JADE CO.

8902 Reseda Blvd., Northridge, CA 91324

(818) 886-1815 Fax: (818) 346-3364

Tel: (818) 347-8145 (Sau 8 giờ tối và ngày Chủ Nhật)

CÔNG TY CÓ UY TÍN LỚN TẠI NAM CALI ĐẢM NHẬN

CÁC DỊCH VỤ

• DỊCH VỤ LIÊN LẠC ĐIỆN THOẠI VỀ VIỆT NAM

Bằng hệ thống viễn thông & điện toán hóa tối tân nhất hiện nay. Phục vụ nhanh chóng và hữu hiệu. Thân nhân quý khách sẽ được mời đến tại bưu điện gần nhất để điện đàm.

ĐẶC BIỆT CHỈ TÍNH TIỀN KHI BẮT ĐẦU ĐÀM THOẠI

THÀNH PHỐ: $6.95/1 Phút
NGOẠI Ô & TỈNH: $8.00/1 Phút

Tại thành phố: sẽ đàm thoại được ngay từ 12 đến 24 tiếng sau.
Từ ngoại ô: trong vòng 48 tiếng.
Ngoài tỉnh: 3 ngày.

ĐẶC BIỆT: Nhà có phone sẵn, có thể liên lạc trong vòng 5 đến 10 phút sẽ đàm thoại được.

TOLL FREE: 1-800-666-8145

• DỊCH VỤ CHUYỂN FAX VỀ VIỆT NAM:

*** $9.95 MỖI Fax khổ 8.1/2 X 14 tại Saigon**
*** $10.95 tại các tỉnh**

Trong vòng 30 phút, FAX sẽ về Việt Nam và 24 tiếng sau thân nhân sẽ nhận được.

*** CÔNG TY PHỤC VỤ QUÝ KHÁCH 24/24 & 7 NGÀY MỘT TUẦN**

• Cần nhận thêm đại lý tại địa phương và các tiểu bang. Điều kiện dễ dàng và hoa hồng cao.

• DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Chuyển tiền Mỹ:	**Nhận 100 USA tiền mặt tại Việt Nam**
Thành phố:	**Trả 12 đồng tiền huê hồng (112 đồng)**
Ngoại ô:	**Trả 15 đồng tiền huê hồng (115 đồng)**
Ngoài tỉnh:	**Trả 18 đồng (118 đồng)**

• CHUYỂN TIỀN VIỆT NAM:

Thành phố: 100 Dollars: $700,000 VN
Ngoại ô: 100 Dollars: $680,000 VN

Giao tận nhà - Giá cao - Có biên nhận hồi báo từ 3 đến 7 ngày

• DỊCH VỤ CHUYỂN VÀNG:

VÀNG 9999 (BỐN SỐ 9): MỘT LƯỢNG VÀNG GIAO TẠI VIỆT NAM

Trả 510 $US (sẽ hạ hơn nếu giá vàng thị trường giảm)

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO M.D.

ABR — FACR — FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN,
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2,
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác sĩ Trưởng khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley.

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- Truy tầm và hợp tác với các Bác Sĩ chuyên môn để trị liệu các Bệnh Ung Thư Ngực, Cổ, Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Phổi v.v...

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.

Giá 3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm 1.00 MK